Arnaldur Indriðason

VẾT BỚT MÀU CÀ PHÊ SỮA

VỤ ÁN MẠNG KỲ BÍ TẠI REYKJAVÍK

Một trong năm cuốn tiểu thuyết trinh thám đáng đọc nhất châu Âu

imOne



Vết Bớt Màu Cà Phê Sữa

Arnaldur Indriđason

JAR CITY

AN INSPECTOR ERLENDUR NOVEL

AUTHOR OF *OUTRAGE*

"A REMARKABLE SERIES."
—*THE NEW YORK TIMES BOOK REVIEW*

PICADOR

ARNALDUR INDRIĐASON

Thông tin ebook:

Tên sách: Vết Bớt Màu Cà Phê Sữa

Nguyên tác: Jar City [Reykjavik Murder Mysteries #1]

Tác giả: Arnaldur Indriđason

Dịch giả: Phương Phương

Nhà xuất bản: Thời Đại

Công ty phát hành: ImOne

Số trang: 360

Kích thước 13,5 x 20,5 cm

Giá bìa: 69.000

Năm xuất bản: 2010

***



Tạo prc: Hoàng Liêm

Giới thiệu nội dung:

Đọc "Vết bớt màu cà phê sữa" người đọc nhanh chóng nhận ra rằng từ đoạn mở đầu cho tới khi kết thúc tác phẩm những nút thắt tưởng như không thể tháo gỡ liên tiếp được đưa ra khiến người đọc không ngừng lật những trang kế tiếp.

Câu chuyện bắt đầu bằng việc thám tử Erlendur được mời tới điều tra vụ án mạng xảy ra tại Reykjavík. Nạn nhân là một người đàn ông 69 tuổi làm nghề lái xe tải tên là Holberg, bị đánh rất mạnh vào đầu bởi một chiếc gạt tàn. Bên cạnh xác chết là mẩu giấy trên đó có viết 3 chữ và bức ảnh chụp ngôi mộ của một cô gái trẻ đã qua đời từ lâu. Những sợi dây liên kết thực sự quá mơ hồ, sự bất đồng quan điểm giữa Erlendur cùng 2 đồng sự là Sigurdur Óli và Elínborg ngày một căng thẳng…

Arnaldur Indridason là người kể chuyện cừ khôi, trong cuốn Vết bớt màu cà phê sữa Erlendur vừa là nhân vật chính vừa được nhìn nhận như người dẫn dắt câu chuyện. Đọc Vết bớt màu cà phê sữa người đọc không chỉ bị cuốn theo từng tình tiết xoay quanh vụ án mạng mà còn được dẫn dắt tới những câu chuyện nhỏ đan xen để từ đó nhận ra những sự thực đau lòng.

Đằng sau những mái nhà yên bình của Reykjavík có biết bao câu chuyện thương tâm về các mối quan hệ tan rã và đau khổ; về những cơn giận dữ, bạo lực gia đình và những sợ hãi triền miên; về lòng trung thành với gia đình và danh dự.

Điều thực sự cuốn hút người đọc trong Vết bớt màu cà phê sữa đó là tình tiết truyện luôn luôn vận động không ngừng và không gian nơi câu chuyện diễn ra. Bao trùm lên toàn bộ tác phẩm là bầu không khí ảm đạm, nền trời xám xịt và lúc nào cũng sũng nước. Đâu đó, nụ cười cay đắng ẩn hiện trong truyện như để làm vợi đi luồng không khí u ám mà Indridason đã thổi vào tác phẩm của mình ngay từ những phút đầu tiên khi câu chuyện bắt đầu.

Khi gấp cuốn sách lại, hẳn mỗi người sẽ có cho riêng mình một nỗi ám ảnh bé nhỏ nào đó rút ra từ chính câu chuyện. Đó có thể là ánh

mắt tinh nhanh cùng tâm trạng nặng trĩu của vị thám tử Erlendur, là khuôn mặt đau khổ hằn vết bi phẫn của kẻ sát nhân… Hay rộng hơn, đó có thể là những nghĩ suy về tấn bi kịch gia đình mà ta không chỉ bắt gặp trong tác phẩm này hay ở đất nước Iceland nhỏ bé mà ta còn có thể bắt gặp ở bất cứ nơi đâu trên trái đất này.

Mục Lục

37

38

39

40

41

42

43

44

45

1

Các từ được viết bằng bút chì lên một mẩu giấy, đặt trên tử thi. Chỉ có ba từ. Erlendur thấy thật khó hiểu.

Đó là xác một người đàn ông tầm bảy mươi tuổi. Nạn nhân nằm nghiêng về bên phải trên sàn nhà, quay lưng lại với cái ghế sofa trong phòng khách nhỏ. Ông ta mặc một chiếc sơ mi màu xanh da trời và quần nhung kẻ sọc màu nâu vàng, chân đi dép lê, tóc đã bắt đầu thưa dần, gần như ngả sang màu xám tro. Mái tóc ấy bết lại vì máu chảy ra từ một vết thương rộng hoác trên đầu. Trên sàn nhà, cách xác chết không xa là một cái gạt tàn lớn bằng thủy tinh với những góc sắc nhọn. Nó cũng dính đầy máu. Cái bàn uống nước đã bị lật đổ.

Căn hộ đó nằm dưới tầng trệt của một tòa nhà hai tầng ở Nordurmýri. Căn nhà nằm trong một khu vườn nhỏ có ba mặt được bao quanh bởi một bức tường đá. Cây cối đã rụng hết lá, tạo thành một tấm thảm trên nền đất trong vườn, những cành cây khẳng khiu chĩa thẳng lên nền trời tối kịt. Trên con đường trải sỏi dẫn đến gara, nhân viên Cục điều tra hình sự Reykjavík đang đến hiện trường. Người ta đang chờ nhân viên y tế quận, ông ta sẽ kí vào giấy chứng tử. Xác chết được báo cáo là tìm thấy khoảng 15 phút trước đó. Thám tử Erlendur cùng với cảnh sát Reykjavík là một trong số những người đến hiện trường sớm nhất.

Hoàng hôn tháng Mười bao trùm lên toàn thành phố và cơn mưa ập xuống trong làn gió mùa thu. Ai đó đã bật chiếc đèn trên bàn trong phòng khách khiến cho không gian quanh nó nhuốm một thứ ánh sáng ảm đạm. Ngoài ra, không có một thứ gì khác trong hiện trường bị chạm đến. Đội pháp y đang đặt những bóng đèn huỳnh quang lên một cái giá ba chân để thắp sáng căn phòng. Erlendur chú ý đến một giá sách và bộ đồ gỗ đã mòn, chiếc bàn uống nước bị lật nhào, một chiếc bàn cũ kỹ ở góc nhà và tấm thảm trên sàn thấm máu. Phòng khách thông ra gian bếp và bếp lại thông ra một phòng làm việc nhỏ, tiếp đến là một hành lang nhỏ, ở đó có hai phòng và một nhà vệ sinh.

Chính người hàng xóm sống ở tầng trên đã báo cho cảnh sát biết về

cái xác. Sau khi đón hai đứa con trai của mình từ trường học trở về nhà, anh ta lấy làm lạ khi thấy cửa căn phòng dưới tầng trệt mở rộng. Nhìn vào bên trong căn hộ của ông hàng xóm, anh ta thử gọi to xem có ai ở nhà không. Tuy nhiên không ai trả lời. Anh ta ngó vào nhà và gọi thêm lần nữa nhưng vẫn không có ai đáp lại. Gia đình anh ta đã sống ở căn hộ tầng trên được mấy năm nhưng họ không thân với ông hàng xóm ở tầng dưới nhiều lắm. Đứa con trai cả mới lên chín tuổi không được thận trọng như bố, nhanh như chớp nó xộc thẳng vào phòng khách. Một lúc sau, thằng bé trở ra và nói rằng có một người đàn ông chết trong phòng, dường như chẳng có vẻ gì là hoảng sợ trước cảnh tượng đó cả.

“Con đã xem quá nhiều phim ảnh rồi đấy!” Người bố nói và thận trọng bước vào, và rồi anh ta thấy ông hàng xóm đang nằm chết trong phòng khách. Nhìn lên chuông cửa, Erlendur đã biết tên người chết. Tuy nhiên, để tránh mắc phải sai lầm ngớ ngẩn, ông đeo găng tay cao su rồi thò tay vào túi áo khoác của nạn nhân treo trên cái mắc gần cửa ra vào và lấy ra một cái ví. Trong đó có một thẻ thanh toán có dán ảnh. Người đàn ông đó tên là Holberg, sáu mươi chín tuổi. Chết tại nhà. Có lẽ là bị giết.

Erlendur đi quanh nhà và đặt ra những câu hỏi đơn giản nhất. Công việc của ông là điều tra những gì mắt thấy rõ ràng. Phần bí ẩn thuộc trách nhiệm của đội pháp y. Ông không thấy có dấu hiệu đột nhập cả ở cửa sổ cũng như cửa chính. Thoạt nhìn, dường như nạn nhân đã mời hung thủ vào nhà. Những người hàng xóm tầng trên đã để lại dấu chân nơi tiền sảnh và trên thảm khi họ đi từ ngoài trời mưa vào trong căn nhà. Chắc hẳn hung thủ cũng vậy - trừ khi hắn đã tháo giày ra trước khi bước vào trong. Về phía Erlendur, dường như ông đã quá vội vã đến mức quên cả tháo giày.

Đội pháp y đã mang vào một cái máy hút bụi để thu thập những mẩu đất đá cũng như những dấu vết nhỏ nhất nhằm tìm ra manh mối. Họ tìm các mẫu vân tay và dấu bùn không thuộc về ngôi nhà. Họ đang tìm kiếm những điều bất thường – những gì có thể gây ra cái chết.

Tất cả những gì mà Erlendur có thể thấy là nạn nhân đã không mấy hiếu khách với người khách của mình. Ông ta còn chưa pha cà phê. Rõ ràng là máy pha cà phê trong bếp chưa được dùng đến trong vòng vài giờ qua. Không có dấu hiệu nào cho thấy họ đã uống trà, vì không có tách trà nào được lấy ra từ tủ. Mấy chiếc cốc cũng nằm nguyên tại vị trí cũ. Nạn nhân thuộc tuýp người rất ngăn nắp, đồ đạc

được xếp gọn gàng và sạch sẽ. Có lẽ ông ta không biết rõ lắm về người khách của mình. Có lẽ hắn đã tấn công nạn nhân ngay từ đầu, khi ông ta vừa mở cửa. Tấn công lúc hắn vẫn chưa cởi giày.

Ta có thể giết một người cao ngang tầm mình không?

Erlendur nhìn xung quanh và tự nhủ phải sắp xếp các suy nghĩ cẩn thận hơn. Bất luận thế nào, hung thủ cũng đã rất vội vàng. Hắn còn không buồn đóng cửa sau khi đi ra. Cú đánh có dấu hiệu vội vã, như thể nó hoàn toàn bất ngờ và không có báo hiệu từ trước. Không có dấu hiệu vật lộn trong phòng. Có vẻ như nạn nhân đã ngã ngay tại cửa, va phải cái bàn và xô đổ nó, còn các đồ đạc khác dường như chưa bị đụng chạm đến. Erlendur không thấy dấu hiệu nào chứng tỏ căn hộ đã bị ăn trộm. Tất cả các tủ ly đều được đóng chặt, ngăn kéo cũng vậy, chiếc máy tính khá mới và một dàn âm thanh cũ vẫn còn nguyên đó, chiếc ví vẫn nằm trong túi áo khoác nạn nhân treo trên móc gần cửa ra vào, trong ví có một tờ 2000 cua-ron và hai thẻ thanh toán: một thẻ ghi nợ và một thẻ tín dụng.

Dường như tên sát nhân đã chộp ngay lấy vật đầu tiên trong tầm với và đánh vào đầu nạn nhân. Cái gạt tàn làm bằng thủy tinh dày, màu xanh và nặng ít nhất 1,5 kg, Erlendur nghĩ. Một vũ khí giết người có sẵn. Hung thủ khó có thể mang chiếc gạt tàn đầy máu theo người, do vậy hắn để nó lại trên sàn phòng khách.

Có hai chứng cứ đã rõ ràng: người đàn ông đã mở cửa và mời người khách vào nhà, hoặc ít nhất là đã đi cùng hắn vào phòng khách. Có thể ông ta biết người khách của mình, cũng có thể là không. Ông ta bị tấn công bằng một chiếc gạt tàn, một cú đánh mạnh, và tên sát nhân nhanh chóng tẩu thoát, để cửa mở. Chỉ đơn giản có thế.

Ngoại trừ lời nhắn để lại ...

2

Lời nhắn được viết trên một tờ giấy khổ A4 giống như bị xé ra từ một cuốn sổ có gáy xoắn. Đó là manh mối duy nhất mà tên sát nhân đã chủ ý để lại đây. Nó chứng tỏ rằng hắn đã vào nhà với mục đích giết người từ trước. Hắn không bị kích động đột ngột đến nỗi phải giết người ngay lúc đứng trên sàn phòng khách. Hắn bước vào căn hộ với ý đồ giết người có sẵn trong đầu. Ba từ, Erlendur không hiểu một chút gì. Phải chăng hắn đã viết ba từ đó trước khi đến đây? Erlendur đi đến chiếc bàn ở góc phòng. Trên đó là một đống ngổn ngang các tài liệu, hóa đơn, thư từ và giấy tờ. Trên đống giấy đó có một cuốn sổ gáy xoắn, một góc trang bên trong đã bị xé ra. Ông tìm chiếc bút chì mà hung thủ có thể đã dùng để viết lời nhắn nhưng không thấy. Nhìn quanh, ông thấy có một chiếc dưới gầm bàn. Tuy nhiên, Erlendur không động chạm vào bất cứ thứ gì, ông chỉ nhìn và suy nghĩ.

"Đây không phải là một vụ giết người theo kiểu Iceland điển hình của ông sao?" Thám tử Sigurdur Óli cất tiếng hỏi Erlendur. Anh ta vừa bước vào căn hộ mà ông không để ý, lúc này anh ta đang đứng bên tử thi.

"Sao cơ?" Erlendur hỏi, ông còn đang mải mê với những suy nghĩ của mình. "Bẩn thỉu, vô mục đích, phạm tội mà không cần che giấu, thay đổi manh mối hoặc che đậy chứng cứ."

"Đúng vậy," Erlendur trả lời, "một vụ giết người đặc sệt kiểu Iceland."
"Trừ khi ông ta ngã vào cái bàn và đập đầu vào cái gạt tàn," Sigurdur Óli tiếp. Nữ đồng nghiệp Elínborg cũng ở đó với anh ta. Erlendur cố gắng hạn chế các động thái của cảnh sát, của đội pháp y và đội trợ y trong khi ông đi quanh nhà, đầu cúi xuống.

"Và viết một lời nhắn khó hiểu khi ông ta ngã xuống?" Erlendur hỏi.

"Có thể nạn nhân đã cầm tờ giấy trong tay."

“Anh có hiểu gì về lời nhắn đó không?”

“Có thể đó là Chúa,” Sigurdur Óli nói, “có thể đó là tên sát nhân, tôi không chắc. Việc nhấn mạnh vào chữ cái cuối cùng thật lạ lùng. Chữ HIM được viết hoa toàn bộ.”

“Theo tôi lời nhắn đó không phải được viết vội. Từ cuối cùng được viết hoa nhưng hai từ đầu tiên lại viết tháu. Kẻ viếng thăm đã không vội vàng gì khi viết lời nhắn này. Nhưng hắn lại không đóng cửa khi đi ra. Điều đó có nghĩa gì? Tấn công một người đàn ông và tẩu thoát, nhưng lại viết một lời nhắn khó hiểu và cất công nhấn mạnh vào từ cuối cùng sao?”

“Chắc hẳn nó phải ám chỉ ông ta,” Sigurdur Óli khẳng định. “Ý tôi là xác chết. Nó không thể ám chỉ ai khác được.”

“Tôi không biết,” Erlendur nói. “Mục đích của hắn khi để lời nhắn đó lại và đặt nó trên xác chết là gì? Hắn đang cố gắng hé lộ điều gì cho chúng ta chăng? Hay là tên sát nhân đang nói với chính mình? Hay hắn nói với chính nạn nhân?”

“Một kẻ giết người khát máu,” Elínborg vừa nói vừa cúi xuống nhặt mẩu giấy lên. Erlendur ngăn cô ta lại. “Có thể chúng có nhiều hơn một người,” Sigurdur Óli nói, “ý tôi là những kẻ tấn công ấy.”

“Nhớ đeo găng tay vào, Elínborg,” Erlendur nói với cô như thể với một đứa trẻ. “Đừng phá hỏng chứng cứ chứ.”

“Lời nhắn được viết trên chiếc bàn đằng kia,” ông nói thêm và chỉ tay về phía góc phòng. “Tờ giấy bị xé ra từ một cuốn sổ ghi chép của nạn nhân.”

“Chắc hẳn chúng có đông hơn một người,” Sigurdur Óli nhắc lại. Anh ta cho rằng mình đã nảy ra một ý tưởng thật thú vị.

“Phải, phải,” Erlendur nhận xét, “có thể là như thế.”

“Hơi máu lạnh một chút,” Sigurdur Óli nói. “Đầu tiên anh giết một ông già, sau đó anh bình tĩnh ngồi xuống để viết một lời nhắn. Điều đó không đòi hỏi phải có thần kinh thép hay sao? Chẳng phải là một kẻ đáng ghê tởm mới có thể làm được điều ấy sao?”

“Hoặc là một kẻ không biết sợ là gì,” Elínborg nói.

“Hoặc một kẻ tự cho mình là đấng cứu thế,” Erlendur nhận định.

Ông dừng lại để cầm lấy mẩu giấy và nghiền ngẫm nó trong yên lặng.
“Một đấng cứu thế vĩ đại,” ông thầm nghĩ.

3

Mưa như trút nước lên người Erlendur và Sigurdur Óli khi họ ra khỏi xe rồi chạy nhanh về khu chung cư ở Stigahlíd. Họ định đợi đến khi cơn mưa ngớt, nhưng Erlendur thấy chán quá nên nhảy ra khỏi xe trước. Không muốn bị bỏ lại một mình, Sigurdur Óli liền theo sau. Loáng một cái họ đã bị ướt sũng. Nước mưa từ tóc Sigirdur Óli chảy tong tong xuống lưng, anh liếc sang Erlendur khi họ bấm chuông và chờ cửa mở.

Trong cuộc họp sáng hôm đó, những cảnh sát tham gia điều tra đã cân nhắc các khả năng có thể xảy ra. Một giả thuyết đưa ra là vụ giết Holberg không có động cơ nào cụ thể và kẻ tấn công đã lảng vảng quanh khu vực đó một thời gian, có thể là trong nhiều ngày, như kiểu một tên trộm tìm kiếm chỗ nào đó để đột nhập vào nhà. Hắn thử gõ cửa nhà Holberg để kiểm tra xem có ai ở nhà không, khi thấy chủ nhà ra mở cửa thì hắn hoảng sợ thực sự. Lời nhắn hắn để lại chỉ nhằm để đánh lạc hướng cảnh sát. Nó hoàn toàn chẳng có ý nghĩa gì cụ thể.

Cùng ngày Holberg bị giết, người dân sống ở khu chung cư tại Stigahlíd đã báo lại rằng có hai phụ nữ lớn tuổi – vốn là chị em sinh đôi - đã bị tấn công bởi một gã trai mặc áo quân phục màu xanh lục. Ai đó đã đưa hắn đến cửa trước và hắn gõ cửa căn hộ của hai chị em nọ. Chủ nhà vừa mới ra mở cửa, hắn liền xông vào, đóng sầm cửa lại rồi đòi tiền. Khi họ từ chối không đưa, hắn lấy tay thoi một quả đấm vào mặt một người rồi đẩy người kia ngã xuống sàn nhà, đá bà ta vài phát trước khi chuồn đi.

Một giọng nói vang lên trong hệ thống điện thoại nội bộ, Sigurrdor Óli đọc tên của mình. Cánh cửa ầm ì mở ra, rồi họ bước vào trong. Cầu thang tối tăm và bốc mùi khó chịu. Khi họ lên đến tầng trên, một người phụ nữ đang đứng chờ họ ở cửa.

“Các ông đã bắt được nó chưa?” Người phụ nữ hỏi.

“Thật tiếc là chưa,” Sigurdur Óli lắc đầu đáp, “nhưng chúng tôi

muốn nói chuyện với bà về…”

“Họ đã bắt được hắn chưa?” Một giọng nói khác vang lên từ trong nhà, và sau đó một người phụ nữ trông giống hệt người kia bước ra. Cả hai tầm bảy mươi tuổi, đều mặc váy đen và áo len đỏ. Trông họ đều đẫy đà với mái tóc bồng màu xám, khuôn mặt bầu ánh lên cái nhìn rõ ràng là kỳ vọng.

“Vẫn chưa,” Erlendur trả lời.

“Nó là một kẻ đáng thương,” người phụ nữ thứ nhất tên Fjóla nói. Bà mời Sigurdur Óli và Erlendur vào.

“Chị không việc gì phải xót thương nó như thế,” người phụ nữ thứ hai tên Birna nói rồi đóng cửa lại. “Kẻ cục súc đó đã đánh vào đầu chị, vậy mà chị còn nghĩ nó một kẻ đáng thương sao?”

Hai thám tử ngồi trong phòng khách, hết nhìn hai người phụ nữ rồi lại nhìn nhau. Đó là một căn hộ nhỏ. Sigurdur Óli chú ý đến hai phòng ngủ sát vách nhau. Từ phòng khách ông có thể thấy căn bếp nhỏ.

“Chúng tôi đã đọc bản tường trình của các bà,” Sigurdur Óli nói, anh đã xem qua nó trên đường đến đây. “Hai bà có thể mô tả kỹ hơn về người đàn ông đã tấn công mình không?”

“Người đàn ông á?” Bà Fjóla trả lời. “Nó là một thằng nhóc thì đúng hơn.”
“Nhưng cũng đủ lớn để tấn công chúng ta rồi,” Birna thêm vào. “Nó đủ lớn để đẩy tôi xuống sàn và còn đá tôi nữa cơ đấy!”

“Chúng tôi không có tiền,” Fjóla nói.

“Chúng tôi không để tiền ở đây,” Birna giải thích, “và chúng tôi nói với nó thế.”

“Nhưng nó không tin chúng tôi.”

“Và nó còn tấn công chúng tôi nữa.”

“Nó có vẻ điên cuồng!”

“Và đáng nguyền rủa – cái cách mà nó gọi chúng tôi ấy!”

“Nó mặc một cái áo khoác xấu xí màu xanh lục. Giống như một tên lính vậy.”
“Nó cũng đi loại giầy cao cổ có dây buộc như thế này, màu đen, trông có vẻ nặng.”
“Nhưng nó không làm đổ vỡ gì cả.”

“Đúng vậy, nó chỉ chạy đi thôi.”

“Hắn có lấy đi thứ gì không?” Erlendur hỏi.

“Nó như thể bị mất trí ấy,” Fjóla nói, cố gắng hết sức để tìm ra một vài điểm có thể tha thứ được của kẻ tấn công. “Nó không làm hỏng đồ đạc gì, cũng không lấy đi thứ gì. Nó chỉ tấn công chúng tôi khi biết rằng không thể lấy được của chúng tôi xu nào. Thật là một kẻ đáng thương.”

“Một kẻ điên khùng thì đúng hơn,” Birna thốt lên. “Đáng thương ư?” Bà ta quay sang chị gái. “Đôi lúc chị như là một người ngốc nghếch thực sự vậy. Nó bị điên mới đúng. Chị nhìn vào mắt nó mà xem. Đôi mắt cay nghiệt và đờ đẫn. Nó còn vã mồ hôi nữa chứ.”

“Vã mồ hôi à?” Erlendur hỏi lại.

“Ròng ròng trên mặt nó ấy. Mồ hôi ấy.”

“Đấy chỉ là nước mưa thôi mà !” Fjóla phản đối.

“Không. Hắn còn run rẩy toàn thân nữa.”

“Là mưa thôi,” Fjóla nhắc lại và Birna ném cho bà một cái nhìn khó chịu.
“Nó đã đánh vào đầu chị đấy, Fjóla. Đó là thứ cuối cùng chị cần nhớ đấy.”
“Chỗ nó đá vào em có còn đau không?” Fjóla ân cần hỏi, và bà ta nhìn sang Erlendur. Ông thề là đã thấy đôi mắt bà ta ánh lên sự hả hê.

Erlendur và Sigurdur đến Nordumýri lúc trời vẫn còn sáng sớm.

Những người hàng xóm của Holberg sống ở tầng trệt và tầng một đang đợi họ. Cảnh sát đã lấy lời khai của gia đình người đàn ông phát hiện ra xác Holberg, nhưng Erlendur vẫn muốn hỏi thêm họ vài điều. Một phi công sống ở tầng trên cũng cho biết anh ta đi từ Boston về đây vào đúng buổi trưa hôm Holberg bị giết. Anh ta ngủ cả buổi chiều và đến khi cảnh sát gõ cửa thì mới dậy.

Họ bắt đầu với viên phi công trước - anh ta ra mở cửa trong bộ dạng râu ria lởm chởm, mặc độc áo lót với quần đùi. Anh ta tầm ba mươi tuổi, sống một mình trong căn hộ trông như một đống rác: quần áo vứt bừa bộn khắp nơi, hai vali mở tung trên một cái ghế sofa bằng da khá mới, vỏ chai rượu bày ngổn ngang trên bàn còn vỏ bia thì không chỗ nào là không có. Viên phi công nhìn hai cảnh sát rồi đi vào nhà mà không nói năng gì, sau đó anh ta ngồi sụp xuống ghế. Hai người đứng trước mặt anh ta, không biết tìm ra chỗ nào để ngồi. Erlendur nhìn quanh căn phòng và tự nhủ rằng ngay cả trong tưởng tượng ông cũng sẽ không bao giờ đi cùng một chuyến bay với viên phi công này.

Chẳng hiểu sao, viên phi công lại bắt đầu kể về vụ ly hôn của mình, băn khoăn không biết cảnh sát có quan tâm đến điều đó hay không. Mụ vợ lẳng lơ bắt đầu ngoại tình trong lúc anh ta đi bay. Một hôm, khi trở về nhà từ Oslo, anh ta đã phát hiện ra vợ mình đang dan díu với một người bạn học cũ. Thật khốn nạn, anh ta nói thêm, và hai cảnh sát không biết viên phi công đó thấy điều gì là khốn nạn hơn, vợ anh ta không chung thủy hay việc anh ta phải ở Oslo.

“Về vụ án mạng trong căn nhà dưới tầng trệt…” Erlendur chặn ngang đoạn độc thoại líu nhíu của viên phi công.

“Các ông đã bao giờ đến Oslo chưa?” Viên phi công hỏi.

“Chưa,” Erlendur trả lời. “Chúng tôi không định nói về Oslo!”

Đầu tiên viên phi công nhìn Erlendur, rồi lại nhìn sang Sigurdur Óli, cuối cùng hình như anh ta cũng đã hiểu ý.

“Tôi chẳng biết gì về ông ta cả,” anh ta nói. “Tôi mua căn hộ này cách đây bốn tháng, theo tôi được biết thì không ai sử dụng nó trong một thời gian dài trước đó. Tôi gặp ông ta vài lần, chỉ ở bên ngoài thôi. Có vẻ như ông ta cũng được.”

“Cũng được là sao?” Erlendur hỏi.

“Ý tôi là nói chuyện với ông ta cũng được.”

“Hai người nói những chuyện gì?”

“Về việc bay. Hầu hết là thế. Ông ta rất thích bay.”

“Ý anh là sao, thích bay?”

“Máy bay,” viên phi công trả lời rồi mở một lon bia vừa lấy ra từ cái túi nhựa. “Các thành phố,” anh ta nói thêm và nuốt nhanh một ngụm bia. “Các nữ tiếp viên,” anh ta nói và ợ lớn. “Các anh biết đấy, ông ta hỏi rất nhiều về các tiếp viên.”

“Không, tôi không biết,” Erlendur nói.

“Ở các trạm tạm dừng khi đi ra nước ngoài ấy mà.”

“Tôi hiểu rồi.”

“Chuyện gì xảy ra, họ có nóng bỏng không, những chuyện đại loại như vậy. Ông ta nghe được những chuyện phóng túng… trên các chuyến bay quốc tế.”

“Lần cuối cùng anh gặp ông ta là khi nào?” Sigurdur Óli hỏi.

Viên phi công nghĩ ngợi một lúc. Anh ta không nhớ ra được.

“Vài ngày trước đây,” cuối cùng anh ta cũng nói.

“Anh có để ý thấy ai đến thăm ông ta dạo gần đây không?” Erlendur hỏi.

“Không, tôi không ở nhà nhiều lắm.”

“Thế anh có thấy ai lảng vảng quanh khu này, có hành vi khả nghi, hay chỉ đứng quanh quẩn ở đây không?”

“Không.”

"Anh có thấy ai mặc áo quân phục màu xanh lục không?"

"Không."
"Một thanh niên trẻ đi giầy quân đội?"

"Không. Là hắn đấy à? Các ông có biết ai làm chuyện đó không?"

"Không!" Erlendur trả lời, rồi bước ra khỏi căn hộ trong lúc dẫm phải hàng đống vỏ bia.

Người phụ nữ quyết định đưa con đến nhà bà ngoại mấy hôm và đã sẵn sàng cho chuyến đi. Cô ta không muốn các con ở lại ngôi nhà sau tất cả những gì đã xảy ra. Chồng cô ta đồng ý. Đó là điều tốt nhất cho họ. Rõ ràng hai vợ chồng ấy bị sốc nặng. Họ mua căn nhà này cách đây bốn năm và rất thích sống ở Nordurmýri. Đây là một nơi lý tưởng đối với đôi vợ chồng và hai đứa trẻ.

"Thật kinh khủng khi chứng kiến ông ấy bị như vậy," người chồng nói, giọng chỉ vừa đủ nghe, rồi nhìn các con. "Chúng tôi nói với các con rằng ông ta đang ngủ," anh ta nói thêm, "nhưng…"

"Chúng cháu biết là ông ấy đã chết rồi," thằng anh lên tiếng.

"Bị giết," đứa em bổ sung.

Hai vợ chồng cười ngượng nghịu.

"Chúng hiểu điều đó rõ lắm," người mẹ nói và bẹo vào má thằng anh.
"Tôi không ghét ông Holberg," người chồng nói. "Chúng tôi cũng thỉnh thoảng nói chuyện với nhau bên ngoài. Ông ấy sống trong ngôi nhà này khá lâu rồi, chúng tôi nói về vườn tược và chăm sóc cây cối, những thứ đại loại như vậy. Cũng giống như ông thường nói với hàng xóm của mình thôi mà."

"Nhưng không thân mật cho lắm," người mẹ nói. "Ý tôi là quan hệ giữa chúng tôi và ông ta. Tôi cho là mối quan hệ đó không nên gần gũi quá. Ông biết đấy, sự riêng tư mà."

Họ không thấy có người nào bất thường quanh ngôi nhà và cũng không thấy ai mặc áo quân phục màu xanh quanh quẩn ở đó cả. Người vợ đang rất nóng lòng muốn đưa hai con đi.

“Ông Holberg có nhiều khách đến thăm không?” Sigurdur Óli hỏi.

“Tôi chưa từng thấy ai cả,” người vợ trả lời.

“Ông ấy làm người khác có cảm giác là ông ấy cô đơn,” người chồng nói thêm.
“Căn hộ của ông ấy có mùi khó chịu lắm,” thằng con cả lên tiếng.

“Có mùi rất khó chịu,” thằng con út đồng thanh.

“Ở tầng trệt bị ẩm ướt liên tục,” người chồng nói một cách ngại ngùng.
“Đôi lúc nó lan cả lên đây,” người vợ nói. “Sự ẩm thấp ấy.”

“Chúng tôi đã nói với ông ấy chuyện đó.”

“Ông ta cũng đã định để mắt đến nó.”

“Nhưng đó là chuyện đã xảy ra cách đây hai năm rồi.”

4

Hai vợ chồng ở Gardabaer nhìn Erlendur với ánh mắt đầy đau đớn. Đứa con gái bé bỏng của họ đã bị mất tích. Họ không nhận được tin gì về con bé từ ba ngày nay, chứ không phải từ đám cưới mà nó bỏ trốn. Con gái bé bỏng của họ. Erlendur đã kịp hình dung ra một cô bé con tóc xoăn vàng trước khi họ nói rằng con bé đã hai mươi ba tuổi và đang theo học khoa Tâm lý của trường Đại học Iceland.

“Đám cưới à?” Erlendur nhìn quanh phòng khách rộng thênh thang và hỏi. Nó gần như rộng bằng cả tầng nhà nơi ông ở.

“Đám cưới của nó!” Ông bố thốt lên như thể ông ta vẫn chưa hiểu ra chuyện này. “Con bé trốn khỏi đám cưới của chính nó!”

Bà mẹ khẽ đưa chiếc khăn tay nhàu nhĩ lên chặm mũi.

Lúc đó đã là giữa trưa. Vì con đường từ Reykjavík đang bị sửa chữa nên Erlendur mất nửa tiếng đồng hồ mới đến được Gardabaer, và sau khi tìm một hồi ông mới thấy ngôi nhà xây tách biệt ấy. Nó gần như bị che khuất hẳn nếu nhìn từ đường vào, bao quanh là khu vườn rộng trồng tất cả các loại cây cao phải đến sáu mét. Hai vợ chồng chủ nhà gặp ông trong trạng thái sốc tột cùng.

Erlendur nghĩ rằng chuyện này thật phí thời gian. Còn rất nhiều việc quan trọng hơn đang đợi ông, tuy nhiên, dù ông có không nói chuyện với vợ cũ trong suốt hai thập kỷ qua, ông vẫn muốn giúp đỡ bà ta một điều gì đó.

Bà mẹ mặc một chiếc váy màu xanh nhạt và thanh nhã, còn ông bố mặc bộ quần áo màu đen. Người bố nói rằng ông càng lúc càng lo lắng về con gái của mình. Ông ta biết rằng cuối cùng con bé sẽ trở về, an toàn và lành lặn – ông không muốn tin vào điều gì khác – nhưng ông ta vẫn muốn hỏi ý kiến cảnh sát, mặc dù chẳng có lý do gì để phải nhờ đến đội tìm kiếm và đội cứu hộ ngay hay gửi thông báo lên đài báo và ti vi cả.

“Con bé chỉ biến mất thôi,” bà mẹ nói. Hai vợ chồng trông hơi già

hơn Erlendur một chút, có lẽ họ chừng sáu mươi tuổi. Họ quản lý một công ty chuyên nhập khẩu quần áo trẻ em. Công ty này cung cấp cho họ tất cả những gì cần thiết của một lối sống giàu sang. Những kẻ mới phất. Thời gian đã cư xử với họ thật tử tế. Erlendur để ý thấy hai chiếc xe mới coóng bóng loáng ở trước gara đôi.

Bà mẹ lấy hết sức mình và bắt đầu kể lại cho Erlendur nghe câu chuyện. “Chuyện xảy ra vào ngày thứ Bảy – ba ngày trước đây, lạy Chúa, thời gian trôi qua nhanh quá. Hôm đó quả là một ngày đẹp trời. Đám cưới của chúng được tiến hành bởi một mục sư rất nổi tiếng.”

“Chả ích gì,” ông bố nói. “Ông ta vội vội vàng vàng bước vào, phát biểu mấy câu sáo rỗng rồi lại xách va li biến mất. Tôi không thể hiểu tại sao ông ta lại nổi tiếng đến thế.”

Vợ ông ta không muốn để bất cứ điều gì làm hỏng sự lộng lẫy của đám cưới.
“Hôm ấy tuyệt vời lắm! Có cả nắng trong tiết trời thu mát mẻ. Riêng trong nhà thờ đã phải có đến hàng trăm người. Con bé có rất nhiều bạn. Thật là một cô gái được nhiều người yêu mến. Chúng tôi tổ chức hôn lễ tại một hội trường ở đây, Gardabaer. Nơi đó tên là gì ấy nhỉ? Lúc nào tôi cũng quên.”

“Gardahort,” ông bố nói.

“Đó thật là một nơi ấm áp tuyệt vời,” bà ta tiếp. “Hội trường chật kín. Có nhiều quà cáp lắm. Và sau đó… sau đó… khi…”

“Bọn trẻ chuẩn bị nhảy điệu đầu tiên,” ông bố tiếp tục nói khi vợ ông ta bắt đầu òa khóc. “Và có một thằng ngu ngốc nào đó đang đứng trên sàn nhảy. Chúng tôi gọi Dísa Rós nhưng con bé không xuất hiện. Chúng tôi bắt đầu đi tìm nhưng mọi chuyện diễn ra cứ như thể là sàn nhà đã mở ra và nuốt chửng con bé vậy.”

“Dísa Rós?” Erlendur hỏi lại.

“Hóa ra là con bé đã lấy chiếc xe cưới.”

“Chiếc xe cưới à?”

“Chiếc limousine. Với tất cả hoa và nơ. Cái xe đã đưa chúng đến

nhà thờ. Con bé đã trốn khỏi đám cưới. Không hề có một báo hiệu nào! Không có lấy một lời giải thích!”

“Trốn khỏi đám cưới của chính nó!” Bà mẹ gào lên.

“Vậy ông bà không biết tại sao cô ấy lại hành động như thế à?”

“Chắc chắn là con bé đã thay đổi quyết định,” bà mẹ nói. “Con bé đã hối hận về tất cả mọi chuyện.”

“Nhưng tại sao lại thế mới được chứ?”

“Xin ngài, ngài có thể tìm con bé về cho chúng tôi được không?” Ông bố hỏi. “Con bé vẫn chưa liên lạc lại, và ngài có thể thấy chúng tôi đang khổ sở lo lắng đến độ nào. Bữa tiệc thực sự đã thất bại thảm hại. Đám cưới đã bị hủy. Còn chúng tôi thì hoàn toàn bất lực. Và con gái bé nhỏ của chúng tôi thì mất tích.”

“Thế còn chiếc xe cưới, có ai tìm thấy nó chưa?”

“Rồi. Ở Gardastraeti.”

“Tại sao nó lại ở đó?”

“Tôi không biết. Con bé chẳng quen biết ai ở đó cả. Quần áo nó để lại trong xe. Toàn bộ quần áo.”

Erlendur lưỡng lự.

“Toàn bộ quần áo của cô ấy để lại trong xe cưới à?” Cuối cùng ông cất tiếng, nhanh chóng cân nhắc xem cuộc nói chuyện này sẽ đi về đâu và liệu ông có phần trách nhiệm nào không.

“Con bé cởi toàn bộ đồ cưới và mặc quần áo mà nó đã chuẩn bị sẵn trong xe,” bà mẹ trả lời.

“Ông có nghĩ là ông sẽ tìm thấy nó không?” Ông bố hỏi. “Chúng tôi đã liên lạc với tất cả những người mà nó quen nhưng không ai biết gì cả. Chúng tôi không biết phải làm gì nữa. Tôi có ảnh của con bé đây.”

Ông ta đưa cho Erlendur xem tấm hình chụp một cô gái trẻ trung, xinh xắn, tóc vàng hoe, giờ đây đã mất tích. Cô ta mỉm cười với ông trong ảnh.

"Ông bà không biết chuyện gì đã xảy ra à?"

"Không hề có một dấu vết nào," bà mẹ đáp.

"Không hề," ông bố phụ theo.

"Và đây là quà cưới phải không?" Erlendur nhìn ra chiếc bàn ăn khổng lồ, trên đó chồng đống những gói lớn gói nhỏ màu mè sặc sỡ được thắt nơ xinh xắn, bọc giấy bóng kính và hoa. Ông bước đến bên cái bàn trong khi hai vợ chồng nọ nhìn theo. Trong đời, chưa bao giờ ông nhìn thấy nhiều quà như vậy, ông băn khoăn không biết trong những hộp quà ấy có gì. Bát đĩa sành và bát đĩa sành, ông tưởng tượng.

Thật là một cuộc đời giàu có!

"Vậy đây là cái gì thế?" Ông chỉ tay vào mấy cành nhánh chìa ra từ một cái cây cắm trong chiếc lọ lớn cuối bàn. Trên đó người ta treo những tấm thiệp hình trái tim màu đỏ.

"Đó là một cái cây nhắn gửi."

"Một cái gì cơ?" Erlendur hỏi lại. Ông mới đi đám cưới có một lần và lần đó cách đây đã quá lâu. Và ở đó chẳng có cây nhắn gửi nào hết.

"Các vị khách viết lời chúc mừng cho cô dâu chú rể vào thiệp rồi treo chúng lên cây. Khách khứa đã treo rất nhiều tấm thiệp lên trước khi Dísa Rós mất tích," bà mẹ nói trong lúc vẫn chặm khăn lên mũi.

Chuông điện thoại của Erlendur chợt vang lên trong túi áo khoác. Khi ông lóng ngóng lấy điện thoại ra, nó bị kẹt lại ở nắp túi, và thay vì kiên nhẫn nới lỏng nắp túi ra (mà điều này thật dễ dàng), Erlendur lại giật mạnh cho đến lúc cái túi bật mở. Bàn tay đang giữ chiếc điện thoại vung lên làm cho cái cây nhắn gửi đổ sập xuống sàn. Erlendur nhìn hai vợ chồng đầy vẻ hối lỗi và nghe điện thoại.

"Ông có định đến Nordurmýri với chúng tôi không đấy?" Sigurdur

Óli nói không quanh co. “Còn phải kiểm tra ngôi nhà kỹ lưỡng hơn mà!”

“Các anh đã xuống đó rồi à?” Erlendur hỏi. Lúc này, ông đã lui vào một góc khuất.

“Không. Tôi sẽ đợi ông,” Sigurdur Óli trả lời. “Ông đang ở cái nơi quái quỷ nào thế?”

Erlendur gác máy.

“Tôi sẽ xem xem mình có thể làm được gì,” ông nói với đôi vợ chồng. “Tôi không nghĩ là có nguy hiểm gì ở đây. Có thể là con gái ông bà chỉ bị mất tinh thần một thời gian và cô ấy đang ở với một vài người bạn nào đó. Ông bà không nên quá lo lắng. Tôi chắc chắn là cô ấy sẽ gọi về sớm thôi.”

Hai vợ chồng nọ đang lúi húi bên đống thiệp vương vãi trên sàn nhà. Erlendur thấy họ đã bỏ sót mấy chiếc trượt vào gầm ghế bèn cúi xuống nhặt chúng lên. Erlendur đọc những tấm thiệp và nhìn đôi vợ chồng.

“Ông bà đã đọc cái này chưa?”

Ông bố đọc lời nhắn và khuôn mặt ông lộ vẻ kinh ngạc. Ông ta đưa tấm thiệp cho vợ. Bà ta đọc đi đọc lại nó nhưng hình như vẫn chẳng hiểu gì. Erlendur đưa tay ra lấy tấm thiệp và đọc lại lần nữa. Nó không có chữ ký.

“Đây có phải là chữ viết tay của con gái ông bà không?” Ông hỏi.

“Tôi nghĩ thế,” bà mẹ đáp.

Erlendur xoay tấm thiệp lại và đọc lại lời nhắn:

“HẮN TA LÀ MỘT CON QUỶ. TÔI ĐÃ LÀM GÌ THẾ NÀY?”

5

“Ông đi đâu thế?” Sigudur Óli hỏi Erlendur khi ông quay trở về làm việc, nhưng Erlendur không trả lời.

“Eva có tìm cách liên lạc với tôi không?” Ông hỏi.

Sigurdur Óli nói rằng anh ta không nghĩ như vậy. Anh ta biết con gái của Erlendur và vấn đề của cô, nhưng cả hai người chưa bao giờ đề cập đến chuyện đó. Hiếm khi họ nhắc đến mấy vấn đề cá nhân trong những lần chuyện trò.

“Có gì mới về vụ Holberg không?” Erlendur hỏi và đi thẳng về phía văn phòng. Sigurdur Óli đi theo ông và đóng cửa lại. Ở Reykjavík rất hiếm khi có vụ giết người, nên mỗi khi xảy ra, chúng lại lôi kéo sự chú ý đặc biệt của dư luận. Cục điều tra tội phạm có quy định là không thông báo gì với giới truyền thông về những kết quả điều tra trừ khi thực sự cần thiết. Nhưng quy định đó không được áp dụng trong trường hợp này.

“Chúng ta biết thêm một chút về ông ta,” Sigurdur Óli nói trong lúc mở tập tài liệu trên tay. “Ông ta sinh ra tại Saudárkrókur, sáu mươi chín tuổi. Năm ngoái ông ta lái xe tải cho Công ty vận tải Iceland. Ông ta làm việc ở đó có vẻ thất thường.”

Sigurdur Óli ngừng lại.

“Chúng ta có nên nói chuyện với đồng nghiệp của ông ta không?” Anh vừa kéo chiếc cà vạt xuống vừa hỏi. Sigurdur Óli mặc bộ vest mới, cao to và đẹp trai, anh tốt nghiệp khoa Tội phạm học ở một trường Đại học của Mỹ. Anh có tất cả mọi thứ mà Erlendur không có: hiện đại và ngăn nắp.

“Những người trong sở nghĩ thế nào?” Erlendur hỏi lại, xoay xoay cái cúc lỏng lẻo trên chiếc áo len đan, giờ thì nó đã trượt xuống lòng bàn tay ông. Ông to khỏe, rắn chắc với mái tóc rậm màu hoe, và là

một trong những thám tử giàu kinh nghiệm nhất của đội. Ông thường làm việc theo cách riêng của mình. Cấp trên và đồng nghiệp từ lâu đã thôi không còn tranh luận với ông nữa. Mọi việc đã thành ra như vậy hết năm này qua năm khác. Erlendur không ghét bỏ gì điều này cả.

“Mọi người cho rằng có lẽ là một gã dở hơi nào đó,” Sigurdur Óli nói. “Ngay từ lúc chúng ta truy tìm cái tên mặc áo quân đội ấy. Đó có thể là một thằng nhãi muốn kiếm tiền nhưng lại phát hoảng lên khi bị Holberg từ chối.”

“Thế còn gia đình của Holberg thì sao? Ông ta có gia đình không?”

“Không có gia đình, nhưng chúng ta vẫn chưa thu thập đủ thông tin. Chúng ta mới chỉ có những tình tiết cơ bản thôi: gia đình, bạn bè, đồng nghiệp.”

“Theo quan sát của tôi thì ông ta ở một mình và đã ở như vậy khá lâu rồi.”

“Ông đã biết như thế, hẳn nhiên rồi,” Sigurdur Óli thốt lên, nhưng Erlendur vờ như không nghe thấy.

“Có tin gì của bên y tế và nhóm pháp y chưa?”

“Báo cáo sơ bộ đã nộp rồi. Toàn những thứ chúng ta đã biết. Holberg chết vì một cú đánh vào đầu. Đó là một cú đánh mạnh, nhưng về cơ bản là bởi một chiếc gạt tàn với các cạnh sắc nhọn. Chắc chắn là như thế. Sọ bị bẹp và ông ta chết ngay tại chỗ… hoặc gần như thế. Có vẻ như ông ta đã va phải cái bàn khi ngã xuống. Trên trán có một vết thương đáng sợ, vừa với góc của cái bàn. Các dấu vân tay trên gạt tàn là của Holberg nhưng vân tay còn có ở hai chỗ khác nữa, một trong số đó là trên cái bút chì.”

“Thế chúng có phải là của thủ phạm không?”

“Có, tất cả các khả năng đều dẫn đến chúng là của hung thủ.”

“Đúng là một vụ giết người vụng về điển hình theo kiểu Iceland.”

“Điển hình. Và đó là giả thuyết mà chúng ta đang tập trung điều tra.

***

Trời vẫn đang mưa. Vào thời gian đó, các cơn áp thấp từ ngoài khơi Đại Tây Dương di chuyển vào liên tiếp, hướng thẳng vào bờ biển phía Đông Iceland, mang theo mưa, gió và cả mùa đông thê lương ảm đạm. Cục điều tra hình sự vẫn đang cần mẫn làm việc trong văn phòng ở Nordurmýri. Dải băng màu vàng chăng quanh căn nhà xảy ra án mạng gợi cho Erlendur nhớ đến ban điện lực; một cái hố giữa đường, một cái lều bẩn thỉu ở bên trên, một tia sáng le lói trong lều, tất cả đều được bao quanh gọn ghẽ bằng một dải băng vàng. Giống như vậy, cảnh sát cũng quây lấy hiện trường vụ án mạng bằng một dải băng nhựa màu vàng với tên của nhà chức trách in trên đó. Erlendur và Sigurdur Óli gặp Elínborg cùng các thám tử khác – những người đã lùng sục tòa nhà kỹ lưỡng suốt cả đêm đến tận sáng, họ vừa mới hoàn thành xong công việc của mình.

Những người sống quanh đó đã được thẩm vấn, nhưng không ai trong số họ nhận thấy điều gì bất thường ở hiện trường từ sáng thứ Hai cho đến khi cái xác được phát hiện.

Không lâu sau đó tòa nhà chẳng còn ai khác ngoài Erlendur và Sigurdur Óli. Máu trên thảm trải sàn đã chuyển sang màu đen. Chiếc gạt tàn bị thu thập làm chứng cứ. Cả cái bút chì và quyển sổ. Còn lại dường như chẳng có chuyện gì xảy ra. Sigurdur Óli bước đến căn phòng làm việc và hành lang dẫn đến phòng ngủ, còn Erlendur đi quanh phòng khách. Họ đều đeo găng tay cao su trắng. Tranh ảnh được dán và đóng khung vào tường, trông như thể được mua tại tiền sảnh của các đại lý du lịch. Trong tủ sách có bản dịch của những cuốn truyện kinh dị, những cuốn sách bìa mềm của một câu lạc bộ sách, một số quyển đã được đọc, một số rõ ràng là chưa được đụng đến. Không có cuốn sách bìa cứng hấp dẫn nào cả. Erlendur gần như cúi sát xuống sàn nhà để đọc tên sách ở giá cuối cùng và nhận ra mỗi một quyển Lolita của Nabokov, sách bìa mềm. Ông lấy nó ra. Đó là bản tiếng Anh và đã được đọc.

Ông đặt quyển sách vào vị trí và chầm chậm tiến về phía chiếc bàn. Nó có dạng chữ L và chiếm một góc phòng khách. Một chiếc ghế công sở tiện dụng còn mới kê cạnh bàn, có một tấm đệm mỏng lót

phía dưới để bảo vệ tấm thảm trải sàn. Cái bàn trông cũ hơn chiếc ghế rất nhiều. Dưới mặt bàn lớn có ngăn kéo ở cả hai bên và một ngăn dài ở giữa, tất cả là chín cái. Trên mặt bàn ngắn hơn có một màn hình vi tính 17 inch với một khay trượt để bàn phím. Case máy tính được đặt trên sàn nhà. Tất cả các ngăn kéo đều khóa chặt.

Sigurdur Óli xem xét cái tủ quần áo trong phòng ngủ. Nó được sắp xếp rất gọn ghẽ, tất để ở một ngăn, quần lót ở một ngăn khác, rồi đến quần dài và áo len. Mấy cái sơ mi và ba bộ vest được mắc trên thanh ngang, bộ cũ nhất có từ thời kỳ khiêu vũ, Sigurdur Óli nghĩ, có sọc màu nâu. Vài đôi giày đặt dưới đáy tủ. Quần áo ngủ ở ngăn kéo trên cùng. Người đàn ông này đã dọn giường trước khi người khách đến. Một tấm mền trắng phủ lên gối và tấm chăn lông vịt. Đó là một chiếc giường đơn.

Trên chiếc bàn cạnh giường ngủ có một cái đồng hồ báo thức và hai quyển sách, một quyển gồm toàn các bài phỏng vấn với một chính trị gia nổi tiếng, quyển còn lại dày đặc những bức ảnh về xe tải ở Scania-Vabis. Trong chiếc bàn đó còn có một tủ nhỏ đựng thuốc, cồn rửa vết thương, thuốc ngủ, Panadol và một lọ Vaseline nhỏ.

“Anh có thấy cái chìa khóa nào không?” Erlendur hỏi, lúc này ông đã ra đến cửa.

“Không thấy chìa nào cả. Ý anh là chìa khóa cửa á?”

“Không, chìa khóa mở chiếc bàn cơ.”

“Cũng không thấy nốt.”

Erlendur vào phòng làm việc và từ đó đi ra bếp. Ông mở các ngăn kéo và tủ ly nhưng chỉ nhìn thấy dao kéo và cốc chén, muôi thìa và bát đĩa. Không có chìa khóa nào cả. Ông đi đến hàng móc treo bên cạnh cửa, lục soát túi áo khoác và tìm thấy một cái bao nhỏ màu đen với một chùm chìa khóa cùng mấy đồng xu lẻ bên trong. Hai chiếc chìa khóa nhỏ được treo cùng chùm với các chìa mở cửa chính, cửa nhà và các phòng.

Erlendur thử tra chúng vào bàn. Cùng một chiếc mà mở được tất cả chín ngăn kéo.

Ông mở cái ngăn kéo lớn ở giữa bàn trước.Trong đó chủ yếu là các

hóa đơn – hóa đơn điện thoại, điện, lò sưởi và thẻ tín dụng, có cả một bảng phí đăng ký mua báo dài hạn. Hai ngăn kéo dưới cùng bên trái trống không và ngăn tiếp theo là một album ảnh. Tất cả các loại ảnh đen trắng cũ của nhiều người ở nhiều thời điểm khác nhau, một số bức ảnh trông giống như một phòng khách nào đó ở Nordurmýri, một số khác là ảnh dã ngoại: cây phong nhỏ, thác nước Gullfoss và Geysir. Ông nhìn thấy hai bức ảnh mà ông nghĩ là của nạn nhân khi ông ta còn trẻ, nhưng không có chiếc nào mới chụp cả.

Erlendur mở các ngăn kéo bên phải. Hai ngăn trên cùng trống rỗng. Ngăn thứ ba có một bộ bài, một bộ cờ và một lọ mực cũ.

Ông tìm thấy bức ảnh ở ngăn dưới cùng.

Erlendur đang đóng ngăn dưới cùng lại thì bỗng nghe thấy tiếng sột soạt nhẹ bên trong. Khi mở ra và đóng lại lần nữa, ông lại nghe thấy tiếng sột soạt y như lần trước. Nó cọ vào vật gì đó khi đóng lại. Ông ngồi xổm xuống, nhìn vào bên trong nhưng không thấy gì. Ông kéo ngăn kéo ra lần nữa nhưng không nghe thấy gì cả, sau đó đóng lại và lại nghe thấy âm thanh kia. Ông quỳ xuống sàn, kéo cái ngăn ra ngoài, và nhìn thấy có cái gì đó mắc kẹt bèn căng người lấy nó ra.

Đó là bức ảnh đen trắng nhỏ có hình một ngôi mộ ở một nghĩa trang vào mùa đông. Ông không nhận ra đó là nghĩa trang nào. Có một bia đá đặt trên mộ và các chữ khắc vẫn còn khá rõ. Tên của một cô gái được khắc trên đó. AUDUR. Không có họ. Erlendur nhìn ngày tháng không được rõ lắm. Ông lục tìm chiếc kính trong túi áo, đeo kính lên và nhìn sát vào bức ảnh. 1964-1968. Erlendur lờ mờ trông thấy một bài văn bia, nhưng các chữ cái quá nhỏ nên ông không thể đọc được. Ông cẩn thận thổi bụi trên tấm ảnh.

Cô bé chết khi mới được bốn tuổi. Erlendur nhìn lên trong lúc cơn mưa mùa thu tạt mạnh vào cửa sổ. Lúc đó đã là buổi trưa nhưng bầu trời vẫn nhuốm một màu u ám.

6

Chiếc xe tải lớn nằm im lìm trong cơn bão như một con thú thời tiền sử, còn mưa thì cứ rơi như trút. Cảnh sát phải mất một thời gian mới tìm được chiếc xe vì nó không đỗ nơi Holberg sống mà lại nằm tại một bãi đậu ở phía tây Snorrabraut, bên cạnh trung tâm chăm sóc sức khỏe Domus Medica, cách nhà Holberg vài phút đi bộ. Cuối cùng cảnh sát đã thông báo trên đài xem có ai biết nó đỗ ở đâu không.

Một cảnh sát tuần tra đã tìm thấy chiếc xe vào cùng thời điểm mà Erlendur và Sigurdur Óli mang theo tấm ảnh rời khỏi nhà Holberg. Một nhóm pháp y đã được gọi đến để khám xét chiếc xe và tìm ra dấu vết. Đó là một chiếc xe hiệu MAN với cabin màu đỏ. Sau khi khám xét nhanh, người ta tìm thấy một tập tạp chí gáy cứng có nội dung khiêu dâm. Họ quyết định chuyển chiếc xe đến trụ sở Cục điều tra tội phạm để làm rõ thêm.

Trong khi việc kiểm tra chiếc xe đang diễn ra, một nhóm pháp y khác cũng làm việc với tấm ảnh. Nó được in trên giấy ảnh Ilford, loại giấy rất thông dụng trong những năm 1960, nhưng lâu rồi người ta không còn dùng nó nữa. Có thể bức ảnh được chụp bởi một nhiếp ảnh gia chuyên nghiệp hoặc cũng có thể là một người nghiệp dư. Việc nó đã bắt đầu phai màu chứng tỏ chất lượng ảnh không được tốt cho lắm. Không có chữ viết đằng sau, cũng không có tên địa danh để xác định xem nghĩa trang trong ảnh là ở đâu. Nó có thể ở bất cứ nơi nào trên đất nước này.

Người chụp đứng cách bia đá tầm ba mét, tấm ảnh được chụp gần như chính diện cái bia. Anh ta đã phải quỳ xuống, trừ khi anh ta rất thấp. Thậm chí từ khoảng ba mét đó, góc chụp cũng khá hẹp. Không có cây cối gì mọc xung quanh, cũng chẳng thấy ngôi mộ nào khác. Đằng sau cái bia, tất cả những gì có thể thấy được là một đám sương mờ màu trắng.

Nhóm pháp y tập trung vào những chữ khắc, chúng gần như không thể định dạng được vì người chụp đứng khá xa.

Người ta tiến hành phục chế lại bức ảnh rất nhiều lần và chữ khắc được phóng to cho đến khi mỗi chữ cái được in trên khổ giấy A5 và được đánh số, sắp xếp theo thứ tự trên bia đá. Những bức hình đó rất thô, chỉ còn là những chấm nốt màu đen và trắng tạo ra các sắc thái sáng và tối. Nhưng khi chúng được quét vào máy tính, những mảng tối và độ phân giải sẽ được xử lý. Một vài chữ cái sẽ rõ hơn các chữ khác, điều này giúp cho nhóm pháp y có thể điền vào các chỗ trống. Các chữ cái M, F và O có thể thấy rõ, các chữ còn lại khó nhìn hơn.

Erlendur gọi đến nhà một viên quản lý Tổng cục thống kê quốc gia, ông này vừa nguyền rủa vừa chửi thề khi đồng ý gặp Erlendur tại trụ sở ở Skuggasund. Erlendur biết rằng toàn bộ các giấy chứng tử phát hành từ năm 1916 đều được lưu giữ tại đó. Không còn ai làm việc trong tòa nhà, tất cả nhân viên đã tan sở trước đó một lúc lâu. Ba mươi phút sau, viên quản lý dừng xe ở bên ngoài Cục thống kê và hời hợt bắt tay Erlendur. Ông ta nhập mã PIN vào hệ thống bảo vệ rồi dùng một tấm thẻ đưa họ vào tòa nhà. Erlendur trình bày những điều cơ bản nhất với ông ta.

Họ kiểm tra tất cả các giấy chứng tử phát ra năm 1968 và tìm thấy hai cái tên Audur. Một bé gái chết năm lên bốn tuổi. Cô bé chết vào tháng Hai. Một bác sĩ đã kí vào giấy chứng tử và họ nhanh chóng tìm ra tên ông ta trong sổ đăng ký quốc gia. Ông ta sống ở Reykjavík. Tên của mẹ cô bé - Kolbrún - cũng được ghi trong tờ giấy. Họ tìm ra bà ta rất dễ dàng. Nơi cuối cùng mà bà ta trú là ở Keflavík vào đầu những năm 1970. Sau đó họ kiểm tra các giấy chứng tử một lần nữa. Kolbrún chết năm 1971, ba năm sau cái chết của con gái.

Cô bé chết vì một khối u ác tính trong não.

Người mẹ chết vì tự tử.

7

Anh chàng trong vai chú rể đón Erlendur vào văn phòng của mình. Anh ta là người quản lý chất lượng và marketing cho một công ty bán sỉ chuyên nhập khẩu ngũ cốc từ Mỹ. Erlendur, người chưa từng được nếm một bữa sáng kiểu Mỹ trong đời, tự đặt ra câu hỏi: thực ra thì một nhà quản lý chất lượng và marketing của một công ty bán sỉ làm những công việc gì? Ông cũng không buồn hỏi. Chú rể mặc một chiếc sơ mi trắng được là cẩn thận với quần đeo dây. Anh ta cũng đã xắn ống tay áo lên như thể những vấn đề liên quan đến quản lý chất lượng đã khiến anh ta phải hao tâm tổn lực rất nhiều. Anh ta là người tầm thước, hơi mập mạp một chút, có một hàng ria mép bao quanh miệng với cặp môi dày cộm. Tên anh ta là Viggó.

"Tôi vẫn chưa nhận được tin tức gì từ Disa," Viggó nói nhanh rồi ngồi xuống đối diện Erlendur.

"Có phải do cậu nói điều gì với cô ấy mà..."

"Ai cũng nghĩ vậy đấy," Viggó nói. "Mọi người nghĩ rằng nó là lỗi của tôi. Thật quá tồi tệ. Phần tồi tệ nhất trong toàn bộ vấn đề. Tôi không thể chịu nổi điều đó."

"Anh có để ý đến điều gì đặc biệt ở Dísa trước khi cô ấy chạy trốn không? Bất cứ điều gì khiến cho cô ấy thất vọng ấy?"

"Tất cả mọi người đều rất vui vẻ. Ông biết đấy, một đám cưới mà, ông hiểu tôi muốn nói gì phải không?"

"Không."

"Chắc chắn là ông đã đến đám cưới rồi chứ?"

"Một lần. Nhưng cách đây lâu lắm rồi."

"Lúc đó đã đến giờ nhảy điệu đầu tiên. Những bài phát biểu đã

chấm dứt và các bạn gái của Dísa tổ chức một số trò vui để giải trí, nhạc công accordion đã đến và chúng tôi chuẩn bị nhảy. Lúc đó tôi đang ngồi ở bàn và mọi người bắt đầu tìm Dísa, nhưng cô ấy đã đi rồi."

"Lần cuối anh nhìn thấy cô ấy là khi nào?"

"Cô ấy ngồi bên tôi và nói rằng cô ấy cần đi vệ sinh."

"Thế anh có nói điều gì khiến cô ấy hờn dỗi không?"

"Không! Tôi hôn cô ấy và bảo cô ấy đi nhanh lên."

"Từ lúc cô ấy đi đến khi các anh bắt đầu tìm cô ấy khoảng bao lâu?"

"Tôi không biết. Tôi ngồi xuống với các bạn của mình, sau đó ra ngoài hút thuốc - tất cả những người hút thuốc đều phải ra ngoài. Tôi nói chuyện với vài người ở đó và cả lúc quay vào cũng vậy. Sau đó tôi ngồi xuống, rồi người chơi đàn accordion đi đến và thảo luận với tôi về điệu nhảy cùng bài nhạc. Tôi còn nói chuyện với vài người khác, chắc khoảng tầm nửa tiếng, tôi cũng không biết nữa."

"Và anh không nhìn thấy Dísa lần nào trong thời gian đó?"

"Không. Khi chúng tôi nhận ra thì cô ấy đã biến mất, đó thực sự là một thảm họa. Tất cả mọi người đều nhìn vào tôi như thể đó là lỗi của tôi vậy."

"Anh nghĩ là chuyện gì đã xảy ra với cô ấy?"

"Tôi đã đi tìm khắp nơi, nói chuyện với tất cả bạn bè và người thân của cô ấy nhưng không ai biết gì hết, hoặc đó là điều mà họ nói."

"Anh có nghĩ là có ai đó đã nói dối không?"

"Ờ thì chắc chắn cô ấy phải ở một chỗ nào đó."

"Anh có biết là cô ấy đã để lại một lời nhắn không?"

“Không. Lời nhắn gì? Ý ông là sao?”

“Cô ấy treo một tấm thiệp lên cái cây nhắn gửi. ‘Anh ta là một con quỷ, tôi đã làm gì thế này?’ - đó là nội dung tấm thiệp. Anh có biết cô ấy nói thế là có ý gì không?”

“Anh ta là một con quỷ,” Viggó nhắc lại, “cô ấy đang nói đến ai thế nhỉ?”

“Tôi nghĩ đó có thể là anh.”

“Là tôi á?” Viggó ngạc nhiên, bắt đầu trở nên kích động. “Tôi có làm gì cô ấy đâu, chưa hề! Chưa bao giờ. Đó không phải là tôi. Đó không thể là tôi!”

“Cái xe mà cô ấy lấy đi được tìm thấy ở Gardastraeti. Nơi đó có gợi cho anh nghĩ đến điều gì không?”

“Cô ấy không quen ai ở đó cả. Các ông có định thông báo về việc cô ấy mất tích không?”

“Tôi cho là bố mẹ cô ấy muốn cho cô ấy thời gian để quay về.”

“Vậy nếu cô ấy không về thì sao?”

“Lúc ấy chúng tôi sẽ xem xét...” Erlendur lưỡng lự. “Tôi đã nghĩ là cô ấy liên lạc với anh, để báo với anh là mọi chuyện ổn cả.”

“Hượm đã, có phải ông đang cho rằng đó là lỗi của tôi và cô ấy không nói gì với tôi vì tôi đã làm điều gì đó với cô ấy không? Lạy Chúa, thật là một câu chuyện kinh dị đẫm máu. Ông có hiểu ngày thứ Hai tôi đi làm nó như thế nào không? Tất cả đồng nghiệp của tôi đều đến dự tiệc, sếp của tôi cũng đến. Ông nghĩ đó là lỗi của tôi à? Mẹ kiếp! Tất cả đều nghĩ là do lỗi của tôi!”

“Đàn bà,” Erlendur nói khi ông đứng lên. “Thật khó để quản lý chất lượng của họ.”

Erlendur vừa về đến văn phòng thì chuông điện thoại kêu. Ông nhận ra giọng người gọi ngay lập tức mặc dù đã lâu lắm rồi ông không nghe thấy giọng nói đó. Nó vẫn còn trong, khỏe và chắc dù

người nói đã khá lớn tuổi. Eriendur đã biết Marion Briem trong gần ba mươi năm qua và mối quan hệ của họ không phải lúc nào cũng thuận buồm xuôi gió.

“Tôi vừa từ biệt thự về,” giọng nói vang lên, “và về đến thị trấn tôi mới biết tin.”

“Cô đang nói đến Holberg phải không?” Erlendur hỏi.

“Anh đã xem qua các báo cáo về ông ta chưa?”

“Sigurdur Óli đã kiểm tra các báo cáo trên máy tính nhưng tôi vẫn chưa nghe tin tức gì từ anh ta cả. Báo cáo nào vậy?”

“Câu hỏi đặt ra là liệu chúng có thực sự còn được lưu giữ trên máy tính hay không. Có thể là chúng đã bị vứt đi rồi. Có luật nào nói về thời gian các báo cáo trở nên vô hiệu lực không? Có phải chúng đã bị hủy đi rồi không?”

“Cô đang nói đến điều gì vậy?”

“Té ra là Holberg không phải là một công dân mẫu mực,” Marion Briem trả lời.

“Theo kiểu như thế nào mới được chứ?”

“Có khả năng ông ta là một kẻ hiếp dâm.”

“Có khả năng?”

“Ông ta bị kiện vì tội hiếp dâm, nhưng chưa bao giờ bị kết án. Đó là vào năm 1963. Anh phải xem các báo cáo của mình đi.”

“Ai kiện ông ta?”

“Một người phụ nữ tên là Kolbrún. Bà ta sống ở…”

“Keflavík phải không?”

“Phải, sao anh biết?”

“Chúng tôi tìm thấy một bức ảnh trong ngăn kéo bàn của Holberg. Dường như nó được giấu ở đó vậy. Đó là bức ảnh chụp ngôi mộ của một bé gái tên là Audur, trong một nghĩa trang mà chúng tôi chưa xác định được. Tôi đã đánh thức một cái thây sống ở Tổng cục Thống kê quốc gia và tìm thấy tên của Kolbrún trên giấy chứng tử. Đó là mẹ của Audur. Bà ta cũng đã chết rồi.”

Marion không nói gì cả.

“Marion?” Erlendur gọi.

“Thế anh nghĩ sao?” Giọng nói đáp lại.

Erlendur suy nghĩ.

“Theo tôi, nếu như Holberg đã cưỡng hiếp người mẹ thì có thể ông ta là cha đứa trẻ, và đó là lý do tại sao tấm ảnh lại ở trong bàn của ông ta. Cô bé sinh năm 1964, mới có bốn tuổi thì chết.”

“Holberg chưa bao giờ bị kết án cả,” Marion Briem nói. “Vụ án bị khép lại vì không có đủ bằng chứng.”

“Cô có nghĩ là bà ta đã dựng lên chuyện đó không?”

“Vào thời ấy thì đó là điều không thể, nhưng như thế cũng không chứng minh được gì. Tất nhiên là phụ nữ không dễ dàng gì được bồi thường cho những kiểu tội ác như vậy. Anh không thể tưởng tượng được bà ta đã phải trải qua những gì trong suốt gần bốn mươi năm đầu. Ngày nay phụ nữ có thể vượt qua được, nhưng ngày ấy thực sự là rất khó. Bà ta khó có thể làm chuyện ấy chỉ để bông đùa. Có thể bức ảnh đó là bằng chứng về tình cha con. Tại sao Holberg lại phải giấu tấm ảnh ấy trong bàn? Vụ hiếp dâm xảy ra năm 1963. Anh nói rằng Kolbrún có con gái một năm sau đó. Bốn năm sau cô bé chết, Kolbrún đã chôn cất cô bé. Holberg cũng bị dính líu vào chuyện đó vì một lý do nào đấy. Có thể ông ta tự mình chụp bức ảnh. Tại sao, tôi không biết. Có vẻ điều đó không thuyết phục.”

“Chắc chắn là ông ta không thể đến dự đám tang, nhưng sau đó ông ta có thể đến ngôi mộ và chụp một bức ảnh. Ý cô là như thế phải không?”

“Cũng có một khả năng khác.”

"Sao cơ?"

"Có thể Kolbrún tự chụp bức ảnh và gửi nó cho Holberg."

"Nhưng tại sao? Nếu đã bị ông ta hiếp, tại sao bà ấy lại gửi cho ông ta ảnh ngôi mộ của cô bé?"

"Câu hỏi hay đấy."

"Giấy chứng tử có nói rõ nguyên nhân dẫn đến cái chết của Audur không?" Marion Briem hỏi. "Đó có phải là một tai nạn không?"

"Cô bé chết vì bệnh u não. Theo cô điều đó có quan trọng không?"

"Người ta có làm xét nghiệm tử thi không?"

"Chắc chắn rồi. Có tên của bác sĩ trên giấy chứng tử mà."

"Thế còn người mẹ?"

"Chết đột ngột tại nhà."

"Tự tử à?"

"Phải."

"Anh đã thôi không gọi điện để gặp tôi nữa," Marion nói sau một khoảng lặng ngắn ngủi.

"Tôi bận quá," Erlendur nói. "Bận vô cùng."

8

Sáng hôm sau, trời vẫn mưa và trên đường đến Keflavík, nước tràn vào các vết bánh xe tạo thành các hố lầy. Mưa tuôn xối xả làm Erlendur khó có thể thấy gì, cửa kính lúc này đã sũng nước và kêu lạch cạch trong cơn bão khủng khiếp triền miên của vùng Đông Nam. Những chiếc cần gạt nước làm việc không kịp trên kính chắn gió, Erlendur ghì chặt vô lăng đến nỗi các đốt ngón tay của ông trắng bệch, ông lờ mờ nhìn thấy màu đèn đỏ của chiếc xe đi đằng trước và cố gắng bám họ hết sức có thể.

Ông đi một mình, nghĩ rằng như thế này là tốt nhất sau cuộc nói chuyện điện thoại khó khăn với chị gái của Kolbrún buổi sáng hôm đó. Trong giấy chứng tử bà ta được liệt vào danh sách thân nhân tiếp theo. Thái độ của người chị gái không được hợp tác cho lắm. Bà ta từ chối gặp Erlendur. Hình ảnh Holberg chết đã xuất hiện trên mặt báo. Erlendur hỏi người phụ nữ rằng bà có nhìn thấy hình ảnh đó không và đang chuẩn bị hỏi liệu bà có còn nhớ ông ta không thì máy đã cúp. Ông quyết định thử xem bà ta sẽ làm gì nếu thấy ông xuất hiện trên bậc cửa nhà mình, ông không muốn để cảnh sát đến áp giải bà ta về chỗ mình.

Erlendur đã trải qua một đêm thật tồi tệ. Ông rất lo cho Eva Lind và sợ con bé sẽ làm điều gì ngu ngốc. Con bé có điện thoại, nhưng mỗi lần ông gọi là tiếng trả lời tự động lại vang lên nói rằng số máy không liên lạc được. Erlendur hiếm khi nhớ lại giấc mơ của mình, ông thấy không thoải mái khi phải thức dậy để vồ lấy một cơn ác mộng vừa trôi qua trong đầu trước khi nó hoàn toàn biến mất.

Cảnh sát đã thu thập được vài thông tin quý giá về Kolbrún. Bà ta sinh năm 1934, từng kiện Holberg về tội hiếp dâm vào ngày 23-11-1963. Trước khi Erlendur khởi hành đi Keflavík, Sigurdur Óli đã thuật lại vụ kiện tụng đó cho ông nghe, đồng thời còn mô tả lại cách thức lấy thông tin vụ kiện từ hồ sơ của cảnh sát mà Sigurdur Óli đã tìm thấy trong phòng lưu trữ - sau khi nhận được lời gợi ý từ Marion Briem.

Năm ba mươi tuổi Kolbrún sinh Audur, chín tháng sau vụ hiếp dâm. Theo lời các nhân chứng của Kolbrún thì cô ta đã gặp Holberg ở một vũ trường giữa Keflavík và Njardvik. Đó là một đêm thứ Bảy. Kolbrún không biết và cũng chưa từng gặp ông ta bao giờ. Cô ta đi cùng hai người bạn gái, còn Holberg cũng đi với hai người đàn ông khác. Họ đã ở cùng nhau trong vũ trường đêm hôm đó. Khi các điệu nhảy kết thúc, tất cả bọn họ đi dự tiệc tại nhà một bạn gái của Kolbrún. Khá muộn Kolbrún mới chuẩn bị ra về. Holberg đề nghị đưa cô ta về vì muốn cô ta được an toàn. Kolbrún cũng không phản đối. Cả hai người đều không say. Kolbrún nói rằng cô đã uống hết hai chai Vodka và Cokes ở vũ trường và sau đó không uống gì thêm. Còn Holberg không uống gì suốt buổi tối hôm ấy. Theo những gì Kolbrún nghe được thì ông ta nói rằng mình đang phải tiêm penecilin để trị chứng nhiễm trùng ở tai. Có giấy chứng nhận của bác sĩ kèm với phiếu thanh toán khẳng định điều đó là đúng.

* * *

Holberg hỏi xem liệu có thể gọi một taxi đến Reykjavík không. Kolbrún do dự một lát rồi chỉ cho ông ta chỗ chiếc điện thoại. Holberg đi vào phòng khách để gọi điện trong khi Kolbrún cởi áo khoác ở hành lang và vào bếp lấy một cốc nước. Cô không nghe thấy ông ta kết thúc cuộc đàm thoại của mình, nếu đúng là nó có thật. Cô cảm thấy ông ta đột ngột xuất hiện ngay đằng sau khi cô đứng bên bồn rửa bát.

Cô giật mình đến mức đánh rơi cả cốc, làm đổ nước lênh láng ra bàn ăn. Cô hét lên khi bàn tay ông ta bắt đầu vồ lấy ngực mình, cô lao vội vào một góc để tránh.

“Anh làm cái trò gì thế?” Kolbrún thét lên.

“Chúng ta vui vẻ một chút được không nào?” Holberg trả lời và đứng ngay trước mặt cô, cơ bắp cuồn cuộn với bàn tay rắn chắc và những ngón tay to sụ.

“Tôi yêu cầu anh đi ra cho,” cô nói quả quyết. “Ngay bây giờ! Anh làm ơn đi ngay cho!”

“Chúng ta vui vẻ một chút đi!” Hắn nhắc lại rồi bước một bước lại gần cô. Cô khoanh tay lại như để tự vệ.

“Lùi lại!” Cô thét lên. “Tôi gọi cho cảnh sát bây giờ!”

Bất thình lình cô cảm thấy mình thật đơn độc và yếu đuối khi phải đối đầu với người đàn ông lạ mặt này, người mà cô đã mời về nhà và hắn đang tiến đến gần hơn, vặn tay cô ra đằng sau rồi đang cố gắng hôn cô.

Cô chống trả lại, nhưng vô ích. Cô cố gắng nói với hắn, yêu cầu hắn dừng lại, nhưng tất cả những gì cô cảm thấy chỉ là sự tổn thương của chính mình.

* * *

Erlendur thoát ra khỏi dòng suy nghĩ miên man khi một chiếc xe tải khổng lồ rú còi inh ỏi và ầm ầm vượt qua Erlendur khiến cho sóng nước té tới tấp vào xe ông. Erlendur giật manh vô lăng khiến chiếc xe nhảy chồm lên trong làn nước. Đuôi xe xoay vòng, trong một giây Erlendur đã nghĩ rằng mình sắp mất kiểm soát và sẽ bị ném vào vũng lầy mất. Ông cố dừng hẳn lại và nỗ lực giữ xe bám trên mặt đường, sau đó chửi mắng tên lái xe tải thậm tệ, nhưng lúc đó hắn đã biến mất khỏi tầm nhìn của ông trong làn mưa tầm tã.

Hai mươi phút sau ông đỗ xe trước một ngôi nhà mái tôn nhỏ trong khu vực cũ kỹ nhất của Keflavík. Ngôi nhà sơn trắng với một hàng rào trắng nhỏ bao quanh và một khu vườn được giữ quá cẩn thận. Người chị gái tên là Elín. Bà ta hơn Kolbrún vài tuổi và đã về hưu. Bà ta đang đứng ở sảnh trước, mặc một chiếc áo mưa và đang chuẩn bị ra ngoài khi Erlendur gọi cửa. Bà ta nhìn ông đầy kinh ngạc. Đó là một người phụ nữ thấp, mảnh khảnh với khuôn mặt đầy khắc nghiệt, ánh mắt sắc, xương gò má cao và khóe miệng đầy nếp nhăn.

“Hẳn tôi đã nói với ông rằng tôi không muốn can dự gì đến ông hay cảnh sát!” Người phụ nữ nói đầy tức giận khi Erlendur giới thiệu về mình.

“Tôi biết,” Erlendur nói, “nhưng...”

“Tôi yêu cầu ông để tôi được yên,” bà ta nói. “Ông không nên phí thời gian đến đây.”

Người phụ nữ bước ra bậc cửa, đóng sầm cửa lại rồi đi ra vườn và mở cái cửa nhỏ ở hàng rào, cứ để nó mở như thế ám chỉ rằng bà ta muốn Erlendur rời khỏi đây. Bà ta còn không thèm nhìn mặt ông nữa. Erlendur đứng trên bậc cửa và nhìn theo bóng bà ta.

“Bà biết là Holberg đã chết.”

Người phụ nữ không trả lời.

“Ông ta bị giết tại nhà. Bà biết điều đó.”

Erlendur lúc này đang đứng ở bậc thềm cuối cùng, ông vội đuổi theo bà ta. Người phụ nữ che một cái ô màu đen và nước mưa rơi như trút lên trên đó. Còn Erlendur thì chẳng có gì ngoài cái mũ để che chắn. Bà ta rảo bước nhanh hơn. Erlendur chạy để đuổi theo, ông không biết phải nói gì để yêu cầu người phụ nữ đó nghe mình, không hiểu tại sao bà ta lại cư xử như vậy.

“Tôi muốn hỏi bà về Audur,” ông nói.

Elín bất ngờ dừng lại và quay ngoắt lại, ném cho ông một cái nhìn khinh bỉ.

“Các người là lũ cớm chết tiệt,” bà ta rít lên qua hàm răng nghiến chặt. “Ông mà cũng dám nhắc đến tên con bé à? Làm sao ông dám? Sau tất cả những gì mà các ông đã đối xử với mẹ nó? Cút đi! Cút ngay bây giờ! Đồ cớm khốn nạn!”

Người phụ nữ nhìn Erlendur với ánh mắt căm thù, còn ông nhìn lại bà ta chằm chằm.

“Sau tất cả những gì chúng tôi làm với cô ấy ư?” ông nói. “Với ai cơ?”

“Cút đi!” Bà ta hét lên rồi quay đi và rảo bước, để Erlendur đứng trơ lại một mình, ông không đuổi theo nữa mà nhìn theo người phụ

nữ cho đến khi bà ta biến mất trong làn mưa, người hơi cúi, khoác chiếc áo mưa xanh lục và đi một đôi bốt thấp cổ. Erlendur quay lại, đi về phía nhà bà ta và chiếc xe của mình, suy nghĩ mông lung, ông chui vào xe và châm một điếu thuốc, hơi hé cửa kính, khởi động máy và chầm chậm lái xe ra khỏi ngôi nhà.

Khi hít vào, ông lại cảm thấy nhói đau nơi vùng ngực. Điều này xảy ra khá lâu rồi. Nó khiến Erlendur lo lắng gần một năm nay. Một nỗi đau mơ hồ đón chào ông vào mỗi buổi sáng nhưng thường biến mất ngay sau khi ông ra khỏi giường, ông không có đệm tốt để nằm. Đôi lúc cả người ông đau ê ẩm khi nằm trên giường quá lâu.

Ông hít hơi thuốc vào. Hy vọng đó là do cái đệm.

Khi Erlendur dập tắt điếu thuốc, chuông điện thoại chợt vang lên trong túi áo khoác. Người gọi là đội trưởng nhóm pháp y, thông báo rằng họ đã thành công trong việc giải mã các chữ khắc trên mộ và đã tìm được vị trí của nó trong Kinh thánh.

“Nó được trích từ Kinh Psalm 64,” đội trưởng nói.

“Tốt lắm,” Erlendur nói.

“Hãy gìn giữ mạng sống của con khỏi sợ kẻ thù nghịch.”

“Sao cơ?”

“Đó là dòng chữ được khắc trên tấm bia mộ: “Hãy gìn giữ mạng sống của con khỏi sợ kẻ thù nghịch”. Trích từ Kinh Psalm 64.

“Hãy gìn giữ mạng sống của con khỏi sợ kẻ thù nghịch.”

“Điều đó có ích gì cho ông không?”

“Tôi chưa biết.”

“Có hai mẫu vân tay trên bức ảnh.”

“Phải, Sigurdur Óli đã nói cho tôi biết.”

“Một là của Holberg, nhưng mẫu còn lại không có trong hồ sơ của

chúng ta. Chúng khá mờ. Những dấu vân tay đã từ lâu lắm rồi."

"Ông có thể biết bức ảnh được chụp bởi loại máy nào không?" Erlendur hỏi.

"Không thể nói được. Nhưng tôi nghĩ rằng đó là loại máy khá xịn đấy."

9

Sigurdur Óli đỗ xe tại sân của công ty Vận tải Iceland, hy vọng là nó không nằm trên đường đi của xe tải. Các xe tải xếp thành hàng dài trên sân. Một số xe đang được chất hàng lên, một số đã được lái đi, những chiếc còn lại được đưa về kho hàng hóa. Một thứ mùi khó chịu của xăng và dầu tràn ngập trong không khí, tiếng ồn phát ra từ động cơ xe đinh tai nhức óc. Nhân viên và khách hàng đang hối hả đi trong sân và kho hàng.

Trụ sở cảnh sát Luân Đôn đã dự báo thời tiết sẽ còn ẩm ướt hơn nữa. Sigurdur Óli cố kéo cao chiếc áo khoác lên đầu để thoát khỏi cơn mưa khi ông chạy đến kho hàng. Anh chạy về hướng người quản đốc lúc này đang ngồi trong một phòng làm việc nhỏ kiểm tra giấy tờ và có vẻ cực kỳ bận rộn.

Ông quản đốc là một người to béo. Ông ta mặc chiếc áo khoác có mũ trùm đầu màu xanh và cài một chiếc cúc quanh bụng, tay cầm điếu xì gà. Người đàn ông đó đã nghe tin về cái chết của Holberg và nói rằng ông ta biết Holberg khá rõ. Theo ông ta, Holberg là một người đáng tin cậy, một công nhân chăm chỉ, người đã lái xe từ đầu này đến đầu kia đất nước trong nhiều thập kỷ và thuộc mạng lưới đường bộ của Iceland như lòng bàn tay. Người đốc công còn nói rằng Holberg thuộc kiểu người giữ kẽ, không bao giờ kể về mình hay về những vấn đề cá nhân, không bao giờ kết bạn với ai trong công ty cũng như nói về những việc mình đã làm trước đây. Ông ta nghĩ rằng Holberg luôn luôn là một người lái xe tải. Holberg nói chuyện như thế là đã làm nghề này từ trước. Theo người đốc công thì ông ta độc thân, không có con, cũng không bao giờ nói về gia đình thân thuộc của mình.

“Đó là tất cả những gì tôi biết”, người đốc công nói như thể muốn kết thúc cuộc nói chuyện tại đây trong lúc lấy ra một cái bật lửa từ túi áo và châm điếu xì gà. “Thật là buồn”, phù phù, “khi mọi chuyện thành ra như vậy”, phù.

“Ông ta chủ yếu giao du với ai ở đây?” Sigurdur Óli hỏi, cố gắng

không hít phải hơi khói hôi hám tỏa ra từ điếu xì gà.

“Ông có thể gặp Hilmar, tôi nghĩ là ông ta biết ông ta rõ nhất. Ông ta ở Reydarfjordur nên thỉnh thoảng nghỉ lại nhà Holberg ở Nordurmýri mỗi khi ông ta phải qua đêm tại thị trấn. Có những qui định về nơi nghỉ ngơi mà các lái xe phải tuân theo, do vậy họ phải có nơi nào đó để ở trong thành phố.”

“Ông ta có ở đó vào cuối tuần trước không?”

“Không. Lúc ấy ông ta đang làm việc ở miền Đông, tuy nhiên ông ta có thể ở đó vào cuối tuần trước nữa.”

“Ông nghĩ ai có thể làm hại Holberg? Do xích mích ở chỗ làm hay...”

“Không, không có,” phù, “lý nào”, phù, “lại như thế được”, phù. Người đàn ông gặp khó khăn trong việc giữ cho điếu xì gà của mình cháy. “Nói chuyện với”, phù, “Hilmar”, phù, “ông ta có thể giúp anh đấy”.

Sigurdur Óli đi tìm Hilmar sau khi nghe người đốc công chỉ dẫn. Hilmar đang đứng gần một ô cửa kho hàng giám sát việc dỡ hàng xuống xe. Ông ta là một người khổng lồ, cao phải đến hai mét, cơ bắp cuồn cuộn, khỏe mạnh, râu ria xồm xoàm với hai cánh tay rậm lông lộ ra dưới lớp áo phông. Ông ta tầm năm mươi tuổi. Chiếc dây đeo màu xanh lỗi thời giúp kéo chiếc quần bò rách rưới lên. Một máy nâng hàng nhỏ đang tháo dỡ hàng khỏi xe tải. Một chiếc xe khác đang lùi về ô hàng bên cạnh. Cùng lúc đó hai người lái xe bóp còi inh ỏi và chửi nhau loạn xạ trong sân.

Sigurdur Óli đi về phía Hilmar mà vỗ nhẹ vào vai ông ta, nhưng người đàn ông không chú ý đến Sigurdur Óli. Anh đập mạnh hơn, và cuối cùng Hilmar cũng quay lại. Ông ta có thể thấy Sigurdur Óli đang nói gì đó với mình nhưng không thể nghe thấy gì và nhìn xuống viên cảnh sát với vẻ mặt đần độn. Sigurdur Óli nói to hơn, nhưng cũng chẳng ích gì. Lần này anh nói to hơn nữa và nghĩ rằng Hilmar đã mơ hồ hiểu ra, nhưng anh đã lầm. Hilmar chỉ lắc đầu và chỉ vào tai mình.

Trước tình cảnh này, Sigurdur Óli cố gắng gấp đôi, anh uốn cong mình, kiễng chân lên và hét lên với giọng to nhất có thể vào cái lúc

tất cả mọi thứ lại hoàn toàn trở nên yên lặng. Tiếng của anh vang lên với một âm lượng khủng khiếp, dội vào các bức tường trong kho hàng khổng lồ và vọng cả ra ngoài sân:

"ÔNG ĐÃ NGỦ VỚI HOLBERG PHẢI KHÔNG?"

10

Khi Erlendur đến, người đàn ông đang cào lá trong vườn không ngẩng đầu lên cho đến khi Erlendur đã đứng quan sát ông ta được một lúc lâu. Ông ta làm việc chậm chạp với sức lực của một ông già và quệt một giọt mồ hôi nơi đầu mũi. Dường như chuyện mưa gió làm những chiếc lá dính lại với nhau rất khó cào có vẻ không ảnh hưởng gì đến công việc của ông. Ông làm việc chậm rãi, móc những cái lá bằng một cái cào và cố gắng gom chúng thành từng đống nhỏ. Ông ta vẫn sống ở Keflavík, sinh ra và lớn lên ở đó.

Erlendur nhờ Elínborg thu thập thông tin về ông ta và cô đã tìm ra những điểm chính về người đàn ông lớn tuổi mà giờ đây Erlendur đang quan sát trong vườn - đồng nghiệp của ông, người từng hứng chịu bao nhiêu lời chỉ trích về tư cách đạo đức và quá trình phục vụ trong suốt nhiều năm làm trong ngành, việc giải quyết vụ Kolbrún và cả việc ông đã bị khiển trách nặng nề sau chuyện đó. Elínborg gọi lại để báo tin trong lúc Erlendur đang ngồi ăn ở Keflavík. Ông định lùi cuộc gặp sang ngày hôm sau, sau đó lại thầm nghĩ rằng mình không thể ngại việc lái xe xuống đó rồi quay về trong thời tiết bão dữ dội như này, nên ông muốn tiến hành luôn.

Người đàn ông khoác áo choàng dài và đội một cái mũ bóng chày. Đôi bàn tay trắng xanh gầy guộc đang cầm chặt cán cào. Ông ta cao lớn, hẳn trước đây ông phải rất cường tráng và có dáng dấp quyền uy, nhưng lúc này trông ông ta thật già nua, nhăn nheo và còn chảy cả nước mũi. Erlendur quan sát ông già lúc ấy đang đi thơ thẩn trong vườn. Người đàn ông đó ngước nhìn lên, nhưng không chú ý đặc biệt đến người đang nhìn mình. Một khoảnh khắc yên tĩnh trôi qua cho đến khi Erlendur quyết định tiến lại.

“Tại sao chị gái bà ta không chịu nói chuyện với tôi?” Ông nói và người đàn ông bắt đầu ngẩng lên nhìn.

“Sao cơ? Chuyện gì cơ?” Người đàn ông ngừng tay. “Ông là ai?” Ông ta hỏi.

“Ông đã đối xử với Kolbrún như thế nào khi bà ta đến chỗ ông để khiếu kiện?”. Erlendur hỏi.

Ông ta nhìn người lạ đã bước vào vườn nhà mình từ đầu đến chân và lấy mu bàn tay lau mũi.

“Tôi có biết ông không?” Ông ta hỏi. “Ông đang nói về chuyện gì vậy? Ông là ai?”.

“Tên tôi là Erlendur. Tôi đang điều tra vụ giết một người đàn ông ở Reykjavík có tên là Holberg. Ông ta đã bị buộc tội hiếp dâm cách đây gần 40 năm. Ông chịu trách nhiệm điều tra vụ đó. Người phụ nữ bị cưỡng hiếp tên là Kolbrún. Cô ta đã chết. Chị gái của cô ta không chịu nói chuyện với cảnh sát vì một vài lý do nào đó mà tôi đang cố điều tra. Bà ta nói với tôi là ‘sau tất cả những gì các ông đã làm với cô ấy’. Tôi muốn ông nói cho tôi biết bà ta đang đề cập đến điều gì”.

Người đàn ông chỉ đưa mắt nhìn Erlendur và vẫn yên lặng.

“Ông đã làm gì với cô ấy?” Erlendur hỏi lại.

“Tôi không nhớ được... Ông có quyền gì chứ? Đây là kiểu lăng mạ nào vậy?” Giọng ông ta run nhẹ. “Ra khỏi vườn của tôi, nếu không tôi gọi cảnh sát đấy!”

“Không, Rúnar, tôi là cảnh sát. Và tôi không có thì giờ để làm những chuyện nhảm nhí đâu!”

Rúnar suy nghĩ một lát. “Đây là phương pháp mới à? Tấn công người khác với những lời buộc tội và thóa mạ?”

“Thật tiện khi ông nhắc đến các phương pháp và sự thóa mạ,” Erlendur nói. “Cùng một lúc ông thụ lý tám vụ án liên quan đến vi phạm thuế, bao gồm cả gây rối trật tự. Tôi không biết ông phải phục vụ ai để giữ công việc của mình, nhưng kết cục ông lại không làm tốt lắm bởi cuối cùng ông đã phải rời ngành cảnh sát trong nhục nhã. Bị sa thải...”

“Ông im đi,” Rúnar nói, nhìn nhanh xung quanh. “Làm sao ông dám...?”

“... vì tội quấy rối tình dục thường xuyên.”

Bàn tay trắng xương xẩu của ông ta siết chặt cái cào, làn da xanh xao bị kéo căng cho đến khi các đốt ngón tay hằn lên. Mặt ông ta đanh lại đầy vẻ căm thù, nhìn chòng chọc vào Erlendur cho đến khi mắt ông ta khép lại còn một nửa. Trên đường đến gặp Rúnar, trong lúc các thông tin mà Elínborg cung cấp cứ trở đi trở lại trong đầu, Erlendur đã cân nhắc xem liệu Rúnar có đáng bị xử phạt vì những gì ông ta đã làm trong một cuộc sống khác, khi ông ta còn là một người đàn ông khác.

Erlendur đã làm trong lực lượng cảnh sát đủ lâu để nghe được nhiều chuyện về Rúnar, về những rắc rối mà ông ta gây ra. Thực ra nhiều năm trước đây ông đã gặp Rúnar một vài lần, nhưng người đàn ông trong vườn giờ đây quá già và lụ khụ đến nỗi Erlendur phải mất một lúc mới chắc chắn được đó chính là ông ta. Các câu chuyện về Rúnar vẫn được truyền đi truyền lại trong sở cảnh sát. Đã có lần Erlendur đọc được rằng quá khứ là một mảnh đất khác và ông có thể hiểu được điều đó. Ông hiểu rằng thời thế thay đổi và con người cũng vậy. Nhưng ông chưa sẵn sàng để tẩy xóa đi quá khứ.

Họ đứng mặt đối mặt trong vườn.

“Còn về Kolbrún thì sao?” Erlendur hỏi.

“Cút đi!”

“Chừng nào ông nói cho tôi biết về Kolbrún.”

“Cô ta là một con đĩ mạt hạng!” Rúnar bất thình lình rít lên giữa hai hàm răng nghiến chặt. “Nhớ lấy điều đó và cút đi! Mọi thứ cô ta nói về tôi và với tôi đều là những lời nói dối bẩn thỉu. Chẳng có vụ hiếp dâm khốn nạn nào cả. Cô ta nói dối từ đầu đến cuối!”

Erlendur tưởng tượng ra hình ảnh Kolbrún ngồi trước mặt người đàn ông này nhiều năm trước đây khi cô đã trình báo vụ hiếp dâm. Ông hình dung việc từng ngày từng ngày cô phải thu hết can đảm cho đến khi dám đến sở cảnh sát để trình báo việc đã xảy ra với mình. Ông thấy sự khủng khiếp mà cô phải trải qua và, hơn tất thảy mọi thứ, muốn quên nó đi như thể nó chưa từng xảy ra, như thể nó chỉ là một cơn ác mộng mà cuối cùng cô cũng thức dậy. Sau đó cô nhận ra rằng mình sẽ không bao giờ tỉnh lại được. Cô đã bị làm ô nhục. Cô đã bị tấn công và bị cưỡng bức.

“Cô ta tới trình báo khi vụ việc xảy ra được ba ngày và buộc người ta tội hiếp dâm,” Rúnar nói. “Lý lẽ không được thuyết phục cho lắm.”

“Vậy nên ông đã tống cô ta ra ngoài?” Erlendur nói.

“Cô ta nói dối.”

“Và ông cười vào mặt cô ấy, xem thường cô ấy và bảo cô ấy quên chuyện đó đi. Nhưng cô ấy không quên được, phải không?”

Người đàn ông nhìn Erlendur với ánh mắt khinh bỉ.

“Cô ấy đã đến Reykjavík phải không?” Erlendur hỏi.

“Holberg chưa bao giờ bị buộc tội cả.”

“Nhờ có ai đó, ông có nghĩ thế không?”

Erlendur hình dung ra cảnh Kolbrún cãi lộn với Rúnar trong sở cảnh sát. Cãi lộn với ông ta! Người đàn ông đó! Tranh cãi về sự thật mà cô đã trải qua. Cố gắng thuyết phục ông ta rằng cô đang nói sự thật như kiểu ông ta là vị quan tòa tối cao đang xét xử vụ việc của mình.

***

Cô phải dồn hết sức mình để liên kết các sự việc trong buổi tối hôm đó và cố gắng kể một cách rành mạch, nhưng điều đó quá đau đớn. Cô không thể miêu tả lại được. Không thể kể lại được cái điều mơ hồ và ghê tởm ấy. Bằng cách nào đó cô đã cố gắng ráp nối các mảnh rời rạc trong câu chuyện của mình. Có phải đó là một điệu cười nhếch mép không? Cô không hiểu tại sao viên cảnh sát lại có hành động đó. Cô có cảm tưởng đó là điệu cười nhếch mép, nhưng không thể như thế được. Sau đó ông ta bắt đầu tra hỏi cô về các chi tiết cụ thể.

“Kể cụ thể cho tôi xem chuyện đó như thế nào.”

Cô nhìn ông ta, bối rối. Cô ngập ngùng kể lại câu chuyện của mình.

“Không, tôi đã nghe điều đó rồi. Tôi muốn cô kể chính xác cho tôi biết chuyện gì đã xảy ra. Cô đang mặc quần lót. Làm thế nào mà hắn cởi được quần lót của cô ra? Hắn đi vào trong cô như thế nào?”

Ông ta đang đùa hay sao thế? Cuối cùng cô hỏi xem có nữ cảnh sát nào đang làm việc ở đó không.

“Không. Nếu cô muốn kiện ông ta tội hiếp dâm, cô phải kể cụ thể hơn thế này. Cô hiểu chứ? Hay là cô có dụ dỗ nên ông ta mới nghĩ rằng cô đề nghị chuyện đó?”

“Đề nghị chuyện đó ư?” Cô nói với ông ta bằng giọng gần như lạc đi.

“Cô phải nói ra. Hắn cởi quần lót của cô như thế nào?”

Kolbrún chắc chắn đó là nụ cười nhếch mép. Rúnar xấc xược tra hỏi cô, chất vấn những điều cô nói một cách thô lỗ, một vài câu hỏi còn bộc lộ sự sỉ nhục rành rành, thật là bẩn thỉu. Hắn cư xử như thể cô đã gây ra chuyện xấu xa đó, đã muốn làm tình với cái gã đốn mạt kia, và có lẽ về sau cô đã thay đổi quyết định nhưng đã quá muộn, quá muộn để trốn tránh khỏi chuyện đó. “Không có ích gì khi cô đã đến sàn nhảy, ve vãn người đàn ông và sau đó lại dừng lại giữa chừng. Chẳng ích gì đâu!” Ông ta nói.

Cô khóc nức nở khi cuối cùng cô cũng phải mở túi xách, lấy ra một cái túi bằng nhựa và đưa nó cho ông ta. Ông mở cái túi và lấy ra chiếc quần lót đã bị xé toạc...

Rúnar bỏ cái cào xuống và sắp sửa đi qua Erlendur, nhưng Erlendur đã chặn đường ông ta và xoay lưng ông ta vào tường nhà. Họ nhìn thẳng vào mắt nhau.

“Cô ấy đã đưa cho ông chứng cứ,” Erlendur nói. “Chứng cứ duy nhất mà cô ấy có. Cô ấy chắc chắn là Holberg đã để lại thứ gì đó.”

“Cô ta chưa bao giờ đưa cho tôi cái gì cả!” Rúnar rít lên. “Để tôi được yên.”

“Cô ấy đã đưa cho ông chiếc quần lót.”

“Cô ta nói dối dấy.”

“Đáng lý ra người ta nên khử ông đi thì hơn. Đồ súc vật khốn kiếp.” Với một sự ghê tởm, Erlendur chầm chậm lùi lại, tránh xa người đàn ông hom hem lúc này đang gập mình trước bức tường.

“Tôi chỉ nói cho cô ta biết điều gì sẽ chờ đợi cô ta nếu cô ta muốn kiện tụng.” người đàn ông rít lên. “Tôi đã giúp cô ta đấy chứ. Quan tòa sẽ cười vào những vụ kiện như thế.”

Erlendur xoay người bước đi, tự hỏi làm sao mà Chúa, nếu Người thực sự tồn tại, lại để cho những kẻ như Rúnar còn sống đến già trong khi lấy đi sinh mạng của một bé gái vô tội mới tròn bốn tuổi.

Ông dự định sẽ quay trở về gặp người chị của Kolbrún nhưng lại ghé qua thư viện Keflavík trước. Ông đi giữa các giá sách, quét ánh mắt lên gáy sách cho đến khi tìm thấy cuốn Kinh thánh.

Erlendur biết Kinh thánh rất rõ. Ông mở mục Psalm số 64 và tìm thấy dòng chữ được khắc trên bia đá. “Hãy gìn giữ mạng sống của con khỏi sợ kẻ thù nghịch.”

Ông đã nhớ chính xác. Các chữ khắc là dòng tiếp theo của dòng đầu tiên trong kinh Psalm, Erlendur đọc đi đọc lại mấy lần, từ từ lần tay theo dòng chữ, và thầm đọc lại câu thánh thi khi đứng bên giá sách.

Dòng đầu tiên trong kinh Psalm là một lời thỉnh cầu lên Chúa. Erlendur dường như có thể nghe thấy tiếng khóc thầm của người phụ nữ vang vọng suốt bao nhiêu năm.

“Hỡi Đức Chúa Trời, xin hãy nghe tiếng than thở tôi.”

11

Erlendur đỗ xe bên ngoài khu nhà sơn trắng có mái tôn và tắt máy. Ông ngồi trong xe và hút nốt điếu thuốc của mình. Ông đang cố gắng hạn chế hút thuốc và đã giảm được chỉ còn năm điếu một ngày khi mọi thứ đều tốt đẹp. Nhưng hôm nay, chưa đến ba giờ chiều mà đây đã là điếu thứ tám.

Erlendur xuống xe, đi bộ đến bậc thềm và bấm chuông. Ông chờ một lúc khá lâu, nhưng không ai ra mở cửa. Ông thử lại lần nữa, nhưng kết quả vẫn vậy. Ông áp mặt vào cửa sổ và nhìn thấy chiếc áo mưa màu xanh cùng với cái ô và đôi ủng. Ông bấm chuông lần thứ ba, đứng ở bậc thềm trên cùng và cố gắng để không bị ướt. Bất thình lình, cửa mở ra và Elín nhìn ông trừng trừng.

“Để tôi được yên, ông nghe thấy chưa? Cút đi! Đi khỏi đây!”

Bà ta cố gắng đóng sầm cửa nhưng Erlendur lấy chân chặn nó lại.

“Không phải tất cả chúng tôi đều giống Rúnar,” ông nói. “Tôi biết em gái bà đã bị đối xử bất công. Tôi đã đến và nói chuyện với Rúnar. Những điều ông ta đã làm là không thể tha thứ được, nhưng hiện tại chúng ta không thay đổi nó được nữa. Ông ta đã già nua và yếu ớt, và ông ta sẽ không bao giờ nhìn ra mình đã làm sai điều gì.”

“Làm ơn để tôi được yên!”

“Tôi phải nói chuyện với bà. Nếu bà không muốn thế này thì tôi buộc phải đưa bà về đồn để thẩm vấn. Tôi không muốn làm điều đó.” Ông lấy bức ảnh chụp ngôi mộ ra khỏi túi và đẩy nó vào khe hở trên cửa. “Tôi tìm thấy tấm ảnh này ở căn hộ của Holberg.”

Elín không trả lời ông. Một khoảng thời gian dài trôi qua. Erlendur giữ bức ảnh qua khe cửa, nhưng ông không thể trông thấy Elín - bà ta vẫn đẩy cửa ra. Dần dần ông thấy sức ép lên chân mình giảm dần và Elín cầm lấy bức ảnh. Ngay sau đó cánh cửa mở ra, Erlendur theo

người phụ nữ bước vào trong và cẩn thận đóng cửa.

Elín biến mất vào phòng khách nhỏ và trong một thoáng Erlendur băn khoăn liệu ông có phải cởi đôi giày ướt của mình ra không. Ông chùi chúng trên thảm và đi theo Elín vào phòng khách. Trong phòng có những bức tranh và tranh thêu lồng khung mạ vàng treo tường, một chiếc đàn organ nhỏ đặt ở góc nhà.

"Bà có nhận ra bức ảnh này không?" Erlendur thận trọng hỏi.

"Tôi chưa từng thấy nó bao giờ", bà ta trả lời.

"Em gái bà có liên hệ gì với Holberg sau... vụ việc đó không?"

"Theo tôi biết thì không. Không bao giờ. Ông có thể hiểu điều đó."

"Người ta có xét nghiệm máu để xác nhận xem liệu ông ta có phải là cha đứa trẻ hay không?"

"Để làm gì mới được chứ?"

"Nó sẽ củng cố lời khai của em gái bà. Rằng cô ấy đã bị cưỡng hiếp."

Bà ta rời mắt khỏi bức tranh và nhìn Erlendur chằm chằm, "Các ông giống nhau cả thôi, lũ cảnh sát ạ. Quá lười đến nỗi chẳng chịu động chân động tay vào việc gì cả."

"Thật sao?"

"Ông chưa nghiên cứu vụ án à?"

"Những chi tiết chính thôi, tôi nghĩ vậy."

"Holberg không phủ nhận rằng họ đã quan hệ với nhau. Nhưng hắn thông minh hơn thế. Hắn phủ nhận đó là hành vi cưỡng dâm. Holberg còn nói em gái tôi muốn hắn, rằng con bé đã dụ dỗ và mời hắn về nhà. Đó là lời phản kháng có giá trị nhất của hắn. Rằng Kolbrún đã ngủ với hắn vì tự nguyện. Hắn hoàn toàn vô tội. Hoàn toàn vô tội, đồ con hoang!"

“Nhưng...”

“Kolbrún không quan tâm đến việc chứng minh huyết thống. Em tôi không muốn hắn ta động đến đứa bé. Việc chứng minh Holberg là cha của Andur không có ích gì cho việc con bé buộc tội hắn cưỡng hiếp mình nên việc thử máu là vô ích.”

“Tôi đã không nhận ra điều đó.”

“Tất cả những gì mà em gái tôi có là chiếc quần lót bị xé toạc,” Elín nói tiếp. “Trông con bé không quá tả tơi. Chỉ là nó không được khỏe, không thể kháng cự được. Kolbrún nói với tôi rằng con bé đờ người ra vì sợ hãi khi Holberg bắt đầu vuốt ve mình trong bếp. Hắn ta ép em tôi đi vào phòng ngủ và đã làm điều đồi bại ở đó. Hai lần. Hắn giữ Kolbrún nằm xuống, sờ mó, và nói những điều tục tĩu cho đến khi hắn đủ sức để làm một lần nữa. Kolbrún đã mất ba ngày mới thu hết can đảm để đến sở cảnh sát. Phiếu kiểm tra sức khỏe người ta đưa cho con bé về sau cũng chẳng có ích gì. Em tôi không bao giờ hiểu được tại sao hắn lại tấn công mình. Con bé tự trách mình vì đã khiêu khích hắn làm chuyện đó. Kolbrún nghĩ rằng mình đã dụ dỗ Holberg tại bữa tiệc sau khi sàn nhảy đóng cửa, rằng mình đã nói hoặc đề nghị điều gì đó khiến cho hắn bị kích thích. Con bé tự buộc tội mình. Có lẽ đó là một phản ứng bình thường.”

Elín ngừng lại một lúc.

“Cuối cùng, khi đã suy nghĩ kỹ, em tôi chạy đến chỗ Rúnar,” bà ta tiếp. “Tôi đã có thể đi với Kolbrún, nhưng con bé quá xấu hổ tới mức không dám nói với ai về chuyện đã xảy ra mãi lâu sau đó. Holberg dọa nạt em tôi và nói rằng nếu con bé làm gì, hắn sẽ quay lại và hành hạ. Khi Kolbrún đến sở cảnh sát, con bé nghĩ rằng mình sắp được an toàn. Mình sẽ được giúp đỡ. Người ta sẽ lo cho mình. Cho đến tận khi Rúnar đưa con bé về nhà, sau khi đùa cợt con bé, giữ lấy chiếc quần lót và bảo em tôi quên nó đi, con bé mới đến chỗ tôi.”

“Cái quần lót không bao giờ được tìm thấy nữa,” Erlendur nói. “Rúnar phủ nhận...”

“Kolbrún nói rằng con bé đã đưa cho hắn cái quần và tôi biết em tôi không bao giờ nói dối. Tôi không biết gã đàn ông đó nghĩ gì. Tôi thấy hắn đi quanh quẩn ở thị trấn này một vài lần, trong siêu thị hoặc ở cửa hàng bán cá. Có một lần tôi đã chửi gã vì không kiềm chế được mình. Hắn ta có vẻ lấy làm thích thú lắm, hắn đã cười nhếch

mép. Kolbrún đã kể cho tôi nghe về điệu cười ấy của hắn một lần. Hắn nói rằng chưa bao giờ nhận được chiếc quần lót nào cả và lời lẽ của em tôi quá mập mờ. Hắn cho rằng em tôi bị tác động bởi ai đó và đó là lý do hắn đưa em tôi về nhà."

"Kết cục là ông ta đã bị cảnh cáo," Erlendur nói, "nhưng nó không có tác dụng lắm. Rúnar luôn luôn phải nhận cảnh cáo. Ông ta có tiếng là một tên lưu manh trong sở cảnh sát nhưng lại được ai đó bao che, và đến khi ông ta không được bảo vệ nữa thì bị sa thải."

"Không đủ chứng cứ để đưa vụ việc ra xét xử, đó là những điều mà người ta nói. Rúnar nói đúng, em tôi nên quên chuyện đó đi. Tất nhiên, Kolbrún đã run sợ trong một thời gian dài, quá dài, và con bé ngốc nghếch đến mức lau dọn toàn bộ nhà cửa từ trong ra ngoài, cả quần áo ngủ, xóa đi mọi dấu vết. Con bé chỉ giữ lại chiếc quần lót. Sau đó em tôi cũng cố gắng để giữ lại một số tang chứng khác. Cô gái tội nghiệp nghĩ rằng như thế đã là đủ để nói lên sự thật. Kolbrún muốn xóa sạch mọi dấu vết của vụ cưỡng dâm ra khỏi cuộc đời mình. Con bé không muốn sống chung với nó. Và, như tôi đã nói Kolbrún trông không tả tơi cho lắm. Đôi môi con bé chỉ bị rách ra - nơi tên khốn kia đã cắn vào - và một bên mắt bị đỏ ngầu. Ngoài ra không còn vết thương nào cả."

"Cô ấy có vượt qua được chuyện đó không?"

"Không bao giờ. Kolbrún là một phụ nữ rất nhạy cảm. Một tâm hồn đẹp đẽ và một con mồi hiền lành khiến bất kỳ ai cũng có thể làm tổn hại, giống như Holberg, Rúnar. Bọn chúng cảm nhận thấy điều đó, cả hai bọn chúng. Chúng tấn công con bé theo cách riêng của mình. Tấn công con mồi một cách hung bạo," bà ta nhìn xuống sàn nhà. "Như những con thú."

Erlendur chờ một lát trước khi tiếp tục.

"Cô ấy đã phản ứng như thế nào khi nhận ra mình đã có thai?" Ông hỏi.

"Rất hợp lý thôi, tôi nghĩ thế. Ngay lập tức em tôi quyết định sẽ vui vẻ vì đứa trẻ bất chấp hoàn cảnh hiện tại và em tôi yêu Audur thực sự. Hai mẹ con rất quấn quít với nhau và Kolbrún chăm sóc con mình rất chu đáo. Em tôi làm tất cả mọi thứ có thể cho con bé. Con bé đáng yêu tội nghiệp ấy."

“Vậy Holberg có biết Audur là con của mình không?”

“Tất nhiên là hắn biết. Nhưng hắn phủ nhận hoàn toàn chuyện đó. Hắn nói rằng con bé chẳng dính dáng gì đến hắn cả. Hắn còn buộc tội em tôi đi ngủ lang chạ.”

“Họ không bao giờ liên lạc với nhau, không liên lạc gì về con gái mình hay...”

“Liên lạc ư? Không đời nào! Làm sao ông có thể hình dung ra chuyện như vậy? Chuyện đó không bao giờ có thể xảy ra.”

“Chắc Kolbrún không gửi tấm ảnh cho ông ta chứ?”

“Không. Không, tôi biết rõ điều đó. Đó là điều không thể.”

“Chắc hẳn là Holberg tự chụp lấy. Hoặc ai đó đã biết chuyện ngày trước liền chụp và gửi cho ông ta. Có thể Holberg đã trông thấy tin buồn trên báo. Có thông cáo nào về cái chết của Audur không?”

“Có một bài tin buồn trên báo địa phương. Tôi viết một thông cáo ngắn. Có thể hắn ta đã đọc được nó.”

“Audur được chôn cất tại đây - Keflavík à?”

“Không, hai chị em tôi đến từ Sandgerdi, và có một nghĩa trang ở Hvalsnes, ngay bên ngoài đó. Kolbrún muốn chôn con bé ở đó. Lúc ấy là vào giữa mùa đông. Người ta đã phải mất rất nhiều thời gian để đào mộ.”

“Giấy chứng tử nói rằng cô bé bị bệnh u não.”

“Đó là lời giải thích mà người ta nói với em tôi. Con bé đã chết. Chết trên tay chúng tôi, cô bé tội nghiệp. Chúng tôi đã không thể làm được gì suốt năm con bé tròn bốn tuổi.”

Elín ngước nhìn lên Erlendur. “Con bé đã chết.”

Lúc đó trong nhà đã tối, tiếng nói vang vọng trong bóng tối ảm đạm mang nặng nỗi hoài nghi và đau đớn. Elín từ từ đứng dậy bật chiếc đèn đứng tỏa ánh sáng mù mờ rồi đi ra hành lang để vào bếp.

Erlendur nghe thấy tiếng bà mở vòi nước, đổ nước vào cái gì đó, rồi bà mở một cái hộp, và ông ngửi thấy mùi thơm của cà phê. Ông đứng dậy và ngắm các bức tranh trên tường. Một bức tranh phấn màu do một em bé vẽ được lồng trong chiếc khung mỏng màu đen. Cuối cùng ông đã thấy thứ mà mình đang tìm kiếm. Đó là hai bức ảnh, có lẽ được chụp ở hai năm khác nhau - những bức ảnh của Audur.

Bức thứ nhất được chụp trong một hiệu ảnh. Đó là ảnh đen trắng. Có lẽ em bé trong ảnh chỉ tầm một tuổi, đang ngồi trên một tấm nệm lớn, mặc một bộ váy xinh xắn với nơ cài trên tóc và tay cầm một chiếc trống. Cô bé xoay nửa người về phía thợ chụp ảnh và mỉm cười, để lộ ra bốn chiếc răng nhỏ xíu. Bức ảnh còn lại chụp lúc cô bé khoảng tầm ba tuổi. Erlendur nghĩ là Kolbrún đã chụp bức hình. Audur đang đứng trong một bụi cây, và ánh mặt trời rọi thẳng xuống đầu cô bé. Cô bé mặc một chiếc áo màu đỏ với váy ngắn, chân đi tất trắng, giày đen với những chiếc khóa lấp lánh. Cô bé nhìn thẳng vào máy ảnh, ánh nhìn nghiêm nghị. Có lẽ cô bé không muốn cười.

“Kolbrún chưa bao giờ vượt qua được chuyện đó,” Elín vừa bước ra phòng khách vừa nói. Erlendur đứng thẳng người lên.

“Đó là điều tồi tệ nhất mà con người phải trải qua,” ông nói và lấy một tách cà phê. Elín ngồi xuống sofa, cầm lấy cốc của mình. Erlendur ngồi đối diện với bà và nhấp một ngụm cà phê.

“Nếu ông hút thuốc thì xin cứ tự nhiên,” bà nói.

“Tôi đang cố bỏ thuốc,” Erlendur trả lời, cố gắng không tỏ ra tiếc nuối. Suy nghĩ của ông quay về cơn đau trong ngực, nhưng sau đó ông lại lấy gói thuốc nhăn nhúm từ trong túi áo ra và rút một điếu. Điếu thuốc thứ chín trong ngày. Elín đẩy cái gạt tàn về phía Erlendur.

“Thật may mắn là con bé ra đi nhanh chóng,” Elín nói. “Nó bắt đầu cảm thấy đau trong đầu giống như là chứng đau đầu vậy. Bác sĩ khám cho con bé chỉ nói là bệnh đau nửa đầu ở trẻ em. Ông ta kê cho con bé một ít thuốc, nhưng chẳng có tác dụng gì cả. Ông ta không phải là một bác sĩ giỏi. Kolbrún nói đã ngửi thấy mùi rượu trong hơi thở của ông ta và nó lo lắng về chuyện đó. Nhưng rồi mọi việc đã diễn ra quá nhanh. Sức khỏe Audur giảm sút dần. Có một khối u trên da mà đáng lẽ ra ông bác sĩ đã phải chú ý đến nó. Các dấu hiệu. Ở bệnh viện người ta gọi chúng là *café au lait*[1]. Chủ yếu là ở dưới cánh tay con bé. Cuối cùng Audur được đưa đến bệnh viện ở Keflavík, ở đó người ta chẩn đoán là bệnh u xơ thần kinh. Hóa ra đó

là bệnh u não. Tất cả mọi chuyện diễn ra trong vòng sáu tháng.”

Elín yên lặng. “Như tôi đã nói, sau cái chết của con gái, Kolbrún chưa bao giờ như thế,” bà thở dài. “Tôi không nghĩ là có ai đó lại vượt qua được bi kịch như thế.”

“Người ta có tiến hành khám nghiệm tử thi với Audur không?” Erlendur hỏi, hình dung ra cảnh một cơ thể bé nhỏ được chiếu sáng bằng đèn huỳnh quang, đặt trên một chiếc bàn thép lạnh lẽo với một đường cắt hình chữ Y trên ngực.

“Kolbrún không chấp nhận chuyện đó,” Elín nói, “nhưng nó không nói gì cả. Em tôi nổi điên lên khi biết rằng người ta đã mổ con bé. Tất nhiên nó hóa điên vì buồn khổ sau cái chết của con gái, và nó không nghe ai cả. Kolbrún không chịu nổi cái ý nghĩ rằng con gái mình bị mổ tử thi. Con bé đã chết, và không gì có thể thay đổi được sự thật đó. Việc khám nghiệm khẳng định chẩn đoán là chính xác. Người ta tìm thấy một khối u ác tính trong não con bé.”

“Còn em gái bà thì sao?”

“Kolbrún tự tử ba năm sau đó. Em tôi rơi vào tình trạng suy nhược không kiểm soát nổi và phải nhờ đến chăm sóc y tế. Em tôi phải vào trại tâm thần một thời gian ở Reykjavík, sau đó trở về nhà ở Keflavík. Tôi cố gắng chăm sóc nó hết mình nhưng dường như nó không còn biết gì nữa. Kolbrún không còn thiết sống. Audur đã mang lại hạnh phúc cho nó cho dù hoàn cảnh có thế nào đi chăng nữa. Nhưng lúc ấy con bé đã đi rồi.”

Elín nhìn sang Erlendur. “Có lẽ ông sẽ thắc mắc em tôi tự tử như thế nào.”

Erlendur không đáp lời.

“Kolbrún đi vào nhà tắm và rạch cả hai cổ tay. Nó đã mua dao lam để làm chuyện đó.”

Elín thôi không nói nữa và bóng tối ảm đạm trong phòng khách bủa vây quanh họ. “Ông có biết điều gì hiện lên trong suy nghĩ của tôi khi tôi nghĩ về vụ tự tử đó không? Đó không phải là máu trong bồn tắm. Không phải là em gái tôi nằm trong bồn nước đỏ lòm, không phải là các vết cắt, mà đó là hình ảnh Kolbrún đến cửa hàng,

mua lưỡi dao cạo, trả tiền rồi đếm các đồng xu.”

Elín dừng lại.

“Ông có nghĩ là cái cách đầu óc chúng ta làm việc thật buồn cười không?”

Bà ta nói như thể là nói với chính mình.

Erlendur không biết phải trả lời bà thế nào.

“Tôi phát hiện ra Kolbrún,” Elín nói tiếp. “Nó đã sắp đặt mọi chuyện, gọi điện cho tôi và bảo tôi ghé qua. Chúng tôi nói chuyện một lát. Tôi luôn cảnh giác trước sự suy nhược của Kolbrún, nhưng về sau nó trông có vẻ tiến triển tốt, như thể là sương mù đã tan đi và em tôi có thể gượng dậy một lần nữa. Giọng nó không hề để lộ một chút nào rằng mình chuẩn bị tự tử đêm hôm đó. Không một chút nào. Chúng tôi nói về tương lai, hai chị em tôi sẽ đi du lịch cùng nhau. Khi tôi phát hiện ra, trông Kolbrún thật bình thản - điều mà tôi không nhìn thấy ở em tôi trong một thời gian dài. Thanh thản và chấp nhận. Nhưng tôi biết Kolbrún không hề mảy may chấp nhận chuyện đó và tâm hồn nó không bao giờ yên ổn cả.”

“Tôi muốn hỏi bà một điều và sau đó tôi sẽ không làm phiền bà thêm nữa,” Erlendur nói. “Tôi cần nghe câu trả lời của bà.”

“Chuyện gì vậy?”

“Bà có biết gì về vụ Holberg bị sát hại không?”

“Không, tôi không biết.”

“Và bà không dính dáng gì đến vụ đó, trực tiếp hay gián tiếp chứ?”

“Không.”

Một thoáng yên lặng giữa hai người.

“Những chữ mà cô ấy chọn khắc trên mộ Audur là nói về kẻ thù,” Erlendur nói.

“ ‘Hãy gìn giữ mạng sống của con khỏi sợ kẻ thù nghịch’.” Kolbrún tự chọn dòng chữ ấy, mặc dù nó không được khắc trên mộ em tôi,” Elín nói. Bà đứng lên, đi đến chỗ cái tủ kính xinh xắn, mở một ngăn kéo và lấy ra một hộp nhỏ màu đen. Bà mở cái hộp bằng một chiếc chìa khóa, rồi nhấc lên mấy cái phong bì và lấy ra một mẩu giấy nhỏ. “Tôi tìm thấy cái này trên bàn ăn vào đêm Kolbrún chết, nhưng tôi không chắc là em gái tôi có muốn tôi khắc trên bia mộ của nó không. Tôi hoài nghi điều đó. Tôi không cho là mình nhận ra những điều mà em tôi phải trải qua cho đến khi nhìn thấy cái này.”

Elín đưa cho Erlendur mẩu giấy. Trên đó là những từ đầu tiên của kinh Psalm mà ông vừa thấy trong cuốn Kinh thánh lúc trước: “Hỡi Đức Chúa Trời, xin hãy nghe tiếng than thở tôi.”

12

Buổi tối hôm đó, khi Erlendur về đến nhà, con gái ông, Eva Lind đã ngồi trước cửa, hình như đang ngủ gật. Ông gọi và cố đánh thức con dậy nhưng Eva không có phản ứng gì nên ông xốc vai con bé đưa vào nhà. Ông không biết nó đang ngủ hay là bị say thuốc. Erlendur đặt con gái lên ghế sofa trong phòng khách. Hơi thở đều. Mạch có vẻ bình thường, ông nhìn con gái hồi lâu rồi băn khoăn không biết nên làm gì. Hơn hết ông muốn đưa con vào bồn tắm. Người nó bốc lên thứ mùi hôi hám, tay bẩn và tóc bết đầy rác rưởi.

"Con đã ở đâu vậy?" Erlendur thì thầm với chính mình.

Ông ngồi xuống cái ghế bên cạnh con, vẫn đội mũ và áo khoác, nghĩ về con gái cho đến khi chìm vào giấc ngủ.

Sáng hôm sau, khi Eva Lind lắc ông dậy, Erlendur không muốn mở mắt ra, cố gắng níu giữ lại những giấc mơ khiến ông cảm thấy khó chịu giống như đêm hôm trước. Erlendur biết rằng những giấc mơ đó giống nhau, nhưng ông không thể sắp xếp chúng lại trong đầu, không thể nắm bắt được chúng. Tất cả những gì còn lại chỉ là sự bất ổn kéo dài.

Lúc đó chưa đến tám giờ sáng và bên ngoài trời vẫn đen như mực. Mưa và gió mùa thu vẫn chưa dịu bớt. Erlendur kinh ngạc khi ngửi thấy mùi cà phê trong bếp và hơi nước như thể có ai đó đã ở trong bồn tắm. Ông thấy Eva Lind đang mặc chiếc sơ mi và quần jean cũ của ông, con bé phải lấy chiếc thắt lưng túm cái cạp quần lại quanh vòng eo nhỏ. Con bé đi chân trần và trông sạch sẽ.

"Tối qua trông con hay ho lắm đấy," ông nói.

"Con đã quyết định rồi," Eva Lind nói trong lúc đi vào bếp. "Con sẽ khiến bố trở thành ông ngoại, ông ngoại Erlendur."

"Có phải tối qua là lần cuối con ăn chơi bù khú không? Hay là

chuyện gì?”

“Con có thể ở lại đây một thời gian cho đến khi con tìm được chỗ ở mới không?”

“Bố không quan tâm chuyện đó.”

Ông ngồi xuống bàn ăn cùng con và nhấp một ngụm cà phê mà con bé đã rót ra cốc cho ông.

“Vậy con đã đi đến quyết định này như thế nào?”

“Chỉ quyết định thôi.”

“Chỉ quyết định thôi à?”

“Con có thể ở với bố hay không?”

“Bao lâu tùy thích. Con biết điều đó mà.”

“Bố có thể thôi chất vấn con đi có được không? Ngừng cái việc thẩm vấn của bố lại. Cứ như thể lúc nào bố cũng làm việc vậy.”

“Lúc nào bố cũng làm việc!”

“Bố đã tìm thấy cô gái ở Gardabaer chưa?”

“Chưa. Đó không phải là một trường hợp ưu tiên. Bố đã nói chuyện với chồng cô ta ngày hôm qua. Anh ta chẳng biết gì cả. Lời nhắn mà cô gái để lại nói rằng “Anh ta là một con quỷ. Tôi đã làm gì thế này?”

“Chắc hẳn có ai đó đã lăng mạ cô ta trong tiệc cưới.”

“Lăng mạ ư?” Erlendur hỏi lại. “Đó có phải là một từ đúng không?”

“Bố có thể làm gì với một cô dâu trong lễ cưới để khiến cô ta chạy trốn cơ chứ?”

“Bố không biết,” Erlendur nói mà không mấy hứng thú. “Theo bố thì chàng rể đã tán tỉnh mấy cô phù dâu và cô ta đã thấy. Bố rất vui

vì con sắp sinh con. Có thể chuyện đó sẽ giúp con thoát ra khỏi cái vòng tròn luẩn quẩn này. Đã đến lúc rồi.”

Ông ngừng lại. “Thật là lạ khi thấy con tươi tỉnh như thế sau tình trạng ngày hôm qua,” cuối cùng ông nói.

Ông diễn đạt điều này thận trọng hết sức có thể, nhưng ông cũng biết rằng, trong những hoàn cảnh bình thường, Eva Lind sẽ chẳng bao giờ rực rỡ như một ngày hè, sạch sẽ sau khi tắm gội, pha cà phê và cư xử giống như con bé chưa từng làm điều gì khác ngoài việc chăm sóc bố. Eva Lind nhìn ông và ông thấy con bé đang cân nhắc các lựa chọn. Erlendur chờ đợi con gái suy nghĩ thật kỹ và thổ lộ cho ông biết ý nghĩ của mình. Nhưng con bé không nói gì.

“Con đã mua mấy viên thuốc,” Eva nói thật bình tĩnh. “Việc đó xảy ra không theo ý muốn. Và không phải là trong chốc lát. Nó xảy ra chậm chạp, trong một thời gian dài, nhưng đó là cách mà con muốn.”

“Thế còn đứa bé thì sao?”

“Nó không bị ảnh hưởng bởi thứ thuốc con dùng đâu. Con không có ý định làm hại nó. Con sẽ sinh con.”

“Con biết gì về ảnh hưởng của ma túy đối với thai nhi?”

“Con biết.”

“Hãy giữ cái thai theo cách của riêng con. Ăn uống gì đó, tự làm mình phấn chấn hoặc bất cứ điều gì tương tự, ở trong nhà, suy nghĩ tích cực về bản thân. Bố có thể...”

“Không,” Eva Lind nói. “Bố đừng làm gì cả. Bố cứ sống cuộc sống của mình và thôi kiểm soát con đi. Đừng băn khoăn về những gì con đang làm nữa. Nếu bố về mà không thấy con thì cũng chẳng sao. Nếu con về muộn hoặc không về nhà, bố cũng đừng can thiệp. Nếu điều đó xảy ra, con sẽ đi, chắc chắn là thế.”

“Vậy bố không liên can.”

“Đó chưa bao giờ là việc của bố cả,” Eva Lind nói, và nhấp một nhụm cà phê.

Điện thoại reo và Erlendur đứng lên nghe. Người gọi là Sigurdur Óli, anh ta gọi từ nhà.

“Tôi không liên lạc được với ông cả ngày hôm nay,” anh nói.

Erlendur nhớ lại là mình đã tắt điện thoại khi nói chuyện với Elín ở Keflavík, và ông vẫn chưa bật nó lên.

“Có tiến triển gì mới không?” Erlendur hỏi.

“Hôm qua tôi đã nói chuyện với một người đàn ông tên là Hilmar. Đó là một người lái xe tải thi thoảng ngủ lại nhà Holberg ở Nordurmýri. Nghỉ giữa chặng hay đại loại thế. Ông ta nói với tôi rằng Holberg là một người bạn tốt, không có gì phải phàn nàn, và mọi người trong công ty đều có vẻ quý mến ông ta. Ông ta tốt bụng, thân thiện, vân vân... Ông ta không tưởng tượng được là Holberg lại có kẻ thù, nhưng vội bổ sung thêm rằng mình không thực sự hiểu ông ta lắm. Hilmar cũng nói với tôi rằng Holberg không được bình thường lắm khi ông ta ở nhà ông ấy lần cuối cùng. Rõ ràng là ông ta cư xử rất lạ.”

“Lạ như thế nào?”

“Theo Hilmar kể lại thì ông ta có vẻ sợ phải trả lời điện thoại. Hình như có vài kẻ chó chết nào đó sẽ không để ông ấy được yên, vì khi ông ấy vừa bỏ máy xuống, chuông điện thoại lại kêu liên tục. Hilmar nói rằng ông ta ở nhà Holberg tối thứ bảy và ông ta nhờ Hilmar trả lời điện thoại một lần. Hilmar đã làm, nhưng khi người gọi nhận ra đó không phải là Holberg, hắn bèn ném phịch điện thoại xuống.”

“Chúng ta có thể tìm ra ai đã gọi điện cho Holberg không?”

“Tôi đang cho kiểm tra. Còn một điều khác nữa. Tôi đã lấy được bản kê chi tiết các cuộc gọi của Holberg từ công ty điện thoại, và trong đó có vài điều thú vị.”

“Điều gì vậy?”

“Ông có nhớ cái máy tính của ông ta không?”

“Có.”

“Chúng ta chưa xem xét gì đến nó cả.”

“Không. Các kỹ thuật viên làm việc đó chứ.”

“Ông có chú ý không nếu nó được nối vào điện thoại?”

“Không.”

“Tất cả các cuộc gọi của Holberg, nói đúng hơn là hầu hết chúng, là gọi đến một nhà cung cấp mạng, ông ta đã dành phần lớn những ngày cuối đời để lướt Net.”

“Điều đó nói lên cái gì?” Erlendur hỏi, ông đặc biệt mù tịt về máy tính.

“Có thể chúng ta sẽ biết điều đó nếu chúng ta bật máy tính lên.” Sigurdur Óli đáp.

Họ đến căn hộ của Holberg ở Nordurmýri cùng một lúc. Dải băng màu vàng đã được dọn đi và ở đó chẳng còn dấu hiệu nào cho thấy một tội ác đã xảy ra. Không có ánh đèn nào sáng ở các tầng trên. Có vẻ như những người hàng xóm không ở nhà. Erlendur có chìa khóa để mở cửa căn hộ. Họ đi thẳng đến cái máy tính và bật nó lên. Cái máy bắt đầu kêu ro ro.

“Cái máy này khá tốt đấy,” Sigurdur Óli nói, thoáng băn khoăn không biết có nên giải thích với Erlendur về kích cỡ và chủng loại máy không, nhưng rồi anh quyết định thôi.

“Được rồi,” Sigurdur Óli nói, “tôi sẽ xem xem ông ta lưu những địa chỉ web nào trong danh mục ưa thích. Nhiều lắm, rất nhiều là đằng khác. Có thể ông ta đã tải về một số tập tin nào đó. Ôi chà!”

“Cái gì thế?”

“Ổ cứng của máy đầy chặt rồi.”

“Thế thì sao?”

“Phải có rất nhiều thứ thì mới làm đầy bộ nhớ ổ cứng được. Chắc hẳn là toàn phim ảnh trong đây. Đây là thứ mà ông ta gọi là avideo3.

Chúng ta sẽ xem nó là cái gì chứ?"

"Chắc chắn rồi."

Sigurdur Óli mở một tập tin và một cửa sổ video hiện ra. Đó là một bộ phim khiêu dâm.

"Có phải họ đang giữ một con dê trên người cô ta không?" Erlendur hỏi mà không tin vào mắt mình.

"Có 312 tập tin avideo," Sigurdur Óli nói. "Chúng có thể là những đoạn phim ngắn như vừa rồi, thậm chí là cả một bộ phim."

"Avideo ư?" Erlendur hỏi lại.

"Tôi không biết," Sidurdur Óli trả lời. "Có thể là animal video - phim con heo ý. Xem nào, chúng ta có nên xem gvideo88 không? Kích đúp... phóng to cửa sổ ra nào..."

"... đúp?" Erlendur hỏi, nhưng chợt khựng lại khi thấy bốn người đàn ông lõa lồ đang làm tình trên cái màn hình 17 inch.

"Gvideo chắc là gay video - video đồng tính," Sigudur Óli nói khi tắt cửa sổ.

"Chắc hẳn là ông ta đã bị ám ảnh," Erlendur nói. "Có bao nhiêu phim tất cả?"

"Có hơn một nghìn tập tin ở đây, nhưng có lẽ còn rất nhiều tập tin lưu ở các vùng khác trong ổ cứng."

Điện thoại của Erlendur reo lên trong túi áo khoác. Đó là Elínborg. Cô đã cố gắng theo dấu hai gã đàn ông đã đi cùng Holberg đến vũ trường ở Keflavík vào cái đêm Kolbrún bị tấn công. Elínborg nói với Erlendur rằng một gã trong số họ tên là Grétar và ông ta đã biến mất nhiều năm trước đây.

"Biến mất ư?" Erlendur hỏi.

"Phải. Một trong số những nạn nhân bị mất tích của chúng ta."

“Còn gã thứ hai thì sao?”

“Gã kia đang ở trong tù,” Elínborg nói. “Luôn luôn gây rắc rối. Hắn ta còn một năm nữa trong án tù bốn năm.”

“Vì tội gì?”

“Ông thử tìm hiểu xem.”

13

Erlendur nhắc nhở đội pháp y về cái máy tính. Cũng phải mất một thời gian người ta mới xem xét được hết mọi thứ trong đó. Ông yêu cầu họ phải xem xét từng file nhỏ một, liệt kê và phân loại, tường thuật lại một cách cụ thể nội dung của chúng. Sau đó ông và Sigurdur Óli lên đường đi nhà tù Litla - Hraun ở phía đông thành phố. Họ mất một tiếng đồng hồ để đến đó. Tầm nhìn hạn chế, đường đã đóng băng trong khi chiếc xe vẫn lắp những chiếc lốp dành cho mùa hè, do vậy họ phải rất cẩn thận.

Thời tiết ấm dần lên khi họ đi qua đèo Threngslin. Hai người qua sông Olfusá và ngay lúc đó, từ bờ sông rải sỏi họ đã nhìn thấy hai nóc nhà tù vươn lên từ khoảng xa mờ mịt. Tòa nhà cũ hơn cao ba tầng, mái có đầu hồi. Nhiều năm trước, tòa nhà có mái tôn màu đỏ, và từ xa trông nó như một nhà xưởng cũ khổng lồ. Ngày nay, mái nhà đã được sơn màu xám cho hợp với tòa nhà mới bên cạnh. Đó là một tòa nhà bọc thép, có màu xanh xám với một tháp đồng hồ, hiện đại và vững chãi, không khác nào một cơ quan tài chính ở Reykjavík.

“Thời gian làm thay đổi nhiều thứ quá,” Erlendur thầm nghĩ.

Elínborg đã thông báo cho ban quản lý nhà tù về việc hai thám tử đến và tên tù nhân hai người muốn nói chuyện. Người quản lý trại giam đón hai người vào văn phòng, ông ta muốn hai thám tử biết một số thông tin về tù nhân trước khi gặp hắn. Họ đã đến đúng vào thời điểm tồi tệ nhất. Tên tù đó đang bị biệt giam sau khi hắn và hai tên khác tấn công một kẻ hiếp dâm trẻ em rồi để mặc kẻ đó đến chết, ông ta nói rằng không muốn kể chi tiết, nhưng vẫn muốn thông báo cho cảnh sát để nói rõ ràng cuộc viếng thăm của họ phá vỡ án biệt giam của hắn và tên tù nhân chắc chắn đang trong trạng thái không ổn định. Sau cuộc gặp, hai thám tử được hộ tống đến phòng gặp. Họ ngồi xuống và chờ đợi tên tù.

Tên hắn là Ellidi, năm mươi sáu tuổi, là một tên tội phạm đầy ắp tiền án tiền sự. Erlendur biết hắn ta, thực ra có lần ông đã áp giải hắn đến Litla-Hraun. Ellidi đã làm nhiều loại công việc trong suốt

cuộc đời khốn khổ của mình, hắn từng làm việc trong các thuyền cá và tàu buôn, rồi buôn lậu rượu và thuốc phiện tại đó, và cuối cùng hắn đã bị bắt vì tội danh đó. Hắn còn gian lận bảo hiểm bằng cách phóng hỏa trên một con thuyền nặng hai mươi tấn ngoài bờ biển Tây Nam và đánh chìm nó. Ba người trong số chúng "sống sót". Thành viên thứ tư trong nhóm vô tình bị bỏ quên lại, bị khóa ở phòng máy và chìm cùng con tàu. Tội ác đó bị phát hiện khi những người thợ lặn xuống chỗ con tàu chìm và phát hiện ra rằng lửa bốc ra ở ba chỗ cùng một lúc. Ellidi phải vào Litla-Hraun bốn năm vì tội gian lận bảo hiểm, ngộ sát và thêm hai năm rưỡi nữa vì một số tội nhỏ tích lũy ở Viện kiểm soát Nhà nước mà hắn bị truy tố cùng một lúc.

Ellidi khét tiếng với những vụ tấn công bạo lực, trong đó vụ khủng khiếp nhất là khiến nạn nhân bị thương nghiêm trọng đến mức dần dần trở thành tàn tật. Erlendur đặc biệt nhớ một vụ và mô tả nó cho Sigurdur Óli khi họ đi qua một bãi hoang. Ellidi đã ở với một người thanh niên trong một ngôi nhà tại Snorrabraut. Khi cảnh sát đến hiện trường, hắn đã đánh người thanh niên kia đến mức anh ta phải được chăm sóc đặc biệt trong bốn ngày. Sau khi đã trói người thanh niên vào một cái ghế, hắn dọa dẫm bằng cách lấy một cái chai vỡ cắt vào mặt anh ta. Trước khi cảnh sát chế ngự được Ellidi, y đã đốn ngã một cảnh sát và bẻ gãy một cánh tay của người này. Thế nhưng các vị thẩm phán ở Iceland vốn lừng danh là nhân hậu. Hắn chỉ bị tù hai năm vì vụ đó và một vài tội danh nhỏ nhặt khác như lần trước. Khi bản án được đọc lên, y cười nhạo nó.

Cửa mở ra và Ellidi được hai lính canh đưa vào phòng. Hắn trông vẫn còn cường tráng mặc dù tuổi đã cao. Da đen, đầu cạo nhẵn thín. Dái tai hắn nhỏ xíu, tuy nhiên hắn vẫn cố chọc được một cái lỗ và treo lủng lẳng một cái khuyên hình chữ Vạn nào đó. Hàm răng giả của hắn rít lên mỗi khi hắn nói. Hắn mặc một chiếc quần bò rách rưới và một cái áo phông đen để lộ ra hai bắp tay cuồn cuộn với những hình xăm ở cả hai cánh tay. Ellidi cao gần mét chín. Hai thám tử để ý thấy hắn bị còng tay. Một mắt hắn đỏ ngầu, mặt bị cào xước và môi trên sưng phồng.

Một kẻ tâm thần tàn bạo, Erlendur tự nhủ.

Hai người lính canh ra đứng ở cửa và Ellidi đi đến cái bàn, ngồi đối diện với Erlendur và Sigurdur Óli. Hắn nhìn họ với đôi mắt xám vô hồn, hoàn toàn không quan tâm.

"Ông có biết người nào tên là Holberg không?" Erlendur hỏi.

Ellidi không trả lời. Hắn giả vờ như không nghe thấy câu hỏi. Hắn nhìn Erlendur và Sigurdur Óli với con mắt đờ đẫn như nhau. Những người lính canh nói chuyện thầm với nhau ngoài cửa. Đâu đó trong tòa nhà vẳng lên tiếng quát tháo. Một cánh cửa đóng sầm lại. Erlendur nhắc lại câu hỏi, tiếng ông vọng trong căn phòng trống. “Holberg! Ông có nhớ ông ta không?”

Tuy nhiên ông vẫn không nhận được câu trả lời của Ellidi, lúc này hắn đang nhìn vô định quanh căn phòng, như thể là họ không ở đó. Một khoảng thời gian trôi qua trong yên lặng. Erlendur và Sigurdur Óli nhìn nhau và Erlendur hỏi lại lần thứ ba. Hắn có biết Holberg không? Mối quan hệ của họ là gì? Holberg đã chết. Nghi là bị giết.

Ellidi trở nên quan tâm khi hắn nghe thấy những từ cuối cùng. Hắn đặt cánh tay lực lưỡng lên mặt bàn, rung chiếc còng lách cách, không giấu nổi vẻ ngạc nhiên. Hắn nhìn chòng chọc vào Erlendur.

“Holberg bị giết tại nhà cuối tuần trước,” Erlendur nói. “Chúng tôi đang thẩm vấn những người biết ông ta vào các thời điểm khác nhau, và có vẻ như ông có quen ông ta.”

Ellidi bắt đầu nhìn Sigurdur Óli chằm chằm, lúc này anh cũng đang nhìn lại. Hắn không trả lời Erlendur.

“Thủ tục là...”

“Tôi không nói chuyện với các ông khi tay tôi bị còng,” Ellidi đột nhiên nói, không rời mắt khỏi Sigurdur Óli. Giọng hắn khàn khàn và khiêu khích. Erlendur cân nhắc một lát, sau đó đứng dậy và tiến về phía hai lính canh. Ông trình bày yêu cầu của Ellidi và hỏi xem liệu có thể tháo còng tay của hắn ra không. Họ lưỡng lự, nhưng sau đó cũng đi về phía hắn, tháo cái còng và quay trở về bên cánh cửa.

“Ông có thể cho chúng tôi biết về Holberg được không?” Erlendur hỏi.

“Hãy bảo họ đi trước đã,” Ellidi nói, hất đầu về phía hai lính canh.

“Không thể được.” Erlendur đáp.

“Mày là một thằng đồng tính khốn kiếp phải không?” Ellidi hỏi, tia

nhìn của hắn vẫn chiếu vào Sigurdur Óli.

“Đừng có nói với chúng tôi những chuyện vô bổ như thế,” Erlendur nói.

Sigurdur Óli không trả lời hắn. Anh và hắn chỉ nhìn nhau.

“Chẳng có gì là không thể được cả,” Ellidi nói. “Đừng có nói với tôi bất cứ điều gì không liên quan đến câu hỏi.”

“Họ sẽ không đi đâu cả,” Erlendur nói.

“Mày có phải là một thằng đồng tính không?” Ellidi hỏi lại trong khi mắt vẫn không rời Sigurdur Óli, và anh vẫn không có phản ứng gì.

Trong một lúc họ chỉ lặng thinh nhìn nhau. Cuối cùng Erlendur đứng lên, đi về phía hai lính canh, nhắc lại yêu cầu của Ellidi và hỏi xem liệu họ có thể ở với hắn ta một mình không. Những người lính trả lời rằng điều đó là không thể, họ được lệnh là không được rời hắn nửa bước. Sau khi tranh luận một hồi, họ để Erlendur nói chuyện với người quản lý trại giam qua bộ đàm. Erlendur nói rằng việc các lính canh đứng ở bên trong hay bên ngoài cánh cửa cũng không khác nhau nhiều lắm, Erlendur và Sigurdur Óli đã phải đi cả một quãng đường dài từ Reykjavík đến đây và tên tù nhân đồng ý hợp tác ở một mức độ nhất định nếu vài điều kiện hắn đưa ra được thỏa mãn. Viên quản lý nói với người của ông ta rằng mình sẽ tự chịu trách nhiệm về sự an toàn của hai thám tử. Những người lính canh bèn bước ra ngoài còn Erlendur quay trở về bàn và ngồi xuống.

“Ông có thể nói với chúng tôi được rồi chứ?” ông hỏi.

“Tôi không biết rằng Holberg đã bị giết,” Ellidi nói. “Những tên phát xít đó đã tống tôi vào biệt giam vì những chuyện cứt mà tôi đếch làm. Thế hắn bị giết như thế nào?” Ellidi vẫn nhìn trừng trừng vào Sigurdur Óli.

“Đó không phải là việc của ông,” Erlendur nói.

“Bố tôi nói rằng tôi là một thằng con hoang tò mò nhất trên thế giới, ông ta luôn luôn nói điều đó. Không phải việc của mày. Không phải việc của mày! Vậy là hắn đã chết. Hắn bị đâm có phải không?

Holberg bị đâm phải không?”

“Đó không phải là việc của ông.”

“Không phải việc của tôi!” Ellidi nhắc lại và nhìn Erlendur. “Thế thì cút đi!”

Erlendur suy nghĩ một lát. Không ai ngoài Cục điều tra tội phạm được biết chi tiết vụ án. Ông đã chán với việc luôn phải nhường bước trước nhân vật này.

“Ông ta bị đánh vào đầu. Sọ bị vỡ. Gần như chết ngay lập tức.”

“Là cái búa à?”

“Một cái gạt tàn.”

Ellidi dần dần chuyển tia nhìn từ Erlendur trở lại Sigurdur Óli.

“Loại người ngu độn nào lại dùng một cái gạt tàn nhỉ?” Hắn nói. Erlendur để ý thấy mồ hôi lấm tám trên trán Sigurdur Óli.

“Đó là điều mà chúng tôi đang muốn tìm ra,” Erlendur nói. “Ông có liên lạc với Holberg không?”

“Hắn có đau đớn không?”

“Không.”

“Như một cái giật mình.”

“Ông có nhớ Grétar không?” Erlendur hỏi. “Ông ta đã cùng đi với ông và Holberg ở Keflavík.”

“Grétar ư?”

“Ông có nhớ ông ta không?”

“Các ông hỏi về hắn làm gì?” Ellidi nói. “Hắn ta làm sao?”

“Ông ta đã mất tích nhiều năm trước đây,” Erlendur nói. “Ông có biết gì về việc ông ta biến mất không?”

“Tôi nên biết điều gì về chuyện đó nhỉ?” Ellidi hỏi. “Điều gì khiến ông nghĩ rằng tôi biết chuyện đó?”

“Ba người các ông - ông, Grétar và Holberg - đã làm gì ở Keflavík...” “Grétar chỉ là một tên dở hơi,” Ellidi nói, cắt ngang lời của Erlendur.

“Các ông đã làm gì ở Keflavík khi...”

“… hắn cưỡng hiếp con mụ đó?” Ellidi xen vào.

“Ông vừa nói gì?”

“Các ông đến đây là vì thế à? Để hỏi về con mèo hen ở Keflavík à?”

“Vậy ông nhớ chuyện đó chứ?”

“Chuyện đấy thì có liên quan gì?”

“Tôi chưa bao giờ nói rằng...”

“Holberg thích nói về chuyện đó, khoe khoang thì đúng hơn. Hắn trốn tránh trách nhiệm, hiếp cô ta hai lần, các ông biết điều ấy chứ?” Ellidi nói thẳng thừng và lần lượt nhìn hai thám tử.

“Ông đang nói về vụ hiếp dâm ở Keflavík đấy à?”

“Em đang mặc đồ lót màu gì vậy, em yêu?” Ellidi chuyển sang Sigurdur Óli và lại nhìn chòng chọc vào anh. Erlendur quay sang đồng nghiệp, lúc này mắt anh đang nhìn xoáy vào Ellidi.

“Cẩn thận cái mồm chết tiệt của ông đấy,” Erlendur nói.

“Hắn hỏi cô ta thế. Holberg ấy. Hỏi về đồ lót của cô ta. Thậm chí hắn còn điên rồ hơn cả tôi nữa.” Ellidi cười rinh rích. “Và người ta tống tôi vào tù!”

“Ông ta hỏi ai về cái quần lót cơ?”

“Con gà ở Keflavík chứ ai.”

“Ông ta nói với ông về chuyện đó à?”

“Tất cả mọi chi tiết,” Ellidi trả lời. “Hắn luôn luôn nói về chuyện đó. Dù sao đi nữa, ông hỏi về Keflavík để làm gì? Keflavík thì có liên quan gì đến chuyện đó? Và tại sao ông lại hỏi về Grétar? Tôi không hiểu.”

“Chỉ là công việc tẻ nhạt hàng ngày của chúng tôi thôi,” Erlendur nói.

“Ông đã có mọi thứ ông muốn. Chúng tôi đang ngồi đây một mình với ông và còng tay của ông đã được tháo ra. Chúng tôi phải nghe những lời bẩn thỉu của ông. Chúng tôi không thể làm được gì cho ông nữa. Hoặc là ông trả lời câu hỏi của chúng tôi, hoặc chúng tôi đi.”

Ông không thể kìm mình lại nữa. Vươn tay qua bàn, ông chộp lấy khuôn mặt của Ellidi và quay nó về phía mình.

“Bố mày không dạy mày rằng thật là thô lỗ khi nhìn chăm chăm vào mặt người khác như thế à?” Ông gằn giọng. Sigurdur Óli nhìn Erlendur. “Tôi có thể kiểm soát hắn được mà. Không sao đâu.”

Erlendur buông tay khỏi mặt của Ellidi.

“Ông biết Holberg như thế nào?” Ông hỏi. Ellidi xoa xoa quai hàm. Hắn biết rằng mình đã có được một thành công nhỏ. Và hắn không dừng lại ở đó.

“Đừng nghĩ rằng tôi không nhớ ông,” hắn nói với Erlendur. “Đừng nghĩ rằng tôi không biết ông là ai. Đừng nghĩ rằng tôi không biết Eva!”

Erlendur nhìn chăm chăm vào tên tù nhân, choáng váng. Đây không phải là lần đầu tiên ông nghe được những lời như thế này từ bọn tội phạm, nhưng chưa bao giờ ông lại thiếu chuẩn bị đến thế. Ông không biết chính xác Eva Lind đã giao du với những ai, nhưng một vài kẻ trong số đó là tù nhân, kẻ buôn ma túy, trộm cắp, gái điếm, đồ tể. Danh sách đó khá dài.

Bản thân con bé cũng đã dính dáng đến pháp luật. Một lần con bé đã bị bắt khi một phụ huynh tố cáo vì tội bán ma túy trong trường. Con bé có thể dễ dành quen một kẻ như Ellidi. Một kẻ như Ellidi cũng dễ dàng quen con bé.

"Ông biết Holberg như thế nào?" Erlendur nhắc lại.

"Eva rồi sẽ ổn thôi," Ellidi nói. Erlendur có thể đọc được vô vàn ý nghĩa trong từ ngữ của hắn ta.

"Nếu ông mà còn nhắc đến con bé một lần nữa, chúng tôi sẽ đi," ông nói. "Và sau đó ông không còn ai để mà đùa giỡn nữa đâu."

"Thuốc lá, tivi trong phòng giam, không lao động khổ sai, không biệt giam. Đó có phải là đòi hỏi quá nhiều không? Hai siêu cớm mà không làm được những điều đó à? Và nếu được thì có thêm cả gái điếm ở đây mỗi tháng một lần nữa nhé. Con gà của hắn ta chẳng hạn," hắn nói và chỉ vào Sigurdur Óli.

Erlendur đứng lên và Sigurdur Óli từ từ đứng lên. Ellidi bắt đầu cười phá lên. Tiếng cười khùng khục trong cổ họng hắn dần chuyển thành tiếng òng ọc, sau đó hắn ho khù khụ và khạc ra mấy cục đờm vàng khè trên sàn nhà. Hai thám tử quay người và đi ra phía cửa.

"Hắn kể cho tao nghe rất nhiều về vụ hiếp dâm đó ở Keflavík!" Hắn hét lên. "Kể cho tao tất cả mọi thứ về ả. Cái cách mà con mèo hen ấy ré lên như một con lợn bị chọc tiết và những điều mà hắn thì thầm vào tai cô ả khi hắn chờ để làm thêm một lần nữa. Chúng mày có muốn nghe điều đó không?! Mẹ kiếp những thằng ngu! Chúng mày có muốn nghe chuyện đó không?"

Erlendur và Sigurdur Óli dừng lại. Họ quay lại và thấy Ellidi lắc đầu nguầy nguậy về phía họ, sùi cả bọt mép, la hét và nguyền rủa. Hắn đã đứng dậy, tay chống lên bàn, tì người lên đó, vươn cái đầu to lớn về phía họ và rống lên như một con bò điên.

Cánh cửa bật mở và hai người lính canh bước vào.

"Hắn còn nói với ả ta về một con đĩ khác," Ellidi hét lên. "Hắn nói với ả về những gì đã làm với con mèo chết tiệt khác mà hắn đã hiếp!"

14

Khi Ellidi nhìn thấy hai lính canh, hắn trở nên điên tiết. Hắn nhảy qua cái bàn, chạy đến chỗ bốn người đang đứng, hét lớn rồi lao về phía họ. Hắn đổ người lên Erlendur và Sigurdur Óli khiến cả hai ngã vật ra sàn nhà trước khi kịp phản ứng. Hắn húc đầu vào Sigurdur Óli làm anh chảy máu mũi, quả đấm của hắn thoi vào mặt Erlendur. Một trong hai người lính canh liền lấy ra một thiết bị nhỏ màu đen và chích điện vào người hắn. Việc đó khiến hắn bớt hung hãn đi một chút nhưng không thể ngăn hắn lại được. Ellidi lại giơ nắm đấm lên. Cho đến khi người lính canh thứ hai chích điện vào người hắn, hắn mới khuỵu xuống và đổ ập lên người Erlendur và Sigurdur Óli.

Họ bò ra khỏi thân hình gã. Sigurdur Óli lấy khăn tay lau mũi. Ellidi đã bị chích điện lần thứ ba nên đã nằm im bất động. Hai lính canh còng tay hắn lại và nâng hắn dậy một cách khó khăn. Họ chuẩn bị đưa hắn ra ngoài nhưng Erlendur bảo họ chờ một lát. Ông đi về phía Ellidi.

“Còn người nào nữa?” ông hỏi.

Ellidi không phản ứng gì.

“Ông ta còn hiếp thêm người nào nữa?” Erlendur nhắc lại câu hỏi.

Ellidi cố nặn ra một nụ cười, nhưng vì bị điện giật nên trên gương mặt hắn chỉ là sự méo mó ghê rợn. Máu chảy từ mũi xuống mồm và loang lổ nơi hàm răng giả. Erlendur cố gắng chế ngự sự háo hức trong giọng nói, như thể ông không thèm quan tâm gì đến điều mà Ellidi biết, ông cố gắng không để mình bị tấn công, cố gắng không thể hiện bất kỳ một cảm xúc nào. Ông biết rằng một sự yếu mềm nhỏ nhất cũng khiến cho trái tim của những kẻ như Ellidi đập mạnh, biến chúng thành những con người thực sự, trao cho chúng một mục đích nhất định trong hàng đống những ảo tưởng đáng thương hại của chúng về cuộc đời. Một sự đánh lạc hướng nhỏ nhất là đủ. Một giọng nói đầy háo hức, một sự chuyển động ở tay, một dấu hiệu mất kiên nhẫn. Ellidi đã cố gắng làm cho ông mất bình tĩnh khi nhắc đến

Eva Lind. Erlendur sẽ không để cho hắn có được cảm giác thoả mãn một cách hèn hạ đó nữa.

Họ nhìn thẳng vào mắt nhau.

“Đưa hắn ra ngoài.” Erlendur nói và quay đi. Hai người lính chuẩn bị dẫn tên tù nhân đi nhưng hắn cứng người lên và không nhúc nhích khi họ cố gắng di chuyển hắn. Hắn nhìn Erlendur thật lâu như thể là nghiền ngẫm điều gì, nhưng cuối cùng hắn cũng phải nhượng bộ để người ta dẫn đi. Sigurdur Óli vẫn đang cố gắng cầm máu. Mũi anh sưng phồng lên và chiếc khăn tay thì đẫm máu.

“Thật là một vụ chảy máu cam bẩn thỉu,” Erlendur nói và kiểm tra mũi của Sigurdur Óli. “Không bị gì thêm, không có gì nguy hiểm. Mũi anh không có vết rách và không bị gãy.” Ông véo nó thật mạnh khiến Sigurdur Óli hét inh lên vì đau.

“Ồ, chắc là nó bị gãy rồi. Tôi không phải là bác sĩ,” Erlendur nói.

“Thằng con hoang khốn nạn,” Sigurdur Óli nói. “Thằng con hoang khốn nạn.”

“Thằng đó chơi khăm chúng ta hay hắn thực sự biết về một người phụ nữ khác?” Erlendur nói khi họ rời khỏi toà nhà. “Nếu còn có thêm một người nữa thì chắc hẳn còn thêm nhiều người nữa bị Holberg hiếp mà không dám trình báo.”

“Không có cách nào để nói chuyện tử tế với tên tù đó cả.” Sigurdur Óli nói. “Hắn làm thế chỉ để mua vui cho hắn mà thôi, làm cho chúng ta rơi vào mớ bòng bong. Hắn chơi chúng ta đấy, ông không thể tin vào bất cứ lời nào hắn nói. Cái thằng ngu ngốc ấy. Cái thằng ngu ngốc chết dẫm ấy!”

Họ đến văn phòng của viên quản lý và tường thuật ngắn gọn về những việc đã xảy ra. Theo ý hai thám tử, nơi duy nhất dành cho Ellidi là một buồng giam có lót đệm và khu điều trị tâm thần. Viên quản lý đồng ý một cách chán nản, nhưng ông ta nói rằng sự trông cậy duy nhất vào các nhà chức trách là giam hắn ở Litla-Hraun. Đây không phải là lần đầu tiên Ellidi bị biệt giam vì bạo lực trong tù và chắc chắn không phải là lần cuối cùng.

Hai người bước ra ngoài. Khi họ vừa mới lái xe ra khỏi nhà tù và

chờ cho cánh cổng màu xanh dẫn ra bãi đỗ xe mở ra thì Sigurdur Óli thấy một người lính đang đuổi theo họ, vẫy tay gọi họ dừng lại. Họ chờ cho đến khi anh ta bắt kịp. Erlendur hạ cửa kính xuống. “Hắn muốn nói chuyện với các ông,” người lính canh vừa nói vừa thở hổn hển.

“Ai cơ?” Erlendur hỏi.

“Ellidi muốn nói chuyện với các ông.”

“Chúng tôi vừa nói chuyện với Ellidi,” Erlendur nói. “Bảo hắn quên chuyện đó đi.”

“Hắn nói rằng hắn sẽ cho các ông thông tin mà các ông muốn.”

“Hắn nói dối đấy.”

“Đó là điều hắn nói.”

Erlendur nhìn Sigurdur Óli một thoáng.

“Được rồi, chúng tôi sẽ quay lại,” cuối cùng ông nói.

“Hắn chỉ muốn một mình ông thôi, không phải ông ấy,” người lính nói rồi nhìn vào Sigurdur Óli.

Ellidi không được đưa ra khỏi phòng biệt giam nữa, vì vậy Erlendur phải nói chuyện với hắn qua một cái lỗ nhỏ ở cửa. Người ta mở nó bằng cách trượt một tấm sắt sang bên. Căn phòng rất tối, do đó Erlendur không thể nhìn vào trong được, ông chỉ có thể nghe thứ giọng khàn khàn của Ellidi. Người lính dẫn Erlendur đến cánh cửa và để ông ở đó một mình.

“Thế nào hả? Tên đồng tính!” là câu đầu tiên mà Ellidi hỏi. Thay vì đứng cạnh cái lỗ trên cửa, hắn ẩn vào bên trong. Có thể hắn đang nằm trên giường. Có thể đang dựa vào tường. Erlendur cảm giác như giọng hắn vang lên từ sâu thẳm trong bóng tối. Rõ ràng là hắn đã bình tĩnh lại.

“Đây không phải là một tiệc trà,” Erlendur trả lời. “Ông muốn nói chuyện với tôi.”

“Ông nghĩ rằng ai đã giết Holberg?”

“Chúng tôi không biết về nạn nhân của Holberg thì sao?”

“Tên cô ả là Kolbrún, con gà mái mà hắn đã hiếp ở Keflavík. Hắn thường kể về chuyện đó. Kể cả chuyện hắn ta suýt bị bắt như thế nào khi con mèo đó ngu ngốc đến mức đi kiện. Hắn mô tả tất cả các chi tiết, ông có muốn nghe hắn nói gì không?”

“Không,” Erlendur trả lời. “Mối quan hệ giữa ông và Holberg là như thế nào?”

“Thỉnh thoảng chúng tôi gặp nhau. Tôi bán rượu và mua sách báo khiêu dâm cho hắn hồi còn ở trên tàu. Chúng tôi gặp nhau khi cùng làm việc cho Cơ quan quản lý Bến cảng và Hải đăng. Trước khi hắn chuyển sang lái xe tải. Chúng tôi vào thị trấn cùng nhau, ông không bao giờ lấy lại được một bạn tình đã mất. Đó là điều đầu tiên hắn dậy cho tôi. Hắn biết cách nói chuyện. Rất ấn tượng. Rất giỏi tán tỉnh phụ nữ. Một gã hài hước.”

“Các ông đi đến thị trấn?”

“Đó là lý do tại sao chúng tôi ở Keflavík. Chúng tôi sơn ngọn hải đăng Reykjanes. Những con ma ở đó thật khốn nạn. Ông đến đó bao giờ chưa? Chúng kêu gào và tru tréo suốt đêm. Còn tệ hại hơn cái lỗ chó chết này. Holberg chẳng sợ ma tí nào. Hắn chẳng sợ gì cả.”

“Và ông ta nói luôn với ông vụ mình cưỡng hiếp Kolbrún, khi ông ta chỉ mới vừa gặp ông à?”

“Hắn nháy mắt với tôi khi hắn đi theo cô ả ra khỏi bữa tiệc. Tôi hiểu điều đó nghĩa là gì. Hắn ta có thể là một người hấp dẫn. Hắn nghĩ rằng thật là buồn cười khi trốn tránh điều đó. Hắn còn cười ha hả khi thấy tên cớm mà cô ả đến gặp đã hủy vụ kiện.”

“Họ có biết nhau không, Holberg và tên cảnh sát ấy?”

“Tôi không biết.”

“Hắn có bao giờ nói về đứa con gái mà Kolbrún đã sinh sau vụ hiếp

dâm đó không?”

“Con gái ư? Không. Hắn làm cô ta có thai à?”

“Ông còn biết về một vụ hiếp dâm khác nữa.” Erlendur nói mà không trả lời tên tù nhân. “Một phụ nữ khác bị ông ta hiếp. Đó là ai? Tên cô ta là gì?”

“Tôi không biết.”

“Vậy tại sao ông lại gọi tôi quay lại?”

“Tôi không biết đó là ai nhưng tôi biết chuyện đó xảy ra khi nào và nơi cô ta sống, ít nhiều là như vậy. Điều đó đủ để ông tìm ra cô ta.”

“Khi nào? Và ở đâu?”

“Đúng rồi đấy. Vậy thì tôi được gì nào?”

“Ông ư?”

“Ông có thể làm gì cho tôi?”

“Tôi không thể làm gì giúp ông và tôi cũng không muốn làm điều đó.” “Chắc chắn là ông có thể. Có như vậy tôi mới nói cho ông điều mà tôi biết.”

Erlendur cân nhắc.

“Tôi không thể hứa trước điều gì,” ông nói.

“Tôi không thể chịu được biệt giam.”

“Đó là lý do tại sao ông gọi tôi lại phải không?”

“Ông không biết điều đó có ý nghĩa thế nào đâu. Tôi hoá điên lên trong gian tù này mất. Họ không bao giờ bật đèn lên. Tôi không biết ngày đêm là gì. Ông bị giam ở trong đây như một con vật bị nhốt trong lồng. Người ta đối xử với ông như một con thú.”

“Và sao nào, ông là Bá Tước Monte Cristo chắc!” Erlendur nói một

cách châm biếm, “Ông là một kẻ tâm thần, Ellidi ạ. Loại tâm thần tệ hại nhất trên đời. Một thằng điên ngu ngốc lại còn thích bạo lực. Một kẻ ghét đồng tính và phân biệt chủng tộc. Ông là loại chậm phát triển trí tuệ nhất mà tôi từng biết. Tôi không quan tâm việc người ta sẽ nhốt ông ở đây cả đời. Tôi sẽ lên tầng trên để đề nghị điều đó ngay bây giờ.”

“Tôi sẽ nói cho ông biết cô ta sống ở đâu và ông đưa tôi ra khỏi đây.”

“Tôi không thể đưa ông ra khỏi đây, đồ ngu ạ. Tôi không có quyền, mà thậm chí nếu có quyền đi chăng nữa, tôi cũng không làm. Nếu ông muốn án biệt giam của mình ngắn lại thì có lẽ cách tốt nhất là ông thôi đánh người đi.”

“Ông có thể thương lượng được chuyện đó cơ mà. Hãy nói rằng ông làm tôi bị thương. Nói rằng thằng đồng tính kia đã khơi mào mọi chuyện. Tôi đã hợp tác, nhưng hắn ta lại đưa ra những nhận xét thật ngu độn. Và tôi giúp ông bằng cách trả lời những câu hỏi của ông. Họ sẽ nghe ông. Tôi biết ông là ai. Họ sẽ nghe ông.”

“Holberg có nói về ai khác ngoài hai người đó không?”

“Ông sẽ giúp tôi chứ?”

Erlendur suy nghĩ. “Tôi sẽ xem xem mình có thể làm được gì. Ông ta có nói về những người khác nữa không?”

“Không, không bao giờ. Tôi chỉ biết về hai ả đó thôi.”

“Ông có nói dối không đấy?”

“Tôi không nói dối. Cô ả còn lại chưa bao giờ khiếu kiện. Đó là vào đầu những năm 1960. Hắn ta không bao giờ quay trở lại nơi đó.”

“Nơi nào?”

“Ông có đưa tôi ra khỏi đây không?”

“Nơi nào?”

"Hứa đi!"

"Tôi không thể hứa điều gì," Erlendur nói. "Tôi sẽ nói chuyện với họ. Nơi đó là nơi nào?"

"Húsavík."

"Cô ta bao nhiêu tuổi?"

"Cùng tuổi với cô ả ở Keflavík thôi, chỉ có điều là hung dữ hơn."

"Hung dữ hơn ư?"

"Ông không muốn nghe chuyện đó à?" Ellidi nói, không che giấu nổi sự phấn khích, "Ông có muốn nghe xem hắn đã làm gì không?"

Ellidi không đợi câu trả lời. Giọng hắn tuồn ra từ cái lỗ trên cánh cửa và Erlendur đứng đó, nghe lời thú tội khàn đặc phát ra từ trong bóng tối.

***

Sigurdur Óli đang chờ ông trong xe. Khi họ lái xe ra khỏi nhà tù, Erlendur thuật lại ngắn gọn cuộc nói chuyện với Ellidi nhưng không nhắc đến đoạn độc thoại của hắn lúc cuối. Họ quyết định sẽ xem xét giấy tờ đăng ký của những người sống sót ở Húsavík trong những năm 1960. Nếu người phụ nữ đó xấp xỉ tuổi Kolbrún, theo như Ellidi đã khai, thì khả năng tìm ra cô ta là khá lớn.

"Thế còn Ellidi thì sao?" Sigurdur Óli hỏi khi họ quay trở về đèo Threngslin trên đường đến Reykjavík.

"Tôi đã đề nghị xem liệu họ có thể giảm án biệt giam cho hắn không nhưng họ từ chối. Tôi chẳng làm được điều gì khác cả."

"Ít nhất thì ông cũng đã giữ lời hứa," Sigurdur Óli mỉm cười. "Nếu Holberg cưỡng hiếp hai người đó, chẳng lẽ lại không có thêm ai khác

sao?”

“Có thể là có,” Erlendur nói trống rỗng.

“Ông đang nghĩ gì thế?”

“Có hai điều khiến tôi băn khoăn,” Erlendur trả lời. “Tôi muốn biết chính xác nguyên nhân dẫn đến cái chết của cô bé,” ông có thể nghe thấy tiếng thở dài của Sigurdur Óli bên cạnh. “Và tôi muốn biết cô bé có đúng là con của Holberg hay không?”

“Vậy điều gì khiến ông băn khoăn về chuyện đó?”

“Ellidi nói với tôi rằng Holberg có một người em gái.”

“Em gái à?”

“Cô ta chết trẻ. Chúng ta phải tìm ra tiểu sử khám bệnh của cô ta trong bệnh viện. Xem chúng ta sẽ phát hiện điều gì?”

“Vì sao cô ta chết? Em gái Holberg ấy?”

“Có thể là bệnh nào đó giống Audur. Holberg có lần đã đề cập đến đầu óc của cô ta. Hoặc đó là điều mà Ellidi mô tả. Tôi hỏi đó có phải là bệnh u não không, nhưng Ellidi không biết.”

“Vậy điều đó giúp ích như thế nào cho vụ án của chúng ta?” Sigurdur Óli hỏi.

“Tôi nghĩ là có mối liên hệ họ hàng nào đó ở đây,” Erlendur trả lời.

“Quan hệ họ hàng? Sao cơ, vì lời nhắn mà chúng ta tìm thấy à?”

“Đúng thế,” Erlendur nói, “vì lời nhắn. Có thể đây là nghi vấn liên quan đến quan hệ họ hàng và sự di truyền.”

15

Ông bác sĩ sống trong một ngôi nhà hiện đại nằm ở phía Tây vùng ngoại ô Grafarvogur. Đã lâu rồi ông ta không còn hành nghề chữa bệnh. Ông giải thích với Erlendur rằng hiện tại mình đang làm việc không thường xuyên cho các luật sư trong các vụ liên quan đến chấn thương hoặc tàn tật. Khu làm việc được bài trí đơn giản, ngăn nắp với một cái bàn nhỏ và máy đánh chữ. ông bác sĩ thấp và khá gầy. Túi áo sơ mi của ông ta cài hai cây bút. Ông ta là một người sôi nổi. Tên ông ta là Frank.

Erlendur đã gọi điện trước để hẹn ông ta. Buổi chiều đang dần lùi đi, nhường chỗ cho bóng đêm lan tỏa. Lúc quay trở về trụ sở, Sigurdur Óli và Elínborg bèn bắt tay ngay vào nghiên cứu bản sao của một tờ danh sách người dân Húsavík. Danh sách đó đã tồn tại được bốn mươi năm. Hai thám tử nhận được bản fax này từ một chính quyền địa phương ở miền Nam. Viên bác sĩ mời Erlendur ngồi.

“Không phải là có cả tá những kẻ nói dối tìm đến chỗ ông sao?” Erlendur hỏi trong lúc nhìn quanh nơi làm việc.

“Những kẻ nói dối ư?” ông bác sĩ nói. “Tôi không cho là thế. Một vài người trong số họ thôi, chắc chắn là thế. Các vết thương ở cả là nan giải nhất. Thực sự, ông không thể làm gì khác ngoài việc tin những bệnh nhân phàn nàn về các vết thương ở cả sau một vụ tai nạn xe hơi. Đó là những ca khó xử lý nhất. Một vài người cảm thấy đau hơn những người khác nhưng tôi không cho rằng có nhiều người thực sự khốn khổ đến thế.”

“Khi tôi gọi điện, ông nhớ ra trường hợp cô gái ở Keflavík ngay lập tức.”

“Những chuyện như thế không dễ gì quên được. Thật khó để quên được người mẹ. Tên cô ấy là Kolbrún phải không nhỉ? Tôi được biết là cô ấy đã tự tử.”

“Đó là một tấn bi kịch não nề từ đầu đến cuối,” Erlendur nhận xét. Ông tự hỏi không biết có nên hỏi viên bác sĩ về cơn nhói đau trong ngực mình vào mỗi buổi sáng không, nhưng sau đó ông lại quyết định là thôi vì không đúng lúc. Chắc chắn rằng ông ta sẽ phát hiện ra mình bị ốm, rồi đưa mình vào bệnh viện và mình sẽ phải ăn không ngồi rồi ở đó cho đến tận cuối tuần. Erlendur cố gắng tránh các tin dữ về bản thân bất cứ khi nào có thể, ông cũng không muốn nghe bất cứ tin tốt lành nào về mình, ông chỉ yên lặng.

“Ông nói rằng chuyện đó liên quan đến vụ giết người ở Nordurmýri,” vị bác sĩ lên tiếng, kéo Erlendur trở về với thực tại.

“Phải. Holberg, nạn nhân của án mạng đó, có thể là cha của đứa trẻ ở Keflavík,” Erlendur nói. “Người mẹ cũng khẳng định điều đó. Holberg không thừa nhận, cũng không phản bác chuyện ấy. Ông ta chỉ thừa nhận rằng mình đã ngủ với Kolbrún chứ không phải hiếp dâm. Thông thường có rất ít chứng cứ được đưa ra trong những vụ đại loại như vậy. Chúng tôi đang điều tra về quá khứ của người đàn ông đó. Cô bé ốm và chết khi mới bốn tuổi. Ông có thể nói cho tôi biết chuyện gì đã xảy ra được không?”

“Tôi không hiểu chuyện đó thì có liên quan gì đến vụ giết người.”

“Được rồi, chúng ta sẽ xem. Ông có thể trả lời câu hỏi của tôi được không?”

Viên bác sĩ nhìn Erlendur một hồi lâu. “Có lẽ tốt nhất là tôi nên nói thẳng với ông, ông Thanh tra ạ,” ông ta nói như thể đang cố tỏ ra cứng rắn hơn. “Ngày đó tôi là một người khác.”

“Một người khác?”

“Và là một kẻ tồi tệ hơn bây giờ. Gần ba mươi năm nay tôi chưa uống một giọt rượu nào. Tôi sẽ trung thực trong vấn đề này, vì vậy ông không cần phải băn khoăn thêm nữa. Giấy phép hành nghề bác sĩ đa khoa của tôi bị treo trong khoảng thời gian từ năm 1969 đến năm 1972.”

“Bởi vì cô bé đó?”

“Không, không, không phải vì cô bé ấy, mặc dù đó là lý do chính dẫn đến mọi chuyện. Đó là vì tôi đã uống rượu và làm việc cẩu thả.

Tôi không muốn nhắc đến chuyện đó trừ khi thật sự cần thiết.”

Erlendur muốn dừng vấn đề ở đó, nhưng không thể ngăn cản bản thân mình.

“Vậy là ít nhiều ông đã say xỉn trong suốt những năm đó, ý ông là thế phải không?”

“Gần như vậy.”

“Giấy phép hành nghề bác sĩ đa khoa của ông đã được cấp lại chưa?”

“Rồi.”

“Từ đó đến nay không còn rắc rối nào nữa chứ?”

“Không,” ông bác sĩ lắc đầu trả lời. “Nhưng tôi đã nói rồi đấy, tôi ở trong trạng thái không được tốt khi khám cho con gái của Kolbrún, Audur. Cô bé bị đau và tôi tưởng rằng đó là bệnh đau nửa đầu ở trẻ em. Audur thường nôn vào buổi sáng. Khi các cơn đau dữ dội hơn, tôi cho uống thuốc nặng hơn. Tất cả những việc đó với tôi bây giờ chỉ còn là một vùng ký ức mờ nhạt. Tôi đã quyết định là sẽ cố quên đi chuyện đó từ sau lần ấy. Mọi người đều có thể phạm phải sai lầm, và bác sĩ cũng vậy.”

“Vậy nguyên nhân gây tử vong là gì?”

“Nếu tôi chữa trị kịp thời và đưa cô bé đến bệnh viện thì sự thể cũng không khác đi được,” người đàn ông trầm ngâm nói. “Ít nhất đó là những gì tôi đã cố gắng nói với bản thân mình. Ngày đó không có nhiều bác sĩ khoa nhi và chúng tôi không có máy quét não. Chúng tôi phải làm việc theo cảm tính và kinh nghiệm nhiều hơn. Và, như tôi đã nói, tôi không cảm thấy gì nhiều lắm ngoại trừ nhu cầu được uống rượu trong thời gian đó. Vụ li dị rắc rối cũng không giúp được gì nhiều. Không phải là tôi đang tự bào chữa cho chính mình đâu,” ông nói và nhìn vào Erlendur, dù rõ ràng là ông ta đang biện hộ thật.

Erlendur gật đầu.

“Sau khoảng hai tháng, tôi cho là thế, tôi bắt đầu nghi ngờ là căn bệnh trầm trọng hơn chứng đau nửa đầu ở trẻ em. Cô bé không khá

lên chút nào cả. Cơn đau không dừng lại. Audur càng ngày càng bị nặng hơn. Cơ thể cô bé xơ xác, gầy trơ xương. Có rất nhiều khả năng có thể xảy ra. Tôi cho rằng đó có thể là bệnh nhiễm trùng lao ở đầu. Có một thời người ta còn chẩn đoán đó là bệnh nhức đầu sổ mũi khi thực sự không ai có một cơ sở nào. Sau đó một giả thuyết mới được đưa ra là bệnh viêm màng não, nhưng có rất nhiều triệu chứng không xuất hiện, căn bệnh cũng diễn tiến quá nhanh nữa. Cô bé xuất hiện những dấu hiệu mà người ta gọi là *café au lait* trên da. Cuối cùng, tôi bắt đầu nghĩ đến bệnh ung thư."

"*Café au lait* ư?" Erlendur hỏi lại, nhớ rằng mình đã được nghe từ ngày trước đây.

"Nó có thể đi kèm với các bệnh ung thư."

"Thế rồi ông gửi cô bé đến bệnh viên Keflavík phải không?"

"Cô bé chết ở đó," viên bác sĩ nói. "Tôi nhớ rằng đó là một mất mát thương tâm đối với người mẹ. Cô ấy như bị mất trí. Chúng tôi phải trấn an cô ấy. Người mẹ thẳng thừng từ chối người ta làm xét nghiệm tử thi trên xác con gái mình. Cô ta còn thét lên với chúng tôi rằng không được làm thế."

"Nhưng rồi người ta cũng tiến hành giải phẫu đấy thôi."

Viên bác sĩ ngập ngừng.

"Chuyện đó không trách được. Không còn cách nào khác."

"Thế kết quả ra sao?"

"Một khối u, như tôi đã nói."

"Ông nói một khối u là sao?"

"Bệnh u não," viên bác sĩ trả lời. "Cô bé chết vì bệnh u não."

"U não loại nào?"

"Tôi không chắc," ông ta nói. "Tôi không biết người ta có khám xét cẩn thận không nhưng tôi mong là họ đã làm như thế. Hình như

người ta có nhắc đến thứ gì đó liên quan đến bệnh di truyền."

"Bệnh do di truyền!" Erlendur lên giọng.

"Ngày nay chuyện đó không phải là phổ biến sao? Thế điều này có liên quan gì đến vụ giết Holberg?"

Erlendur ngồi đó, trầm ngâm suy nghĩ.

"Tại sao ông lại hỏi tôi về cô bé ấy?"

"Tôi mơ thấy những chuyện này," Erlendur trả lời.

16

Buổi tối hôm đó, khi Erlendur về đến nơi thì Eva Lind không có nhà. Ông có nghe theo lời của con gái, không băn khoăn xem con bé đang ở đâu, nó có vẻ hay không hay đang trong tình trạng nào. Ông đã ghé vào một cửa hàng và mang về một túi gà rán cho bữa tối. Erlendur ném cái túi lên ghế và trong lúc cởi áo khoác, ông ngửi thấy mùi thơm quen thuộc của thức ăn. Đã lâu rồi không được ngửi thứ mùi nấu nướng như thế tỏa ra từ căn bếp của mình.

Gà rán trên ghế là đồ ăn của ông, bánh hamburger, đồ ăn mang về từ các cửa hàng rẻ tiền, thức ăn sẵn trong siêu thị, đầu cừu luộc ướp lạnh, bình sữa đông, những bữa tối vô vị lấy ra từ lò vi sóng. Ông không thể nhớ được lần cuối cùng mình tự nấu một bữa ăn hoàn chỉnh là khi nào. Ông cũng không nhớ lần cuối cùng mình muốn nấu là khi nào nữa.

Erlendur thận trọng bước vào bếp xem có kẻ nào đột nhập ở đó không, và ông phát hiện ra bàn ăn đã được xếp sẵn cho hai người với những cái đĩa xinh đẹp mà ông không nhớ là mình có chúng. Hai cốc rượu được đặt trên những cái chân cao bên cạnh mỗi đĩa. Trên bàn còn có khăn ăn và nến sáng lung linh trong hai chiếc chân nến không vừa vặn - những thứ mà Erlendur chưa từng thấy bao giờ.

Từ từ, ông tiến vào bếp và thấy thứ gì đó đang sôi trong một cái xoong lớn. Nhấc vung lên, Erlendur nhìn xuống món thịt hầm trông rất ngon mắt. Dầu ăn bóng loáng trên những miếng củ cải, khoai tây, thịt và gia vị, tất cả đang tỏa ra một mùi thơm ngào ngạt khiến cho căn hộ của ông tràn ngập hương vị gia đình. Ông cứ giữ cái vung như thế để hít hà hương thơm của thịt hầm với rau củ.

“Con cần thêm ít rau nữa,” Eva Lind nói ở cửa bếp. Erlendur không để ý là con bé đã bước vào nhà. Nó mặc chiếc áo trùm đầu của ông, tay ôm một túi cà rốt.

“Con học nấu món thịt hầm này ở đâu vậy?” Erlendur hỏi.

“Ngày trước lúc nào mẹ chẳng nấu món này,” Eva Lind nói. “Một lần khi không nói xấu bố, mẹ nói rằng món thịt hầm của bà là món khoái khẩu của bố. Sau đó mẹ lại nói bố là một kẻ đáng khinh.”

“Cả hai đều đúng cả,” Erlendur nói. Ông quan sát Eva Lind xắt cà rốt thành miếng nhỏ và bỏ chúng vào nồi với các loại rau củ khác. Một suy nghĩ lướt nhanh trong đầu ông rằng mình đang trải qua một cuộc sống gia đình thực sự, và điều đó khiến ông vừa vui lại vừa buồn. Ông không cho phép mình được hy vọng một cách xa xỉ rằng niềm vui này sẽ kéo dài mãi mãi.

“Bố đã bắt được tên giết người chưa?” Eva Lind hỏi.

“Ellidi hỏi thăm con đấy,” Erlendur nói. Các từ cứ buột ra trước khi ông kịp nhận ra rằng một con quái thú như Ellidi không thuộc về một bầu không khí như thế này.

“Ellidi? Hắn đang ở Litla-Hraun mà. Hắn biết con là ai à?”

“Những thằng vô đạo đức mà bố nói chuyện thỉnh thoảng có nhắc đến tên con,” Erlendur nói. “Chúng nghĩ rằng chúng đã ghi được điểm trước bố.”

“Vậy chúng có làm được điều đó không?”

“Một vài thôi. Như Ellidi chẳng hạn. Con biết hắn như thế nào?” Erlendur hỏi nghiêm túc.

“Con đã nghe chuyện về hắn. Con gặp hắn một năm trước đây. Hắn đã dùng keo dẻo để gắn những cái răng giả vào hàm. Nhưng con không biết về hắn nhiều lắm.”

“Đó là một tên ngu ngốc hết chỗ nói.”

Họ không nói gì thêm về Ellidi buổi tối hôm đó nữa. Khi hai bố con ngồi xuống bàn ăn, Eva Lind rót nước vào các cốc rượu và Erlendur ăn nhiều đến nỗi phải bước loạng choạng vào phòng khách ngay sau đó. Ông ngủ gật ở đó, vẫn mặc nguyên quần áo cũ và ngủ say đến tận sáng hôm sau.

Lần này ông nhớ được phần lớn giấc mơ của mình. Erlendur biết rằng đó là giấc mộng thường đến với mình trong những đêm gần đây

nhưng ông không thể nắm bắt được nó mỗi khi tỉnh dậy.

Eva Lind hiện ra trước mặt ông không giống với hình ảnh mà ông thường thấy, con bé bước ra từ một luồng ánh sáng tỏa ra từ đâu đó mà ông không biết, mặc một chiếc váy mùa hè xinh xắn dài đến mắt cá chân và mái tóc đen dài phủ xuống lưng. Hình ảnh ấy được bao phủ bởi hương vị của mùa hè, rồi con bé bước về phía ông, hoặc là nó đang lướt đi vì ông thầm nghĩ rằng chân nó không hề chạm đất. Erlendur không thể nhận ra quang cảnh xung quanh, tất cả những gì ông thấy là thứ ánh sáng chói lòa ấy và Eva Lind ở giữa luồng sáng, tiến về phía ông và mỉm cười rạng rỡ. Erlendur thấy mình mở rộng vòng tay để chào đón con gái và chờ đợi để được ôm con vào lòng. Sau đó ông cảm thấy mất kiên nhẫn vì con bé không bao giờ bước vào vòng tay của mình mà chỉ đưa ra một tấm ảnh. Sau đó luồng ánh sáng biến mất, Eva Lind tan biến đi, còn Erlendur thì cầm bức ảnh trong tay. Ông biết rõ rằng nó được chụp tại một nghĩa trang, sau đó nó hóa thành thực tế, Erlendur thấy mình đang ở trong đó, ngước nhìn lên bầu trời tối mịt và cảm nhận được mưa đang quất vào mặt mình. Rồi khi cúi xuống, ông nhìn thấy tấm bia vỡ tan, ngôi mộ nứt ra một khoảng tối tăm cho đến khi chiếc quan tài xuất hiện. Khi nó bật nắp, ông nhìn thấy cô bé nằm trong đó bị cắt ở giữa thân mình lên đến tận hai vai. Bất thình lình, cô bé mở hai mắt ra nhìn chằm chằm vào ông. Khi cô mở miệng, ông nghe thấy tiếng khóc thống khổ của cô phát ra từ phần mộ.

Erlendur tỉnh dậy, thở dốc và nhìn chằm chằm vào khoảng không khí trong khi định thần lại. Ông gọi Eva Lind nhưng con bé không trả lời. Ông đi vào phòng con gái nhưng có thể cảm nhận được sự trống trải trong đó trước cả khi mở cửa. Ông biết rằng con bé đã đi rồi.

Sau khi kiểm tra sổ sách dân cư ở Húsavík, Elínborg và Sigurdur Óli đã lọc ra được một danh sách gồm 176 phụ nữ có khả năng là nạn nhân bị Holberg cưỡng hiếp. Tất cả những gì họ dựa vào là lời nói “cùng một loại” của Ellidi. Do đó họ lấy tuổi của Kolbrún cộng hoặc trừ mười năm. Trong lần kiểm tra đầu tiên, một điều nổi lên là những người phụ nữ này có thể được tạm chia thành ba nhóm: một phần tư vẫn sống ở Húsavík, một nửa đã rời đến Reykjavík và một phần tư còn lại sống rải rác ở khắp Iceland.

“Đủ để làm cho ông điên đầu đấy!” Thở dài ngao ngán, Elínborg nhìn xuống danh sách rồi đưa nó cho Erlendur. Cô thấy rằng ông có vẻ lôi thôi hơn mọi ngày. Râu ria trên mặt ông đã mấy ngày không được cạo, mái tóc vàng hoe rậm rạp rối bù, bộ quần áo bẩn và nhàu nát của ông cần phải giặt khô ngay. Elínborg băn khoăn không biết

có nên nói thẳng điều này với ông không, nhưng xem ra biểu hiện của Erlendur không mấy mặn nồng với những lời đùa cợt.

“Mấy hôm nay ông ngủ thế nào, Erlendur?” Cô hỏi một cách dè dặt.

“Rất tệ,” Erlendur trả lời.

“Rồi sao nữa?” Sigurdur Óli nói. “Chúng ta có nên đến gặp từng người một và hỏi xem họ có bị cưỡng hiếp bốn mươi năm trước đây không? Đó chẳng phải là... thô thiển lắm sao?”

“Tôi không biết còn cách nào khác ngoài cách đó. Hãy bắt đầu với những người đã chuyển đi khỏi Húsavík trước.” Erlendur nói. “Chúng ta sẽ bắt đầu kiểm tra ở Reykjavík xem liệu có thu thập được thêm thông tin nào về người phụ nữ này trong quá trình điều tra không. Nếu gã Ellidi ngu ngốc không nói dối, Holberg đã nói về cô ta với Kolbrún. Cô ấy có thể nói lại chuyện đó, với chị gái, có thể là với Rúnar. Tôi cần phải quay trở lại Keflavík.”

“Chúng ta có thể thu hẹp danh sách lại một chút,” ông nói sau khi suy nghĩ một hồi.

“Thu hẹp lại ư? Bằng cách nào cơ?” Elínborg hỏi. “Ông đang nghĩ cái gì thế?”

“Tôi chỉ vừa nảy ra một ý tưởng thôi.”

“Sao cơ?” Elínborg đã mất kiên nhẫn. Cô đi làm với một bộ vest mới màu xanh nhạt nhưng dường như không ai thèm chú ý.

“Huyết thống, sự di truyền và bệnh tật,” Erlendur nói.

“Chính xác,” Sigurdur Óli hưởng ứng.

“Cứ giả sử rằng Holberg là kẻ hiếp dâm. Chúng ta không biết có bao nhiêu người phụ nữ đã bị hắn hiếp. Chúng ta mới biết có hai người và thực ra mới chắc chắn được một. Mặc dù hắn phủ nhận điều đó, mọi chứng cứ đều quy về một sự thật là hắn đã hiếp Kolbrún. Hắn là cha của Audur, hoặc, ít ra chúng ta cũng nên làm việc theo giả thuyết đó. Nhưng hắn có thể có một đứa con khác với người phụ nữ ở Húsavík.”

“Một đứa con khác ư?” Elínborg thốt lên.

“Trước cả Audur,” Erlendur trả lời.

“Điều đó không phải là không thể sao?” Sigurdur Óli nói.

Erlendur nhún vai.

“Ông muốn chúng tôi thu hẹp danh sách lại còn những người phụ nữ có con trước, năm nào nhỉ, 1964 ư?”

“Đó là một ý tưởng không tồi đâu.”

“Hắn ta có thể có con khắp nơi,” Elínborg nói.

“Đúng. Hắn cũng không nhất thiết phải phạm tội hiếp dâm hơn một lần nên việc đó chỉ là may rủi,” Erlendur đáp.

“Anh đã tìm ra nguyên nhân khiến em gái Holberg chết chưa?”

“Chưa, tôi vẫn đang điều tra,” Sigurdur Óli trả lời. “Tôi đã cố tìm hiểu về gia đình hắn, nhưng vẫn chưa có manh mối nào.”

“Tôi đã điều tra vụ Grétar,” Elínborg nói. “Gã này mất tích đột ngột, giống như là mặt đất đã nứt ra và nuốt chửng gã vậy. Không ai nhớ về Grétar một chút nào. Khi mẹ gã không nghe tin tức gì về con trai mình trong suốt hai tháng trời, cuối cùng bà ta đã gọi cho cảnh sát. Người ta đăng hình Grétar trên báo chí, truyền hình nhưng không có kết quả gì. Đó là vào năm 1974, năm có đại lễ kỷ niệm ngày Iceland hòa bình vào mùa hè. Lúc đó các anh có đến lễ hội ở Thingvellir không?”

“Tôi có đến đó,” Erlendur trả lời. “Thế còn về Thingvellir thì sao? Cô nghĩ rằng đó là nơi mà Grétar biến mất à?”

“Có lẽ, đó là tất cả những gì mà tôi biết,” Elínborg đáp.

“Theo thủ tục, người ta tiến hành một cuộc điều tra về người bị mất tích và nói chuyện với những người mà mẹ gã cho rằng gã biết, bao gồm cả Holberg và Ellidi. Người ta cũng thẩm vấn ba người khác

nữa nhưng chẳng ai biết gì cả. Không ai còn nhớ đến Grétar trừ mẹ và em gái gã. Gã vốn sinh ra ở Reykjavík, không vợ con, không bạn gái, không có gia đình nào khác. Vụ án mở ra được mấy tháng rồi khép lại. Lúc đó gã mới ba mươi tư tuổi."

"Nếu gã cũng dễ chịu như hai người bạn Ellidi và Holberg của mình thì tôi sẽ không ngạc nhiên khi chẳng ai thèm nhớ đến gã cả," Sigurdur Óli nói.

"Mười ba người mất tích tại Iceland vào những năm 1970 - thời điểm mà Grétar mất tích," Elínborg thêm vào.

"Mười hai người trong những năm 1980, không tính những ngư dân mất tích ngoài biển."

"Mười ba người mất tích," Sigurdur Óli nói. "Không phải là khá nhiều sao? Không có trường hợp nào được tìm thấy à?"

"Đằng sau những chuyện đó không có dấu hiệu phạm tội nào," Elínborg trả lời. "Người ta biến mất, muốn biến mất và tự làm cho mình biến mất."

"Nếu tôi hiểu một cách chính xác," Erlendur nói, "thì câu chuyện là như thế này: Ellidi, Holberg và Grétar đã tới nhảy ở Hội chữ thập đỏ vào một ngày cuối tuần mùa thu năm 1963."

Ông nhìn thấy trên khuôn mặt của Sigurdur Óli hiện lên một dấu hỏi khổng lồ.

"Hội chữ thập đỏ trước đây là một trạm y tế quân đội cũ, sau đó được chuyển thành một vũ trường. Hồi xưa người ta thường tổ chức những buổi khiêu vũ dâm ô ở đó."

"Tôi cho rằng đó là nơi mà ban nhạc Beatles của Iceland bắt đầu chơi nhạc." Elínborg xen vào.

"Họ gặp một vài cô gái ở sàn nhảy, và lúc sau, một cô trong số đó tổ chức tiệc tại nhà," Erlendur tiếp tục. "Chúng ta cần phải cố gắng tìm ra những cô gái này. Holberg đi cùng một cô về đến nhà và cưỡng hiếp cô ấy. Dường như hắn đã từng chơi trò đó trước đây. Hắn thì thầm vào tai cô gái những gì hắn đã làm với một cô gái khác. Cô ta có thể sống ở Húsavík và chắc chắn là chưa bao giờ đi khiếu

kiện. Ba ngày sau, Kolbrún đã thu hết can đảm để trình báo vụ việc nhưng lại gặp phải một tay cảnh sát không có lấy một chút thông cảm với những người phụ nữ đã mời đàn ông về nhà sau đêm nhảy lại còn bị kêu là bị cưỡng hiếp. Kolbrún đã sinh được một bé gái. Có thể Holberg biết về đứa bé, chúng ta tìm thấy một bức ảnh chụp ngôi mộ của cô bé trong bàn của hắn. Ai đã chụp nó? Tại sao? Cô bé chết vì bị căn bệnh hiểm nghèo còn người mẹ tự tử ba năm sau đó. Cũng ba năm sau, một trong số những người bạn của Holberg mất tích. Holberg bị giết cách đây vài ngày và một lời nhắn bí hiểm được để lại hiện trường."

"Tại sao bây giờ Holberg mới bị giết, lúc đã già rồi? Kẻ sát nhân có liên quan gì đến chuyện trước đây không? Và nếu như vậy, tại sao Holberg lại không bị thủ tiêu trước đó? Hay là thủ phạm không liên quan gì đến sự thật kia, nếu đó là sự thật, rằng Holberg là một kẻ hiếp dâm?"

"Vụ giết người không giống với một vụ có kế hoạch từ trước, chúng ta không nên bỏ qua chi tiết đó," Sigurdur Óli chen ngang. "Như Ellidi đã nói, có thằng ngu nào lại sử dụng một cái gạt tàn chứ? Câu chuyện diễn ra như thể nó không có một gốc rễ lâu đời nào đó. Lời nhắn chỉ là một trò đùa, không thể giải mã được. Kẻ giết Holberg, không liên quan đến vụ cưỡng hiếp nào cả. Có lẽ tốt hơn chúng ta nên tìm ra gã thanh niên nào đó mặc áo khoác quân đội màu xanh lục."

"Holberg không phải là một thiên thần," Elínborg nói. "Có thể đây là một vụ giết người báo thù. Có lẽ một ai đó cho rằng hắn ta đáng bị như vậy."

"Người duy nhất căm thù Holberg mà chúng ta biết chắc chắn là chị gái của Kolbrún ở Keflavík," Erlendur nói. "Tôi không thể tưởng tượng được rằng bà ấy lại giết được ai đó với một cái gạt tàn."

"Chẳng lẽ bà ta không có ai để giúp ư?" Sigurdur Óli phản đối.

"Ai cơ?" Erlendur hỏi lại.

"Tôi không biết. Dù thế nào đi nữa, tôi vẫn nghĩ rằng có kẻ nào đó đã lảng vảng quanh khu vực Holberg sống và định sẽ đột nhập vào đâu đó, trộm cắp và bới tung cả ngôi nhà lên. Holberg bắt quả tang hắn ta và bị đánh vào đầu bằng một cái gạt tàn. Đó là một tên nghiện không thể phân biệt được đâu là mông, đâu là khuỷu tay của chính

mình. Chẳng có gì dính dáng đến quá khứ cả, chỉ có hiện tại thôi. Reykjavík vẫn là chính nó trong hiện tại."

"Chí ít thì cũng có ai đó cho rằng điều cần làm là phải khử ông ta," Elínborg nói. "Chúng ta phải nghiên cứu lời nhắn một cách cẩn thận. Đó không phải là một trò đùa đâu."

Sigurdur Óli nhìn Erlendur. "Khi ông nói về việc muốn biết chính xác tại sao cô bé chết, ý ông có giống với điều tôi nghĩ là ông muốn nói không?"

"Tôi có một cảm giác tồi tệ là như thế đấy," Erlendur trả lời.

17

Rúnar ra mở cửa và nhìn Erlendur một lúc mà không nhận ra ông là ai. Erlendur đang đứng ở hành lang chung, ướt như chuột lột sau khi chạy từ chiếc xe vào đến tòa nhà. Bên phải ông là một cầu thang dẫn lên căn hộ bên trên. Các bậc cầu thang được trải thảm, và những nơi bị mòn nhiều nhất là những chỗ mà người ta hay đi lại nhất. Trong không khí thoảng mùi ẩm mốc, Erlendur băn khoăn không biết những người yêu thích ngựa có sống trong ngôi nhà đó không. Erlendur hỏi Rúnar rằng ông ta có nhớ ông là ai không, và Rúnar dường như đã nhớ lại, vì ngay lập tức ông ta cố đóng sầm cánh cửa lại, nhưng Erlendur đã nhanh hơn. Ông bước vào trong căn hộ trước khi Rúnar có thể làm gì.

“Thật ấm áp,” Erlendur vừa nói vừa nhìn quanh không gian mờ tối.

“Hãy để tôi yên!” Rúnar cố hét vào mặt Erlendur, nhưng giọng ông ta vỡ ra và trở nên the thé.

“Hãy dè chừng huyết áp của ông đấy. Tôi rất ghét phải hà hơi thổi ngạt nếu ông ngất đột ngột trước mặt tôi. Tôi cần hỏi ông thêm ít thông tin, sau đó tôi sẽ đi ngay, rồi ông có thể quay vào và chết ở đây cũng được. Sẽ không mất nhiều thời gian của ông đâu. Trông ông cũng không giống với siêu sao của năm lắm đâu.”

“Hãy cút đi!” Rúnar quát, tức giận hết mức có thể mà tuổi tác ông ta có thể chịu được, rồi quay vào phòng khách và ngồi trên ghế sofa. Erlendur theo sau ông ta và ngồi xuống một cách nặng nhọc xuống chiếc ghế đối diện, Rúnar không thèm nhìn ông.

“Kolbrún có nói về một vụ hiếp dâm khác khi cô ấy đến khai báo với ông về Holberg không?”

Rúnar không trả lời.

“Càng trả lời sớm, ông càng thoát khỏi tôi nhanh hơn đấy.”

Rúnar ngẩng lên và nhìn xoáy vào Erlendur.

“Cô ta chưa bao giờ nói về một vụ hiếp dâm nào khác. Ông đi được chưa?”

“Chúng tôi có lý do để tin rằng Holberg đã cưỡng hiếp ai đó trước khi hắn gặp Kolbrún. Hắn có thể đã chơi lại trò đó sau khi hiếp dâm cô ấy, chúng ta không biết. Kolbrún là người phụ nữ duy nhất kiện hắn thậm chí ngay cả khi không có gì làm bằng chứng - nhờ có ông đấy.”

“Biến đi!”

“Ông có chắc chắn rằng Kolbrún không nói đến người phụ nữ nào khác không? Có thể là Holberg đã khoe khoang với cô ấy về một vụ hiếp dâm khác chẳng hạn.”

“Cô ta chẳng nói gì đến chuyện đó cả,” Rúnar nói rồi nhìn xuống dưới bàn.

“Holberg đi cùng với hai người bạn vào đêm hôm đó. Một trong hai người là Ellidi, một tên tù già mà có thể ông cũng biết. Hiện hắn đang ở trong tù, chiến đấu với ma quỷ trong một căn phòng biệt giam. Người còn lại là Grétar. Gã biến mất khỏi trái đất vào mùa hè năm lễ hội quốc gia được tổ chức. Ông có biết gì về những người đi cùng Holberg không?”

“Không. Để tôi được yên!”

“Họ làm gì trong thị trấn vào buổi tối mà Kolbrún bị cưỡng hiếp?”

“Tôi không biết.”

“Ông chưa bao giờ nói chuyện với họ à?”

“Chưa.”

“Ai chịu trách nhiệm vụ điều tra ở Reykjavík?”

Rúnar lần đầu tiên ngẩng lên nhìn mặt Erlendur.

“Đó là Marion Briem.”

“Marion Briem!”

“Chính là con mụ ngu ngốc đó.”

Elín không ở nhà khi Erlendur gõ cửa, do vậy ông quay trở về xe, châm một điếu thuốc và cân nhắc xem có nên tiếp tục chuyến đi đến Sandgerdi không. Cơn mưa tầm tã trút xuống chiếc xe và Erlendur - người chưa bao giờ theo dõi chương trình dự báo thời tiết - băn khoăn không biết khi nào tình trạng ẩm thấp này mới kết thúc. Có thể đây là một phiên bản thu nhỏ của trận lụt Noah, ông nghĩ bụng trong làn khói thuốc mỏng màu xanh. Đôi khi, có lẽ tội lỗi của con người cần phải được gột rửa.

Erlendur sợ phải gặp lại Elín và khi biết rằng bà không ở nhà thì ông cảm thấy nhẹ nhõm hẳn. Ông biết rằng bà vẫn chưa tin tưởng mình và ông không hề muốn chọc tức người phụ nữ đó, giống như khi bà gọi ông là “tên cớm khốn kiếp.” Nhưng chuyện đó không thể tránh nổi. Hoặc là bây giờ, hoặc là về sau. Ông trút một tiếng thở dài ngao ngán và rít điếu thuốc cho đến khi cảm thấy hơi nóng lan đến đầu ngón tay. Erlendur vẫn giữ điếu thuốc trong khi dập tắt nó, rồi thở ra nặng nhọc. Một dòng chữ trong một cuộc đấu tranh chống thuốc lá chợt lướt qua tâm trí của ông: Bệnh ung thư có thể bắt đầu từ một tế bào.

Sáng nay ông lại cảm thấy cơn đau trong ngực, nhưng bây giờ thì nó đã biến mất.

Erlendur đang quay xe ra khỏi ngôi nhà thì Elín gõ gõ lên cửa sổ.

“Ông đến để gặp tôi à?” Câu hỏi cất lên từ dưới cái ô trong lúc Erlendur hạ cửa kính xuống.

Erlendur nở một nụ cười bí hiểm và khẽ gật đầu. Người phụ nữ mở cửa cho ông và đột nhiên Erlendur có cảm giác như một kẻ phản bội. Những người khác trong đội đã lên đường đến nghĩa trang.

Ông bỏ mũ và treo nó lên móc, rồi ông cởi áo mưa cùng giày rồi bước vào phòng khách trong bộ quần áo nhăn nhúm. Lúc này Erlendur mặc một chiếc áo len đan không tay màu nâu bên trong áo

khoác, nhưng do ông không chỉnh trang cẩn thận nên chẳng có cái lỗ nào để cài cái cúc dưới cùng cả. Ông ngồi vào cái ghế mà lần trước đến ông đã ngồi ở đó. Elín đã đi vào bếp để bật máy pha cà phê và mùi thơm bắt đầu tỏa khắp căn nhà. Khi quay trở lại, ngồi xuống chiếc ghế đối diện với ông.

Erlendur hắng giọng. "Một trong số những người đi cùng Holberg vào thị trấn trong cái đêm hắn hiếp Kolbrún có tên là Ellidi, hiện hắn đang bị tù ở Litla-Hraun. Chúng tôi bắt đầu gọi hắn là "một trong số những nghi phạm thông thường" từ lâu rồi. Người thứ ba tên là Grétar. Gã mất tích vào năm 1974 - năm có đại lễ quốc gia."

"Hồi đó tôi có đến Thingvellir," Elín nói. "Tôi có trông thấy các nhà thờ ở đó."

Erlendur lại hắng giọng lần nữa.

"Vậy ông có nói chuyện với gã Ellidi này không?" Elín tiếp tục.

"Đó thật là một công việc kinh tởm," Erlendur trả lời.

Elín nói xin lỗi, rồi đứng lên và đi vào bếp. Erlendur nghe thấy tiếng cốc kêu lách cách. Điện thoại của ông reo lên trong túi áo khoác và khi nghe máy, ông phải nín thở. Người gọi là Sigurdur Óli.

"Chúng tôi đã sẵn sàng rồi," Sigurdur Óli lên tiếng. Erlendur có thể nghe thấy tiếng mưa qua điện thoại.

"Đừng có làm gì cho đến khi tôi về chỗ các anh," Erlendur nói. "Anh có hiểu không? Đừng có manh động gì cho đến khi anh nghe lệnh của tôi, nếu không tôi sẽ đến đấy."

"Ông đã nói chuyện với bà già nhếch nhác đó chưa?"

Không trả lời, Erlendur tắt máy và bỏ điện thoại vào túi. Elín bước vào, mang theo một chiếc khay, đặt hai chiếc cốc lên bàn trước mặt Erlendur và bắt đầu rót cà phê vào đó. Cả hai cốc đều là cà phê đen. Bà đặt bình cà phê lên bàn và ngồi xuống đối diện với Erlendur. Ông lại bắt đầu nói.

"Ellidi nói rằng Holberg đã cưỡng hiếp một phụ nữ khác trước Kolbrún và có thể hắn đã kể chuyện đó với cô ấy." Ông quan sát thấy

vẻ ngạc nhiên hiện lên trên mặt Elín.

“Nếu Kolbrún biết về ai đó khác nữa, em tôi cũng không bao giờ kể cho tôi nghe,” bà đáp và trầm ngâm lắc đầu. “Hắn có nói đúng sự thật không?”

“Chúng tôi đang điều tra giả thuyết đó,” Erlendur nói. “Ellidi quá căng thẳng và mệt mỏi, có thể hắn đã nói dối. Nhưng chúng tôi không có gì trong tay để bác bỏ những lời hắn nói.”

“Chị em tôi không thường xuyên nói về vụ hiếp dâm,” Elín nói. “Tôi nghĩ rằng lý do là vì Audur. Trong số rất nhiều lý do khác nữa. Kolbrún là một cô gái kín đáo, rụt rè và không cởi mở thế nên nó càng trở nên khép kín sau những gì đã xảy ra. Và tất nhiên, việc nói về chuyện kia thật kinh tởm với em tôi khi mà con bé đã có thai, nhất là sau khi đứa trẻ ra đời. Kolbrún làm tất cả mọi điều có thể để quên đi rằng vụ hiếp dâm đã xảy ra. Tất cả mọi thứ để quên đi điều đó.”

“Tôi nghĩ rằng nếu Kolbrún biết về người phụ nữ khác, cô ấy sẽ nói với cảnh sát để củng cố lời khai của mình, nếu cô ấy không còn con đường nào khác. Nhưng Kolbrún không hề đả động gì đến chuyện đó trong bất cứ báo cáo nào mà tôi đã đọc.”

“Có thể em tôi không muốn nói đến người phụ nữ đó,” Elín nói.

“Bỏ qua ư?”

“Kolbrún biết cảm giác bị hiếp dâm là như thế nào. Con bé biết cảm giác phải đi trình báo vụ hiếp dâm đó với cảnh sát là như thế nào. Em tôi đã phải lưỡng lự rất lâu và tất cả những gì nó nhận được lại là sự bẽ mặt. Nếu cô gái kia không muốn trình báo có thể Kolbrún đã tôn trọng mong muốn của cô ấy. Tôi cho là vậy. Nhưng cũng rất khó nói, tôi không biết là thực ra ông đang nói đến điều gì.”

“Có thể cô ấy không biết một cách cụ thể mà chỉ là một mối hoài nghi mơ hồ. Nếu như Holberg ám chỉ điều gì đó qua những gì hắn nói.”

“Em tôi chưa bao giờ nói với tôi những chuyện đại loại như vậy.”

“Khi hai người nói về vụ cưỡng hiếp, hai người thường nói về những gì?”

“Không hẳn là về cái hành động cưỡng hiếp đó,” Elín trả lời.

Điện thoại trong túi Erlendur lại reo và Elín dừng lại. Erlendur lôi điện thoại ra và thấy người gọi lại là Sigurdur Óli. Erlendur tắt máy vá ném nó ra một chỗ.

“Tôi xin lỗi.”

“Những chiếc điện thoại này chẳng phải là rắc rối lắm sao?”

“Chắc chắn là thế rồi,” Erlendur đáp. Ông đang sắp cạn thời gian. “Xin bà nói tiếp.”

“Em tôi nói về chuyện mình yêu Audur bao nhiêu. Họ có một mối quan hệ đặc biệt, cho dù những chuyện đã xảy ra là vô cùng khủng khiếp. Audur là cả thế giới với Kolbrún. Tôi biết nói ra điều đó thật là tồi tệ, nhưng dường như em tôi không muốn bỏ lỡ bất cứ điều gì mà một người mẹ cần làm. Ông hiểu điều đó chứ? Thậm chí tôi còn nghĩ rằng nó coi Audur như một sự đền bù, hoặc một điều gì đó như thế, sau khi bị cưỡng hiếp. Tôi biết chuyện đó thật khó coi, nhưng như thể con bé là quà tặng Chúa trời ban cho em tôi trong tất cả những điều bất hạnh đó vậy. Tôi không thể biết được em mình nghĩ gì, nó cảm nhận ra sao hay nó giữ những cảm xúc nào cho riêng mình. Tôi chỉ biết rất ít về điều đó và tôi không dám mạo muội nói chuyện với nó. Dần dần, em tôi trở nên tôn thờ con gái bé bỏng của mình và chưa bao giờ rời mắt khỏi nó. Chưa bao giờ. Mối quan hệ của họ dính dáng chặt chẽ đến chuyện cũ, tuy nhiên Kolbrún không bao giờ nghĩ về con bé theo khía cạnh liên quan đến con quái vật đã hủy hoại đời mình. Em tôi chỉ thấy Audur là một đứa bé xinh xắn. Em tôi bảo vệ con gái mình một cách quá mức và điều đó vượt lên trên cả cái chết và ngôi mộ, như các chữ khắc đã nói: “Xin hãy gìn giữ mạng sống của con khỏi sợ kẻ thù nghịch”.”

“Bà có biết chính xác ý em bà thông qua những chữ đó là gì không?”

“Đó là một lời thỉnh cầu đến Chúa, nếu ông đọc kinh Psalm thì sẽ thấy, vốn dĩ có vài điều liên quan đến cái chết của con bé. Cách nó xảy ra thế nào và bi thảm ra sao. Kolbrún không thể chịu đựng được ý nghĩ rằng Audur sẽ bị xét nghiệm tử thi. Em tôi không thể lường được điều đó.”

Erlendur lúng túng nhìn xuống sàn nhà nhưng Elín không để ý.

“Ông có thể dễ dàng hình dung ra,” Elín nói, “những điều mà Kolbrún phải trải qua thật kinh khủng, vụ hiếp dâm và sau đó là cái chết của con gái đã có ảnh hưởng trầm trọng đến tâm lý của nó. Kolbrún bị suy sụp thần kinh. Khi người ta bắt đầu nói về việc khám nghiệm tử thi, chứng hoang tưởng trong Kolbrún trỗi lên, trong thâm tâm, em tôi muốn bảo vệ Audur và coi bác sĩ như kẻ thù. Con gái của nó phải rơi vào những tình huống kinh khủng như thế và đã ra đi thật nhanh. Kolbrún cho rằng tất cả là ý Chúa. Em gái tôi muốn con bé được yên bình.”

Erlendur đợi một lát rồi mới bắt đầu.

“Tôi nghĩ rằng mình là một trong số những kẻ thù đó.”

Elín nhìn ông, không hiểu ông đang nói gì.

“Tôi cho rằng chúng ta phải đào cái quan tài lên và thực hiện khám nghiệm tử thi kỹ càng hơn nữa, nếu điều đó có thể thực hiện được.”

Erlendur nói ra điều này một cách cẩn trọng hết sức có thể. Elín phải mất một lúc mới hiểu được điều ông đang nói, và khi đã hiểu ra, bà nhìn ông, mắt dại đi.

“Ông đang nói cái gì thế?”

“Chúng ta có thể tìm ra nguyên nhân cô bé chết.”

“Nguyên nhân ư? Đó không phải là u não sao!”

“Đó có thể là...”

“Ông đang nói cái gì vậy? Đào con bé lên ư? Cháu tôi? Thật là không thể tưởng tượng được! Tôi vừa mới nói với ông là...”

“Chúng tôi có hai lý do.”

“Hai lý do gì?”

“Cho việc khám nghiệm,” Erlendur trả lời.

Elín bật dậy và điên cuồng đi lại trong phòng. Erlendur ngồi yên và lùi sâu hơn vào cái ghế bành êm ái.

“Tôi đã nói chuyện với các bác sĩ ở bệnh viện Keflavík. Họ đã không thể nào tìm ra bất cứ một báo cáo nào liên quan đến trường hợp của Audur trừ một kết quả xét nghiệm tử thi tạm thời được viết bởi các vị bác sĩ thực hiện cuộc khám nghiệm đó. Ông ta chết rồi. Năm Audur mất cũng là năm làm việc cuối cùng của ông ta ở bệnh viện. Ông ta chỉ đề cập đến bệnh u não và quy cái chết của Audur là do nguyên nhân đó. Tôi muốn biết loại bệnh nào đã dẫn đến cái chết của cô bé, liệu đó có phải là một thứ bệnh di truyền không.”

“Bệnh di truyền ư! Tôi không biết gì về một loại bệnh di truyền nào cả.”

“Chúng tôi cũng đang nghiên cứu điều đó với Holberg,” Erlendur nói. “Một nguyên nhân nữa cho vụ khai quật là để chứng minh xem Audur có phải là con của Holberg không. Người ta thực hiện điều đó bằng cách xét nghiệm AND.”

“Ông nghi ngờ điều đó?”

“Không hẳn là như vậy, nhưng điều đó cần phải được kiểm chứng lại.”

“Tại sao?”

“Holberg phủ nhận việc đứa trẻ là con mình. Ông ta nói rằng mình đã ngủ với Kolbrún trong sự chấp thuận của cô ấy nhưng không xác nhận huyết thống. Khi vụ việc bị bỏ qua, người ta không tìm ra bằng chứng nào để chứng minh hoặc bác bỏ điều đó. Em gái của bà thì không bao giờ yêu cầu những chuyện đại loại như vậy. Cô ấy rõ ràng đã chịu đủ rồi và chỉ muốn Holberg biến khỏi cuộc đời mình.”

“Còn ai có thể là cha của Audur nữa?”

“Chúng tôi cần kiểm chứng để điều tra vụ sát hại Holberg. Điều đó có thể giúp chúng tôi phần nào tìm ra câu trả lời.”

“Vụ giết Holberg ư?”

“Phải.”

Elín đứng đó, đối diện Erlendur, nhìn chằm chằm vào ông.

“Con quỷ đó lại sắp sửa đày đọa chúng tôi ngay cả khi hắn đã xuống mồ phải không?”

Erlendur định trả lời, nhưng bà đã tiếp tục.

“Ông vẫn nghĩ rằng em gái tôi nói dối,” Elín nói. “Ông không bao giờ tin con bé. Ông cũng chẳng hơn gì cái gã Rúnar ngu xuẩn kia. Không hơn tí nào!”

Bà cúi xuống Erlendur lúc ấy đang ngồi trên ghế.

“Lũ cảnh sát tàn bạo!” Bà rít lên. “Đáng lý ra tôi không bao giờ nên để ông bước chân vào nhà tôi!”

Sigurdur Óli nhìn thấy đèn xe cảnh sát đang tiến lại gần và biết rằng đó là Erlendur. Cái máy đào đất kêu ùng ục bên cạnh ngôi mộ, sẵn sàng làm công việc của mình khi nhận được hiệu lệnh. Đó là một máy đào nhỏ, lúc nào cũng kêu bình bịch với những cú xóc mạnh. Những vết xích của nó kéo dài trên lớp bùn. Nó thải ra những cột khói đen mù và làm cho không khí xung quanh ám mùi hôi của dầu mỡ.

Sigurdur Óli và Elínborg đứng cạnh ngôi mộ cùng với một bác sĩ pháp y, một luật sư đến từ văn phòng Công tố, một mục sư và một người trông giữ nhà thờ, vài cảnh sát đến từ Keflavík và người đào thuê. Đám người đứng dưới mưa, ghen tị với Elínborg vì cô là người duy nhất có ô che, và Sigurdur Óli - người được đứng một nửa người dưới cái ô đó. Họ thấy Erlendur đi một mình khi ông ra khỏi ngôi nhà và chầm chậm tiến về phía họ. Họ đã có đủ giấy tờ cho phép tiến hành cuộc khai quật, nhưng điều này chỉ diễn ra khi có lệnh của Erlendur.

Erlendur xem xét khu vực, thầm ân hận vì sự mạo phạm, phá hủy và giày xéo này. Bia đá của ngôi mộ đã được dỡ ra và đặt trên con đường gần đó. Cạnh đó là một cái bình màu xanh với một cái chân đế dài có thể chôn xuống đất. Cái bình cắm một bó hoa hồng và Erlendur thầm nghĩ rằng chắc chắn Elín đã đặt nó lên ngôi mộ. Ông dừng lại, đọc lại dòng chữ khắc một lần nữa và lắc đầu. Cái cọc bằng gỗ màu trắng nhằm đánh dấu ngôi mộ, trước đây được cắm nhô lên khỏi mặt đất chừng hai mươi phân thì giờ đây đã nằm bên cạnh bia mộ, gẫy nát. Erlendur đã nhìn thấy loại hàng rào bao quanh mộ của trẻ em, và việc chứng kiến cảnh nó bị vùi dập thế này khiến lòng ông nhói đau. Erlendur nhìn lên bầu trời đen mù mịt. Nước mưa chảy từ vành mũ của ông xuống tận vai và ông liếc nhìn trong màn mưa đang sầm sập trút xuống. Ông nhìn nhóm người đang đứng bên cạnh cái máy đào, cuối cùng nhìn sang Sigurdur Óli gật đầu. Sigurdur Óli ra hiệu với người điều khiển. Cái gầu xúc vươn lên không trung rồi đâm thẳng xuống nền đất xốp.

Erlendur nhìn cái máy đào đang xới tung những nỗi đau kéo dài suốt ba mươi năm qua. Ông nhăn mặt trước mỗi cú xúc đất của cái

gầu. Đống đất cứ dần cao lên, cái hố mỗi lúc một sâu hơn trong khi trời mỗi lúc một tối dần. Erlendur đứng cách xa một chút và nhìn cái máy đào sâu hơn vào vết thương ấy. Bất thình lình ông có một cảm giác ngờ ngợ như mình đã từng chứng kiến tất cả những cảnh này trong một giấc mơ và bất thình lình cảnh tượng diễn ra trước mắt ông giống y như không khí trong mơ: các cộng sự của ông đang đứng đó, nhìn vào ngôi mộ, những người đào mộ thuê mặc quần áo màu cam đang tì người lên xẻng, vị mục sư mặc chiếc áo mưa lớn màu đen, mưa đổ rào rào xuống mộ và quay ngược lại ứ tràn vào chiếc gầu xúc như thể là cái hố đang chảy máu.

Có phải ông đã mơ chính xác như thế này không?

Sau đó cảm giác ấy qua đi, và như thường lệ, khi có chuyện gì đó tương tự xảy ra, ông không thể hiểu được nó đến từ đâu, và tại sao ông lại cảm thấy như mình đang sống lại những sự kiện chưa từng xảy ra trước đây. Erlendur không tin vào linh cảm, điềm báo hay mơ mộng, cũng không tin vào sự đầu thai hay nghiệp chướng, ông không tin vào Chúa cho dù ông thường xuyên đọc Thánh kinh, ông cũng không tin vào cuộc sống vĩnh hằng hoặc là chuyện những việc ông làm trong thế giới này sẽ quyết định xem ông sẽ được lên thiên đàng hay bị đày vào địa ngục. Ông cảm thấy bản thân cuộc sống đã là một hỗn hợp của hai thành tố ấy.

Đôi khi ông trải qua sự ngờ ngợ khó hiểu và siêu nhiên này, trải qua những thời gian và địa điểm như thể là ông đã chứng kiến tất cả trước đó, như thể ông bước ra khỏi cơ thể mình và trở thành một người chứng kiến cuộc đời của chính mình. Không có cách nào giúp ông giải thích được chuyện đã xảy ra như thế nào hay tại sao trí óc lại lường gạt mình theo kiểu đó.

Erlendur quay trở về thực tế khi chiếc gầu xúc đã chạm tới nắp quan tài và một tiếng “cạch” trống rỗng vang lên từ sâu trong ngôi mộ. Ông tiến gần thêm một bước. Qua làn mưa đang tầm tã trút xuống cái hố, ông lờ mờ nhìn thấy hình dạng chiếc quan tài.

“Cẩn thận!” Erlendur hét lên với người điều khiển máy đào, hai tay vung lên không khí.

Qua khóe mắt, Erlendur nhìn thấy ánh đèn pha ô tô đang tiến lại gần. Tất cả nhìn lên theo hướng ánh đèn và thấy một chiếc xe đang bò đi trong mưa rồi dừng lại ở cổng nghĩa trang. Một bà già mặc áo mưa màu xanh bước ra, họ để ý thấy chiếc xe có gắn biển taxi trên

nóc. Chiếc taxi lái đi và người phụ nữ lao đến chỗ ngôi mộ. Ngay khi Erlendur nằm trong tầm nghe, bà ta bắt đầu hét lên và giơ nắm tay về phía ông.

“Đồ cướp mộ!” Elín gào lên. “Lũ cướp mộ! Lũ vồ người!”

“Giữ bà ta lại,” Erlendur điềm tĩnh nói với những người cảnh sát đang tiến về phía Elín để ngăn bà ta lại trong lúc bà ta chỉ còn cách ngôi mộ có vài mét. Người phụ nữ cố gắng chống trả trong cơn giận dữ điên cuồng, nhưng họ đã giữ chặt hai khuỷu tay và khống chế được bà.

Hai công nhân đào thuê leo xuống mộ, mang theo xẻng của mình, đào xung quanh chiếc quan tài và đặt dây thừng bên dưới nó. Chiếc quan tài còn khá nguyên vẹn. Nước mưa tràn lên nắp và rửa trôi đi đất cát dính bên trên.

Erlendur hình dung trước đây chiếc quan tài có màu trắng. Một chiếc quan tài loại tốt màu trắng với tay nắm bằng đồng và một chữ thập trên nắp. Hai người đàn ông thắt chặt sợi dây vào cái gầu của máy đào, sau đó cái máy từ từ nhấc chiếc quan tài lên mặt đất. Nó vẫn còn nguyên một khối nhưng trông có vẻ cực kỳ mỏng manh. Elín đã thôi không còn chống trả và chửi bới ông nữa. Bà bắt đầu khóc khi chiếc quan tài trắng hiện ra và im lìm treo trên sợi dây trên ngôi mộ trước khi được hạ xuống đất.

Vị mục sư tiến lại gần, làm dấu thánh lên trên đó và lầm rầm cầu nguyện. Một chiếc xe tải nhỏ chầm chậm đi lùi và dừng lại. Hai công nhân tháo sợi dây, nâng chiếc quan tài đặt lên xe tải rồi đóng cửa lại. Elínborg ngồi lên ghế trước bên cạnh người lái xe, ông ta khởi động động cơ rồi tiến qua cổng nghĩa trang, chầm chậm đi xuống đường cho đến khi chiếc đèn hậu màu đỏ biến mất trong làn mưa dày đặc.

Vị mục sư đến chỗ Elín và yêu cầu hai cảnh sát để bà ta đi. Họ thực hiện điều đó ngay lập tức. Vị linh mục hỏi xem liệu ông có thể giúp gì cho bà không. Họ biết nhau rất rõ và nói chuyện thầm với nhau. Dường như Elín đã bình tĩnh hơn. Erlendur và Sigurdur Óli nhìn nhau và nhìn xuống ngôi mộ. Nước mưa đã bắt đầu phủ kín đáy mộ.

“Tôi chỉ muốn dừng việc báng bổ ghê gớm này lại,” Erlendur nghe Elín nói với vị mục sư. Ông đã nhẹ nhõm đi một chút khi thấy Elín bình tĩnh lại. Ông đi về phía bà ta Sigurdur Óli theo ngay bên cạnh.

“Tôi sẽ không bao giờ tha thứ cho ông về chuyện này,” Elín nói với Erlendur. Vị mục sư đang đứng bên cạnh bà. “Không bao giờ!”

“Tôi hiểu,” Erlendur nói, “nhưng vụ điều tra phải được ưu tiên.”

“Vụ điều tra? Chết mẹ nó cái vụ điều tra của ông đi!!!” Elín hét lên. “Các ông mang thi hài con bé đi đâu?”

“Đến Reykjavík.”

“Vậy khi nào các ông mang nó trở lại?”

“Hai ngày nữa.”

“Hãy nhìn xem các ông đã làm gì với ngôi mộ của con bé.” Elín nói với một giọng nhẫn nhục, như thể bà vẫn chưa hiểu biết được chuyện gì đã diễn ra. Bà đi qua Erlendur đến chỗ bia đá và những gì còn lại của hàng rào, lọ hoa và lồng mộ trống hoác.

Erlendur quyết định nói cho bà ta biết về lời nhắn tìm thấy trong căn hộ của Holberg.

“Một lời nhắn được để lại trong nhà Holberg khi chúng tôi phát hiện ra ông ta,” Erlendur nói, đi theo sau Elín. “Chúng tôi không thể hiểu được gì nhiều về nó cho đến khi tìm thấy bức ảnh ngôi mộ Audur, và chúng tôi nói chuyện với bác sĩ cũ của cô bé. Những kẻ giết người Iceland thường không để lại bất cứ thứ gì ngoại trừ một mớ hỗn độn, nhưng kẻ giết Holberg lại muốn đưa cho chúng tôi một thứ gì đó để hành hạ bộ não chúng tôi. Khi ông bác sĩ ấy nói về khả năng của một bệnh di truyền, lời nhắn bỗng trở nên có một ý nghĩa nào đó. Cũng theo những gì mà Ellidi nói cho tôi biết trong tù, Holberg không có họ hàng thân thích nào còn sống. Ông ta có một người em gái đã chết năm lên chín tuổi. Anh Sigurdur Óli đây,” Erlendur nói và chỉ tay về phía đồng nghiệp của mình, “đã tìm ra những báo cáo y khoa về người em gái đó. Ellidi nói đúng. Cũng giống như Audur, cô ta chết vì bệnh u não. Rất có thể là từ cùng một bệnh.”

“Ông đang nói đến cái gì cơ? Lời nhắn để lại là gì?” Elín hỏi.

Erlendur lưỡng lự. Ông nhìn Sigurdur Óli, anh ta lúc đầu nhìn Elín

rồi sau lại nhìn qua Erlendur.

“Tôi là ông ta,” Erlendur nói.

“Ý ông là sao?”

“Đó là nội dung lời nhắn: “Tôi là ông ta” với từ cuối cùng “HIM” viết hoa.”

“Tôi là ông ta,” Elín nhắc lại. “Điều đó có nghĩa là gì?”

“Thực sự rất khó nói nhưng tôi băn khoăn không biết nó có ám chỉ một mối liên hệ nào không,” Erlendur trả lời. “Người viết “Tôi là ông ta” chắc hẳn phải cảm thấy rằng mình có điểm gì đó chung với Holberg. Đó có thể là ý nghĩ kỳ quặc của một vài tên dở hơi nào đó. Hoàn toàn vô nghĩa. Nhưng tôi không nghĩ thế. Tôi nghĩ rằng căn bệnh sẽ giúp chúng ta. Chúng ta phải tìm ra chính xác căn bệnh đó là gì.”

“Loại liên hệ như thế nào?”

“Theo các ghi chép, Holberg không có con cái nào. Audur cũng không được đặt theo tên ông ta. Tên họ của cô bé là Kolbrúnardóttir. Nhưng nếu điều Ellidi nói là sự thật, rằng Holberg đã hiếp nhiều phụ nữ nữa không kể Kolbrún, những người không tố cáo, thì có thể ông ta có những đứa con khác. Rằng Kolbrún không phải là nạn nhân duy nhất có con với ông ta. Chúng tôi đã thu hẹp phạm vi tìm kiếm nạn nhân ở Húsavík vào những người phụ nữ có con trong một khoảng thời gian nhất định và hy vọng rằng việc này sẽ sớm có kết quả.”

“Ở Húsavík sao?”

“Nạn nhân trước đó của Holberg là ở Húsavík, dường như là vậy.”

“Thế ông nói bệnh di truyền nghĩa là thế nào?” Elín hỏi. “Loại bệnh như thế nào? Đó có phải là chứng bệnh đã giết chết Audur không?”

“Chúng tôi phải xét nghiệm Holberg để khẳng định xem ông ta có phải là cha Audur không và ráp nối các dữ liệu lại. Nhưng nếu giả thuyết này là đúng, đó có thể là một loại bệnh hiếm gặp, di truyền qua gen.”

“Và Audur bị bệnh đó ư?”

“Có thể là cô bé đã chết quá lâu nên kết quả sẽ không được như mong muốn, nhưng đó là điều mà chúng tôi muốn tìm ra.”

Lúc này họ đã đi đến nhà thờ, Elín đi bên cạnh Erlendur còn Sigurdur Óli theo sau họ. Elín dẫn đường. Nhà thờ mở cửa, họ vào trong tránh mưa và đứng ở phòng chờ, nhìn ra một ngày mùa thu ảm đạm.

“Tôi nghĩ rằng Holberg là cha của Audur,” Erlendur nói. “Thực ra tôi không có lý do gì để nghi ngờ lời bà nói cũng như những gì em gái bà nói với bà. Nhưng chúng ta cần chứng thực. Điều đó là thiết yếu đối với một cuộc điều tra. Nếu căn bệnh đó là do di truyền từ Holberg sang Audur, nó cũng có thể ở đâu đó nữa. Có thể là căn bệnh đó liên quan đến vụ giết Holberg.”

Họ đã không để ý thấy có một chiếc xe từ từ lái ra khỏi nghĩa trang, men theo con đường mòn, đèn của nó đã tắt hết, chỉ có thể thấy trong bóng tối. Khi đến Sandgerdi, nó tăng tốc, đèn trước bật lên và nhanh chóng đuổi kịp chiếc xe tải chở chiếc quan tài. Trên đường Keflavík, người lái xe phải đảm bảo chắc chắn rằng mình đi cách xe tải từ hai đến ba xe. Nhưng trên đường này, hắn bám sát chiếc xe cho đến tận Reykjavík.

Khi chiếc xe tải dừng lại ở trước nhà xác trên đường Barónsstígur, hắn đỗ lại cách xa đó rồi theo dõi chiếc quan tài được đưa vào tòa nhà và cánh cửa đóng sập ngay sau đó. Hắn theo dõi cho đến khi chiếc xe tải lái đi và thấy người phụ nữ áp tải chiếc quan tài đã lên một chiếc taxi rời nhà xác.

Khi mọi thứ đã trở lại yên lặng, hắn lái xe đi.

19

Marion Briem mở cửa cho ông. Erlendur đến mà không báo trước, ông đi thẳng từ Sandgerdi đến đây và quyết định sẽ nói chuyện với Marion trước khi về nhà. Lúc đó đã là sáu giờ chiều, trời tối đen như mực. Marion mời ông vào nhà và xin lỗi vì nhà cửa hơi bừa bộn. Đó là một căn hộ nhỏ gồm một phòng khách, một phòng ngủ, một nhà tắm và một bếp. Nó cho thấy sự cẩu thả của một người khi sống độc thân, trông chẳng khác gì căn hộ của Erlendur. Báo, tạp chí và sách vở vứt lung tung khắp nơi, thảm trải sàn rách rưới và bẩn thỉu, cốc chén bẩn xếp thành chồng trên bồn rửa bát.

Ánh sáng phát ra từ chiếc đèn bàn nỗ lực một cách yếu ớt để thắp sáng căn phòng tối tăm. Marion bảo Erlendur lấy một tờ báo trên ghế trải xuống sàn để lấy chỗ ngồi.

“Bà không nói với tôi rằng bà có liên quan đến vụ việc hồi đó,” Erlendur nói.

“Đó không phải là một trong số những thành tích nổi bật của tôi,” Marion đáp, lấy ra một điếu thuốc rê từ một cái hộp, với những ngón tay thon gầy, một nét mặt bi thương, một cái đầu lớn trên cơ thể mảnh khảnh.

Erlendur từ chối lời mời hút thuốc, ông biết rằng Marion vẫn quan tâm đến những vụ án thú vị, tìm kiếm thông tin từ đồng nghiệp - những người vẫn làm việc cho cảnh sát và thậm chí thi thoảng còn xen vào công việc của họ nữa.

“Ông muốn biết thêm về Holberg,” Marion nói.

“Cả những người bạn của ông ta nữa,” Erlendur nói và ngồi xuống sau khi đã phủi bụi ở chồng báo bên cạnh. “Và cả về Rúnar ở Keflavík nữa.”

“Phải rồi, cả về Rúnar ở Keflavík nữa,” Marion nói. “Có lần ông ta

đã định giết tôi.”

“Bây giờ thì ông ta không dám nữa đâu, cái gã tàn phế già nua ấy,” Erlendur nói.

“Vậy là ông đã gặp ông ta,” Marion nói. “Ông ta bị ung thư, ông biết điều đó chứ? Vấn đề được tính bằng tuần chứ không phải tháng đâu.”

“Tôi không biết chuyện đó,” Erlendur trả lời và nhớ lại khuôn mặt gầy trơ xương của Rúnar, giọt mồ hôi rỉ nơi đầu mũi ông ta khi ông ta dọn lá trong vườn.

“Ông ta có những người bạn có thế lực khó tin ở Bộ. Đó là lý do tại sao ông ta vẫn trụ được. Tôi đã đề nghị đuổi việc, nhưng người ta lại chỉ cảnh báo ông ta.”

“Bà có nhớ gì về Kolbrún không?”

“Nạn nhân đáng thương nhất mà tôi từng gặp trong đời,” Marion trả lời.

“Tôi không biết cô ấy rõ lắm, nhưng tôi biết rằng cô ấy không thể nói dối bất cứ điều gì. Cô ấy buộc tội Holberg và kể lại việc bị Rúnar đối xử như thế nào, như ông đã biết đấy. Trong vụ của Rúnar, lời nói của cô ấy chống lại ông ta, những lời đó rất thuyết phục, ông ta đã không nên yêu cầu cô ấy quay về nhà, có quần lót hay không có quần lót. Holberg đã hiếp cô ấy. Điều đó là rõ ràng. Tôi đã để họ đối diện với nhau, Holberg và Kolbrún. Và chẳng còn nghi ngờ gì nữa.”

“Bà bắt họ phải gặp nhau?”

“Đó là một sai lầm. Tôi đã nghĩ rằng điều đó sẽ có ích. Người phụ nữ tội nghiệp ấy.”

“Như thế nào cơ?”

“Tôi dàn xếp vụ đó như một sự tình cờ. Tôi đã không nhận ra... Tôi không nên nói với ông điều này. Tôi đã bế tắc trong công tác điều tra. Cô ấy nói một đằng, Holberg nói một nẻo. Tôi gọi cả hai đến cùng một lúc và phải đảm bảo là họ sẽ gặp nhau.”

"Thế chuyện gì xảy ra?"

"Cô ấy bị kích động và chúng tôi phải gọi bác sĩ. Tôi chưa từng gặp một chuyện nào tương tự như thế trước đó và cả sau này."

"Thế còn hắn ta?"

"Chỉ đứng đó và cười nhe răng."

Erlendur yên lặng một lát.

"Bà có nghĩ rằng đó là con hắn ta không?"

Marion nhún vai. "Kolbrún luôn luôn khẳng định điều đó."

"Kolbrún có bao giờ nói chuyện với bà về một người phụ nữ khác cũng bị Holberg hiếp không?"

Erlendur nhắc lại những gì mà Ellidi đã kể với mình và nhanh chóng tóm lược toàn bộ quá trình điều tra. Marion Briem ngồi yên lặng hút thuốc và lắng nghe, bà nhìn chăm chăm vào Erlendur với cặp mắt nhỏ, tỉnh táo và sắc sảo. Chúng chưa bao giờ để lỡ điều gì. Chúng thấy một người đàn ông luống tuổi với những nếp nhăn thâm quầng dưới mắt, râu mọc lởm chởm trên má mấy ngày chưa cạo, cặp lông mày chìa ra, mái tóc vàng hoe rậm rạp chĩa ra đủ hướng, hàm răng chắc khỏe đôi lúc lộ ra dưới đôi môi xám xịt, một vẻ ngoài mệt mỏi đã từng chứng kiến tất cả những gì bẩn thỉu nhất của tội ác con người. Cặp mắt của Marion Briem bộc lộ niềm thương cảm rõ rệt và hiểu rằng chúng đang nhìn vào bản sao của chính mình.

Erlendur làm việc dưới sự hướng dẫn của Marion Briem khi ông bắt đầu làm cho Cục điều tra hình sự. Tất cả những gì ông học được trong những năm đầu tiên ấy là từ Marion Briem. Cũng giống như Erlendur, Marion chưa bao giờ là một nhân viên cao cấp và luôn luôn thực hiện các vụ điều tra thông thường nhưng lại có vốn kinh nghiệm khổng lồ. Một trí nhớ siêu phàm không bao giờ bị bào mòn dù chỉ là một chút cùng với thời gian. Tất cả những gì được nhìn và nghe thấy đều được phân loại, ghi lại và lưu trữ trong bộ não Marion, sau đó chúng được bà triệu tập lại mà không mất một chút sức lực nào khi cần thiết. Marion có thể nhớ lại những vụ án cũ với những chi tiết nhỏ nhặt nhất, bà là một nguồn thông thái về mọi khía cạnh của ngành tội phạm học ở Iceland. Những năng lực suy luận sắc

bén kết hợp với một cái đầu làm việc logic.

Trong công việc, Marion Briem là một bà già mô phạm, nghiêm khắc và khó chịu quá mức, như đã có lần Erlendur nói với Eva Lind khi câu chuyện phát sinh. Một kẽ nứt sâu đã xuất hiện giữa ông và người hướng dẫn thông thái của mình trong rất nhiều năm đến mức họ hiếm khi nói với nhau một lời nào. Erlendur cảm thấy rằng theo một cách khó hiểu nào đó, ông đã làm Marion thất vọng. Chuyện ấy ngày càng trở nên rõ ràng cho đến khi người hướng dẫn của ông cuối cùng cũng về hưu, và điều này khiến ông cảm thấy thật dễ chịu.

Sau khi Marion nghỉ hưu, mối quan hệ giữa họ dường như trở nên bình thường. Căn thẳng giãn dần và sự kình địch cũng theo đó mà ít nhiều biến mất.

“Đó là lý do tại sao tôi muốn đến gặp bà để hỏi xem bà có còn nhớ gì về Holberg, Ellidi và Grétar không,” Erlendur kết thúc câu chuyện.

“Ông không trông mong việc tìm ra Grétar sau từng ấy năm à?” Marion hỏi với giọng ngạc nhiên.

Erlendur buông một ánh nhìn đầy lo ngại.

“Bà đã điều tra được tới đâu rồi?”

“Tôi chưa bao giờ điều tra đến đâu cả, đó chỉ là một nhiệm vụ bán thời gian,” Marion trả lời. Erlendur thoáng hân hoan khi nhận thấy dấu hiệu của sự hối lỗi nơi bà. “Có thể gã đã biến mất vào khoảng cuối tuần lễ hội quốc gia ở Thingvellir. Tôi đã nói chuyện với mẹ và bạn bè của gã, Ellidi và Holberg, cả những người cùng làm với gã nữa. Grétar làm công nhân bốc vác cho Eimskip. Mọi người nghĩ rằng có thể gã đã rơi xuống biển. Nếu gã ngã xuống đống hàng hóa, người ta nói rằng họ không thể không tìm thấy gã.”

“Holberg và Ellidi ở đâu trong khoảng thời gian Grétar mất tích? Bà có nhớ không?”

“Họ đều nói rằng mình ở lễ hội và chúng tôi có thể xác minh điều đó. Nhưng tất nhiên thời gian chính xác mà Grétar mất tích là không rõ ràng. Không ai nhìn thấy gã trong vòng hai tuần khi mẹ gã gặp chúng tôi. Ông đang nghĩ gì vậy? Ông có hướng mới cho vụ Grétar ư?”

“Không,” Erlendur trả lời. “Và tôi không định tìm gã. Miễn là gã không bất thình lình xuất hiện và giết người bạn cũ Holberg của mình ở Nordurmýri thì gã có thể biến mất mãi mãi, tôi chả quan tâm. Tôi đang cố gắng tìm ra loại nhóm của họ, Holberg, Ellidi và Grétar ấy.”

“Bọn chúng là cặn bã thôi. Tất cả bọn chúng. Ellidi thì ông biết rồi. Grétar cũng chẳng khá hơn, có vẻ là một tên hèn nhát. Tôi đã có lần phải giải quyết vụ cướp liên quan đến gã và tôi thấy dường như đó là một khởi đầu cho sự nghiệp trộm cắp lâm ly của gã. Cả ba cùng làm cho Cơ quan quản lý Bến cảng và Hải đăng. Đó là lý do tại sao chúng lại gặp nhau. Ellidi là một kẻ tàn bạo ngu xuẩn, sẵn sàng đánh nhau bất cứ khi nào có cơ hội. Tấn công những người yếu thế hơn. Chẳng có gì thay đổi cả, tôi tin là vậy. Còn Holberg là một loại đầu sỏ. Kẻ ma mãnh nhất. Hắn thoát khỏi vụ Kolbrún một cách nhẹ nhàng. Hồi đó, khi tôi bắt đầu hỏi về hắn, người ta lưỡng lự không nói. Grétar chỉ là một kẻ nhu nhược bám theo hai tên kia, rụt rè, hèn nhát. Nhưng tôi có cảm giác đó chỉ là cái vẻ bề ngoài vậy thôi.”

“Thế Rúnar và Holberg có biết nhau trước đó không?”

“Tôi không nghĩ thế.”

“Chúng tôi vẫn chưa công bố chuyện này,” Erlendur nói, “nhưng chúng tôi tìm ra một lời nhắn trên thi thể Holberg.”

“Một lời nhắn ư?”

“Tên sát nhân viết “Tôi là ông ta” trên một mẩu giấy và để lại nó trên mình Holberg.”

“Tôi là ông ta á?”

“Không phải là nó ám chỉ rằng chúng có liên quan đến nhau sao?”

“Trừ khi đó là một kẻ mang ảo tưởng mình là Đấng cứu thế. Một kẻ cuồng tín.”

“Tôi lại cho đó là mối liên hệ họ hàng.”

“ “Tôi là ông ta?” Hắn nói thế là có ý gì nhỉ? Ý nghĩa của nó là gì?”

“Giá mà tôi biết được,” Erlendur nói.

Erlendur đứng lên và đội mũ, nói rằng mình phải về nhà. Marion hỏi thăm tình hình của Eva Lind, ông trả lời rằng con bé đang giải quyết việc riêng của mình. Marion tiễn ông ra đến cửa và họ bắt tay nhau. Khi Erlendur đi xuống bật cửa, Marion gọi giật lại.

“Erlendur! Chờ một chút đã, Erlendur!”

Erlendur quay lại và nhìn lên chỗ Marion đang đứng trên thềm cửa, ông nhận ra cái cách mà tuổi tác đã để lại dấu ấn lên sự tôn trọng giữa hai người, cái cách mà những tấm lưng còng xuống có thể làm giảm đi lòng tự kiêu, và cái cách một gương mặt đầy nếp nhăn phải chịu đựng một cuộc đời vất vả... Đã lâu lắm rồi ông không đến căn hộ này và trong khi ngồi đối diện với Marion, ông đã suy nghĩ về sự đối xử của thời gian với con người.

“Đừng để những gì mà ông tìm ra về vụ Holberg ảnh hưởng quá nhiều đến mình,” Marion nói. “Đừng để hắn ta giết chết bất kỳ phần nào đó của ông mà ông không muốn mất. Đừng để hắn ta chiến thắng. Thế thôi.”

Erlendur đứng dưới mưa, không biết lời khuyên này có nghĩa là gì. Marion Briem gật đầu với ông.

“Vụ cướp nào thế?”

“Vụ cướp ư?” Marion hỏi trong lúc mở lại cánh cửa.

“Vụ cướp mà Grétar thực hiện ấy. Hắn đã ăn cắp thứ gì?”

“Một hiệu ảnh. Hắn có dính líu đến ảnh,” Marion Briem trả lời. “Hắn đã chụp ảnh.”

Hai gã đàn ông, cả hai cùng mặc áo khoác da và giầy da đen thắt dây đến bắp chân, gõ cửa nhà Erlendur trong lúc ông đang gật gù trên chiếc ghế bành buổi tối hôm đó. Ông đã trở về nhà, gọi Eva Lind nhưng không nhận được câu trả lời, sau đó ngồi xuống ăn phần gà được đặt trên chiếc ghế mà tối hôm trước ông đã ngủ trên đó. Hai gã đàn ông đến tìm Eva Lind. Erlendur chưa từng nhìn thấy chúng trước

đây và cũng chưa gặp con gái mình kể từ hôm con bé nấu cho ông món thịt hầm. Trông chúng có vẻ độc ác khi hỏi Erlendur xem có thể gặp Eva Lind ở đâu và cố gắng nhòm vào trong nhà mà không đẩy ông qua một bên. Erlendur hỏi lý do tại sao chúng muốn gặp con gái mình nhưng chúng lại hỏi ông có giấu cô gái trong nhà không, đồ lão già bẩn thỉu. Erlendur hỏi chúng có phải đến để đòi nợ không, chúng bảo ông xéo ra, ông đuổi chúng cút đi. Chúng chửi ông là đồ ăn cứt. Khi ông chuẩn bị đóng cửa, một trong hai kẻ đó chặn đầu gối vào cánh cửa. "Con gái mày là một con điếm khốn nạn!" Hắn hét lên. Hắn mặc quần dài bằng da thuộc.

Erlendur thở dài. Đó quả thật là một ngày dài và tồi tệ.

Ông nghe thấy tiếng đầu gối tên kia kêu răng rắc khi cánh cửa đóng sầm vào nó với một sức mạnh khủng khiếp đến nỗi cái bản lề bên trên khung cửa bị long hẳn ra.

20

Sigurdur Óli đang phân vân không biết nên đặt câu hỏi như thế nào. Anh đang giữ một bản danh sách tên mười người phụ nữ từng sống ở Húsavík trước và sau năm 1960 rồi sau đó lại chuyển về Reykjavík. Hai người trong số đó đã chết. Hai người không có con. Sáu người còn lại đều làm mẹ trong giai đoạn vụ cưỡng hiếp có khả năng xảy ra. Sigurdur Óli đang trên đường đến gặp người thứ nhất. Bà ta sống ở Barmahlíd, đã li dị và có ba đứa con đã trưởng thành.

Nhưng làm thế nào để anh có thể đặt câu hỏi với những người phụ nữ trung niên này? "Xin lỗi, thưa bà, tôi là cảnh sát và tôi được đề cử đến đây để hỏi xem liệu bà có bị cưỡng hiếp ở Húsavík khi bà sống ở đó không" ư? Anh nói thử điều đó với Elínborg, cô đã có danh sách tên mười người phụ nữ ấy, nhưng cô không hiểu được vấn đề.

Sigurdur Óli coi đó là một việc làm vô ích mà Erlendur đã đề ra. Thậm chí nếu Ellidi đã nói sự thật và cả thời gian lẫn địa điểm đều trùng khớp và cuối cùng họ cùng tìm ra người phụ nữ sau một quá trình điều tra lâu dài, điều gì sẽ đảm bảo là bà ta sẽ nói tiếp về vụ hiếp dâm? Bà ta đã giữ kín chuyện đó suốt cuộc đời mình. Vậy thì sao bà ta phải nói ra chuyện đó lúc này? Tất cả những gì mà bà ta cần nói, khi Sigurdur Óli hay bất cứ thám tử nào mang theo bản danh sách như thế và đến gõ cửa nhà họ, là "không", và anh sẽ chẳng biết nói gì hơn là "xin lỗi đã làm phiền bà". Thậm chí nếu họ có tìm ra người phụ nữ, chẳng có gì đảm bảo rằng việc bà ta có một đứa con là kết quả của vụ cưỡng hiếp cả.

"Đó là một câu hỏi cần trả lời, anh nên sử dụng chiến thuật tâm lý," Erlendur đã nói khi Sigurdur Óli cố gắng làm cho ông nhận ra được vấn đề. "Cố gắng vào nhà họ, ngồi xuống, uống cà phê, trò chuyện và cố gắng nói chuyện tầm phào một lúc."

"Tâm lý!" Sigurdur Óli khịt mũi khi anh bước ra khỏi xe ở Barmahlíd và nghĩ về cô nàng sống cùng mình, Bergthóra. Anh thậm chí còn không biết cách sử dụng tâm lý như thế nào với cô ta nữa. Họ gặp nhau trong những dịp bất thường cách đây vài năm, khi mà

Bergthóra là nhân chứng trong một vụ khó và sau một thời gian lãng mạn, họ quyết định dọn về sống cùng nhau. Dường như họ khá hợp nhau, có những sở thích chung và cả hai đều thích làm cho căn nhà mình đang sống trở nên đẹp đẽ với những bộ đồ nội thất và đồ nghệ thuật độc, những kẻ "yuppie"[2] đích thực. Họ luôn luôn hôn nhau mỗi khi đi làm về. Tặng nhau những món quà nhỏ, thậm chí còn mở cả một chai rượu. Thỉnh thoảng họ lên giường luôn sau khi đi làm về, nhưng gần đây chuyện đó ít xảy ra hơn.

Đó là sau khi cô tặng anh một đôi ủng cao su Fennish rất bình thường nhân dịp sinh nhật. Anh đã cố gắng cười toe toét miệng nhưng vẻ hoài nghi không tin nổi hiện lên trên mặt anh quá lâu và cô biết đã có vấn đề gì đó. Cuối cùng, khi anh mỉm cười, đó là một sai lầm.

"Bởi vì anh chẳng có đôi nào cả," cô nói.

"Anh chưa có một đôi ủng cao su nào kể từ khi anh... mười tuổi," anh trả lời.

"Anh không hài lòng ư?"

"Anh nghĩ rằng chúng thật tuyệt," Sigurdur Óli đáp, biết rằng mình không trả lời vào câu hỏi. Cô cũng biết điều đó. "Không, nói một cách nghiêm túc," anh bổ sung thêm và có thể cảm nhận được mình đang tự chôn mình vào một nấm mồ lạnh lẽo, "nó thật tuyệt vời."

"Anh không thích chúng," cô ủ ê.

"Chắc chắn là có mà," anh nói, vẫn còn tràn trề thất vọng vì không thể không nghĩ đến cái đồng hồ đeo tay trị giá 30.000 króna mà anh tặng cô hôm sinh nhật. Anh đã mua nó sau một tuần săn lùng trong toàn thị trấn và bàn bạc rất nhiều với những nhà sản xuất đồng hồ về thương hiệu, kỹ thuật mạ vàng, máy móc, dây đeo, độ chống thấm nước, những đồng hồ Thụy Sĩ và đồng hồ đánh chuông. Anh đã áp dụng tất cả những kỹ năng thám tử của mình để tìm ra chiếc đồng hồ xứng đáng, cuối cùng anh cũng tìm ra và cô đã thực sự ngây ngất, niềm vui và hạnh phúc của cô là hoàn toàn thật.

Sau đó anh ngồi trước mặt cô với nụ cười đóng băng trên mặt và cố tỏ ra vui mừng quá mức, nhưng đơn giản là anh không thể làm được chuyện đó suốt cả cuộc đời mình.

“Tâm lý ư?” Sigurdur Óli khịt mũi lần nữa. Anh nhấn chuông khi đến cửa nhà người phụ nữ đầu tiên ở Barmahlíd và hỏi một cách tâm lý nhất có thể, nhưng đã thất bại thảm hại. Trước khi nhận ra điều đó, anh đã bối rối hỏi người phụ nữ xem liệu bà ta có từng bị cưỡng hiếp hay không.

“Ông đang nói cái quái gì thế?” Người phụ nữ nói, mặt đằng đằng sát khí, các ngón tay xiết chặt đầy hung dữ. “Ông là ai? Ông là cái kẻ khốn nạn nào vậy?”

“Không, xin lỗi bà,” Sigurdur Óli nói và quay ra cầu thang trong nửa giây.

Elínborg may mắn hơn, bởi vì cô tập trung tâm trí cho công việc nhiều hơn và không ngại việc nói chuyện phiếm để lấy lòng người khác. Chuyên môn của cô là nấu ăn, cô là một đầu bếp cừ khôi và có năng lực thực sự, và không gặp khó khăn nào trong việc bắt chuyện. Nếu có cơ hội, cô sẽ hỏi về mùi thơm tuyệt diệu đang tỏa ra từ bếp là cái gì và thậm chí những người chỉ sống nhờ bỏng ngô cả tuần trước cũng mời cô vào nhà.

Cô đang ngồi trong phòng khách của một căn hộ dưới tầng hầm ở Breidholt và nhấp một ngụm cà phê do một người phụ nữ đến từ Húsavík mời, bà ta mất chồng đã lâu và giờ là mẹ của hai đứa con đã trưởng thành. Tên bà ta là Siguriaug - người cuối cùng trong danh sách của Elínborg. Việc đặt ra những câu hỏi nhạy cảm khá dễ dàng với cô, và cô còn nhờ những người cô phỏng vấn liên lạc với mình nếu họ nghe thấy bất kỳ điều gì từ những câu chuyện phiếm ở Húsavík.

“...và đó là lý do tại sao chúng tôi đang tìm một người phụ nữ tầm tuổi bà đến từ Húsavík, người mà có thể biết Holberg vào thời gian đó và thậm chí còn có một vài rắc rối với ông ta.”

“Tôi không nhớ có ai tên là Holberg ở Húsavík cả,” người phụ nữ nói. “Cô đang nói đến loại rắc rối nào cơ?”

“Holberg chỉ ở Húsavík trong một thời gian ngắn,” Elínborg nói. “Do đó bà không cần phải nhớ bất cứ điều gì về ông ta cả. Ông ta chưa bao giờ sống ở đó. Và đó là một sự tấn công về thể chất, ông ta đã tấn công một người phụ nữ trong thị trấn cách đây vài thập kỷ và

chúng tôi đang cố gắng tìm ra bà ta.”

“Chắc hẳn là các cô phải có thông tin đó trong hồ sơ chứ?”

“Vụ tấn công đó chưa bao giờ được trình báo cả.”

“Loại tấn công nào cơ?”

“Cưỡng hiếp.”

Người phụ nữ đưa tay lên che miệng theo bản năng và mắt mở to hết cỡ. “Lạy Chúa tôi!” Bà ta thốt lên. “Tôi không biết gì về chuyện đó cả. Cưỡng hiếp! Lạy Chúa! Tôi chưa bao giờ từng nghe những chuyện đại loại như thế.”

“Không, dường như đó là một bí mật được giữ kín hoàn toàn,” Elínborg nói. Cô khéo léo né tránh những câu hỏi tò mò của người phụ nữ và nói về những yêu cầu sơ bộ và những lời đồn. “Tôi đang băn khoăn,” cô nói, “liệu bà có biết ai có thể biết chuyện này không?” Người phụ nữ cho cô tên của hai người phụ nữ bạn mình đến từ Húsavík và nói rằng chưa bao giờ họ để lỡ chuyện gì. Elínborg viết tên họ lại, ngồi một lúc nữa để tránh bất lịch sự, sau đó ra về.

Erlendur bị một vết cắt ở trán, sau đó ông đã dán băng keo lên. Một trong hai tên đồ tể đến nhà ông tối qua đã ra tay sau khi Erlendur đập cửa vào đầu gối hắn khiến hắn rú lên dưới sàn. Tên còn lại nhìn trân trối cho đến khi hắn hiểu ra sự tình và điều tiếp theo mà hắn nhận biết được là Erlendur đứng đối diện với hắn trên cầu thang và đẩy hắn, không một chút nao núng, xuống cầu thang.

Hắn cố gắng túm lấy thành cầu thang để không rơi xuống dưới. Hắn không muốn xử lý Erlendur, người lúc này đang đứng trên cầu thang với cái trán sưng phồng, bầm tím. Hắn nhìn sang gã đi cùng mình và thấy gã đang nằm trên sàn gào rú vì đau, sau đó lại nhìn Erlendur và quyết định tránh xa ông. Hắn mới tầm hai mươi tuổi.

Erlendur gọi xe cứu thương và trong khi chờ đợi, ông hỏi xem bọn chúng muốn gì từ Eva Lind. Gã đàn ông lúc đầu hơi do dự, nhưng khi Erlendur đề nghị kiểm tra cái đầu gối của hắn, hắn bỗng trở nên nói nhiều.

Chúng là những người đi thu nợ. Eva Lind nợ tiền và ma túy của cả

hai và cả một số người khác nữa mà Erlendur chưa từng nghe thấy tên.

Erlendur không giải thích về miếng cao dán với bất kỳ ai khi ông đi làm ngày hôm sau, và không ai dám hỏi ông về chuyện đó. Cánh cửa gần như đã đo ván ông khi nó đập vào chân tên đòi nợ rồi sau đó trở lại đập vào đầu ông. Trán ông vẫn còn đau, ông vẫn lo lắng về Eva Lind và trằn trọc suốt đêm hôm đó, hy vọng con gái mình sẽ quay trở về trước khi tình hình trở nên không kiểm soát nổi. Ông nán lại ở văn phòng đủ lâu để tìm ra dữ kiện Grétar có một người em gái và mẹ gã vẫn còn sống, bà ta đang ở viện dưỡng lão Grund. Như đã nói với Marion Briem, ông không chú trọng đặc biệt tìm Grétar, cũng giống như cô gái mất tích ở Gardabaer, nhưng ông nghĩ là việc biết thêm thông tin về gã cũng không có hại gì. Grétar đã ở bữa tiệc trong buổi tối mà Kolbrún bị cưỡng hiếp. Có thể hắn có nhớ chút gì về chuyện xảy ra hôm đó, một chi tiết rải rác mà hắn có thể buột miệng. Erlendur không trông mong vào việc tìm ra manh mối mới về việc mất tích của gã, Grétar có thể đã yên nghỉ, ông không quan tâm, nhưng ông chú ý đến những người mất tích trong một thời gian dài. Đằng sau mỗi người lại là một câu chuyện rùng rợn, nhưng trong tâm trí ông, việc người ta biến mất mà không để lại dấu vết nào hoặc không ai biết tại sao có chút gì đó thật hấp dẫn.

Mẹ của Grétar đã chín mươi tuổi và bị mù. Erlendur nói chuyện nhanh chóng với giám đốc của viện - hình như bà ta khó có thể rời mắt khỏi cái trán của ông. Bà ta nói rằng Theodóra là một trong số những người già nhất và ở đây lâu nhất, một thành viên gương mẫu của cộng đồng trong tất cả mọi mặt, được tất cả nhân viên và những người khác yêu mến thán phục.

Erlendur được dẫn đến phòng của Theodóra và được giới thiệu với bà. Bà ta ngồi trên một chiếc xe lăn, mặc một cái áo dài, bên trên phủ một chiếc chăn len, mái tóc dài màu xám của bà được tết lại và buông xuông lưng ghế. Người bà hơi cúi về đằng trước, bàn tay xương xẩu và khuôn mặt hiền từ nhân hậu. Ở đây có rất ít đồ đạc cá nhân. Một tấm hình của Tổng thống John F. Kennedy treo trên đầu giường. Erlendur ngồi vào một chiếc ghế trước mặt bà, nhìn sâu vào đôi mắt mà giờ đây không còn thấy gì nữa, và nói rằng ông muốn hỏi chuyện về Grétar. Thính giác của bà vẫn còn khá tốt, đầu óc bà vẫn còn minh mẫn. Bà không biểu lộ tí ngạc nhiên nào mà đi thẳng vào vấn đề. Erlendur có thể nhận ra là bà đến từ Skagafjordur. Bà nói với một chất giọng đặc sệt miền Bắc.

“Thằng Grétar nhà tôi không phải là một người tốt,” bà nói. “Nói thật với ông, nó là một kẻ độc ác xấu xa. Tôi không hiểu nó lấy cái tính ấy ở đâu. Một thằng xấu xa rẻ tiền. Nó giao du với những kẻ xấu, những gã lang thang và rất nhiều kẻ đê tiện khác. Các ông đã tìm thấy nó chưa?”

“Chưa,” Erlendur trả lời. “Một trong số những người bạn của anh ta bị sát hại gần đây. Holberg. Có thể bà đã nghe qua tin đó.”

“Tôi không biết, ông nói anh ta bị giết sao?”

Erlendur rất ngạc nhiên và lần đầu tiên sau một thời gian dài, ông thấy mình có lý do để mỉm cười.

“Tại nhà. Họ đã từng làm việc cùng nhau trước đây, Holberg và con trai bà ấy, tại Cơ quan quản lý Bến cảng và Hải đăng.”

“Lần cuối cùng tôi gặp Grétar - khi đó mắt tôi còn sáng - là khi nó về nhà để gặp tôi vào cái mùa hè có diễn ra lễ hội quốc gia. Nó đã ăn cắp tiền trong ví của tôi cùng với một ít bạc. Tôi không biết chuyện đó cho đến khi nó rời đi và món tiền biến mất. Sau đó Grétar mất tích. Giống như nó cũng bị đánh cắp vậy. Ông có biết ai đánh cắp nó không?”

“Không,” Erlendur trả lời. “Bà có biết anh ta đi đâu trước khi mất tích không? Anh ta giao du với ai?”

“Tôi không biết,” người phụ nữ đáp. “Tôi không bao giờ biết Grétar sẽ đi đâu. Tôi cũng đã nói với các ông hồi đó như thế.”

“Bà có biết là anh ta cũng chụp ảnh không?”

“Có. Nó chụp ảnh. Nó luôn luôn chụp ảnh. Tôi không biết tại sao. Có lần nó bảo với tôi rằng ảnh là những tấm gương phản chiếu thời gian, nhưng tôi không hiểu nó đang nói về chuyện gì.”

“Đó không phải là một vẻ trí thức ở Grétar sao?”

“Tôi chưa bao giờ nghe nó nói như vậy.”

“Địa chỉ cuối cùng của anh ta là ở Bergstadastraeti - anh ta thuê

một căn phòng ở đó. Bà có biết chuyện gì xảy ra với đồ đạc của anh ta không, máy ảnh, phim, bà có biết không?”

“Có thể Klara biết đấy,” Theodóra trả lời. “Con gái tôi. Con bé dọn phòng thằng Grétar và ném đi tất cả những đồ rác rưởi, tôi nghĩ vậy.”

Erlendur dứng dậy và khuôn mặt bà hướng theo bước ông đi. Ông cảm ơn bà vì sự giúp đỡ, nói rằng những lời nói của bà rất có giá trị và ông muốn khen bà vì trông bà vẫn còn khỏe mạnh và minh mẫn, nhưng lại thôi. Ông nhìn lên bức ảnh của Kennedy trên tường chỗ đầu giường bà và không kìm được câu hỏi.

“Tại sao bà lại treo ảnh Kennedy trên đầu giường?” Ông hỏi và nhìn vào đôi mắt trống rỗng của bà.

“Ồ,” Theodóra thở dài, “tôi rất ngưỡng mộ ông ấy khi ông ấy còn sống.”

21

Các thi thể nằm bên cạnh nhau trên những tấm kim loại lạnh lẽo trong nhà xác ở Barónsstígur. Erlendur cố gắng không nghĩ đến cái cách ông mang hai cha con họ lại gần nhau ngay cả khi đã chết. Một cuộc khám nghiệm tử thi và các xét nghiệm đã được thực hiện trên cơ thể của Holberg, nhưng người ta còn chờ những nghiên cứu sâu hơn về các bệnh di truyền và kết quả xác minh xem ông ta có liên quan đến Audur không. Erlendur để ý thấy các ngón tay của nạn nhân có màu đen. Các dấu vân tay của ông ta được lấy sau khi ông ta chết. Cơ thể của Audur được quấn trong một tấm vải màu trắng, cô bé nằm trên chiếc bàn bên cạnh Holberg.

Cô bé vẫn chưa được động đến.

Erlendur không biết vị bác sĩ pháp y và ít khi nhìn thấy ông ta. Ông ta cao, có đôi bàn tay to đeo đôi găng bằng cao su mỏng, chiếc tạp dề trắng được khoác bên ngoài chiếc áo da màu xanh, buộc lại ở sau lưng cùng chiếc quần màu xanh làm từ cùng chất liệu. Miệng ông đeo khẩu trang và đầu đội một cái mũ nhựa màu xanh, chân đi giày thể thao màu trắng.

Erlendur trước đây đã từng đến nhà xác nhiều lần và lần nào cũng cảm thấy khó chịu như nhau. Mùi chết chóc bao trùm lấy các giác quan của ông và bám chặt vào quần áo, cái thứ mùi tổng hợp của phoóc môn, chất khử trùng và cả cái mùi hôi thối khủng khiếp của những xác chết bị mổ phanh ra. Những bóng đèn huỳnh quang sáng chói được treo trên trần nhà, tỏa ra một thứ ánh sáng trắng quanh căn phòng không cửa sổ. Nền nhà lát đá trắng to và tường cũng được ốp đá một phần, nửa bên trên được sơn màu trắng. Đối diện các bức tường là những chiếc bàn với kính hiển vi và các dụng cụ nghiên cứu khác. Trên tường có rất nhiều tủ ly, một vài cái có cửa kính, để lộ ra bên trong những dụng cụ và bình lọ mà Erlendur không hiểu được. Tuy nhiên, ông hiểu chức năng của dao mổ, cái kẹp và những lưỡi cưa đặt thành một hàng ngăn nắp trên một chiếc bàn dài.

Erlendur chú ý đến một tấm thiệp thơm treo trên một bóng đèn

huỳnh quang chiếu sang một trong hai chiếc bàn phẫu thuật. Nó in hình một cô gái mặc bộ bikini màu đỏ đang chạy trên bãi biển đầy cát trắng. Có một cái máy ghi âm trên bàn và vài cái băng cassette bên cạnh. Tiếng nhạc cổ điển du dương cất lên. Mahler, Erlendur nghĩ bụng. Suất ăn trưa của vị bác sĩ nằm trên cái bàn bên cạnh một trong những chiếc kính hiển vi.

"Cô ấy không còn tỏa hương thơm từ lâu rồi, nhưng cô ấy vẫn giữ được vóc dáng khá tốt," vị bác sĩ pháp y nói và nhìn ra Erlendur - lúc này ông đang đứng bên cửa như thể đang do dự về việc bước vào căn phòng chết chóc sáng lòa.

"Sao cơ?" Erlendur hỏi lại, không thể rời mắt ra khỏi cái đống màu trắng. Có gì như một sự hân hoan trong giọng nói của viên bác sĩ mà ông không hiểu được.

"Ý tôi nói là cô gái mặc bộ bikini ấy," ông bác sĩ vừa nói vừa gật đầu về phía tấm thiệp thơm. "Tôi phải mua một cái mới thôi. Có thể ông không bao giờ quen được với thứ mùi ở đây. Hãy cứ vào đi. Đừng sợ. Chỉ là thịt thôi mà." Ông ta vẫy cái dao trên cơ thể Holberg. "Không có tâm hồn, không có sự sống, chỉ là một khối thịt chết, ông có tin vào ma quỷ không?"

"Sao cơ?" Erlendur hỏi lại.

"Ông có tin là những linh hồn đang theo dõi theo chúng ta không? Ông có cho rằng họ đang bay lơ lửng trong căn phòng này không, hay là họ đã nhập vào một cơ thể khác? Được tái sinh ấy? Ông có tin là có cuộc sống sau khi chết không?"

"Không, tôi không tin," Erlendur trả lời.

"Người đàn ông này chết sau khi bị đập mạnh làm thủng da đầu, vỡ sọ và tổn thương đến não bộ. Theo tôi, người tấn công phải đối mặt với nạn nhân. Rất có thể họ đã nhìn vào mắt nhau. Hung thủ có thể thuận tay phải, vì vết thương nằm bên trái. Và hắn phải khá cao to, một người đàn ông trẻ hoặc trung tuổi là hợp nhất, khó có thể là phụ nữ trừ khi cô ta lao động chân tay. Cú đập đã giết ông ta chết ngay lập tức. Có thể ông ta đã nhìn thấy đường hầm và những luồng sáng chói lòa."

"Cũng có thể là ông ta đi theo con đường khác," Erlendur nói.

“Ừm, ruột nạn nhân gần như trống rỗng, chỉ còn một ít trứng và cà phê, trực tràng đầy. Ông ta phải chịu đựng - nếu đó không phải là một từ quá nặng nề - bệnh táo bón, không hiếm gì ở tuổi của ông ta. Không ai đến nhận xác, tôi hiểu, cho nên chúng tôi đề nghị được sử dụng nó để dạy học. Chuyện đó có ảnh hưởng gì đến ông không?”

“Vậy thì ông ta thà chết đi còn có ích hơn là sống.”

Viên bác sĩ nhìn Erlendur, rồi tiến về phía cái bàn, lấy ra một khối thịt từ một cái khay kim loại và giơ nó lên bằng một tay.

“Chẳng thể biết được là người ta tốt hay xấu,” ông nói. “Cái này có khi cũng giống như quả tim của một vị thánh mà thôi. Những cái gì mà chúng ta cần tìm ra, nếu tôi hiểu đúng ý ông, là liệu nó có bơm loại máu xấu hay không thôi.”

Erlendur nhìn đầy ngạc nhiên khi viên bác sĩ cầm quả tim của Holberg và xem xét nó. Nhìn ông ta cầm quả tim như thể không có gì có thể tự nhiên hơn trên cõi đời này.

“Đây là một trái tim khỏe,” ông ta tiếp tục. “Nó có thể làm việc tốt trong vài năm nữa, có thể giúp cho chủ nhân của nó sống hơn trăm tuổi.” Nói rồi viên bác sĩ đặt quả tim lại vào khay kim loại.

“Có một vài điều khá thú vị về Holberg, mặc dù tôi chưa khám nghiệm ông ta một cách cụ thể. Có thể ông sẽ muốn tôi làm điều đó. ông ta có nhiều triệu chứng nhẹ của một căn bệnh đặc trưng. Tôi đã tìm ra một khối u nhỏ trong não của ông ta, một khối u lành tính - có thể gây rắc rối cho ông ta một chút, và trên da ông ta còn có *café au lait* nữa, đặc biệt là ở đây, dưới cánh tay.”

“Café au lait ư?”

“Café au lait là thuật ngữ trong y khoa. Trông nó giống như cà phê hòa tan vậy. Ông có biết gì về nó không?”

“Không một chút nào.”

“Chắc chắn tôi sẽ tìm ra nhiều triệu chứng hơn khi xem xét nạn nhân kĩ lưỡng hơn.”

“Người ta nói về *café au lait* trên cơ thể cô bé. Cô bé bị bệnh u não. Ác tính. Ông có biết bệnh đó là gì không?”

“Tôi vẫn chưa thể nói gì về điều đó cả.”

“Có phải là một bệnh di truyền qua gen không?”

“Tôi không biết nữa.”

Ông bác sĩ đi đến chiếc bàn nơi Audur nằm.

“Ông đã nghe câu chuyện về Einstein chưa?” ông ta hỏi.

“Einstein ư?” Erlendur hỏi.

“Albert Einstein ấy.”

“Chuyện gì?”

“Một câu chuyện khó tin nhưng có thật. Thế còn Thomas Harvey? Chưa nghe đến tên ông ta à? Một bác sĩ pháp y ấy.”

“Chưa.”

“Ông ta tiến hành xét nghiệm khi Einstein chết,” ông bác sĩ tiếp tục. “Thật là một gã tò mò. Ông ta tiến hành khám nghiệm tử thi, nhưng bởi vì đó là Einstein nên ông ta đã không kìm được và mở hộp sọ của Einstein ra để xem xét bộ não. Và ông ta còn làm nhiều hơn thế nữa. Ông ta đã ăn cắp não của Einstein.”

Erlendur không nói gì. Ông không hiểu đầu đuôi câu chuyện mà ông bác sĩ đang nói. “Ông ta mang nó về nhà. Đó là một thôi thúc kì lạ nhằm sưu tầm những gì mà chỉ ít người mới có, đặc biệt là khi nó liên quan đến những người nổi tiếng. Harvey mất việc khi vụ đánh cắp bị phát hiện và suốt nhiều năm nó trở thành một câu chuyện bí mật, một truyền thuyết thì đúng hơn. Tất cả các câu chuyện đều xoay quanh ông ta. Ông ta luôn giữ bộ não trong nhà. Tôi không biết làm thế nào mà ông ta có thể làm được điều đó. Người nhà của Einstein luôn cố gắng để lấy lại bộ não từ ông ta, nhưng vô ích. Cuối cùng khi đã già rồi, ông ta quyết định trả bộ não về cho họ. Ông ta đặt nó trong cốp xe và lái xe suốt dọc nước Mỹ để về nhà của cháu Einstein

ở California.”

“Chuyện đó có thật không?”

“Thật như ban ngày.”

“Tại sao ông lại nói với tôi điều này?” Erlendur hỏi.

Viên bác sĩ nhấc tấm chăn ra khỏi cơ thể của đứa bé và nhìn vào đó.

“Não của cô bé bị mất,” ông ta nói, và vẻ bình thản trên khuôn mặt ông không còn nữa.

“Sao cơ?”

“Bộ não,” ông nói, “không còn ở đúng chỗ của nó nữa.”

22

Erlendur không hiểu ngay những gì ông bác sĩ nói và nhìn ông ta như thể mình chưa nghe thấy gì. Ông không hiểu được ông bác sĩ đang nói đến chuyện gì. Trong một thoáng, ông nhìn xuống cái xác, sau đó nhìn vội lên cho đến khi ông thấy một mẩu xương từ bàn tay bé xíu thò ra bên dưới tấm khăn phủ. Ông không nghĩ là mình có thể hình dung ra hình ảnh của thứ đang nằm dưới đó. Ông không muốn biết những gì còn lại của cô bé trông như thế nào. Không muốn hình ảnh đó lại xuất hiện mỗi khi ông nghĩ về cô.

“Cô bé đã bị mổ ra trước đây,” ông bác sĩ nói.

“Bộ não mất rồi sao?” Erlendur rên rỉ.

“Có một cuộc khám nghiệm tử thi đã diễn ra.”

“Đúng, ở bệnh viện Keflavík.”

“Cô bé chết năm nào?”

“1968,” Erlendur đáp.

“Và, nếu như tôi hiểu đúng, thì Holberg là bố của cô bé, và họ không sống cùng nhau, bố mẹ của cô bé ấy?”

“Cô bé chỉ có mẹ thôi.”

“Người ta cho phép sử dụng các bộ phận của cô ấy cho mục đích nghiên cứu không?” Ông bác sĩ nói tiếp. “Ông có biết gì về chuyện đó không? Người mẹ có đồng ý không?”

“Chắc chắn là không,” Erlendur nói.

“Có thể nó được lấy đi mà không có sự cho phép của bà ta. Ai đã

khám nghiệm cho cô bé sau khi cô ấy chết? Bác sĩ của cô bé là ai?”

Erlendur đọc tên Frank. Viên bác sĩ im lặng một lát.

“Tôi có thể nói là tôi hoàn toàn không quen gì với những chuyện đại loại như vậy. Những người thân đôi khi được hỏi xem liệu những bộ phận của người chết có được lấy đi nhằm phục vụ cho mục đích nghiên cứu hay không. Tất cả đều là vì khoa học, tất nhiên là như vậy. Chúng tôi cần những thứ đó. Cả để dạy học nữa. Tôi biết có những trường hợp, khi mà, nếu không có người thân thích kế cận, một vài bộ phận sẽ được lấy đi để nghiên cứu trước khi cái xác được chôn. Nhưng tôi không biết nhiều trường hợp các cơ quan bị đánh cắp hoàn toàn trước khi người thân được hỏi ý kiến.”

“Bộ não có thể bị mất tích như thế nào?” Erlendur tiếp tục hỏi.

“Cái đầu đã bị cưa làm hai nửa và một mẩu đã bị lấy ra.”

“Không, ý tôi là ...”

“Một công việc rất khéo léo và tinh xảo,” ông bác sĩ nói. “Phải là một người rất chuyên nghiệp trong nghề. Ông ta cắt dọc cột sống, qua cổ từ đoạn cuối ở đây và lấy bộ não ra.”

“Tôi được biết là bộ não được nghiên cứu vì có liên quan đến một khối u,” Erlendur nói. “Có phải ý ông là nó không được đặt lại?”

“Đó là một lời giải thích,” viên bác sĩ vừa nói vừa phủ lại thi thể. “Nếu họ lấy bộ não ra để nghiên cứu, họ khó có thể trả lại nó kịp với đám tang. Nó cần phải được cố định lại.”

“Cố định?”

“Để làm cho nó trở nên dễ dàng hơn cho việc nghiên cứu. Nó giống như pho-mát vậy. Não phải mất một thời gian mới cố định lại được.”

“Người ta lấy một ít thôi không đủ sao?”

“Tôi không biết,” viên bác sĩ nói. “Tất cả những gì tôi biết là bộ não không còn nữa, điều này làm cho việc xác định nguyên nhân cái chết trở nên khó khăn hơn. Có thể chúng ta kiểm tra ADN trên

xương, việc đó có thể nói cho chúng ta biết điều gì đó."

Trên mặt Frank là một nỗi ngạc nhiên tột độ khi ông ta ra mở cửa và nhìn thấy Erlendur đang đứng trên bậc cửa dưới trời mưa như chút.

"Chúng tôi đã khai quật xác cô bé lên." Erlendur nói mà không vòng vo. "Và bộ não đã biến mất. Ông có biết gì về chuyện đó không?"

"Đào cô bé lên? Bộ não?" Ông bác sĩ nói và đưa Erlendur đi về phía văn phòng của mình. "Ý ông là gì cơ, bộ não mất tích hả?"

"Như tôi đã nói. Bộ não đã bị lấy đi. Có thể là để nghiên cứu thêm về mối liên hệ của nó với nguyên nhân cái chết, nhưng người ta không trả nó lại. Ông là bác sĩ của cô bé. Ông có biết chuyện gì đã diễn ra không?"

"Tôi là bác sĩ đa khoa của cô bé, và hình như tôi đã nói với ông khi ông đến lần trước: cô bé chịu sự kiểm soát của bệnh viện Keflavík và các bác sĩ ở đó."

"Người bác sĩ thực hiện ca phẫu thuật đã chết. Chúng tôi nhận được một bản photocopy về báo cáo xét nghiệm tử thi của ông ta, nó rất cụt lủn và chỉ đề cập đến căn bệnh u não. Nếu ông ta làm thêm xét nghiệm về nó, chẳng thấy có ghi chép gì hết. Chẳng lẽ lấy một ít làm mẫu mà cũng không đủ sao? Họ có nhất thiết phải lấy đi toàn bộ não không?"

Ông bác sĩ nhún vai. "Tôi không chắc." Ông ta lưỡng lự một lát. "Các cơ quan khác có bị mất không?" Ông ta hỏi.

"Các cơ quan khác nữa ư?" Erlendur hỏi lại.

"Ngoài bộ não ra, còn gì bị lấy đi không?"

"Ý ông là gì?"

"Không có gì khác bị động chạm vào ấy?"

"Tôi không nghĩ như vậy. Bác sĩ pháp y đó không đề cập đến vấn

đề nào. Ông định nói đến điều gì?"

Frank nhìn Erlendur, trầm tư. "Chắc ông chưa từng nghe qua về Jar City, phải không?"

"Jar City nào?"

"Bây giờ nó đóng cửa rồi, tôi tin thế, thực ra là cách đây không lâu. Căn phòng được gọi đến với cái tên đó. Jar City."

"Căn phòng nào?"

"Trên lầu của Barónsstígur. Nơi mà người ta giữ các bộ phận."

"Tiếp tục đi."

"Chúng được bảo quản trong dung dịch phoóc môn trong các bình thủy tinh. Tất cả các bộ phận cơ thể người ở đó được lấy từ các bệnh viện. Nhằm mục đích giảng dạy trong y khoa. Chúng được bảo quản trong một căn phòng mà sinh viên y khoa gọi là Jar City. Những bộ lòng được bảo quản. Những quả tim, gan và chân tay. Cả não nữa."

"Từ các bệnh viện ư?"

"Những người chết ở các bệnh viện ấy. Họ bị xét nghiệm tử thi. Các bộ phận được kiểm tra. Thường là các bộ phận ấy không được trả lại, một vài trong số đó được giữ lại để phục vụ cho mục đích dậy học. Và một thời chúng được lưu giữ ở Jar City."

"Ông nói với tôi những điều này để làm gì?"

"Các bộ não không nhất thiết biến mất mãi mãi. Nó có thể ở đâu đó trong Jar City. Các mẫu được bảo quản cho mục đích dạy học đều được ghi chép lại và phân loại, ví dụ như vậy. Nếu ông muốn tìm bộ não của cô bé thì vẫn còn cơ hội đấy."

"Tôi chưa từng nghe thấy chuyện này trước đây. Các cơ quan bị lấy đi mà không có được phép hay sự đồng ý của người nhà bệnh nhân sao? Sự dàn xếp đó là như thế nào?"

Ông bác sĩ nhún vai. “Nói thật là tôi không biết. Bình thường nó phụ thuộc vào nhiều thứ. Các cơ quan nội tạng là cực kỳ quan trọng đối với việc đào tạo y khoa. Tất cả các bệnh viện của các trường Đại học có những bộ sưu tập nội tạng rất lớn. Thậm chí tôi từng nghe là một vài vị bác sĩ, những người nghiên cứu về y học, còn có những bộ sưu tập riêng của mình cơ, nhưng tôi không thể đảm bảo được điều đó.”

“Những người sưu tập nội tạng à?”

“Họ là những người như thế.”

“Chuyện gì đã xảy ra với cái... Jar City này? Nếu nó không còn hoạt động nữa?”

“Tôi không biết.”

“Vậy ông nghĩ rằng đó có thể là nơi cất giữ bộ não sao? Bảo quản trong phoóc môn sao?”

“Có thể lắm chứ. Tại sao ông lại cho khai quật xác cô bé lên?”

“Có thể đó là một sai lầm,” Erlendur thở dài. “Có thể cả cái vụ án này là một sai lầm lớn.”

23

Elínborg đến tìm Klara, em gái của Grétar. Việc cô tìm kiếm nạn nhân khác của Holberg, người phụ nữ Húsavík như Erlendur đã gọi, chẳng đi đến kết quả nào. Tất cả những người phụ nữ mà cô đến tìm đều phản ứng như nhau: ngạc nhiên tột độ, sau đó là tò mò, háo hức muốn biết thêm làm cho Elínborg phải sử dụng tất cả những chiêu học được trong sách để tránh đề cập đến chi tiết cụ thể của vụ án. Cô biết rằng mặc dù cô và các cảnh sát khác - những người điều tra người phụ nữ đó - có nhấn mạnh đến mấy rằng đó là một vụ rất nhạy cảm và không được nói với ai khác, điều đó cũng không thể nào ngăn những câu chuyện ngồi lê đôi mách liên miên khi màn đêm dần buông.

“Vậy bà không biết Holberg sao?” Elínborg hỏi.

“Không.”

“Hoặc là Ellidi?”. Cô thêm.

“Ellidi là ai?”

“Xin bà đừng bận tâm.”

“Tôi không biết Grétar giao du với ai. Khi anh ta mất tích, có một người nào đó tên là Marion liên lạc với tôi và đưa tôi đến nơi anh ta sống. Đó quả là một cái lỗ bẩn thỉu. Một thứ mùi ghê tởm bốc lên trong phòng và sàn nhà thì đầy rác rưởi, có cả những cái đầu cừu đã bị ăn một nửa với cháo củ cải đã mốc meo trong căn phòng đó nữa.”

“Marion ư?” Elínborg hỏi lại. Cô làm việc cho Cục điều tra tội phạm chưa đủ lâu để có thể nhận ra cái tên đó.

“Đúng, là cái tên đó.”

“Bà có nhớ đến một chiếc máy ảnh trong số những đồ đạc của anh

mình không?”

“Đó là thứ duy nhất trong căn phòng còn nguyên vẹn. Tôi mang nó về nhưng chưa bao giờ sử dụng nó cả. Cảnh sát cho rằng nó đã bị ăn cắp và tôi không ủng hộ điều đó. Tôi để nó ở nhà kho dưới tầng hầm. Cô có muốn xem qua nó không? Cô đến vì chiếc máy ảnh hả?”

“Tôi có thể xem qua nó được không?” Elínborg nói.

Klara đứng lên. Bà bảo Elínborg đợi một lát và đi vào bếp để lấy một chùm chìa khóa. Họ đi ra hành lang và xuống tầng hầm. Klara mở cửa dẫn vào nhà kho, bà bật đèn rồi tiến đến một cánh cửa và mở nó ra. Trong đó, rác rưởi cũ chồng đống khắp nơi, những cái ghế xếp và túi ngủ, dụng cụ trượt tuyết và đồ đi cắm trại. Elínborg để ý thấy có một thiết bị mát-xa chân màu xanh và một máy pha sô đa.

“Tôi để nó trong một cái hộp ở đây,” Klara nói sau khi lách qua đống rác. Bà cúi xuống nhặt lên một cái hộp bìa cứng nhỏ màu nâu. “Tôi để tất cả đồ của Grétar ở đây. Anh ta chẳng có gì ngoài cái máy ảnh đó.” Bà mở hộp và đang chuẩn bị lấy đồ ra thì Elínborg ngăn bà lại.

“Đừng lấy gì ra khỏi chiếc hộp ấy cả,” cô nói và đưa tay ra đỡ nó. “Bà không biết được những thứ trong đây có thể quan trọng với chúng tôi đến thế nào đâu,” cô nói thêm.

Klara đưa cho cô cái hộp với vẻ mặt hơi khó chịu, còn Elínborg mở nó ra. Nó đựng ba cuốn truyện trinh thám bìa mềm đã rách tả tơi, một con dao nhíp, vài đồng xu và một chiếc máy ảnh - loại máy ảnh Kodak Instamatic bỏ túi mà Elínborg nhớ nó từng là món quà Giáng sinh phổ biến nhiều năm trước đây. Đó không phải là thứ dành cho người có niềm đam mê cháy bỏng với nhiếp ảnh, nhưng chắc chắn là nó dùng được. Cô không thấy cuốn phim nào trong hộp. Erlendur đã yêu cầu cô kiểm tra kỹ xem liệu Grétar có để lại cuốn phim nào không. Cô lấy ra một cái khăn tay, xoay chiếc máy ảnh và nhận thấy bên trong chẳng còn cuốn phim nào. Trong hộp cũng chẳng có bức ảnh nào.

“Còn đây là tất cả những khay và dung dịch,” Klara nói và chỉ tay vào bên trong nhà kho. “Tôi nghĩ là anh ta tự rửa ảnh. Cũng có cả những tấm giấy in ảnh nữa. Chắc hẳn là bây giờ chúng vô dụng rồi, phải không?”

“Tôi cũng muốn lấy cả cái đó nữa,” Elínborg nói và Klara lại ngụp lặn trong đống rác.

“Bà có biết liệu ông ta có giữ các cuốn phim không? Hay bà có thấy chúng ở nơi ở của ông ta không?” Elínborg hỏi.

“Không, chẳng có cái nào cả,” Klara trả lời khi bà cúi xuống để lấy những cái khay.

“Bà có biết ông ta có thể cất chúng ở đâu không?”

“Không.”

“Vậy bà có biết nội dung những bức ảnh đó là gì không?”

“Tôi nghĩ là anh ta thích nó,” Klara nói.

“Ý tôi là: bà có trông thấy bức ảnh nào không?”

“Không, anh ta chẳng bao giờ cho tôi xem gì cả. Như tôi đã nói, chúng tôi không nói chuyện nhiều. Tôi không biết những bức ảnh đó ở đâu. Grétar là một tên lang thang đáng nguyền rủa,” bà nói, không biết liệu mình có lặp lại những lời mình vừa nói hay không, rồi bà nhún vai như thể một điều thú vị thì không nên được nhắc lại một cách quá thường xuyên vậy.

“Tôi muốn mang cái hộp này đi,” Elínborg nói. “Tôi hy vọng bà chấp thuận. Tôi sẽ sớm trả lại.”

“Chuyện gì đang xảy ra thế?” Klara hỏi, lần đầu tiên bà thể hiện sự quan tâm đến yêu cầu của cảnh sát và những câu hỏi liên quan đến anh trai mình. “Cô có biết Grétar ở đâu không?”

“Không,” Elínborg nhấn mạnh, cố gắng xua tan mọi mối nghi ngờ. “Không có gì mới cả. Không có gì.”

Hai người phụ nữ đi cùng với Kolbrún vào cái đêm cô bị Holberg tấn công cũng được lưu tên lại trong hồ sơ điều tra của cảnh sát. Erlendur đã yêu cầu điều tra về họ. Hóa ra cả hai cùng đến từ Keflavík, nhưng không ai còn sống ở đó nữa. Một trong hai người đã kết hôn với một người Mỹ ở căn cứ quân sự NATO không lâu sau khi

vụ cưỡng hiếp xảy ra và bây giờ đang sống tại Mỹ. Người còn lại đã chuyển từ Keflavík đến Stykkishólmur năm năm sau. Bà ta vẫn đăng ký sống tại đó. Erlendur băn khoăn liệu ông có nên mất cả ngày trời vào một chuyến đi miền Tây đến Stykkishólmur không, hay chỉ cần gọi điện và hy vọng rằng như thế là đủ.

Tiếng Anh của Erlendur hơi kém nên ông nhờ Sigurdur Óli xác định nơi ở của người phụ nữ đang sống ở Mỹ. Anh nói chuyện với người chồng. Bà ta đã chết cách đây mười lăm năm vì bệnh ung thư và được chôn cất ở Mỹ. Erlendur gọi đến Stykkishólmur và dễ dàng liên lạc được với người phụ nữ thứ hai. Đầu tiên ông gọi đến nhà bà ta và được báo là bà ta đang đi làm. Đó là một y tá ở bệnh viện Stykkishólmur.

Người phụ nữ nghe các câu hỏi của Erlendur nhưng nói rằng thật không may là bà ta không giúp gì được cho ông. Ngày đó bà đã không giúp ích được gì cho cảnh sát và bây giờ cũng vậy.

“Holberg đã bị giết,” Erlendur nói, “và chúng tôi nghĩ rằng nó liên quan đến vụ việc này.”

“Tôi đã nghe tin tức về vụ đó,” giọng nói trên điện thoại trả lời. Tên của bà ta là Agnes và Erlendur cố gắng hình dung bà ta qua giọng nói. Đầu tiên ông hình dung ra một người phụ nữ kiên định và có năng lực ở độ tuổi sáu mươi, một người béo ú bởi bà ta hay bị hết hơi. Nhưng rồi ông lại nghe thấy bà ho khan vì khói và Agnes hiện ra với một hình ảnh khác trong đầu ông: gầy như que củi, da nhăn nheo vàng vọt. Tiếng ho của bà ta nghe thật khó chịu và rời rạc, cứ chốc chốc lại ho một lần.

“Bà có nhớ cái đêm đó ở Keflavík không?” Erlendur hỏi.

“Tôi về nhà trước họ,” Agnes trả lời.

“Có ba người đàn ông đi cùng các bà.”

“Tôi về cùng với một người đàn ông tên là Grétar. Hồi đó, tôi đã nói với cảnh sát như vậy. Tôi cảm thấy nói về chuyện đó thật khó chịu.”

“Bây giờ tôi mới biết là bà đi về cùng Grétar,” Erlendur nói trong lúc lật nhanh các báo cáo trước mặt.

“Tôi đã nói với họ khi họ hỏi tôi những câu hỏi thế này ngày đó.” Bà ta lại ho nhưng cố gắng chỉ để Erlendur nghe thấy tiếng khàn khàn trong cổ họng. “Xin lỗi. Tôi không thể nào từ bỏ được những điếu thuốc lá chết tiệt này. Ông ta có vẻ như là một kẻ thất bại. Cái gã Grétar ấy. Sau đó tôi không bao giờ gặp ông ta nữa.”

“Bà và Kolbrún quen biết nhau như thế nào?”

“Chúng tôi từng làm việc cùng nhau. Đó là thời gian trước khi tôi học làm y tá. Chúng tôi làm việc trong một cửa hàng ở Keflavík, nó đã đóng cửa lâu rồi. Đó là lần đầu tiên và duy nhất chúng tôi đi chơi với nhau. Điều này có thể thông cảm được.”

“Bà có tin Kolbrún khi cô ta nói về vụ hiếp dâm không?”

“Tôi không biết gì về vụ đó cho đến khi bất thình lình cảnh sát đến nhà tôi và bắt đầu tra hỏi về cái đêm đó. Không khi nào cô ấy lại nói dối về một chuyện như vậy. Kolbrún rất đứng đắn, hoàn toàn thành thật về mọi điều mà cô ấy từng làm, mặc dù có lẽ cô ấy hơi nhu nhược. Yếu ớt và mỏng manh. Không có cá tính mạnh mẽ. Đó là một chuyện quá kinh khủng để có thể nói ra nhưng cô ấy không thuộc tuýp người thích đùa, nếu ông hiểu đúng ý tôi. Không có nhiều chuyện xảy ra xung quanh cô ấy lắm.”

Agnes dừng lại và Erlendur chờ bà ta nói tiếp.

“Cô ấy không thích đi chơi và thực tình tôi đã phải phỉnh phờ mãi cô ấy mới chịu đi với tôi và Helga tối hôm đó. Helga đã sang Mỹ nhưng đã chết cách đây nhiều năm, có thể ông biết điều đó. Kolbrún rất dè dặt và cô đơn nên tôi muốn làm điều gì đó cho cô ấy. Cô ấy đồng ý đến vũ trường, sau đó đi cùng chúng tôi đến nhà của Helga, nhưng một lúc sau cô ấy lại muốn về nhà. Tôi về trước cô ấy nên tôi không thực sự biết có chuyện gì đã xảy ra ở đó. Kolbrún không đi làm vào ngày thứ Hai và tôi nhớ là đã gọi điện cho cô ấy, nhưng cô ấy không trả lời. Vài ngày sau cảnh sát đến gặp tôi để hỏi về Kolbrún. Tôi không biết nên nghĩ thế nào nữa. Tôi không thấy điều gì bất thường ở Holberg. Ông ta là một người khá hấp dẫn nếu như tôi nhớ đúng. Tôi rất ngạc nhiên khi thấy cảnh sát hỏi về vụ cưỡng hiếp.”

“Rõ ràng là ông ta đã tạo được một ấn tượng tốt,” Erlendur nhận

xét. “Một người đàn ông của các quý bà, tôi nghĩ là ông ta được miêu tả như vậy.”

“Tôi nhớ là ông ta có đến cửa hàng.”

“Ông ta? Holberg á?”

“Phải, là Holberg. Tôi nghĩ đó là lý do tại sao họ ngồi xuống với chúng tôi buổi tối hôm đó. Ông ta nói rằng mình là một kế toán viên đến từ Reykjavík, nhưng đó là một lời nói dối phải không?”

“Tất cả bọn họ đều làm ở Cơ quan quản lý Bến cảng và Hải đăng. Đó là loại cửa hàng gì?”

“Một cửa hàng chuyên dụng. Chúng tôi bán đồ của phụ nữ. Cả đồ lót nữa.”

“Và ông ta đã đến cửa hàng?”

“Phải. Ngày hôm trước ấy. Ngày thứ Sáu. Hồi đó tôi cứ phải kể đi kể lại chuyện này nên tôi nhớ rất rõ. Ông ta nói rằng mình đang cần tìm một vài thứ đồ gì đó cho vợ mình. Tôi phục vụ ông ta và khi chúng tôi gặp nhau tại vũ trường, ông ta cư xử cứ như thể chúng tôi đã quen nhau từ trước ấy.”

“Bà có liên hệ với Kolbrún sau khi sự việc xảy ra không? Bà có nói chuyện với cô ấy về những gì đã xảy ra không?”

“Kolbrún không bao giờ quay trở lại cửa hàng nữa, và như tôi đã nói, tôi không biết có chuyện gì xảy ra cho đến khi cảnh sát đến chất vấn tôi. Tôi cũng không hiểu rõ cô ấy lắm. Tôi cố gắng gọi điện đến nhà cô ấy một vài lần khi thấy cô ấy không đi làm nhưng đều không gặp. Tôi không muốn xen vào quá nhiều. Cô ấy luôn như vậy. Bí hiểm. Sau đó chị gái cô ấy đến và nói rằng Kolbrún đã thôi việc. Tôi nghe nói mấy năm sau cô ấy mất. Hồi đó tôi đã chuyển đến Stykkishólmur. Đó là một vụ tự vẫn phải không?”

“Cô ấy đã chết,” Erlendur đáp, và lịch sự cảm ơn bà ta vì đã tiếp chuyện ông.

Erlendur nhớ về một người có tên là Sveinn, ông từng đọc được câu chuyện về ông ta. Người này sống sót sau một cơn bão ở

Mosfellsheidi. Cái chết của những người đồng hành cùng Sveinn dường như chẳng có chút ảnh hưởng nào đến ông ta. Ông ta được trang bị tốt nhất trong số những người du lịch và là người duy nhất quay trở về an toàn và khỏe mạnh. Điều đầu tiên ông ta làm sau khi được người ta chăm sóc tại một trang trại gần nhất là đeo ván trượt tuyết lên và làm mọi người ngạc nhiên bằng cách trượt trên một chiếc hồ gần đó.

Trong lúc ấy, những người đi cùng ông ta đang bị đóng băng đến chết.

Kể từ lúc đó, ông không bao giờ gọi Sveinn bằng một cái tên nào khác ngoài “kẻ vô lương tâm.”

24

Việc tìm kiếm người phụ nữ ở Húsavík vẫn chưa đi đến đâu khi buổi tối Sigurdur Óli và Elínborg ngồi tại văn phòng của Erlendur để bàn công chuyện trước khi họ về nhà. Sigurdur Óli nói rằng anh ta không hề ngạc nhiên khi họ sẽ không bao giờ tìm ra người phụ nữ theo kiểu này. Khi Erlendur hỏi một cách cáu kỉnh rằng anh ta có biết phương pháp nào tốt hơn không, anh ta lắc đầu. “Tôi không có cảm giác là chúng ta đang tìm ra kẻ giết Holberg,” Elínborg nói, nhìn chằm chằm vào Erlendur. “Như thể là chúng ta đang tìm thứ gì đó hoàn toàn khác và tôi không biết đó là cái gì. Ông đã cho đào mộ cô bé và tôi không hiểu lý do tại sao. Ông bắt đầu đi tìm người phụ nữ bị mất tích cách đây cả một thế hệ và tôi chẳng thấy điều đó có liên quan gì đến vụ án. Chúng ta không tự đặt ra cho mình một câu hỏi rõ ràng: hung thủ có liên quan đến Holberg hay là một người hoàn toàn xa lạ, một người đã đột nhập vào nhà ông ta nhằm ăn trộm? Cá nhân tôi nghĩ rằng đó là lời giải thích hợp lý nhất. Tôi nghĩ chúng ta nên tiến hành điều tra về kẻ đó. Một vài tên nghiện ma túy, mặc đồ quân đội màu xanh. Chúng ta vẫn chưa làm gì liên quan đến điều đó cả.”

“Có thể đó là một người nào đó mà Holberg phải trả phí dịch vụ,” Sigurdur Óli nói. “Với tất cả những thứ khiêu dâm đó trong máy tính của ông ta, có khả năng lớn là ông ta phải trả tiền cho chúng.”

Erlendur lặng lẽ ngồi nghe những lời chỉ trích và nhìn chằm chằm vào vạt áo. Ông biết rằng hầu hết những gì Elínborg nói là đúng. Có thể phán đoán của ông đã bị bóp méo bởi nỗi lo về Eva Lind, ông không biết con bé đang ở đâu, không biết tình trạng nó bây giờ ra sao, con bé đang bị săn lùng bởi những kẻ muốn hãm hại nó còn ông thì bất lực trong việc bảo vệ nó. Ông không nói với Sigurdur Óli hay Elínborg về những gì ông nghe được từ bác sĩ pháp y.

“Chúng ta có lời nhắn,” ông nói. “Không phải là ngẫu nhiên khi chúng ta tìm thấy nó cùng với tử thi.”

Cánh cửa bất ngờ bật mở và đội trưởng đội pháp y ngó vào.

“Tôi chuẩn bị đi đây,” ông ta nói. “Tôi chỉ muốn ông biết rằng họ vẫn đang kiểm tra cái máy ảnh và họ sẽ gọi ông ngay khi thấy có điều gì đó đáng lưu ý.”

Ông ta đóng cánh cửa mà không nói lời chào tạm biệt.

“Có lẽ chúng ta không thể trồng cây mà đoán rừng,” Erlendur nói. “Có lẽ có một giải pháp cực kỳ đơn giản cho cả mớ bòng bong này. Có thể đó chỉ là một gã dở hơi nào đó. Nhưng cũng có thể, và tôi nghĩ đây là khả năng cao nhất, tên sát nhân có những nguyên nhân sâu xa hơn là chúng ta tưởng. Chẳng có điều gì đơn giản ở đây cả. Có thể lời giải thích nằm ở tính cách của Holberg và những gì hắn đã làm trong quá khứ.”

Erlendur dừng lại.

“Và lời nhắn,” ông tiếp. “ “Tôi là ông ta.” Các anh muốn làm gì với nó?”

“Đó có thể là từ một “người bạn”,” Sigurdur Óli nói, lấy ngón tay ra dấu ngoặc kép. “Hoặc là một người cùng chỗ làm. Chúng ta vẫn chưa đào sâu vào những lĩnh vực ấy. Nói thật là tôi không biết toàn bộ quá trình điều tra người phụ nữ này sẽ dẫn chúng ta đến đâu. Tôi không biết cách nào để hỏi xem liệu họ có bị cưỡng hiếp mà không bị họ lấy trục cán phang vào đầu.”

“Và có phải là Ellidi chưa từng nói dối lần nào trong đời đâu?” Elínborg nói. “Đó không phải chính xác là những gì hắn muốn hay sao, biến chúng ta trở thành lũ ngốc ấy? Ông đã nghĩ đến chuyện đó chưa?”

“Nào, thôi nào,” Erlendur nói như thể ông không muốn nghe thêm lời cằn nhằn nữa. “Quá trình điều tra đã dẫn chúng ta đi theo hướng này. Có thể là chúng ta sẽ sai nếu không điều tra những manh mối mà chúng ta có, bất kể là chúng đến từ đâu. Tôi biết rằng các vụ mưu sát ở Iceland không phức tạp, nhưng có điều gì đó trong vụ này không phải là ngẫu nhiên. Tôi không nghĩ đó là một hành động tàn bạo thiếu lý trí.”

Chiếc điện thoại trên bàn Erlendur đổ chuông, ông nhấc máy, nghe một lát rồi gật đầu và nói cảm ơn trước khi gác máy. Mối nghi ngờ của ông đã được xác thực.

“Là đội pháp y,” ông vừa nói vừa nhìn Sigurdur Óli và Elínborg. “Chiếc máy ảnh của Grétar cũng là chiếc máy chụp bức ảnh ngôi mộ Audur trong nghĩa trang. Chúng tôi đã dùng nó để chụp ảnh và những vết xước tương tự xuất hiện. Do vậy giờ chúng ta đã biết ít nhất có một khả năng lớn là Grétar chụp bức ảnh đó. Có thể là ai đó đã sử dụng máy ảnh của gã, nhưng khả năng kia lớn hơn rất nhiều.”

“Vậy điều đó nói lên cái gì?” Sigurdur Óli hỏi trong lúc liếc đồng hồ. Anh đã mời Bergthóra ra ngoài ăn tối và định bụng sẽ làm lành sau sự vụng về của mình hôm sinh nhật.

“Ví dụ như, nó nói với chúng ta rằng Grétar biết Audur là con gái của Holberg. Không có nhiều người biết điều đó đâu. Và nó cũng nói lên rằng Grétar đã có những lý do đặc biệt: 1, để xác định vị trí ngôi mộ; 2, để chụp một bức ảnh về nó. Gã làm thế có phải là vì Holberg yêu cầu không? Hay làm thế để chọc tức Holberg? Liệu sự mất tích của Grétar có liên quan đến bức ảnh không? Nếu đúng thế thì là thế nào? Grétar muốn gì với bức ảnh đó? Tại sao nó lại được giấu trong bàn của Holberg? Loại người nào lại chụp ảnh mộ của trẻ em cơ chứ?”

Elínborg và Sigurdur Óli ngồi nghe Erlendur đặt ra những câu hỏi. Họ để ý thấy ông chuyển sang gần như thì thầm. Dường như ông không còn nói chuyện với họ nữa, mà đã thu vào bản thân mình, lơ đãng và lãnh đạm. Ông đưa tay lên ngực và xoa xoa nó theo bản năng, rõ ràng là ông không nhận thức được mình đang làm gì nữa. Họ nhìn nhau nhưng không ai dám hỏi.

“Loại người nào lại chụp ảnh mộ của trẻ em nhỉ?” Erlendur hỏi lại.

Tối hôm đó Erlendur tìm ra kẻ đã cử hai tên đi đòi nợ Eva Lind, ông nhận được thông tin từ đội phòng chống ma túy, họ có một tập hồ sơ khá dày về hắn và phát hiện ra rằng hắn thường đến một quán rượu có tên là Napoleon ở trung tâm thành phố. Erlendur đến đó và ngồi xuống đối diện với hắn. Tên hắn là Eddi, khoảng bốn mươi tuổi, béo và hói. Mấy cái răng còn lại của hắn đã ố vàng.

“Ông đã hy vọng là Eva Lind sẽ được đối đãi đặc biệt vì ông là cớm phải không?” Eddi hỏi khi Erlendur ngồi xuống chỗ hắn. Dường như hắn nhận ra Erlendur là ai ngay mặc dù họ chưa từng gặp mặt trước đây. Erlendur có cảm giác là hắn đang chờ mình.

“Anh đã tìm ra nó chưa?” Erlendur hỏi và nhìn quanh căn phòng tối om, thấy rất nhiều kẻ bất hạnh đang ngồi quanh các bàn và phác ra những cử chỉ thô tục. Bất thình lình cái tên quán rượu chợt trở nên quan trọng trong đầu ông.

“Ông biết rằng tôi là bạn của cô ta,” Eddi nói. “Tôi cho cô ta cái mà cô ta muốn. Thỉnh thoảng cô ta có trả tiền tôi. Đôi khi cô ta làm lơ đi quá lâu. Cái gã với đầu gối đau có lời hỏi thăm ông đấy.”

“Anh ta là tay chân của anh mà.”

“Thật khó để có thể tìm được những người tâm phúc,” Eddi nói và chỉ quanh phòng.

“Nợ bao nhiêu?”

“Eva á? Hai trăm ngàn. Và cô ta không chỉ nợ tôi đâu.”

“Chúng ta thỏa thuận được không?”

“Nếu ông muốn.” Erlendur lấy ra 20.000 cua-ron mà ông vừa rút từ một cây rút tiền trên đường đến đây, rồi đặt nó lên bàn. Eddi lấy món tiền đó, đếm lại cẩn thận và nhét vào túi.

“Tôi có thể để ông trả thêm sau khoảng một tuần nữa.”

“Tuyệt đấy.”

Eddi nhìn Erlendur dò xét.

“Tôi nghĩ rằng ông sắp phải cảm ơn tôi đấy,” Eddi nói.

“Vì cái gì chứ?” Erlendur hỏi.

“Tôi biết con gái ông đang ở đâu,” Eddi nói, “nhưng ông sẽ không bao giờ có thể cứu Eva đâu.”

Erlendur tìm ngôi nhà. Ông đã từng vào kiểu nhà như này trong một vụ tương tự. Eva Lind nằm trên một chiếc nệm trong một ngôi nhà nhỏ, xung quanh con bé còn có những người khác nữa. Một vài người ngang tầm tuổi nó, rất nhiều người khác hơn tuổi. Ngôi nhà

mở cửa và chướng ngại vật duy nhất là một gã trai chừng hai mươi tuổi. Hắn gặp ông ở cửa và vẫy tay trước mặt ông. Erlendur đẩy hắn vào tường rồi ném ra ngoài. Một bóng đèn trần trụi treo trên trần một trong những căn phòng ở đó. Ông cúi xuống chỗ Eva Lind và cố gắng đánh thức con bé. Hơi thở con bé đều đều và bình thường, nhịp tim hơi nhanh, ông lắc nó dậy rồi tát nhẹ vào má và ngay lập tức Eva Lind mở mắt.

“Bố,” con bé nói, và mắt nó lại nhắm nghiền. Erlendur nhấc con gái lên và đưa nó ra khỏi căn phòng, cố gắng cẩn thận để không dẫm phải những thân thể nằm bất động trên sàn nhà. Ông không thể biết được là họ còn thức hay đã ngủ. Eva Lind lại mở mắt ra.

“Cô ấy đang ở đây,” con bé thì thào, nhưng Erlendur không biết con bé đang nói về chuyện gì nên cứ tiếp tục bế nó ra xe. Ông muốn đưa con ra khỏi đây càng sớm càng tốt. Ông đặt con gái xuống đất để mở cửa xe và nó phải dựa vào ông.

“Bố đã tìm ra cô ta chưa?” Eva hỏi.

“Tìm ra ai cơ? Con đang nói về chuyện gì?” Ông đặt con nằm trên ghế đầu, thắt dây an toàn, ngồi vào ghế lái và chuẩn bị cho xe chạy.

“Cô ta đi với bố à?” Eva Lind hỏi mà không mở mắt.

“Chết tiệt, ai mới được cơ chứ?” Erlendur quát lên.

“Cô dâu,” Eva Lind đáp, “cái cô nàng ở Gardabaer ấy. Con đã nằm cạnh cô ta.”

25

Cuối cùng Erlendur cũng bị đánh thức bởi tiếng chuông điện thoại. Nó cứ dội vào đầu ông cho đến khi ông mở mắt và tìm xung quanh, ông đã ngủ trên ghế bành trong phòng khách. Áo choàng và mũ vứt bừa trên chiếc ghế sô pha. Trong nhà vẫn còn rất tối. Erlendur chậm chạp đứng lên và băn khoăn không biết mình có nên mặc bộ này thêm ngày nữa không. Ông không nhớ lần cuối cùng mình thay quần áo là khi nào nữa. Ông nhìn vào phòng ngủ trước khi nghe điện thoại và thấy hai cô gái nằm trên giường ngủ của ông - nơi mà ông đã đặt chúng vào nằm tối hôm qua. Ông kéo cánh cửa lại.

"Những dấu tay trên chiếc máy ảnh giống với những dấu trên tấm ảnh," Sigurdur Óli nói khi cuối cùng Erlendur cũng trả lời điện thoại. Anh ta phải nhắc lại câu đó thêm hai lần nữa Erlendur mới hiểu ra anh ta đang nói về cái gì.

"Ý anh là vân tay của Grétar ư?"

"Phải. Grétar."

"Và dấu vân tay của Holberg cũng ở trên tấm ảnh chứ?" Erlendur hỏi. "Thế là thế quái nào nhỉ?"

"Có Chúa mới biết được," Sigurdur Óli đáp.

"Sao cơ?"

"Không có gì. Vậy là Grétar chụp bức ảnh đó. Chúng ta có thể khẳng định điều đó. Gã đưa nó cho Holberg hoặc Holberg đã tìm thấy nó. Hôm nay chúng ta sẽ tiếp tục tìm người phụ nữ Húsavík chứ?" Sirgurdur Óli hỏi.

"Ông không có chỉ dẫn gì thêm chứ?"

"Phải," Erlendur đáp. "Và không."

“Tôi đang trên đường đến Grafarvogur. Chúng tôi đã điều tra gần hết những người phụ nữ ở Reykjavík. Chúng ta sẽ cử ai đó đến Húsavík sau khi xong việc ở đây chứ?”

“Phải,” Erlendur đáp và gác máy.

Eva Lind đang ở trong bếp. Con bé bị đánh thức bởi tiếng chuông điện thoại. Nó vẫn mặc quần áo, giống như cô gái đến từ Gardabaer. Erlendur đã quay trở lại ngôi nhà đó, mang cô ta đi và chở cả hai đến nhà mình.

Eva Lind lặng lẽ đi vào nhà vệ sinh và Erlendur nghe thấy con bé nôn thốc nôn tháo, ông đi vào bếp pha một ít cà phê thật đặc, đó là giải pháp duy nhất mà ông biết trong tình cảnh này. Ông ngồi xuống bàn ăn và chờ con gái bước ra. Một lúc sau, ông đổ ra hai cốc. Cuối cùng Eva Lind cũng đi ra. Nó đã rửa mặt. Erlendur nghĩ rằng trông con bé thật khủng khiếp. Thân hình gầy nhẳng, chỉ là xương ráp lại với nhau.

“Con biết đôi lúc cô ta đã dùng ma túy,” Eva Lind nói bằng giọng khàn khàn khi ngồi xuống với bố, “nhưng con chỉ tình cờ gặp cô ta thôi.”

“Có chuyện gì xảy ra với con vậy?” Erlendur hỏi.

Cô gái nhìn cha.

“Con đang cố,” con bé nói, “nhưng khó lắm.”

“Có hai gã đến tìm con. Lối ăn nói thật tục tĩu. Bố đã đưa một ít tiền con còn nợ cho một kẻ tên là Eddi. Hắn đã nói cho bố biết ngôi nhà đó ở đâu.”

“Eddi thì được.”

“Con còn cố gắng nữa không?”

“Con có nên từ bỏ nó không?” Eva Lind lại nhìn chăm chăm xuống sàn nhà.

“Bố không biết.”

“Con rất sợ là con đã làm hỏng nó.”

“Có khi con đang cố tình làm thế đấy.”

Eva Lind nhìn lên bố mình.

“Bố thật đáng khinh,” cô nói.

“Bố ư!”

“Phải, bố đấy.”

“Bố nên nghĩ như thế nào? Nói cho bố biết đi!” Erlendur quát lên. “Con có thể thôi tự than thân trách phận đi không? Đôi lúc con chỉ là một kẻ thất bại chết tiệt thôi Eva ạ! Con có cảm thấy thực sự tốt đẹp với cái lũ đó đến nỗi con không còn nghĩ ra được cái gì tốt hơn cho mình không? Con có quyền gì mà đối xử với cuộc đời mình như vậy? Con có thực sự nghĩ rằng mọi thứ với con thật tồi tệ không? Con có thực sự nghĩ rằng không ai trên thế gian này cảm thấy tồi tệ bằng con không? Bố đang điều tra về cái chết của một cô bé chưa đầy năm tuổi. Cô bé ấy bị ốm và đã chết. Có điều gì đó không ai hiểu được đã tàn phá và giết chết cô bé. Quan tài của cô bé ấy chỉ dài có một mét thôi. Con có nghe thấy bố đang nói gì không? Con có quyền gì mà sống? Nói cho bố biết đi!!!”

Erlendur đang quát tháo ầm lên. Ông đứng dậy và nện mạnh xuống bàn ăn đến mức những chiếc cốc đã bắt đầu nảy lên, và khi ông thấy điều đó, ông cầm lấy một cái và ném nó vào bức tường đằng sau Eva Lind. Cơn thịnh nộ của ông bùng lên và trong một thoáng ông trở nên mất kiểm soát, ông lật đổ cái bàn, gạt phăng mọi thứ trên mặt bàn, ly cốc và ấm trà văng vào tường và rơi xuống đất. Eva Lind ngồi yên trên ghế, nhìn bố nổi cáu và mắt ngân ngấn nước.

Cuối cùng cơn giận dữ của Erlendur cũng qua đi, ông quay sang Eva Lind và thấy đôi vai con bé đang rung lên, hai bàn tay bưng lấy mặt. Ông nhìn con gái, tóc tai bẩn thỉu, cánh tay gầy guộc, cả tay còn gầy hơn cả ngón tay, da bọc xương, và người thì run lẩy bẩy. Con bé đi chân trần và cáu ghét bám đầy móng tay móng chân nó. Ông đến bên con và cố gắng kéo tay nó ra khỏi mặt, nhưng nó không để ông làm thế, ông muốn xin lỗi con, muốn ôm con trong vòng tay, nhưng

rồi lại thôi.

Thay vào đó ông ngồi xuống sàn nhà bên cạnh con gái. Chuông điện thoại lại reo nhưng ông không nghe. Cô gái trong phòng ngủ cũng không thấy có động tĩnh gì. Điện thoại ngừng reo và căn hộ lại chìm trong yên lặng. Âm thanh duy nhất là tiếng Eva Lind đang thổn thức. Erlendur biết rằng mình không phải là một người cha mẫu mực, và những lời ông vừa nói cũng chẳng khác nào hướng vào chính bản thân mình. Có thể ông nói cho mình nghe cũng nhiều và tức giận với bản thân cũng nhiều như với Eva Lind.

Một nhà tâm lý học sẽ nói rằng ông đang trút nỗi tức giận của mình lên con gái. Nhưng có lẽ những lời ông nói đã có chút tác dụng, ông chưa từng thấy Eva Lind khóc bao giờ. Từ khi nó còn là một đứa trẻ. Ông bỏ rơi con bé khi nó mới lên hai tuổi.

Cuối cùng con bé cũng bỏ tay ra, sụt sịt và lau nước mắt.

“Đó là bố của cô ta,” cô nói.

“Bố cô ta ư?”

“Hắn là một con quỷ,” Eva Lind nói. “Ông ta là một con quỷ. Tôi đã làm gì thế này?” Kẻ đó là bố cô ta. Lão ta đã bắt đầu sờ mó cô ta khi vú cô ta mới bắt đầu phát triển và cứ lấn tới, lấn tới hơn nữa. Thậm chí lão ta không thể rời tay ra khỏi cô ta ngay cả trong đám cưới. Lão già đưa cô ta ra một chỗ vắng người và nói rằng trông cô ta thật gợi tình trong bộ váy cưới và lão không thể kiềm chế được mình, không thể chịu đựng được việc cô ta sắp rời xa mình. Lão ta bắt đầu xúi giục con gái. Cô ta mê đi.”

“Tên khốn!” Erlendur rên rỉ.

“Con biết là cô ta đã chơi ma túy mấy lần. Cô ta từng nhờ con chích hộ. Cô ta hoàn toàn trắng tay và rồi đến gặp Eddi. Cô ta đã nằm trong cái nơi rác rưởi ấy từ hồi đó.”

Eva Lind dừng lại. “Con nghĩ là mẹ cô ta biết điều đó,” sau đó cô nói tiếp. “Nhưng cả ngày bà ta chẳng làm gì cả. Ngôi nhà quá hào nhoáng. Có quá nhiều ô tô.”

“Cô ấy không muốn đến gặp cảnh sát à?”

“Ôi chà chà!”

“Sao cơ?”

“Trải qua những chuyện khốn nạn như thế để rồi bị tù ba tháng nếu có ai đó tin cô ta ư? Thôi nào!”

“Cô ấy định sẽ làm gì?”

“Về với anh chàng đó thôi. Anh chồng cô ta ấy. Con nghĩ là cô ta thích hắn.”

“Cô ấy có tự trách mình không?”

“Cô ta không biết nên nghĩ gì nữa.”

“Bởi vì cô ấy đã viết “Tôi đã làm gì thế này?” Có lẽ là cô ấy tự trách mắng mình.”

“Chẳng có gì ngạc nhiên khi cô ta cũng có phần hư hỏng.”

“Dường như những kẻ hư hỏng lại là những kẻ hạnh phúc nhất. Cười vào mặt cả thế giới như thể không gì có thể gặm nhấm lương tâm của chúng được.”

“Đừng có nói với con như thế một lần nữa,” Eva Lind nói. “Đừng có nói với con cái kiểu đấy một lần nữa!”

“Con có nợ ai khác ngoài Eddi không?” Erlendur hỏi.

“Vài người. Nhưng Eddi là mối lo chính.”

Điện thoại lại reo. Cô gái trong phòng ngủ trở mình và ngồi dậy, cô ta nhìn xung quanh rồi ra khỏi giường. Erlendur băn khoăn xem có nên trả lời không, và có nên đi làm không, hay là ở nhà cả ngày với Eva Lind. Giữ con bé bên mình, có thể đưa nó đến khám chỗ bác sĩ và kiểm tra thai nhi, nếu có thể gọi đó là thai nhi được. Để đảm bảo là mọi thứ vẫn ổn cả. Ở bên con bé.

Nhưng cái điện thoại vẫn không ngừng reo lên. Cô gái đã ra đến

hành lang và nhìn quanh bối rối. Cô ta gọi ra xem có ai ở nhà không. Eva Lind đáp lại là họ đang trong bếp. Erlendur đứng lên, gặp cô gái ở lối vào bếp và chào cô ta. Nhưng ông không nhận được câu đáp lại. Họ đều ngủ mà để nguyên quần áo như Erlendur. Cô gái nhìn quanh căn bếp mà Erlendur vừa phá tan hoang và liếc ngang qua ông.

Rốt cuộc Erlendur cũng phải trả lời điện thoại.

“Cái mùi trong căn hộ của Holberg như thế nào?”

Erlendur phải mất một lúc mới nhận ra giọng của Marion Briem.

“Mùi ư?” Erlendur nhắc lại.

“Mùi trong căn hộ của ông ta thế nào?” Marion lặp lại.

“Đó là mùi của một căn hộ bẩn thỉu dưới tầng hầm.” Erlendur nói. “Mùi ẩm mốc. Hôi thối. Tôi không biết. Như mùi ngựa chăng?”

“Không, đó không phải là ngựa,” Marion Briem nói. “Tôi đã đọc báo cáo về Nordurmýri. Tôi đã nói chuyện với một người bạn là thợ sửa ống nước và anh ta giới thiệu cho tôi một người thợ khác. Tôi đã nói chuyện với rất nhiều thợ sửa ống nước.”

“Tại sao lại là thợ sửa ống nước?”

“Rất thú vị, cả câu chuyện này này. Mà anh không nói cho tôi biết về những dấu vân tay trên bức ảnh nhé.” Có dấu hiệu của sự buộc tội trong giọng nói của Marion Briem.

“Không,” Erlendur nói. “Tôi không lảng tránh chuyện đó.”

“Tôi đã nghe chuyện về Grétar và Holberg. Grétar biết rằng cô bé là con gái Holberg. Có thể gã biết điều gì đó khác nữa.”

Erlendur vẫn yên lặng.

“Ý bà là gì?” Rốt cuộc ông nói.

“Ông có biết điều gì hay ho nhất về Nordurmýri không?” Marion Briem hỏi.

“Không,” Erlendur nói, cảm thấy thật là khó để theo kịp dòng suy nghĩ của Marion.

“Rõ ràng là tôi đã để lỡ nó.”

“Cái gì vậy?”

Marion ngừng lại một thoáng như để tăng thêm sức nặng cho lời nói của mình.

“Nordurmýri. Vùng phía Bắc Mire.”

“Thì sao?”

“Những ngôi nhà được xây dựng trên đầm lầy.”

26

Sugurdur Óli ngạc nhiên khi thấy người phụ nữ ra mở cửa biết anh định nói gì trước khi anh kịp giải thích mọi chuyện. Lần này anh lại đứng trước một cầu thang khác, đó là một khu nhà ba tầng ở Grafarvogur. Anh không cần phải tự giới thiệu và mới nói được một nửa lý do tại sao mình ở đây thì người phụ nữ đã mời anh vào nhà, nói thêm rằng bà ta đang chờ anh đến.

Lúc đó là vào sáng sớm. Bên ngoài trời đang mưa bụi và màu ảm đạm của mùa thu lan tràn trên toàn thành phố như thể để khẳng định thêm là mùa đông đang đến rất gần, tối hơn và lạnh hơn nữa. Trên đài, người ta đã mô tả đó là tình trạng mưa tồi tệ nhất trong nhiều thập kỷ. Người phụ nữ đề nghị cầm áo khoác cho anh. Một người đàn ông trạc tuổi bà ta bước ra khỏi căn bếp nhỏ và bắt tay anh thay lời chào. Họ đều tầm bảy mươi tuổi, mặc áo khoác rộng với tất trắng như thể chuẩn bị đi bộ tập thể dục. Anh đã xen vào bữa uống cà phê buổi sáng của hai người.

Ngôi nhà rất nhỏ nhưng được bài trí rất thuận tiện, với một nhà tắm nhỏ, căn bếp nhỏ cùng phòng khách và phòng ngủ khá rộng rãi. Trong nhà rất nóng. Sigurdur Óli nhận lời mời uống cà phê và xin thêm một cốc nước lọc. Cổ họng của anh ngay lập tức trở nên khô rát. Họ nói qua về chuyện thời tiết cho đến khi Sigurdur Óli không đợi thêm được nữa.

“Dường như ông bà đang chờ tôi đến,” anh nói và nhấp một ngụm cà phê. Nó quá loãng và có vị thật tệ.

“Phải, không ai nói chuyện gì khác ngoài người phụ nữ đáng thương mà anh đang tìm kiếm,” bà ta nói. Sigurdur Óli nhìn bà ta thờ ơ.

“Tất cả mọi người ở Húsavík,” người phụ nữ nói, như kiểu bà ta không cần phải giải thích một điều quá rõ ràng như thế. “Chúng tôi chẳng nói chuyện gì khác từ khi các anh bắt đầu tìm bà ấy. Chúng tôi có một câu lạc bộ rất lớn cho những người đến từ Húsavík trong

thành phố. Tôi chắc chắn rằng tất cả mọi người đều biết các anh đang tìm kiếm người phụ nữ đó."

"Vậy chuyện đó đã thành chủ đề bàn tán của cả thị trấn à?" Sigurdur Óli hỏi.

"Ba người bạn của tôi đến từ miền Bắc nhưng hiện đang sống ở đây đã gọi điện cho tôi từ tối hôm qua, và sáng nay tôi lại nhận được một cú nữa từ Húsavík. Người ta đang bàn tán về chuyện đó suốt."

"Vậy mọi người đã có kết luận gì chưa?"

"Vẫn chưa," bà ta nói và nhìn sang chồng. "Người đàn ông đó đã làm gì bà ta?"

Bà ta không buồn che giấu sự tò mò của mình, không buồn che giấu sự tọc mạch. Sigurdur Óli bực mình khi thấy bà ta sốt sắng hỏi từng chuyện tỉ mỉ và cố gắng dò xét từng lời nói của anh.

"Đó là vấn đề liên quan đến hành vi bạo lực," anh nói. "Chúng tôi đang tìm kiếm nạn nhân, nhưng có lẽ là bà đã biết rồi."

"À phải, nhưng tại sao chứ? Ông ta đã làm gì bà ta? Và tại sao lại là bây giờ? Tôi nghĩ, hay chúng tôi nghĩ," bà ta nói và nhìn vào người chồng khi ấy đang ngồi yên lặng theo dõi cuộc trò chuyện, "rằng thật là lạ khi nó còn quan trọng sau ngần ấy năm. Tôi nghe nói là bà ta bị hiếp. Có đúng thế không?"

"Rất tiếc là tôi không thể tiết lộ bất cứ thông tin nào liên quan đến quá trình thẩm vấn," Sigurdur Óli đáp. "Và có lẽ điều đó cũng không quan trọng. Tôi nghĩ là bà không nên làm ầm chuyện đó quá lên. Khi bà nói chuyện với những người khác ấy, ý tôi là thế. Bà có thể nói cho tôi biết điều gì đó có ích không?"

Hai vợ chồng nhìn nhau.

"Làm chuyện ầm ĩ lên ư?" Bà ta nói đầy ngạc nhiên. "Chúng tôi không làm ầm chuyện đó lên. Ông có nghĩ là chúng ta đang làm ầm lên không, Eyvi?" Bà ta nhìn chồng, ông ta dường như không biết phải trả lời thế nào. "Nào, trả lời tôi đi!" Bà ta nói lanh lảnh và ông ta bắt đầu trả lời.

"Không tôi không nói thế. Điều đó là không đúng."

Điện thoại của Sigurdur Óli reo. Anh không để nó lỏng lẻo như Erlendur mà để trong một cái bao lịch sự đeo bên thắt lưng. Sigurdur Óli xin lỗi hai vợ chồng rồi nghe điện thoại. Đó là Erlendur.

"Anh có thể gặp tôi ở nhà Holberg được không?" ông hỏi.

"Có chuyện gì thế?" Sigurdur Óli đáp.

"Đào thêm," Erlendur nói và tắt máy.

Khi Sigurdur Óli lái xe đến Nordurmýri, Erlendur và Elínborg đã ở đó. Erlendur đang đứng ở cửa tầng hầm và hút thuốc. Elínborg đang ở trong căn hộ. Sigurdur có thể nhìn thấy cô đang ngửi ngửi xung quanh. Anh nhìn Erlendur lúc này đang nhún vai rồi ném điếu thuốc vào trong vườn và họ cùng vào căn hộ.

"Anh nghĩ là ở đây có mùi gì?" Erlendur hỏi Sigurdur Óli, và Sigurdur Óli ngửi ngửi trong không khí như Elínborg. Họ đi từ phòng này sang phòng khác, xác định thứ mùi, trừ Erlendur vì khứu giác của ông cực kỳ kém sau nhiều năm hút thuốc.

"Khi tôi đến đây lần đầu tiên," Elínborg nói, "tôi đã nghĩ rằng một tòa nhà hoặc căn hộ như thế này hẳn phải dành cho những người nuôi ngựa. Cái mùi làm tôi nghĩ đến ngựa, những chiếc ủng đi ngựa, yên ngựa, hoặc những thứ đại loại như vậy. Cả phân ngựa. Chuồng ngựa nữa, thực sự là vậy. Cái mùi đó giống như cái mùi trong căn hộ đầu tiên mà vợ chồng tôi mua. Nhưng cũng chẳng có ai yêu ngựa sống ở đó cả. Đó là một hỗn hợp của rác rưởi và ẩm thấp. Cái lò sưởi đã rỉ ra đến tận thảm và ván lót sàn nhưng chẳng ai làm gì cả. Chúng tôi đã cho sửa chữa phòng tắm nhưng những người thợ sửa ống nước đã làm ăn rất cẩu thả, chỉ nhét rơm vào cái lỗ và trát một lớp bê tông mỏng lên đó. Vì thế lúc nào trong nhà cũng có mùi cống rãnh bốc lên từ vết sửa chữa."

"Điều đó có nghĩa là?" Erlendur hỏi.

"Tôi cho là ở đây cũng có mùi tương tự, có lẽ còn tệ hơn. Ẩm thấp, rác rưởi và chuột cống."

"Tôi đã gặp Marion Briem," Erlendur nói, không chắc là họ biết cái

tên đó. “Tình cờ bà ta đọc được thông tin về Nordurmýri và đi đến kết luận thực tế nơi đây là một đầm lầy.”

Elínborg và Sigurdur Óli liếc nhìn nhau.

“Nordurmýri từng là một làng tách biệt ở giữa Reykjavík,” Erlendur nói tiếp. “Những ngôi nhà được xây dựng trong hoặc chỉ ngay sau chiến tranh. Iceland trở thành một nước Cộng hòa và họ đặt tên đường phố theo tên những anh hùng trong tiểu thuyết, Gunnarsbraut, Skeggjagata và đại loại như vậy. Nó là nơi tụ tập đủ mọi thành phần, từ những người khá giàu, thậm chí là giàu, cho đến những kẻ chẳng có lấy một xu, do đó họ thuê những ngôi nhà rất rẻ mạt như thế này. Rất nhiều người giống Holberg sống ở Nordurmýri, mặc dù hầu hết trong số đó có văn hóa hơn Holberg, và rất nhiều người sống trong những căn hộ dưới tầng hầm y hệt thế này. Marion nói với tôi như thế.”

Erlendur dừng lại.

“Một đặc điểm khác của Nordurmýri là loại căn hộ dưới tầng hầm này. Lúc đầu không có loại nhà ở tầng hầm, nhưng rồi những người chủ đã sửa chúng, rồi xây bếp và tường, tạo ra các phòng, tạo ra nơi sống. Trước đây những tầng hầm này là nơi dành cho, Marion gọi là gì nhỉ, những căn hộ khép kín độc lập. Hai người có hiểu đó là gì không?”

Cả hai cùng lắc đầu.

“Tất nhiên, hai người còn quá trẻ,” Erlendur nói, biết rằng họ rất ghét ông nói điều đó. “Trong những tầng hầm này là phòng của các cô gái. Họ là người ở trong nhà những kẻ giàu có hơn. Họ ở trong những căn phòng như cái lỗ thế này. Ở đó còn có một phòng giặt nữa, một phòng để nấu món haggis, ví dụ như vậy, và các món ăn khác, nhà kho, nhà tắm, và tất cả những thứ khác.”

“Không quên rằng đó là một đầm lầy,” Sigurdur Óli nói một cách châm biếm.

“Ông định nói với chúng tôi điều gì quan trọng đây?” Elínborg hỏi.

“Ở dưới những tầng hầm này là những lớp móng...” Erlendur nói.

"Khá là bất thường nhỉ," Sigurdur Óli nói theo Elínborg.

"… cũng giống như dưới tất cả những ngôi nhà khác," Erlendur nói mà không để lời châm biếm của Sigurdur Óli xen vào. "Nếu các bạn nói chuyện với một thợ sửa ống nước như Marion Briem đã làm…"

"Thế rốt cuộc tất cả những chuyện nhảm nhí về cái bà Marion Briem này là cái gì vậy?" Sigurdur Óli hỏi.

"… các bạn sẽ thấy rằng họ được gọi khá thường xuyên đến Nordurmýri để giải quyết một vấn đề có khả năng tăng lên theo từng năm, từng thập kỷ sau khi các ngôi nhà được xây dựng trên nền đầm lầy. Nó xảy ra ở một số nơi chứ không phải ở những chỗ khác. Các bạn có thể quan sát bên ngoài một số ngôi nhà: rất nhiều trong số chúng được khoác một lớp đá cuội ốp tường, và nơi hết đá cuội cũng là nơi những mảng tường trần lộ ra ở gần mặt đất. Một dải dài khoảng gần một mét. Vấn đề ở đây là đất lún cả trong nhà nữa."

Erlendur thấy hai người đã thôi không còn cười nữa.

"Trong kinh doanh bất động sản người ta gọi đây là lỗi được che giấu và rất khó giải quyết. Khi cả ngôi nhà lún xuống, nó tạo áp lực lên các ống thoát nước và chúng vỡ tung dưới sàn nhà. Trước khi các bạn biết điều đó, các bạn đã đổ nước thải ngay xuống lớp móng. Điều này có thể xảy ra trong nhiều năm bởi vì mùi không thể thoát ngay ra qua lớp bê tông. Nhưng các khoảng ẩm ướt sẽ hình thành vì dòng nước nóng trong nhiều ngôi nhà cũ được nối với hệ thống cống ngầm và rò rỉ vào tầng hầm khi những cái ống bị vỡ, nó nóng lên và hơi nước sẽ bốc lên trên bề mặt. Những tấm ván lót sàn vì thế bị cong đi."

Đến lúc này Erlendur đã giành được sự chú ý tuyệt đối của họ.

"Và Marion đã nói cho ông biết tất cả chuyện đó?" Sigurdur Óli hỏi.

"Để sửa chữa sự cố đó anh phải đào nền nhà lên." Erlendur nói tiếp, "và xuyên qua móng để sửa đường ống. Những người thợ đã nói với Marion rằng đôi lúc khoan qua sàn nhà, họ gặp phải một hố sâu. Có chỗ sàn nhà khá mỏng và bên dưới có cả một túi khí. Mặt đất đã lún được nửa mét, thậm chí có thể là cả mét. Tất cả là do đất đầm lầy."

Sigurdur Óli và Elínborg nhìn nhau.

“Vậy có cái hố nào ở dưới sàn nhà này không?” Elínborg hỏi, lấy một chân giậm giậm.

Erlendur mỉm cười.

“Marion thậm chí đã cố gắng tìm ra người thợ sửa chữa đã từng đến ngôi nhà này trong cái năm diễn ra đại lễ quốc gia. Mọi người đều nhớ cái năm đó và người đàn ông còn nhớ rõ ràng là đã đến đây bởi sàn nhà bỗng trở nên ẩm ướt.”

“Thế ông muốn nói gì nào?” Sigurdur Óli hỏi.

“Người thợ đó đã phá sàn nhà ở đây. Lớp sàn không dày lắm. Có rất nhiều hố bên dưới. Người thợ đó nhớ việc mình làm rất rõ bởi ông ta rất ngạc nhiên khi Holberg không để ông ta hoàn thành nốt công việc của mình.”

“Rồi sao nữa?”

“Người thợ phá sàn nhà ra và sửa đường ống, sau đó Holberg ném ông ta ra ngoài và nói rằng mình sẽ tự làm nốt. Và ông ta đã làm.”

Họ đứng yên lặng cho đến khi Sigurdur Óli không thể nén nổi tò mò nữa.

“Marion Briem?” Anh nói. “Marion Briem!” Anh nhắc đi nhắc lại cái tên như thể là đang cố gắng để hiểu nó. Erlendur đã đúng. Anh còn quá trẻ nên không nhớ được Marion đã từng làm trong lực lượng. Anh nhắc lại cái tên như thể đó là một câu đố hóc búa, sau đó đột nhiên anh dừng lại và trông rất trầm ngâm, rồi anh hỏi:

“Đợi một chút. Cái người tên Marion này là ai? Là đàn ông hay đàn bà vậy?”

Sigurdur Óli nhìn Erlendur đầy dò xét.

“Đôi lúc tôi cũng tự hỏi như vậy đấy,” Erlendur đáp và rút điện thoại ra.

27

Đội pháp y bắt đầu đào bới sàn nhà. Họ phải mất một ngày mới được cho phép tiến hành việc đó. Erlendur đã trình bày vụ của mình trong một cuộc họp với ủy viên cảnh sát, và ông ta đã đồng ý, mặc dù hơi lưỡng lự, rằng họ có đủ chứng cứ và nghi vấn cần thiết để đào sàn nhà Holberg lên. Vấn đề được bàn rất gấp gáp vì vụ giết người xảy ra trong tòa nhà.

Erlendur trình bày về vụ khai quật như là một sự kết nối đến việc truy tìm kẻ đã sát hại Holberg, ông ẩn ý rằng Grétar rất có thể đang còn sống và là kẻ sát nhân. Cảnh sát sẽ được lợi gấp đôi từ việc khai quật. Nếu linh cảm của Marion Briem là đúng, nghi phạm lớn nhất sẽ là Grétar và cảnh sát sẽ giải quyết được vụ mất tích kéo dài hơn một phần tư thế kỷ này.

Người ta điều chiếc xe tải có kích cỡ lớn nhất đến để chở toàn bộ những thứ chứa trong nhà Holberg. Trời đã bắt đầu xẩm tối khi chiếc xe tải quay trở lại ngôi nhà và ngay sau đó một chiếc máy kéo lối ra một cái máy khoan khí nén. Một nhóm chuyên gia pháp y đã tập hợp ở đó và có thêm các thám tử cùng tham gia với họ. Những người sống trong tòa nhà đã được di dời đi hết.

Trời đã mưa suốt cả ngày, cũng giống như những ngày hôm trước. Tuy nhiên lúc này mưa đã ngớt dần trong cơn gió mùa thu và đậu lại trên gương mặt Erlendur khi ông đứng ở một bên, tay kẹp điếu thuốc. Sigurdur Óli và Elínborg đứng cùng ông. Một đám đông đã tụ tập trước ngôi nhà, nhưng dường như họ lưỡng lự không dám tiến vào sâu hơn. Họ là các nhà báo, những người quay phim truyền hình và nhiếp ảnh gia cho các báo. Xe cộ với đủ mọi kích cỡ được trang trí với đủ loại logo báo chí và công ty truyền hình có mặt khắp nơi, và Erlendur, người đã cắt hết mọi tiếp xúc với báo giới, đang băn khoăn không biết có nên giải tán đám đông không.

Căn hộ của Holberg nhanh chóng bị dọn sạch. Chiếc xe tải lớn vẫn đứng ở sân ngoài trong khi người ta đang cân nhắc xem nên làm gì với đống đồ đạc. Cuối cùng Erlendur yêu cầu rằng chúng phải được

mang đến kho chứa đồ của cảnh sát. Các tấm vải sơn lót sàn và các tấm thảm được mang ra khỏi căn hộ và chuyển lên chiếc xe tải, sau đó chiếc xe ầm ầm chuyển bánh.

Đội trưởng đội pháp y bắt tay chào Erlendur. Ông ta khoảng năm mươi tuổi, tên là Ragnar, hơi béo với mái tóc bờm xờm. Ông ta được đào tạo bên Anh, chỉ đọc truyện kinh dị của Anh và là một người say mê những sê ri trinh thám Anh trên truyền hình.

“Ông muốn chúng tôi làm điều quái quỷ gì ở đây nào?” Ông ta hỏi rồi nhìn ra đám nhà báo và phóng viên. Có một chút hài hước trong giọng nói của ông ta. Ông ta nghĩ rằng thật là thú vị khi họ đang đào sàn nhà lên để tìm một xác chết.

“Trông nó như thế nào?”

“Tất cả sàn nhà đều có một lớp sơn tàu phủ lên,” Ragnar nói. “Tôi không thể đảm bảo được là chúng có bị làm giả không. Chúng tôi không thấy có lớp bê tông nào mới hoặc bất kỳ điều gì cho thấy có sự sửa chữa ở đây. Người của tôi đang đập sàn nhà bằng búa, nhưng dường như các hố có ở khắp nơi. Không biết có phải do bị lún hay không. Lớp bê tông trong bản thân tòa nhà rất dày, chất liệu tốt, không có kiềm. Nhưng có rất nhiều hố ẩm trên sàn nhà. Người thợ sửa ống nước mà ông đã gặp không giúp được chúng ta sao?”

“Ông ta đang sống trong một nhà nghỉ dưỡng ở Akureyri và nói rằng sẽ không về miền Nam cho đến cuối đời. Ông ta đã mô tả khá chính xác nơi ông ta phá sàn nhà ngày trước.”

“Chúng tôi cũng đã lắp đặt một chiếc camera xuống dưới đường ống nước thải, quan sát việc thải nước xem có gì bất thường không và xem chúng ta có phát hiện ra chỗ sửa cũ không.”

“Ông có thực sự cần một cái máy khoan to đến thế không?” Erlendur hỏi, hất đầu về phía chiếc máy kéo.

“Chắc chắn là cần. Chúng tôi có những máy khoan nhỏ hơn, nhưng chúng không đâm thủng được phân lỏng. Chúng tôi cũng có những máy chạy bằng khí nén và nếu tìm ra hố, chúng tôi có thể đào xuyên qua lớp bề mặt và luồn một chiếc camera nhỏ qua nó giống như cái người ta sử dụng để phát hiện ra những ống cống bị hỏng.”

“Hy vọng là nó được việc. Chúng tôi không muốn phải đập cả ngôi nhà xuống.”

“Dù sao thì trong cái đống rác ấy cũng có một mùi hôi thối thật khó chịu,” đội trưởng đội pháp y nói. Rồi hai người quay trở vào tầng hầm. Ba chuyện gia pháp y mặc áo trắng với găng tay cao su và búa đang đi lại quanh nhà, đập vào sàn nhà và đánh dấu những nơi mà họ cho là có hố bằng những chiếc bút dạ màu xanh.

“Theo cơ quan điều tra về nhà cửa thì tầng hầm được chuyển thành một căn hộ vào năm 1959,” Erlendur nói. “Holberg mua nó vào năm 1962 và có lẽ đã chuyển đến đây ngay lập tức. Ông ta sống ở đây từ hồi đó.”

Một trong số các chuyên gia pháp y đến chỗ họ và chào Erlendur. Anh ta có một tập bản vẽ về tòa nhà, mỗi bản vẽ một tầng.

“Các nhà vệ sinh nằm ở trung tâm mỗi tầng. Các ống nước thải đi từ các tầng trên xuống và đi đến lớp nền móng - nơi có nhà vệ sinh của tầng hầm. Nó đã ở trong tầng hầm trước khi người ta sửa sang lại, và các ông có thể tưởng tượng ra là căn hộ này được thiết kế xung quanh nó. Nhà vệ sinh được nối với đường ống nước thải trong phòng tắm, sau đó cái ống tiếp tục đâm ra phía Đông qua một phần phòng khách, luồn xuống dưới phòng ngủ và đi ra đường.”

“Việc tìm kiếm không dính líu đến đường ống nước thải,” ông đội trưởng nói.

“Không, nhưng chúng tôi đã đặt một chiếc camera vào ống dẫn từ ngoài đường. Họ mới nói với tôi là cái ống bị tách ra khi nó đến phòng ngủ và chúng tôi thấy cần phải xem qua chỗ đó trước. Nó ở cùng cái chỗ mà tôi nghĩ là sàn nhà đã bị phá ra.”

Ragnar gật đầu và nhìn Erlendur, người lúc này đang nhún vai như thể là những gì mà bên pháp y làm chẳng liên quan gì đến ông cả.

“Đường ống không thể nào bị tách ra cách đây quá lâu,” ông đội trưởng nói. “Mùi có lẽ bốc lên từ đó. Ông nói rằng người đàn ông này đã bị chôn dưới móng nhà cách đây hơn hai mươi lăm năm sao?”

“Ít nhất là cái gã ấy đã mất tích kể từ ngày đó,” Erlendur nói. Lời nói của họ lẫn vào tiếng búa đập thùm thụp và trở thành một chuỗi

vang vọng ầm ĩ liên tục giữa các bức tường trống. Chuyên gia pháp y lấy thiết bị bảo vệ tai ra khỏi một chiếc hộp nhỏ và đeo chúng vào, sau đó cầm lấy một chiếc máy khoan điện loại nhỏ và cắm điện. Anh ta bấm cái nút mấy lần để thử, rồi nhấn nó xuống sàn nhà và bắt đầu phá. Âm thanh thật khủng khiếp và những người còn lại trong đội cũng phải đeo thiết bị bảo vệ tai. Anh ta tiến từng chút một. Lớp bê tông cứng tróc ra. Anh ta thôi không thử nữa và lắc đầu.

“Chúng ta cần phải khởi động cái máy kéo thôi,” anh ta nói, bụi trắng bao phủ khắp mặt. “Và mang cả cái máy khí nén vào nữa. Chúng ta cần mặt nạ. Rốt cuộc là cái gã ngu ngốc nào đã nghĩ ra cái ý tưởng hay ho này vậy?” Anh ta nói và đập vào sàn nhà.

“Holberg chắc hẳn sẽ không dùng đến một cái máy nén khí dưới chỗ tối tăm thế đâu,” người đội trưởng nhận xét.

“Ông ta không cần phải làm gì dưới đó hết,” Erlendur nói. “Chính người thợ sửa cống đã đào cái hố trên sàn nhà cho ông ta.”

“Ông có cho là Holberg đã ném Grétar xuống hố phân không?”

“Chúng ta sẽ xem xem. Có thể tất cả đều là sai lầm.”

Erlendur bước ra ngoài. Sigurdur Óli và Elínborg đang ngồi trên xe ăn xúc xích mà Sigurdur Óli đã mua từ cửa hàng gần nhất. Một phần xúc xích vẫn đang chờ Erlendur trên bảng đồng hồ. Ông ăn ngấu nghiến.

“Nếu chúng ta tìm ra thi thể của Grétar ở đây, điều đó có nghĩa là gì?” Elínborg hỏi Erlendur và lau miệng.

“Giá mà tôi biết được,” Erlendur nói một cách trầm tư. “Tôi chỉ ước là tôi biết được!”

Lúc này ông chánh thanh tra chạy ra và đập vào cửa kính gọi Erlendur tới chỗ mình một lát. Sigurdur Óli và Elínborg cùng ra khỏi xe. Chánh thanh tra tên là Hrólfur và ông ta đã nghỉ ốm cả ngày, tuy nhiên lúc này trông ông ta khỏe như vâm. Hrólfur rất béo và cái cách ông ta ăn mặc chẳng còn giấu điều đó được là bao. Ông ta thuộc tuýp người lười nhác và hiếm khi đóng góp được điều gì cho quá trình điều tra. Năm nào ông ta cũng nghỉ ốm nhiều tuần liền.

“Tại sao tôi không được thông báo về cuộc khai quật này?” ông ta hỏi đầy tức giận.

“Ông bị ốm mà.” Erlendur đáp.

“Thật là nhảm nhí,” Hrólfur nói. “Đừng có nghĩ rằng ông có thể điều hành cả cơ quan theo ý mình. Tôi là cấp trên của ông đấy. Ông phải nói với tôi về vụ khai quật này trước khi để cho những ý nghĩ ngu ngốc thậm tệ của mình trở thành sự thực!”

“Đợi một chút, tôi đã nghĩ rằng ông bị ốm mà,” Erlendur nhắc lại, giả vờ ngạc nhiên.

“Và ông đã nghĩ thế nào mà lại lừa dối cả ủy viên hội đồng cảnh sát như thế?” Hrólfur rít lên. “Làm thế nào mà ông lại nghĩ rằng có một người đàn ông dưới sàn nhà này cơ chứ? Ông chẳng có gì khẳng định điều đó cả. Hoàn toàn chẳng có gì ngoài mấy chuyện cứt về nền móng ngôi nhà và mùi hôi thối. Ông bị điên rồi à?”

Sigurdur Óli ngập ngừng bước về phía họ.

“Có một người phụ nữ ở đây mà tôi nghĩ là ông phải nói chuyện với bà ta, Erlendur,” anh nói rồi đưa ra chiếc điện thoại mà Erlendur đã để quên trong ô tô. “Đó là chuyện riêng tư. Bà ấy đang khá là kích động.”

Hrólfur quay sang nhìn Sigurdur Óli, yêu cầu anh ta xéo đi và để họ nói chuyện.

Sigurdur Óli không làm theo lời yêu cầu đó.

“Ông phải nói chuyện với bà ta ngay lập tức, Erlendur.”

“Chuyện này có nghĩa là gì vậy? Ông hành xử như thể là tôi không tồn tại vậy!” Hrólfur quát lên, giậm chân bình bịch. “Đây không phải là một sự thông đồng khốn nạn sao? Erlendur, nếu chúng ta cứ tiếp tục xới tung nền móng nhà dân lên bởi vì chúng bốc mùi, rốt cuộc chúng ta sẽ chẳng làm được gì khác nữa. Điều này quá vô lý! Thật là lố bịch!”

“Marion Briem đã đưa ra ý tưởng thú vị này,” Erlendur vẫn hoàn toàn điềm tĩnh, “và tôi cho rằng nó đáng để điều tra. Ủy viên hội

đồng cảnh sát cũng nghĩ vậy. Hãy tha lỗi cho tôi vì đã không báo cáo với ông, nhưng tôi rất vui vì thấy ông đã khỏe lại. Và tôi thực sự muốn nói, Hrólfur, rằng trông ông rất khỏe mạnh. Thứ lỗi cho tôi nhé."

Erlendur đi ngang qua Hrólfur, người lúc này đang nhìn chằm chằm vào ông và Sigurdur Óli, sẵn sàng để đáp trả điều gì đó, nhưng lại chẳng biết phải nói gì.

"Có một việc," Erlendur nói, "đáng lẽ ra tôi đã phải làm việc đó từ lâu lắm rồi."

"Sao cơ?" Sigurdur Óli hỏi.

"Liên hệ với Cơ quan quản lý Bến cảng và Hải đăng để xem họ có thể cho chúng ta biết liệu Holberg có ở Húsavík hoặc quanh đó trong những năm đầu 1960 không."

"Được rồi. Đây, ông nói chuyện với người phụ nữ này đi."

"Người phụ nữ nào cơ?" Erlendur nói và cầm lấy điện thoại. "Tôi chẳng quen biết người phụ nữ nào cả."

"Người ta nối máy bà ta với điện thoại của ông. Bà ta đã hỏi tìm ông ở sở cảnh sát. Họ nói rằng ông bận, nhưng bà ta cứ khăng khăng đòi nói chuyện."

Lúc này chiếc máy khoan khí nén trên xe kéo bắt đầu nổ máy. Một âm thanh đinh tai vang lên từ tầng hầm và một đám bụi dày cuộn lên. Cảnh sát đã che hết các cửa sổ nên không ai có thể nhìn vào bên trong. Tất cả mọi người trừ người điều khiển chiếc khoan đều đã ra ngoài và đứng ở một khoảng cách khá xa, chờ đợi. Họ xem đồng hồ và hình như đang thảo luận xem đã muộn đến thế nào. Họ biết rằng mình không thể tiếp tục làm ồn như vậy suốt cả đêm ở giữa khu dân cư đông đúc. Họ sẽ phải kết thúc sớm và tiếp tục làm vào sáng hôm sau hoặc phải tìm cách khác.

Erlendur chạy nhanh về phía ô tô với chiếc điện thoại và đóng cửa để tránh tiếng ồn. Ông nhận ra giọng nói ngay lập tức.

"Hắn ta ở đây," Elín nói ngay khi bà nghe thấy giọng Erlendur trên điện thoại. Dường như bà đang rất kích động.

“Thư giãn nào, Elín,” Erlendur nói. “Bà đang nói về ai vậy?”

“Hắn ta đứng trước cửa nhà dưới trời mưa, nhìn chằm chằm vào tôi.” Giọng bà chuyển sang thì thầm.

“Ai cơ, Elín? Bà có ở nhà không? ở Keflavík ấy?”

“Tôi không biết hắn đến khi nào, tôi cũng không biết hắn đứng đó được bao lâu rồi. Tôi chỉ nhận ra hắn thôi. Người ta không nối điện thoại cho tôi gặp ông.”

“Tôi không hiểu lắm. Bà đang nói về ai vậy, Elín?”

“Tất nhiên là về người đàn ông đó rồi. Con quái vật ấy. Tôi chắc chắn điều đó.”

“Ai cơ?”

“Tên súc vật đã tấn công Kolbrún!”

“Kolbrún? Bà đang nói đến chuyện gì thế?”

“Tôi biết. Chuyện này không thể diễn ra được, nhưng hắn ta cứ đứng ở đây suốt.”

“Bà đang nhầm lẫn gì phải không?”

“Đừng có nói là tôi nhầm lẫn. Đừng nói thế! Tôi biết đích xác những gì mình đang nói mà.”

“Ai đã tấn công Kolbrún?”

“Trời ơi, là HOLBERG ấy!” Thay vì lên giọng, Elín rít lên qua điện thoại. “Hắn ta đang đứng bên ngoài nhà tôi!”

Erlendur không nói gì.

“Ông còn ở đó không?” Elín thì thào, “Ông sẽ làm gì?”

“Elín,” Erlendur nói một cách nhấn mạnh. “Đó không thể là Holberg được. Ông ta đã chết rồi. Chắc đó là ai đó.”

“Đừng có nói với tôi như thể tôi là một đứa trẻ vậy. Hắn ta đang đứng ở ngoài kia dưới trời mưa, nhìn tôi chằm chằm. Cái con quái vật ấy.”

28

Kết nối ngừng và Erlendur nổ máy. Sigurdur Óli và Elínborg nhìn xe ông đi lùi xuyên qua đám đông và biến mất trên đường phố. Họ nhìn nhau và nhún vai như thể họ đã thôi không còn cố gắng tìm hiểu về ông cách đây đã nhiều năm rồi.

Thậm chí trước khi ra khỏi con đường ông đã gọi cho cảnh sát Keflavík và yêu cầu họ đến nhà Elín để bắt một người đàn ông trong khu đó, hắn ta mặc một áo khoác có mũ trùm đầu màu xanh dương, quần jean và đi giầy thể thao màu trắng. Elín đã mô tả hình dáng ông ta. Ông bảo viên trung sĩ không bật còi hay đèn hiệu mà phải lặng lẽ tiến vào để không đánh động hắn ta.

“Một bà già ngu ngốc!” Erlendur tự nói với mình và ngắt điện thoại.

Ông lái xe ra khỏi Reykjavík nhanh nhất có thể, lao qua Hafnarfjordur và đến đường Keflavík. Đường rất nhiều xe cộ và tầm nhìn rất hẹp, nhưng ông cho xe chạy ngoằn ngoèo giữa những chiếc ô tô, thậm chí là qua cả đường dành cho người đi bộ. Ông bỏ qua tất cả các đèn giao thông và đi đến Keflavík trong vòng nửa giờ. May cho ông là Cục điều tra hình sự gần đây đã phân phát những chiếc đèn cảnh sát màu xanh để họ có thể đặt lên nóc xe trong những trường hợp khẩn cấp. Lúc đó ông đã cười ngất, nhớ lại những dụng cụ trong một chương trình trinh thám trên tivi và nghĩ rằng thật nực cười khi đi ra ngoài mà lại sử dụng những đồ dùng sân khấu mang tính chất dọa dẫm như thế này ở Reykjavík.

Có hai xe cảnh sát đỗ bên ngoài nhà Elín khi ông đến. Elín đang đợi ông trong nhà với ba cảnh sát. Bà nói rằng người đàn ông đã biến mất vào bóng tối ngay trước khi xe cảnh sát đến ngôi nhà. Bà chỉ ra nơi hắn đã đứng và hướng mà hắn chạy, nhưng cảnh sát không thể nào lần ra được dấu vết của hắn. Cảnh sát bối rối không biết nên xử trí với Elín như thế nào, bà đã từ chối nói cho họ biết người đàn ông đó là ai và tại sao hắn lại nguy hiểm - hình như tội duy nhất của hắn là đứng bên ngoài ngôi nhà của bà dưới trời mưa.

Khi họ hỏi Erlendur, ông nói với họ rằng người đàn ông này có liên

quan đến một vụ án mạng ở Reykjavík, ông yêu cầu họ thông báo với cảnh sát Reykjavík nếu họ tình cờ trông thấy ai có hình dáng giống như mô tả.

Elín khá bấn loạn và Erlendur quyết định rằng tốt nhất là nên yêu cầu cảnh sát đi khỏi nhà bà ta càng sớm càng tốt. Ông làm điều đó mà không mất nhiều công sức. Họ nói rằng mình có nhiều việc phải làm hơn là tìm một người trong trí tưởng tượng của một bà già, mặc dù họ chắc chắn rằng Elín không nghe thấy họ nói điều đó.

“Tôi thề là hắn ta đã đứng ở ngoài,” bà nói với Erlendur khi họ còn lại một mình trong ngôi nhà. “Tôi không biết là làm cách nào, nhưng đó chính là hắn!”

Erlendur nhìn bà và thấy rằng Elín nói với tất cả sự nghiêm túc có thể. Ông biết rằng gần đây bà bị căng thẳng quá nhiều.

“Điều đó chẳng có ý nghĩa gì cả, Elín ạ. Holberg đã chết, tôi đã thấy ông ta trong nhà xác.” Ông dừng lại để nghĩ, sau đó nói thêm, “tôi đã thấy quả tim của ông ta.”

Elín nhìn ông.

“Chắc ông nghĩ rằng tôi lẩn thẩn, ông nghĩ rằng tôi đang tưởng tượng ra điều đó. Rằng đó là một cách để thu hút sự chú ý bởi vì ...”

“Holberg chết rồi,” Erlendur ngắt lời bà ta. “Tôi phải nghĩ thế nào đây?”

“Vậy thì đó là một hình ảnh giống hệt ông ta,” Elín nói.

“Bà mô tả người đàn ông đó cụ thể hơn xem nào.”

Elín đứng lên, đi đến cửa sổ phòng khách và chỉ tay ra ngoài cơn mưa.

“Hắn ta đứng ở đó, gần con đường nhỏ dẫn ra đường phố giữa các dãy nhà. Đứng hoàn toàn yên lặng và nhìn về phía tôi. Tôi không biết hắn ta có thấy tôi hay không. Tôi cố gắng trốn khỏi hắn. Lúc ấy tôi đang đọc sách trong phòng khách và tôi đứng lên khi trời bắt đầu tối. Tôi đang định bật đèn lên thì tình cờ nhìn qua cửa sổ. Hắn để đầu trần và hình như hắn không quan tâm đến việc mình ướt sũng. Mặc

dù hắn đứng ngay ở đó, dường như hắn cách xa hàng dặm vậy.”

Elín nghĩ một lát. “Tóc hắn màu đen và khoảng tầm bốn mươi tuổi. Chiều cao trung bình.”

“Elín,” Erlendur nói. “Bên ngoài trời tối. Mưa rơi như trút. Bà khó có thể nhìn qua cửa sổ. Con đường mòn không được chiếu sáng. Bà thì đeo kính. Bà đang nói với tôi rằng...”

“Lúc đó trời mới chỉ bắt đầu xẩm tối thôi và tôi không chạy ngay lại chỗ chiếc điện thoại. Tôi nhìn rõ hắn ta qua cửa sổ này và cửa sổ nhà bếp. Phải mất một lúc tôi mới nhận ra đó là Holberg, hoặc ai đó giống như hắn. Con đường mòn không có đèn, nhưng có khá nhiều xe cộ qua lại và mỗi khi có một chiếc xe đi qua, nó lại chiếu sáng hắn ta nên tôi có thể trông thấy mặt hắn khá rõ.”

“Làm thế nào bà có thể chắc chắn như vậy?”

“Đó là hình ảnh của Holberg khi hắn còn trẻ,” Elín nói. “Không phải là một kẻ như trong hình trên báo chí.”

“Bà đã gặp Holberg hồi hắn ta còn trẻ à?”

“Phải, tôi đã nhìn thấy hắn ta. Kolbrún được triệu tập đến Cục điều tra hình sự một lần, hoàn toàn bất ngờ. Người ta nói với em tôi rằng họ cần nghe giải thích thêm về một số phần trong lời khai của nó. Tất cả đều là dối trá. Có ai đó tên là Marion Briem xử lý vụ việc. Cái thể loại tên gì thế không biết nữa? Marion Briem ấy? Họ yêu cầu Kolbrún đến Reykjavík. Em tôi nhờ tôi đi cùng và tôi đã đi. Chúng tôi đi vào đó và cái bà Marion ấy đã gặp chúng tôi rồi chỉ chúng tôi đến một căn phòng. Chúng tôi vừa ngồi đó một lát thì cửa bất ngờ bật mở và Holberg đi vào. Bà Marion kia đứng đằng sau hắn, ở ngay cửa.”

Elín ngừng lại.

“Và chuyện gì xảy ra?” Erlendur hỏi.

“Em tôi bị suy sụp nặng. Holberg cười nham nhở và phác một cử chỉ tục tĩu bằng lưỡi, trông thấy hắn Kolbrún túm lấy tôi như thể nó sắp chết đuối. Nó không thở được. Holberg bắt đầu cười phá lên còn Kolbrún thì lên cơn. Mắt em tôi trợn lên, nó bắt đầu sùi bọt mét và ngã ra sàn nhà. Marion đưa Holberg ra ngoài nhưng tôi đã kịp nhìn

thấy con quái vật đó. Dù đó là lần duy nhất nhưng tôi sẽ không bao giờ quên được cái bản mặt ấy.”

“Và tối nay bà trông thấy một khuôn mặt tương tự bên ngoài cửa sổ?”

Elín gật đầu.

“Tôi bị sốc, tôi thừa nhận điều đó, và tất nhiên người đàn ông đó không thể là Holberg, nhưng hắn trông giống hệt ông ta.”

Erlendur băn khoăn không biết có nên nói cho bà biết suy nghĩ của mình gần đây không. Ông tính toán những gì mình có thể nói với bà và liệu xem những điều ấy có gì dựa trên nền tảng sự thật không. Họ ngồi đó trong yên lặng. Lúc đó đã là tối muộn và suy nghĩ của ông hướng về Eva Lind, ông lại cảm thấy nhói đau nơi lồng ngực và đập đập vào nó như thể động tác đó sẽ làm cơn đau biến mất.

“Ông ổn chứ?” Elín hỏi.

“Gần đây chúng tôi đang điều tra một vài điều, nhưng tôi vẫn chưa biết liệu có gì đằng sau chúng không,” Erlendur nói. “Nhưng những gì xảy ra ở đây đã xác nhận giả thuyết đó. Nếu Holberg có một nạn nhân khác, nếu hắn hiếp một người phụ nữ khác, có khả năng bà ta cũng có con như Kolbrún. Tôi đã băn khoăn về khả năng đó khi nghĩ về lời nhắn trên thi thể Holberg. Có thể là ông ta đã có một người con trai. Nếu vụ cưỡng hiếp xảy ra trước năm 1964 thì đến nay đứa con đó sẽ gần bốn mươi tuổi. Và có thể là hắn đã đứng bên ngoài nhà bà tối nay.”

Elín nhìn Erlendur, choáng váng.

“Con trai của Holberg? Có thể là thế không?”

“Bà đã nói rằng hắn ta trông y hệt Holberg mà.”

“Phải, nhưng...”

“Tôi cứ nghĩ đi nghĩ lại về điều đó. Ở đâu đó trong vụ này bị thiếu một sự kết nối, và tôi nghĩ rằng người đàn ông này rất có thể là mắt xích ấy.”

“Nhưng tại sao? Hắn ta ở đây làm gì?”

“Bà không thấy điều đó quá rõ ràng sao?”

“Điều gì rõ ràng cơ?”

“Bà là bác của em gái hắn,” Erlendur nói và quan sát sự thay đổi trên gương mặt Elín khi điều ông nói đang dần dần sáng rõ trong bà.

“Audur là em gái của hắn,” bà nói. “Nhưng làm sao hắn biết về tôi được? Làm sao hắn biết tôi sống ở đâu? Làm sao hắn lại nối kết Holberg với tôi được? Chẳng có gì viết về quá khứ của Holberg trên mặt báo, không có bài nào viết về những vụ hiếp dâm hoặc việc hắn có con gái. Không ai biết về Audur. Làm thế nào mà người đàn ông đó biết tôi là ai?”

“Có thể hắn sẽ nói cho chúng ta khi chúng ta tìm ra hắn.”

“Hắn là kẻ đã giết Holberg, ông nghĩ thế ư?”

“Chắc bà muốn hỏi tôi là có phải hắn đã giết chết bố đẻ của mình không,” Erlendur nói.

Elín suy nghĩ. “Lạy Chúa tôi,” bà nói.

“Tôi không biết,” Erlendur nói. “Nếu bà nhìn tháy hắn ta ở bên ngoài lần nữa, hãy gọi cho tôi.”

Elín đứng lên và đi đến bên cửa sổ nhìn ra con đường mòn như thể đang trông chờ nhìn thấy hắn lần nữa.

“Tôi biết rằng mình đã hơi cuồng loạn khi gọi ông và nói rằng Holberg đã ở đây, vì trong một thoáng tôi cảm nhận rằng đó chính là hắn. Thật choáng váng khi thấy lại gương mặt đó. Nhưng tôi không thấy sợ. Tôi cảm thấy tức giận hơn lúc nào hết. Nhưng có điều gì đó ở người đàn ông, cái cách hắn ta đứng, cái cách hắn cúi đầu. Có điều gì đó buồn buồn ở hắn, một nỗi đau đớn nào đó. Có lẽ hắn đang không vui. Hắn không thể cảm thấy vui vẻ được. Hắn có liên lạc gì với bố mình không? Ông có biết không?”

“Tôi không chắc là hắn ta thực sự tồn tại,” Erlendur nói. “Những

điều bà nói đã củng cố giả thuyết trên. Nhưng chúng tôi không có manh mối gì về người đàn ông đó. Không có bức ảnh nào về hắn ở nhà Holberg nếu đó là ý bà muốn nói. Nhưng có ai đó đã gọi điện cho Holberg mấy lần ngay trước khi ông ta bị giết và ông ta đã rất sợ những cuộc gọi đó. Chúng tôi không biết gì hơn thế.”

Erlendur lấy điện thoại ra và xin lỗi Elín một lát.

“Ông còn bắt chúng tôi làm cái cái quỷ gì nữa đây?” Sigurdur Óli hét lên với giọng cực kỳ tức giận. “Họ đã đến được cái ống thải phân và nó đầy những con giòi bẩn thỉu, hàng triệu những con giòi kinh tởm nhung nhúc dưới sàn nhà. Thật là ghê tởm. Ông đang ở nơi quái quỷ nào vậy?”

“Keflavík. Có dấu hiệu nào của Grétar không?”

“Không. Chẳng có dấu vết của tên Grétar khốn kiếp nào cả,” Sigurdur Óli nói và tắt máy.

“Thêm điều này nữa, ngài thanh tra,” Elín nói, “tôi vừa mới nhận ra một điều khi ông nói rằng hắn ta có liên quan đến Audur. Bây giờ thì tôi biết rằng mình đã đúng. Lúc đó tôi không hiểu, nhưng có một hình ảnh trên khuôn mặt hắn mà tôi nghĩ là sẽ không bao giờ nhìn thấy nữa. Đó là một gương mặt trong quá khứ mà tôi chưa bao giờ quên.”

“Là gì vậy?”

“Đó là lý do tại sao tôi không cảm thấy sợ hắn ta. Tôi đã không nhận ra điều đó ngay lúc đầu. Hắn ta gợi cho tôi nhớ đến Audur. Có điều gì đó ở hắn làm tôi nhớ đến Audur!”

29

Sigurdur Óli nhét điện thoại vào cái bao ở thắt lưng và trở vào ngôi nhà. Anh đã ở trong đó cùng một vài cảnh sát khác khi chiếc máy khoan khí nén đâm thủng lớp nền, và mùi hôi thối bốc lên kinh tởm đến mức anh nôn ngay lập tức. Anh cùng mọi người chạy ngay ra cửa và nghĩ rằng mình sẽ nôn ra trước khi kịp chạy ra hít thở không khí trong lành. Khi quay vào họ đã phải đeo kính bảo hộ và mặt nạ che miệng, nhưng cái mùi khủng khiếp vẫn xuyên qua chúng.

Người điều khiển máy khoan mở rộng cái hố hơn đến cái ống cống bị vỡ. Điều này dễ dàng hơn khi ông ta đã đâm thủng được sàn nhà. Sigurdur Óli kinh hoàng khi nghĩ về chuyện cái ống đã bị vỡ cách đây bao lâu. Trông như thể chất thải đã đọng lại thành một vũng lớn bên dưới sàn nhà. Có một đám hơi nước khá rõ bốc lên từ đó. Anh đốt một cây đuốc đưa xuống cái hố thải đó và thấy mặt đất đã lún xuống nửa mét so với lớp nền.

Cái vũng thải giống như một cái hố nhung nhúc những giòi bọ đen mù. Anh nhảy ra đằng sau khi thấy một số con lao tới luồng ánh sáng.

“Cẩn thận!” Anh hét lên và lao ra khỏi ngôi nhà. “Có những con chuột cống dưới cái hố khốn kiếp ấy. Đậy cái hố lại và gọi đội tiêu diệt sâu bọ tới cho tôi. Dừng lại ở đây thôi. Dừng tất cả lại ngay lúc này!”

Không có ai phản đối. Một người trong đội pháp y trải một tấm nhựa lên trên cái hố và toàn tầng hầm trống rỗng trong chớp mắt. Sigurdur Óli xé cái mặt nạ ra khi anh ra khỏi tầng hầm và hổn hển hít khí trời. Tất cả mọi người đều làm vậy.

Trên đường từ Keflavík về nhà, Erlendur đã nghe báo cáo về tiến trình điều tra ở Nordurmýri. Một nhân viên trong đội trừ sâu bọ đã được gọi đến, nhưng cảnh sát sẽ không có bất kỳ động thái nào cho đến sáng hôm sau khi mọi con vật sống trong móng nhà đã bị tiêu diệt hoàn toàn. Sigurdur Óli đã về nhà, và anh vừa ra khỏi phòng tắm thì Erlendur đã gọi cho anh để cập nhật tình hình. Elínborg cũng đã về nhà. Một lính canh được cử đến bên ngoài căn hộ của Holberg

trong khi nhân viên đội diệt sâu bọ làm nhiệm vụ. Hai xe cảnh sát đậu bên ngoài ngôi nhà suốt đêm.

Eva Lind gặp Erlendur ở cửa lúc ông về. Lúc đó đã là chín giờ tối. Cô gái kia đã đi. Trước khi đi cô ta đã nói với Eva Lind rằng mình sẽ đến gặp chồng và xem anh ta cảm thấy thế nào. Cô ta không chắc có nên nói với anh ta lý do thật sự của việc chạy trốn khỏi đám cưới không. Eva Lind hối thúc cô ta làm điều đó, nói rằng cô không nên giấu diếm bản chất con hoang của lão bố đểu cáng của mình. Cô ta không bao giờ nên bao che cho lão già ấy.

Họ ngồi xuống nói chuyện trong phòng khách. Erlendur nói với Eva Lind mọi chuyện về quá trình điều tra và những gì đang diễn ra trong đầu ông. Ông làm thế không phải để nhận được sự cảm thông về vụ án cho chính mình, mà nhằm phác ra một hình dung rõ ràng hơn về những gì đã xảy ra trong mấy ngày gần đây. Ông kể cho con bé nghe gần hết mọi chuyện, từ giây phút họ tìm ra cái xác trong tầng hầm, cái mùi trong nhà ông ta, lời nhắn để lại, bức ảnh cũ trong ngăn kéo, những thứ đồi trụy trong máy tính của ông ta, những chữ khắc trên mộ, Kolbrún và chị gái của cô ta - Elín, Audur và cái chết không rõ ràng của cô bé, những giấc mơ đã giày vò ông, Ellidi trong tù và sự mất tích của Grétar, Marion Briem, vụ tìm kiếm một nạn nhân khác của Holberg và người đàn ông đứng trước cửa nhà Elín, có thể đó là con trai Holberg. Ông cố gắng kể một cách có hệ thống và tự đặt ra rất nhiều giả thuyết và câu hỏi, cho đến khi ông bế tắc và không biết nói gì hơn.

Ông không nói với Eva Lind rằng bộ não của cô bé đã mất. Ông vẫn chưa hiểu làm thế nào mà chuyện đó có thể xảy ra. Eva Lind lặng yên nghe ông nói và con bé để ý thấy cái cách ông xoa ngực khi đang nói. Nó có thể thấy vụ Holberg đã ảnh hưởng lên bố mình nhiều đến mức nào. Nó có thể cảm nhận được sự cam chịu của ông mà chưa bao giờ nó từng thấy trước đây. Nó có thể thấy sự mệt mỏi của bố khi ông nói về cô gái nhỏ. Giống như là ông đã rút vào bên trong chính mình, giọng của ông nhỏ lại và ánh mắt ông ngày càng trở nên xa xăm.

“Có phải Audur là cô bé mà bố nói với con lúc sáng nay khi bố quát con không?” Eva Lind hỏi.

“Cô bé ấy, bố không biết nữa, có thể là một thứ trời cho đối với người mẹ của mình,” Erlendur nói. “Tình yêu mà cô ấy dành cho con gái vượt lên trên cái chết và ngôi mộ. Xin lỗi nếu bố làm con bực mình. Bố không định như vậy, nhưng khi bố thấy cái cách mà con

sống, mọi điều mà con làm đối với bản thân mình, và sau đó chứng kiến cảnh chiếc quan tài bé xíu bị đưa lên khỏi mặt đất, bố không còn hiểu được chuyện gì nữa. Bố không hiểu chuyện gì đang xảy ra và bố muốn...” Erlendur lại im lặng.

“Đẩy những thứ khốn nạn ra khỏi con,” Eva Lind nói nốt câu của bố.

Erlendur nhún vai.

“Bố không biết bố muốn làm gì nữa. Có thể tốt nhất là không làm gì cả. Có thể tốt nhất là nên để cuộc sống trôi theo quỹ đạo của nó. Quên tất cả mọi chuyện đi. Bắt đầu làm một thứ gì đó có ý nghĩ. Tại sao bố lại muốn dính dáng đến tất cả những chuyện này? Tất cả cái đống rác rưởi này? Nói chuyện với những kẻ như Ellidi. Thỏa thuận với những tên cứt như Eddi. Chứng kiến cái cách mà những kẻ như Holberg bị trừ khử. Đọc các báo cáo về vụ hiếp dâm. Đào móng của một ngôi nhà đầy những phân và giòi bọ. Khai quật cả chiếc quan tài bé nhỏ.” Erlendur đập vào ngực mạnh hơn nữa.

“Bố nghĩ là chuyện này sẽ không ảnh hưởng đến bố. Bố nghĩ rằng mình đủ mạnh mẽ để chịu đựng được tất cả những chuyện này. Bố nghĩ rằng mình có thể mặc áo giáp để chống lại nó qua nhiều năm và có thể nhìn đống rác rưởi từ xa như thể nó không phải là việc của bố, và cố gắng giữ cho kỳ được ý thức của mình. Nhưng chẳng có khoảng cách nào cả. Và cũng chẳng có áo giáp nào cả. Chẳng ai đủ mạnh mẽ. Sự ghê tởm bám lấy bố như một linh hồn ma quỷ, nó len lỏi vào trong tâm trí bố và không để bố yên cho đến khi bố tin rằng cái đống rác rưởi ấy là bản thân cuộc sống, vì bố đã quên đi cách sống của những người bình thường. Vụ này là như vậy đấy. Giống như một linh hồn ma quỷ bị thả ra để xới tung tâm trí bố lên và kết cục là nó khiến bố bị tê liệt.”

Erlendur buông một tiếng thở dài ngao ngán. “Tất cả vụ này là một vũng bùn lầy mênh mông đáng kinh tởm.”

Ông thôi không nói nữa và Eva Lind ngồi yên lặng bên ông.

Thời gian cứ thế trôi qua cho đến khi con bé đứng lên, ngồi bên cạnh cha mình, vòng tay qua ôm ông và khẽ nép vào ông. Con bé có thể nghe thấy tiếng tim ông đập nhịp nhàng, như một chiếc đồng hồ êm ái, và cuối cùng ngủ gật với một nụ cười mãn nguyện trên khuôn mặt.

30

Khoảng chín giờ sáng hôm sau đội pháp y và đội điều tra hình sự đã tập hợp đầy đủ ở nhà Holberg. Đến giờ đó rồi mà trời vẫn chẳng có dấu hiệu gì là ban ngày cả. Bầu trời vẫn xám xịt và vẫn mưa tầm tã. Đài thông báo rằng đợt mưa ở Reykjavík đã đạt đến kỷ lục của tháng 10 năm 1926.

Đường ống nước thải đã được dọn sạch và chẳng còn con vật nào còn sống trong móng nhà. Cái hố trong tầng đáy đã được mở rộng nên hai người đàn ông có thể đi xuống đó cùng một lúc. Những người sống trong các căn hộ bên trên đang đứng thành một nhóm bên ngoài cửa tầng hầm. Họ đã yêu cầu một thợ sửa cống đến để sửa đường ống và đang chờ để gọi anh ta vào ngay khi cảnh sát cho phép.

Ngay lập tức người ta phát hiện ra rằng khu vực hố xung quanh đường ống nước thải tượng đối nhỏ. Nó có kích cỡ khoảng gần ba mét vuông và bị nén lại vì đất vẫn chưa bị lún hẳn xuống. Cái ống bị vỡ ở cùng một nơi như trước đây. Vết sửa chữa cũ hiện ra và có một lớp sỏi bên dưới cái ống bao quanh nó. Các nhân viên pháp y thảo luận xem có nên mở rộng cái hố to ra không, đào đống sỏi lên khỏi móng nhà và làm sạch nó cho đến khi họ có thể nhìn thấy mọi thứ bên dưới tầng đáy.

Sau khi tranh luận một hồi, họ quyết định là lớp đáy có thể bị vỡ ra nếu những thứ bên dưới nó đã bị tháo rút đi hoàn toàn, do đó họ chọn một phương án an toàn và cao cấp hơn, đó là khoan xuyên qua sàn nhà xuống những cái hố ở khắp mọi nơi và đặt một camera nhỏ trong lòng móng.

Sigurdur Óli quan sát trong khi họ bắt đầu khoan các lỗ trên sàn rồi lắp hai màn hình quan sát được nối với hai chiếc camera mà đội pháp y đang sử dụng. Những chiếc camera nhỏ hơn với một chiếc đèn trên bề mặt được đẩy xuống hố và có thể di chuyển bằng điều khiển từ xa. Tại những cái lỗ đã được khoan trên khắp sàn nhà ở những nơi mà người ta cho rằng có hố bên dưới, họ trượt camera vào bên trong và bật hai màn hình lên. Hình ảnh đen trắng hiện ra và đối với Sigurdur Óli, người sở hữu một chiếc tivi Đức trị giá đến nửa triệu cua-ron, thì chất lượng hình ảnh này thật kém.

Erlendur đến tầng hầm khi họ bắt đầu thăm dò bằng camera và ngay sau đó Elínborg đến. Sigurdur Óli để ý thấy Erlendur đã cạo râu và mặc bộ quần áo sạch sẽ có vẻ như đã được là ủi cẩn thận. “Chuyện gì đang diễn ra thế?” Erlendur hỏi và châm một điếu thuốc, nhận thấy sự chán nản của Sigurdur Óli.

“Họ đang dò bằng camera,” Sigurdur Óli đáp. “Chúng ta có thể theo dõi qua màn hình.”

“Không có gì trong hố thải à?” Erlendur vừa hỏi vừa rít một hơi thuốc.

“Giòi bọ và chuột, chẳng có gì khác cả.”

“Mùi hôi thối xông đến đây,” Elínborg nói rồi lấy ra một chiếc khăn tay xức nước hoa mà cô mang theo trong túi xách. Erlendur mời cô hút thuốc, nhưng cô từ chối.

“Holberg có thể đã sử dụng cái hố mà người thợ sửa cống đào lên để đặt Grétar xuống dưới sàn nhà,” Erlendur nói. “Ông ta hẳn đã thấy có cái hố bên dưới lớp đáy và đã phải di chuyển đống sỏi cho đến khi đặt được Grétar vào vị trí mình muốn.”

Họ tập trung xung quanh màn hình nhưng không hiểu được nhiều lắm những điều trông thấy. Một luồng ánh sáng di chuyển về trước rồi ra sau, lên trên và xuống dưới, và sang cả hai bên nữa. Đôi khi họ nghĩ là đã thấy hình dáng của lớp nền, và đôi khi dường như họ thấy lớp sỏi. Mặt đất đã lún xuống với nhiều mức độ. Ở một số chỗ nó dâng lên đến lớp nền nhưng ở những chỗ khác có khoảng cách lên đến một mét.

Họ ngồi một lúc khá lâu theo dõi camera. Trong tầng hầm rất ồn ào vì đội pháp y vẫn đang tiếp tục khoan những lỗ nhỏ mới và Erlendur nhanh chóng mất kiên nhẫn. Ông đi ra ngoài, Elínborg vội theo sau ông và sau đó là Sigurdur Óli. Tất cả bọn họ leo lên xe của Erlendur. Ông đã nói với họ lý do tại sao tối hôm qua ông bất ngờ đi Keflavík, nhưng họ không có cơ hội để bàn bạc sâu hơn.

“Tất nhiên là nó phù hợp với nội dung lời nhắn để lại ở Nordurmýri. Và nếu người đàn ông mà Elín nhìn thấy ở Keflavík trông rất giống Holberg, nó phù hợp với giả thuyết về đứa con thứ

hai của ông ta."

"Holberg có thể không có con trai sau vụ hiếp dâm đó," Sigurdur Óli nói. "Chúng ta không có chứng cứ nào để chứng minh điều đó, ngoại trừ rằng Ellidi biết có một người phụ nữ khác. Đó là tất cả. Mà Ellidi lại là một thằng đần!"

"Không ai trong số những người chúng ta nói chuyện đề cập đến chuyện ông ta có một đứa con trai," Elínborg nói.

"Không ai trong số những người chúng ta nói chuyện biết Holberg một cách sâu sắc," Sigurdur Óli nói. "Đó mới là vấn đề. Ông ta là một kẻ cô đơn, chỉ giao du với một vài người cùng chỗ làm, tải những phim khiêu dâm từ Internet, giao du với những tên ngu ngốc như Ellidi và Grétar. Không ai biết gì về gã này cả."

"Điều tôi băn khoăn là thế này," Erlendur nói. "Nếu con trai của Holberg thực sự tồn tại, làm sao hắn biết về Elín, bác của Audur? Như thế không phải là hắn cũng biết về Audur, em gái mình hay sao? Nếu hắn biết Elín, tôi cho là hắn biết cả Kolbrún và vụ hiếp dâm nữa, và tôi không thể làm rõ là bằng cách nào được. Không có chi tiết nào về vụ điều tra trên truyền thông. Vậy hắn lấy thông tin ở đâu ra?"

"Chẳng lẽ hắn không thể moi được thông tin này từ Holberg trước khi giết ông ta sao?" Sigurdur Óli nói.

"Có lẽ hắn đã tra tấn ông ta để bắt ông ta thú nhận," Elínborg nhận xét.

"Trước hết, chúng ta không biết liệu người đàn ông này có thực sự tồn tại không." Erlendur nói. "Elín rất xúc động khi bà ta nhìn thấy hắn. Thậm chí cứ giả sử là hắn ta có thật, chúng ta cũng không biết hắn có giết Holberg hay không, không biết hắn có biết về sự tồn tại của cha mình không khi phải sinh ra dưới điều kiện như vậy. Ellidi nói rằng có một người phụ nữ trước Kolbrún bị hiếp, có thể là bị tệ hơn thế. Nếu bà ta có thai sau vụ đó, tôi đồ rằng người mẹ chắc hẳn phải rất vui nên không nói ra tên của người cha. Bà ta không trình bày vụ việc với cảnh sát. Chúng ta vẫn phải tiếp tục tìm người phụ nữ này, nếu bà ta tồn tại..."

"Và chúng ta đang đào bới nền móng của một ngôi nhà để tìm ra một người đàn ông mà có lẽ là chẳng liên quan gì đến vụ án cả,"

Sigurdur Óli nói.

“Có thể Grétar không nằm dưới lớp móng nhà,” Elínborg nói.

“Là sao?” Erlendur hỏi.

“Có thể hắn vẫn còn sống, ý cô là thế ư?” Sigurdur Óli hỏi.

“Gã biết tất cả về Holberg, tôi nghĩ vậy,” Elínborg đáp. “Gã biết về đứa con gái, nếu không thì đã không chụp hình ngôi mộ của cô bé. Gã chắc chắn biết vì sao cô bé được sinh ra. Nếu Holberg có một đứa con nữa, một người con trai, rất có thể Grétar cũng phải biết về người con này.”

Erlendur và Sigurdur Óli nhìn cô với sự quan tâm lớn dần.

“Có thể Grétar vẫn đang ở đây với chúng ta,” cô nói tiếp, “và liên lạc với người con trai. Đó là một cách lý giải cho việc làm thế nào mà người con trai ấy có thể biết được về Elín và Audur.”

“Nhưng Grétar đã mất tích được hai mươi lăm năm và không có tin tức gì từ đó,” Sigurdur Óli nói.

“Gã mất tích không nhất thiết có nghĩa là gã đã chết,” Elínborg đáp.

“Vậy thì...” Erlendur bắt đầu, nhưng Elínborg ngắt lời ông.

“Tôi không nghĩ chúng ta có thể loại trừ gã ra. Tại sao không tính đến khả năng là Grétar vẫn còn sống? Có thể gã đã rời bỏ đất nước. Có thể gã đã về vùng quê. Không ai thèm kết tội gã. Không ai nhớ đến gã hết.”

“Tôi không nhớ có một trường hợp nào như thế,” Erlendur nói.

“Như cái gì cơ?” Sigurdur Óli hỏi.

“Một người mất tích quay trở lại sau cả một thế hệ. Khi người ta mất tích ở Iceland, thường là mất tích mãi mãi. Không ai từng quay trở lại sau khi biến mất được hơn hai mươi lăm năm. Chưa bao giờ.”

31

Erlendur để các đồng nghiệp ở lại Nordurmýri và đến Barónsstígur để gặp bác sĩ pháp y. Ông ta đã hoàn tất việc xét nghiệm tử thi Holberg và đang phủ khăn lên cơ thể ông ta khi Erlendur đến tìm ông. Thi thể của Audur không thấy ở đó.

“Ông đã tìm ra bộ não của cô bé ấy chưa?” Ông bác sĩ hỏi khi Erlendur bước vào.

“Chưa,” Erlendur đáp.

“Tôi đã nói chuyện với một giáo sư - một người bạn gái cũ của tôi ở trường đại học và kể chuyện đó với cô ấy, và cô ấy không ngạc nhiên chút nào trước khám phá nho nhỏ của chúng ta. Cuốn truyện ngắn của Hallór Laxness, ông đã đọc nó chưa?”

“Cuốn truyện viết về Nebuchadnezzar ấy hả? Nó hiện lên trong đầu tôi vài ngày hôm nay rồi,” Erlendur trả lời.

“Có phải nó được gọi là “Lily” phải không, cuốn truyện ấy? Tôi đọc cuốn đó lâu lắm rồi, nhưng nó nói về một số sinh viên y khoa đã đánh cắp xác chết và thay thế đá vào trong quan tài. Ngày xưa không ai kiểm soát chuyện đó, đúng y như câu chuyện đã mô tả. Những người chết trong bệnh viện phải được phẫu thuật tử thi trừ khi việc đó bị cấm và tất nhiên việc khám nghiệm đó được tiến hành để phục vụ cho mục đích giảng dạy. Đôi khi các mẫu vật bị lấy đi và thực tế chúng có thể là bất cứ thứ gì, từ các cơ quan nội tạng còn nguyên cho đến những mẫu vật rất nhỏ. Sau đó mọi thứ được gói ghém lại và người đó được chôn cất tử tế. Ngày nay thì khác. Cuộc khám nghiệm tử thi chỉ có thể diễn ra dưới sự đồng ý của người nhà bệnh nhân, và các cơ quan bị lấy đi để nghiên cứu và phục vụ cho mục đích giảng dạy chỉ khi một số điều kiện nào đó được đáp ứng. Tôi không nghĩ bây giờ còn có vụ ăn cắp nội tạng nào nữa.”

“Ông không nghĩ thế ư?”

Viên bác sĩ nhún vai.

“Chúng ta đang không nói đến việc cấy ghép nội tạng đấy chứ?” Erlendur hỏi.

“Đó là một vấn đề hoàn toàn khác. Người ta thường chuẩn bị sẵn sàng để có thể giúp người khác nếu như đó là vấn đề sống - chết.”

“Vậy ngân hàng nội tạng ở đâu?”

“Riêng trong tòa nhà này đã có hàng nghìn mẫu vật,” ông bác sĩ nói. “Ở đây, Barónsstígur. Phần lớn nhất của nó chính là bộ sưu tập Dungal, đây là ngân hàng mẫu sinh học lớn nhất Iceland.”

“Ông có thể chỉ nó cho tôi được không” Erlendur hỏi. “Có bản ghi chép nào về nguồn gốc các mẫu vật không?”

“Tất cả chúng đều được ghi chép lại cẩn thận. Tôi đã mạo phép tìm kiếm mẫu vật của chúng ta nhưng không tìm ra nó.”

“Thế nó ở đâu?”

“Ông phải nói chuyện với bà giáo sư và nghe xem bà ta nói gì. Tôi nghĩ là có mấy bản ghi chép ở trường đại học đấy.”

“Tại sao ông không nói với tôi ngay từ đầu?” Erlendur hỏi. “Khi mà ông phát hiện ra bộ não đã bị mất? Ông đã biết chuyện đó rồi ư?”

“Hãy đến nói chuyện với bà ta rồi hãy quay lại. Có lẽ tôi đã nói với ông quá nhiều rồi.”

“Tất cả ghi chép về các bộ sưu tập đều ở trong trường đại học à?”

“Theo tôi biết thì như thế,” ông bác sĩ nói, cho Erlendur biết tên của bà giáo sư và nói rằng ông ta phải tiếp tục làm việc của mình.

“Vậy là ông biết về Jar City”, Erlendur kết luận.

“Người ta từng gọi một căn phòng ở đây là Jar City,” ông bác sĩ nói. “Bây giờ nó đóng cửa rồi. Đừng hỏi tôi xem chuyện gì đã xảy ra với những cái chai lọ, tôi chẳng biết gì cả đâu.”

“Ông không thấy thoải mái khi nói về chuyện này à?”

“Ông làm ơn dừng lại đi.”

“Sao cơ?”

“Dừng lại!”

Bà giáo sư, Hanna, trưởng khoa Y của trường Đại học Iceland, nhìn chằm chằm vào Erlendur như thể ông là một con bệnh ung thư cần phải được đưa ra khỏi văn phòng của mình ngay lập tức. Bà ta có vẻ trẻ hơn Erlendur nhưng rất mạnh mẽ, nói nhanh và đáp nhanh, khiến người ta có cảm giác là bà ta không thể chịu được bất kỳ sự lạc đề vô nghĩa hoặc không cần thiết nào. Bà ta yêu cầu Erlendur đi thẳng vào vấn đề một cách khá xấc xược khi ông chuẩn bị trình bày một bài diễn thuyết dài về lý do tại sao ông lại có mặt ở đây. Erlendur mỉm cười với chính mình. Ông bắt đầu thấy có chút yêu mến bà và biết rằng họ sẽ hiểu ý nhau trước khi cuộc gặp kết thúc. Bà ta mặc bộ quần áo màu đen, mập mạp, không trang điểm, thấp, tóc vàng, đôi tay linh hoạt, nét mặt nghiêm túc và sâu sắc. Erlendur muốn trông thấy bà ta cười, nhưng mong ước đó không thành sự thật.

Ông làm phiền Hanna khi bà đang dạy học. Ông gõ cửa để hỏi bà như thể ông đang bị lạc đường. Hanna ra mở cửa và nhẹ nhàng yêu cầu ông chờ đến khi giờ học kết thúc. Erlendur đứng ở hành lang, giống như là bị tóm vì đã trốn học, khoảng tầm 15 phút trước khi cửa mở. Hanna sải bước ra hành lang, đi qua Erlendur và bảo ông đi theo mình. Ông thấy khó khăn trong việc đó. Bà ta dường như dã bước được hai bước trong khi ông mới bước được một.

“Tôi không thể hiểu Cục điều tra hình sự cần gì ở tôi,” bà ta nói khi lướt qua, hơi quay đầu lại một chút như để xem Erlendur có theo kịp mình không.

“Bà sẽ biết thôi,” Erlendur thở hổn hển.

“Đương nhiên là tôi mong vậy,” Hanna nói và đưa ông về phía văn phòng của mình.

Khi Erlendur nói về mối bận tâm của mình, bà ta ngồi xuống và nghĩ ngợi về chuyện đó một lúc lâu. Erlendur cố gắng làm bà ta nói chậm lại một chút khi kể về Audur và người mẹ, về quá trình phân

tích và bộ não đã bị lấy đi.

“Ông nói là cô bé được điều trị ở bệnh viện nào?” Cuối cùng bà ta hỏi.

“Keflavík. Bà lấy các nội tạng để dạy học như thế nào?”

Hanna nhìn ông chằm chằm.

“Tôi không hiểu ông đang ám chỉ điều gì.”

“Bà sử dụng nội tạng của con người để phục vụ cho mục đích dạy học,” Erlendur nói. “Các mẫu sinh học, tôi nghĩ chúng được gọi như vậy, tôi không phải là chuyên gia, nhưng câu hỏi rất đơn giản: Bà lấy chúng ở đâu?”

“Tôi không cho là tôi cần phải nói với ông bất kỳ điều gì về chuyện đó,” bà ta nói rồi bắt đầu động đến mấy đống giấy tờ trên bàn như thể mình đang quá bận đến nỗi không có thời gian để ý đến Erlendur.

“Chuyện này rất quan trọng với chúng tôi,” Erlendur nói, “với cảnh sát chúng tôi, để tìm ra xem liệu bộ não có còn tồn tại khồng. Rất có thể nó vẫn còn trong bộ sưu tập của bà. Hồi đó nó đã được nghiên cứu nhưng người ta không trả nó về đúng chỗ. Có thể có một lời giải thích hoàn toàn thẳng thắn. Người ta phải mất thời gian để nghiên cứu nhưng cái xác thì cần phải chôn. Trường đại học và các bệnh viện là những nơi có khả năng lưu trữ nội tạng lớn nhất. Bà có thể ngồi đó với khuôn mặt lạnh như tiền, nhưng tôi cũng có thể làm vài điều gì đó gây chút rắc rối cho bà, cho trường đại học và các bệnh viện. Hãy nghĩ đến việc đôi khi giới truyền thông có thể gây phiền toái đến mức nào, và tình cờ tôi lại quen vài người bạn làm báo…”

Hanna nhìn Erlendur thật lâu, và bà cũng nhận được một cái nhìn chằm chằm tương tự.

“Tôi không thể nói cho ông biết điều gì cả. Đây là những chuyện khá nhạy cảm.”

“Tôi không phải đang điều tra một hành động phạm tội,” Erlendur nói. “Thậm chí tôi còn không biết là nó có liên quan đến việc ăn cắp nội tạng hay không. Việc các bà làm gì với những người chết không phải là việc của tôi, nếu như nó diễn ra trong một mức độ có thể

chấp nhận được."

Vẻ mặt của Hanna càng trở nên dữ tợn hơn.

"Nếu đây là điều mà nghề y cần, tôi đảm bảo rằng nó có thể biện minh được cho một số người. Tôi cần phải xác định một bộ phận cụ thể của một cá nhân cụ thể để nghiên cứu lại nó, và nếu chúng tôi có thể theo dấu nó từ khi nó được lấy ra cho đến ngày nay thì tôi sẽ rất biết ơn. Đây là thông tin riêng đáp ứng cho mục đích riêng của tôi."

"Loại thông tin riêng tư nào?"

"Tôi không muốn để chuyện này đi xa hơn. Chúng tôi cần lấy lại bộ phận đó, nếu có thể. Điều tôi băn khoăn là việc lấy một ít mẫu thử có đủ hay không, liệu bộ phận đó có cần phải lấy đi toàn bộ không."

"Tất nhiên là tôi không biết trường hợp cụ thể mà ông đang nói đến là trường hợp nào, nhưng ngày nay có những quy định ngặt nghèo và có hiệu lực hơn trong việc khám nghiệm tử thi so với trong quá khứ," Hanna nói sau khi nghĩ một hồi. "Nếu trường hợp này xảy ra vào những năm 1960, chuyện đó có thể diễn ra, tôi không thể loại trừ điều ấy. Ông nói rằng việc cô bé bị khám nghiệm đi ngược lại mong muốn của người mẹ. Đây không phải là trường hợp đầu tiên. Ngày nay, chúng tôi hỏi những người thân ngay sau khi một người bị chết xem có thể thực hiện một cuộc khám nghiệm tử thi không. Tôi có thể nói là mong muốn của họ được tôn trọng ngoại trừ một số trường hợp cực kỳ đặc biệt. Trường hợp trẻ em tử vong là khó giải quyết nhất. Không có cách nào lột tả được hết nỗi đau và tấn bi kịch mà những người mất con gặp phải, nên câu hỏi về khám nghiệm tử thi là không phù hợp trong những trường hợp này."

Hanna dừng lại.

"Chúng tôi có lưu lại một số trường hợp như thế này trong máy tính," bà nói tiếp, "và phần còn lại lưu trong tập tài liệu của tòa nhà này. Người ta giữ những ghi chép khá tỉ mỉ. Bộ sưu tập nội tạng lớn nhất của các bệnh viện là ở Barónsstígur. Ông có thể thấy rằng việc giảng dạy về những cơ quan đó rất ít khi diễn ra trong trường học. Nó được thực hiện chủ yếu ở các bệnh viện. Đó là nơi khởi nguồn của tri thức."

"Bác sĩ pháp y không muốn chỉ cho tôi biết ngân hàng nội tạng." Erlendur nói. "Ông ta muốn tôi nói chuyện với bà trước. Trường đại học có gì để nói trong chuyện này không?"

"Đi nào," Hanna nói mà không trả lời câu hỏi của ông. "Xem chúng ta có gì trong máy tính."

Bà đứng lên và Erlendur đi theo sau. Bà dùng chìa khóa để mở một căn phòng rộng thênh thang và nhập mật mã vào một thiết bị an ninh trên tường. Hanna đi đến một cái bàn và bật máy tính lên trong khi Erlendur nhìn xung quanh. Căn phòng này không có cửa sổ, có rất nhiều hàng tủ gỗ đầy ắp kê dọc sát tường. Hanna hỏi tên của Audur và ngày tháng cô bé chết rồi nhập chúng vào máy tính.

"Không có ở đây," bà nói trầm ngâm, liếc nhìn vào màn hình. "Các ghi chép của máy tính chỉ bắt đầu từ năm 1984. Chúng tôi đã số hóa tất cả những dữ liệu từ khi khoa Y dược thành lập, nhưng chúng tôi không có thông tin nào về Audur trong hồ sơ cả."

"Vậy thì có nghĩa thông tin nằm trong các tủ đựng tài liệu kia," Erlendur nói.

"Thực sự tôi không có thời gian để làm việc đó," bà ta nói và nhìn đồng hồ. "Tôi sắp phải quay lại giảng đường."

Hanna đi qua Erlendur một lần nữa và nhìn nhanh xung quanh, bà đi giữa các hàng tủ và xem xét các nhãn. Bà lôi các ngăn kéo ra rồi lướt qua những tài liệu, nhưng rồi lại nhanh chóng đóng chúng lại. Erlendur không biết trong những tập tài liệu đó chứa những gì.

"Các bà có hồ sơ chữa bệnh ở đây không?" Ông hỏi.

Hanna rên rỉ. "Đừng có nói với tôi rằng ông ở đây thay mặt cho ủy ban thông tin cơ mật nhé," bà nói và đóng sầm một ngăn kéo khác.

"Chỉ hỏi thôi mà," Erlendur nói.

Hanna lấy ra một báo cáo và đọc nó.

"Đây là một tài liệu các mẫu sinh học," bà nói. "1968. Có một vài cái tên ở đây. Không có gì để ông quan tâm đâu." Bà đặt lại tờ báo cáo vào ngăn kéo và lôi ra một cái khác. "Đây có một số cái tên nữa,"

bà nói. “Đợi chút. Có tên của cô bé ở đây, Audur, và cả tên của người mẹ nữa. Đây này.”

Hanna đọc nhanh bản báo cáo.

“Một bộ phận đã bị lấy ra,” bà nói như với chính mình. “Lấy tại bệnh viện Keflavík. Mục cho phép của người thân... không có ở đây. Ở đây không nói gì đến cái bộ phận bị phá hủy.”

Hanna đóng tập tài liệu. “Chẳng còn thông tin gì nữa.”

“Tôi có thể xem nó được không?” Erlendur hỏi, không kìm chế sự háo hức.

“Ông chẳng biết thêm được gì từ nó đâu,” Hanna nói, để tập tài liệu lại chỗ cũ và đóng lại. “Tôi đã nói cho ông những gì cần biết.”

“Nó nói gì? Bà đang che giấu gì vậy?”

“Chẳng gì cả,” Hanna nói, “tôi phải quay lại lớp học của mình đây.”

“Vậy tôi sẽ lấy lệnh và quay lại trong ngày hôm nay và cái báo cáo đó sẽ ở nơi mà nó nên ở,” Erlendur nói rồi đi ra phía cửa.

“Ông có hứa rằng thông tin ở đây sẽ không bị lộ ra ngoài không?” Bà ta nói khi Erlendur mở cửa và chuẩn bị đi.

“Tôi đã nói với bà rồi. Đó là thông tin riêng, chỉ riêng tôi biết.”

“Vậy ông hãy xem đi,” Hanna mở lại ngăn tủ và đưa cho ông tập tài liệu.

Erlendur đóng cửa, cầm lấy tập tài liệu và đắm mình vào đó. Hanna lấy ra một bao thuốc và châm một điếu trong khi chờ Erlendur đọc xong. Bà phớt lờ bảng cấm hút thuốc và không lâu sau căn phòng đã ngập khói.

“Eydal là ai?”

“Một trong số những nhà khoa học tài ba nhất của chúng tôi.”

“Có gì ở đây mà bà không muốn tôi xem? Tôi không thể nói chuyện với người đàn ông này ư?”

Hanna không trả lời.

“Chuyện gì đang xảy ra thế?” Erlendur hỏi.

Hanna thở dài. “Bản thân ông ta có giữ một số cơ quan,” cuối cùng bà nói.

“Người đàn ông sưu tầm các bộ phận cơ thể người ư?” Erlendur hỏi.

“Ông ấy giữ một số, một bộ sưu tập nhỏ.”

“Một người sưu tập nội tạng sao?”

“Đó là tất cả những gì tôi biết,” Hanna đáp.

“Có thể là ông ta giữ bộ não,” Erlendur nói. “Ở đây nói rằng người ta đã đưa cho ông ta một mẫu vật để nghiên cứu. Bà lo ngại về điều đó sao?”

“Ông ấy là một trong số những nhà khoa học hàng đầu của chúng tôi,” bà ta nhắc lại qua hàm răng nghiến chặt.

“Ông ta giữ bộ não của một bé gái bốn tuổi trên bệ lò sưởi nhà mình đấy!” Erlendur quát lên.

“Có lẽ ông chưa hiểu được công việc khoa học,” bà nói.

“Thế tôi phải hiểu điều này thế nào đây?”

“Lẽ ra tôi không nên để ông vào đây!” Hanna kêu lên.

“Tôi đã nghe điều đó một lần rồi,” Erlendur nói.

32

Elínborg đã tìm ra người phụ nữ đến từ Húsavík.

Trong danh sách của cô còn hai cái tên nữa, do vậy cô để Sigurdur Óli ở lại Nordurmýri với đội pháp y. Phản ứng của người phụ nữ đầu tiên cũng giống như những người khác, rất ngạc nhiên nhưng dường như bà ta đã có chuẩn bị từ trước. Bà ta đã nghe thấy câu chuyện ở đâu đó, thậm chí là mấy lần rồi. Bà ta nói rằng, thực lòng bà ta đang chờ cảnh sát đến. Người phụ nữ thứ hai, người cuối cùng trong danh sách từ chối nói chuyện với cô, từ chối mời cô vào nhà. Bà ta đóng cửa và nói rằng mình không hiểu Elínborg đang nói gì và không thể giúp cô được.

Nhưng người phụ nữ có vẻ gì đó lưỡng lự, như thể bà ta phải thu hết sức lực mới nói ra được những điều cần nói, và Elínborg cảm thấy vai trò đã thay đổi. Bà ta cư xử như thể đang chờ cảnh sát đến, nhưng không giống như những người khác, bà ta không muốn biết gì cả, chỉ muốn thoát khỏi Elínborg ngay lập tức.

Elínborg có thể dám chắc rằng cô đã tìm ra người phụ nữ họ cần. Cô nhìn vào đống tài liệu của mình. Tên bà ta là Katrín, và bà ta là trưởng ban ở Thư viện thành phố Reykjavík. Chồng bà ta quản lý một công ty quảng cáo lớn. Bà ta năm nay sáu mươi tuổi, có ba con, tất cả đều được sinh ra từ năm 1958 đến 1962. Bà ta đi khỏi Húsavík từ năm 1962 và sống ở Reykjavík từ đó đến nay.

Elínborg bấm chuông lần nữa.

“Tôi nghĩ bà nên nói chuyện với tôi,” cô nói khi Katrín mở cửa.

Người phụ nữ nhìn cô.

“Tôi chẳng giúp được gì cho cô đâu,” bà ta nói ngay với một tông giọng cao đáng ngạc nhiên. “Tôi biết vụ việc này là gì. Tôi đã nghe những tin đồn. Nhưng tôi không biết về vụ hiếp dâm nào cả. Hy vọng là cô có thể giải quyết chuyện này. Đừng làm phiền tôi thêm nữa.”

Bà ta cố gắng đóng cửa trước mặt Elínborg.

“Tôi có thể cho qua chuyện này, nhưng một viên thám tử có tên là Erlendur, người đang điều tra vụ Holberg, thì không đâu. Lần tới bà mở cửa ông ấy sẽ đứng ở đây và sẽ không đi đâu cả. Ông ấy sẽ không để bà đóng sầm cửa trước mặt mình đâu. Ông ấy có thể sẽ khiến bà bị thương nếu mọi chuyện khó khăn đấy.”

“Làm ơn để tôi được yên,” Katrín nói khi cánh cửa đóng sầm một lần nữa.

“Tôi mong là mình có thể,” Elínborg nghĩ thầm, cô lấy điện thoại ra và gọi cho Erlendur, ông vừa mới rời khỏi trường đại học. Elínborg mô tả tình hình cho ông nghe. Erlendur nói rằng ông sẽ có mặt ở đó trong vòng mười phút nữa. Khi đến nơi, Erlendur không trông thấy Elínborg bên ngoài nhà Katrín, nhưng ông nhận ra xe cô ở bãi đậu. Đó là một ngôi nhà riêng rộng rãi ở quận Vogar, nó có hai tầng với một gara đôi. Ông bấm chuông và lấy làm ngạc nhiên khi Elínborg ra mở cửa.

“Tôi nghĩ là tôi tìm thấy bà ấy rồi,” cô nói nhỏ và để Erlendur vào. “Katrín vừa mới nói ra sự thật với tôi và xin lỗi vì hành động của mình. Bà ấy nói rằng thà nói chuyện với chúng ta còn hơn là không làm gì. Bà ấy đã nghe những câu chuyện về vụ hiếp dâm và đang chờ chúng ta đến.”

Elínborg vào trong nhà trước Erlendur và đi vào phòng khách, nơi mà Katrín đang đứng. Bà bắt tay ông và cố gắng mỉm cười nhưng dường như vẫn hơi gượng gạo. Katrín ăn mặc khá kín đáo với chiếc váy màu xám và áo khoác trắng, mái tóc thẳng màu đen xõa đến vai, chải sang một bên. Bà cao, vóc người mảnh khảnh và duyên dáng với vẻ bề ngoài dịu dàng pha lẫn sự hồi hộp.

Erlendur nhìn quanh phòng khách. Những cuốn sách xếp đầy trên các tủ kính. Một chiếc bàn giấy đẹp đẽ nằm bên cạnh tủ sách, một bộ đồ gỗ nhưng được bảo quản cẩn thận kê giữa căn phòng, nơi góc phòng kê một bàn hút thuốc. Trên tường treo những bức tranh màu nước lồng trong những khung tranh tuyệt đẹp, bên cạnh là những bức ảnh gia đình bà. Ông nhìn kỹ hơn vào chúng. Tất cả các bức ảnh đều đã cũ, ba cậu con trai cùng bố mẹ. Những bức mới nhất được chụp khi ba người con được làm lễ kiên tín. Hình như ba người không học cấp ba hoặc đại học, cũng như chưa kết hôn.

“Chúng tôi sắp mua một ngôi nhà nhỏ hơn,” Katrín nói, gần như là hối lỗi khi thấy Erlendur nhìn quanh. “Nó quá lớn đối với chúng tôi, ngôi nhà rộng lớn này.”

Erlendur gật đầu.

“Chồng bà, ông ấy cũng ở nhà chứ?”

“Albert hôm nay đi đến tối muộn mới về. Ông ấy ra nước ngoài. Tôi hy vọng là chúng ta có thể nói chuyện này xong trước khi ông ấy về.”

“Chúng ta ngồi xuống đi chứ?” Elínborg đề nghị. Katrín xin lỗi vì sự vô ý của mình và mời hai người ngồi. Bà ngồi xuống ghế sô pha, còn Erlendur và Elínborg ngồi trên hai chiếc ghế bành da đối diện với bà.

“Chính xác là hai người muốn ở tôi điều gì?” Katrín hỏi và lần lượt nhìn hai người. “Tôi không hiểu vì sao tôi lại dính líu đến vụ việc này. Người đàn ông đó đã chết. Chuyện đó chẳng liên quan gì đến tôi cả.”

“Holberg là một kẻ hiếp dâm,” Erlendur nói, “ông ta cưỡng hiếp một người phụ nữ ở Keflavík và hậu quả là cô ấy có một đứa con, một con gái. Khi điều tra kỹ hơn, chúng tôi được trình báo là ông ta đã từng thực hiện hành vi này với một người phụ nữ khác ở Húsavík, người này cũng tầm tuổi với nạn nhân thứ hai. Holberg đã bị sát hại và chúng tôi có lý do để giả định rằng nguyên nhân xuất phát từ những việc làm trong quá khứ đen tối của ông ta.”

Erlendur và Elínborg để ý thấy chuyện mà ông đề cập đến chẳng có chút tác động nào lên Katrín cả. Bà ta không bị sốc khi nghe thấy những vụ hiếp dâm của Holberg hay con gái của hắn, và bà ta cũng không hỏi gì về người phụ nữ ở Keflavík kia.

“Bà không bất ngờ khi nghe chuyện đó sao?” ông hỏi.

“Không,” Katrín nói, “tôi nên bất ngờ về chuyện gì chứ?”

“Bà có thể nói về gì Holberg với chúng tôi?” Erlendur hỏi sau một lúc ngừng.

“Tôi nhận ra hắn ngay lập tức trong bức ảnh đăng trên báo,” Katrín nói, và dường như dấu hiệu của sự kìm nén cuối cùng đã biến mất trong giọng nói của bà. Giọng bà trở nên thì thầm. “Thậm chí ngay cả khi hắn đã thay đổi rất nhiều,” bà nói.

“Chúng tôi có ảnh của ông ta trong hồ sơ,” Elínborg nói. “Bức ảnh được lấy từ giấy phép lái xe mà ông ta mới gia hạn. Ông ta làm nghề lái xe tải. Đã từng lái xe đi khắp cả nước.”

“Hồi đó hắn nói với tôi rằng hắn là một luật sư ở Reykjavík.”

“Có lẽ hồi đó ông ta đang làm ở Cơ quan quản lý Bến cảng và Hải đăng,” Erlendur nói.

“Hồi đó tôi mới hai mươi tuổi. Chuyện đó xảy ra khi tôi và Albert đã có hai đứa con. Chúng tôi bắt đầu sống cùng với nhau từ hồi còn rất trẻ. Ông ấy ở biển, ý tôi là Albert ấy. Việc ấy không thường xuyên xảy ra. Ông ấy quản lý một cửa hàng nhỏ và là nhân viên của một công ty bảo hiểm.”

“Ông ấy có biết chuyện xảy ra không?” Erlendur hỏi.

Katrín ngập ngừng trong giây lát.

“Không, tôi không bao giờ nói cho ông ấy biết. Và tôi mong là hai người đừng nói cho ông ấy biết lúc này.”

Họ cùng yên lặng.

“Bà không nói chuyện này với ai sao?” Erlendur hỏi.

“Tôi không nói cho ai biết cả,” bà lại yên lặng.

Erlendur và Elínborg chờ đợi.

“Tôi tự quy lỗi cho mình. Lạy Chúa,” bà thở dài. “Tôi biết thế là không đúng. Tôi biết rằng chuyện đó không phải do lỗi của tôi. Chuyện đó xảy ra cách đây đã bốn mươi năm và tôi vẫn còn dằn vặt mình mặc dù tôi hiểu rằng mình không nên làm thế. Bốn mươi năm.”

Họ vẫn chờ đợi.

“Tôi không biết hai người muốn tôi kể chi tiết đến đâu và những chuyện gì khiến hai người quan tâm. Như tôi đã nói, Albert đi biển. Tôi đi chơi với mấy người bạn và chúng tôi gặp ngững người đàn ông đó trong buổi khiêu vũ.”

“Những người đàn ông đó ư?” Erlendur xen ngang.

“Holberg và một người nữa đi cùng hắn. Tôi chưa bao giờ biết tên ông ta là gì. Ông ta cho tôi xem một chiếc máy ảnh nhỏ mà ông ta mang theo. Tôi nói chuyện với ông ta một chút về nhiếp ảnh. Họ quay trở lại nhà bạn gái tôi và chúng tôi tiếp tục uống rượu ở đó. Nhóm chúng tôi có bốn cô gái đi chơi cùng nhau. Hai người đã kết hôn. Một lúc sau tôi nói rằng tôi muốn về và hắn đề nghị đưa tôi về nhà.”

“Holberg ư?” Elínborg hỏi.

“Phải, là Holberg. Tôi từ chối và chào tạm biệt bạn tôi rồi đi bộ về nhà một mình. Nhà tôi cách đó không xa lắm, chúng tôi sống trong một ngôi nhà riêng ở một con đường mới tại Húsavík. Nhưng khi tôi mở cửa - bất thình lình hắn đứng ngay đằng sau tôi. Hắn nói vài điều gì đó mà tôi nghe không rõ, sau đó đẩy tôi vào nhà và đóng cửa lại. Tôi sửng sốt tột độ. Không biết là nên sợ hay ngạc nhiên. Rượu đã làm cho cảm giác của tôi xáo trộn. Tất nhiên tôi không biết gã đàn ông đó một chút nào, tôi chưa từng gặp hắn trước đêm hôm đó.”

“Vậy tại sao bà lại tự trách mình?” Elínborg hỏi.

“Tôi đã hơi bỡn cợt một chút ở sàn nhảy,” Katrín trả lời sau một thoáng. “Tôi mời ông ta nhảy. Tôi không hiểu tại sao mình lại làm thế. Tôi đã uống chút rượu và tôi chưa bao giờ có thể kiểm soát được rượu. Tôi đang vui vẻ với bạn bè và đã cư xử hơi thân mật. Vô trách nhiệm với bản thân. Say xỉn.”

“Nhưng bà không nên tự trách mình.” Elínborg bắt đầu.

“Cô có nói gì thì cũng không thay đổi được điều đó đâu,” Katrín nói với giọng nhẹ nhàng và nhìn Elínborg. “Vậy nên đừng bảo với tôi là tôi có thể và không thể trách ai. Chẳng có ích gì cả.”

“Hắn quanh quẩn bên chúng tôi trong buổi khiêu vũ,” bà nói tiếp sau khi ngừng lại. “Chắc chắn là hắn không gây ra một ấn tượng xấu nào. Hắn rất vui vẻ và biết cách làm các cô gái cười. Tôi còn nhớ sau đó hắn đã hỏi về Albert và phát hiện ra rằng tôi ở nhà có một mình. Nhưng hắn đã làm điều đó theo cái cách mà tôi không bao giờ nghi ngờ có động cơ gì đằng sau đó.”

“Về cơ bản câu chuyện này cũng giống với câu chuyện của người phụ nữ ở Keflavík,” Erlendur nhận xét.

“Cô ấy để hắn vào nhà một cách tự nguyện. Sau đó hắn đòi sử dụng điện thoại và tấn công cô ấy trong nhà bếp.”

“Không biết tại sao hắn lại biến thành một con người hoàn toàn khác hẳn. Thật kinh tởm. Những điều hắn nói ấy. Hắn xé toạc cái áo khoác mà tôi đang mặc, đẩy tôi vào trong và gọi tôi bằng những cái tên kinh khủng lắm. Hắn như phát cuồng lên. Tôi đã cố gắng nói chuyện với hắn nhưng vô ích và khi tôi bắt đầu kêu cứu, hắn nhảy lên người tôi và bịt miệng tôi lại. Sau đó hắn lôi tôi vào phòng ngủ...”

Katrín thu hết can đảm trong mình để kể cho họ những điều mà Holberg đã làm, một cách trình tự và không giấu giếm. Bà không quên một chi tiết nào về cái đêm hôm đó. Lời miêu tả của bà không hàm chứa bất kỳ sự ủy mị nào. Như thể là bà đang đọc một bản tin lạnh lùng trên một tờ báo vậy. Katrín chưa bao giờ nói về sự việc đó như thế này, với một sự chính xác đến thế, nhưng lại có thể tạo ra một khoảng cách với nó xa đến mức Erlendur cảm thấy dường như bà đang kể lại một điều gì đó xảy đến với một ai đó khác. Ở một nơi khác. Vào một thời điểm khác. Trong một cuộc sống khác.

Trong lúc nghe bà kể chuyện, Erlendur nhăn mặt còn Elínborg thì thầm nguyền rủa. Katrín dừng lại.

“Tại sao bà không tố cáo tên vô lại đó?” Elínborg hỏi.

“Hắn giống như một con quỷ vậy. Hắn dọa sẽ phá hoại đời tôi nếu tôi nói với bất kỳ ai hoặc với cảnh sát. Và tệ hơn nữa, hắn nói rằng nếu tôi gây chuyện hắn sẽ nói rằng chính tôi đã gọi hắn đến nhà và muốn ngủ với hắn. Hắn không dùng những từ ngữ đích xác như thế nhưng tôi hiểu hắn muốn nói gì. Hắn cực kỳ khỏe, nhưng không để lại dấu vết nào trên người tôi. Hắn chắc chắn điều đó. Về sau tôi đã nghĩ đến chuyện đó. Hắn đánh vào mặt tôi mấy lần nhưng không bao giờ mạnh cả.”

“Chuyện này xảy ra khi nào?”

“Vào năm 1961. Cuối năm ấy. Vào mùa thu.”

“Vậy chuyện đó có để lại hậu quả gì không? Bà không gặp lại hắn hay…”

“Không. Tôi không bao giờ gặp lại hắn sau chuyện đó. Cho đến khi tôi thấy hình của hắn trên mặt báo.”

“Bà đã chuyển đi khỏi Húsavík sao?”

“Chúng tôi đã lên kế hoạch ấy từ trước. Albert luôn có ý tưởng đó trong đầu. Tôi cũng không phản đối chuyện đó lắm. Những người sống ở Húsavík rất tốt bụng và đó là một vùng đất tuyệt vời, nhưng từ hồi đó đến nay tôi chưa từng quay trở lại.”

“Bà có hai người con trước đó, hai người con trai như trên bức ảnh,” Erlendur nói và nhìn về phía bức ảnh, “và sau đó bà có một người con trai thứ ba... khi nào?”

“Hai năm sau đó,” Katrín đáp.

Erlendur nhìn bà và có thể thấy là, vì một số lý do, lần đầu tiên trong cuộc nói chuyện của họ, bà ta đã nói dối.

33

“Tại sao ông dừng lại ở đó?” Elínborg hỏi khi họ ra khỏi ngôi nhà.

Cô không giấu nổi sự ngạc nhiên khi Erlendur đột ngột cảm ơn Katrín vì đã rất hợp tác với cảnh sát. Ông nói rằng ông biết bà đã phải trải qua khó khăn thế nào khi nói về những chuyện này và ông chắc chắn rằng những chuyện mà họ nói sẽ chẳng đi đến đâu cả. Elínborg há hốc mồm. Họ mới chỉ bắt đầu nói chuyện thôi mà.

“Katrín đã bắt đầu nói dối,” Erlendur nói. “Đó đã là một thử thách quá lớn với bà ấy rồi. Chúng ta sẽ gặp lại bà ta sau. Chúng ta nên nghe trộm điện thoại của bà ta và cắt cử một chiếc xe bên ngoài ngôi nhà để theo dõi động thái của Katrín cũng như bất kỳ vị khách nào. Chúng ta cần tìm ra các con trai của bà ta làm nghề gì, sưu tầm những bức ảnh mới nhất của họ nếu có thể, nhưng không được gây chú ý. Chúng ta cũng cần phải xác định những người biết Katrín ở Húsavík và thậm chí là có thể nhớ chuyện đêm hôm đó, mặc dù chuyện đó xảy ra khá lâu rồi. Tôi đã yêu cầu Sigurdur Óli liên lạc với Cơ quan quản lý Bến cảng và Hải đăng xem liệu họ có nói cho chúng ta biết Holberg làm việc cho họ ở Húsavík khi nào. Có lẽ đến giờ anh ta đã làm xong việc đó rồi. Chúng ta còn phải lấy một bản sao chứng nhận kết hôn của Katrín và Albert để xem họ cưới nhau vào năm nào.

Erlendur đã vào trong xe.

“Và Elínborg này, cô hãy đi cùng tôi trong lần tiếp theo nói chuyện với bà ta nhé.”

“Có ai có thể làm được cái điều mà bà ta vừa mô tả không?” Elínborg hỏi trong lúc đầu óc vẫn đang mải nghĩ đến câu chuyện của Katrín.

“Với Holberg thì dường như mọi điều là có thể,” Erlendur đáp.

Ông lái xe xuống Nordurmýri. Sigurdur Óli vẫn đang ở đó. Anh đã liên hệ với công ty điện thoại về những cuộc gọi đến nhà Holberg vào cuối tuần mà ông ta bị giết. Hai cuộc đến từ công ty Vận tải

Iceland nơi ông ta làm việc và ba cuộc đến từ các trạm điện thoại công cộng: hai cuộc từ một trạm ở Laekjargata và cuộc còn lại từ bến xe buýt Hlemmur.

“Còn gì nữa không?”

“Có, những video khiêu dâm trong máy tính của ông ta. Nhóm pháp y đã kiểm tra khá kỹ và nó quả là kinh khủng. Khiến người ta phát buồn nôn ấy. Tất cả những thứ tệ hại nhất mà ông có thể tìm thấy trên Internet, cả động vật và trẻ em. Hắn là một tên đồi trụy thực sự. Tôi nghĩ là họ đã thôi không kiểm tra đến chúng nữa.”

“Có lẽ không cần họ phải đảm nhiệm chuyện đó nữa,” Erlendur nói.

“Nó chứng tỏ hắn là một kẻ bẩn thỉu và đáng ghê tởm,” Sigurdur Óli nói.

“Ý anh là hắn đáng bị đánh vào đầu và giết chết sao?” Erlendur nói.

“Ông nghĩ thế nào?”

“Anh đã liên lạc với bên Cơ quan quản lý Bến cảng và Hải đăng chưa?”

“Chưa.”

“Thế thì hãy làm đi.”

“Ông ta đang vẫy tay với chúng ta phải không?” Sigurdur Óli hỏi. Họ đang đứng trước cửa nhà Holberg. Một người trong đội pháp y mặc quần áo trắng đã ra khỏi tầng hầm và đang vẫy tay gọi họ vào. Anh ta trông rất hứng khởi. Họ ra khỏi xe, xuống tầng hầm và đi đến một chỗ trong hai cái màn hình. Kỹ thuật viên pháp y đang cầm cái điều khiển kết nối với chiếc camera đặt trong lòng hố nơi góc phòng khách.

Họ quan sát màn hình nhưng không thấy gì rõ ràng. Hình ảnh lốm đốm, tối, mờ và xám xịt. Họ có thể thấy đống sỏi và mặt dưới của sàn nhà, nhưng chẳng có gì bất thường cả. Một khoảng thời gian trôi qua cho đến khi anh chàng kỹ thuật viên không thể chịu được nữa.

“Đây này,” anh ta nói và chỉ lên góc trên màn hình. “Là cái vật ngay ở trên đây, dưới sàn nhà ấy.”

“Cái gì cơ?” Erlendur hỏi, ông không nhìn thấy gì.

“Ông không trông thấy nó à?” Kỹ thuật viên pháp y hỏi.

“Cái gì cơ?” đến lượt Sigurdur Óli.

“Cái nhẫn ấy.”

“Cái nhẫn á?” Erlendur nói.

“Đó rõ ràng là cái nhẫn mà chúng tôi tìm thấy bên dưới sàn nhà. Ông không nhìn thấy nó sao?”

Hai người nheo mắt nhìn vào màn hình cho đến khi họ nghĩ là mình có thể nhìn ra một vật thể nào đó có hình dạng giống một chiếc nhẫn. Hình ảnh không rõ như thể có gì đó chặn mất tầm nhìn. Họ không thể nhìn thấy gì khác cả.

“Như là có vật gì đó chặn đường vậy,” Sigurdur Óli nói.

“Có thể là một miếng dẻo cách điện như cái người ta thường sử dụng trong xây dựng vậy,” anh chàng kỹ thuật viên nói. Nhiều người tụ tập lại quanh màn hình để xem chuyện gì đang diễn ra. “Hãy nhìn vào vật này,” anh ta nói tiếp, “cái đường bên cạnh cái nhẫn ấy. Nó rất có thể là một ngón tay. Có thứ gì đó nằm ở ngoài góc mà tôi nghĩ là chúng ta phải xem xét kỹ hơn.”

“Phá sàn nhà ra,” Erlendur ra lệnh. “Xem đó là cái gì.”

Đội pháp y đi làm việc ngay lập tức. Họ đánh dấu các điểm trên sàn phòng khách và bắt đầu phá chúng với cái máy khoan bằng khí nén. Một luồng bụi bê tông bốc lên cuồn cuộn trong khu tầng hầm và Erlendur cùng Sigurdur Óli phải đeo mặt nạ lên miệng. Họ đứng đằng sau những kỹ thuật viên, xem cái lỗ đang được mở rộng dần ra trên sàn nhà. Lớp đáy dày gần hai mươi phân và cái máy khoan phải mất một thời gian mới có thể xuyên qua nó.

Khi họ đã phá qua được, cái hố nhanh chóng được mở rộng ra. Mấy người đàn ông quét những mẩu xi măng ra như thể chúng là những miếng bông nhẹ và ngay sau đó họ có thể thấy miếng nhựa bị camera phát hiện. Erlendur nhìn Sigurdur Óli, anh gật đầu với ông.

Tấm nhựa mỗi lúc một hiện ra rõ hơn. Erlendur nghĩ nó là một tấm nhựa xây dựng cách điện dày. Không thể nhìn xuyên qua nó. Ông đã quên khuấy tiếng ồn trong tầng hầm, cái mùi hôi thối kinh tởm và những luồng bụi cuộn lên mù mịt. Sigurdur Óli cũng tháo cái mặt nạ ra để nhìn được rõ hơn. Anh cúi xuống và gọi đội pháp y đang phá sàn nhà.

“Đây có phải là cái cách người ta thường mở lăng mộ của các Pharaoh không nhỉ?” Anh hỏi và tình trạng căng thẳng có giảm đi chút ít.

“Trừ việc tôi e là ở dưới đây chẳng có Pharaoh nào cả,” Erlendur nói.

“Có thực sự là chúng ta đã tìm ra Grétar dưới sàn nhà của Holberg không?” Sigurdur Óli nói với một sự đề phòng rõ rệt. “Sau hai mươi năm quái quỷ! Thật là một sự thông minh chết tiệt!”

“Mẹ gã nói đúng.” Erlendur nói.

“Mẹ của Grétar ư?”

“ “Như thể là nó bị đánh cắp vậy”, bà ta đã nói thế.”

“Bị gói vào một tấm nhựa và giấu dưới sàn nhà.”

“Marion Briem!” Erlendur lầm bầm với chính mình và lắc đầu.

Dưới áp lực của những máy khoan khí nén, sàn nhà nứt ra và cái lỗ mở rộng cho đến khi toàn bộ gói nhựa hiện ra. Nó có chiều dài của một người đàn ông trung bình. Đội pháp y bàn bạc xem họ sẽ phải mở nó ra theo cách nào. Họ quyết định là sẽ chuyển nó nguyên vẹn từ cái lỗ lên và cứ thế đưa nó đến nhà xác ở Barónsstígur - nơi nó có thể được xử lý mà không bị mất đi bằng chứng quan trọng nào.

Đội pháp y đem đến một cái cáng mà họ đã mang vào tầng hầm đêm hôm trước và đặt nó bên cạnh cái hố. Hai người cố gắng nhấc

cái gói nhựa, nhưng hóa ra nó quá nặng nên hai người khác phải xuống để giúp sức. Ngay lập tức cái gói nhúc nhích và họ nhấc nó ra rồi đặt lên cáng.

Erlendur đi đến chỗ cái gói, cúi xuống xem và cố gắng nhìn xuyên qua lớp nhựa. Ông nghĩ rằng mình có thể nhận thấy một khuôn mặt đã quắt lại và mục nát, răng và một phần của cái mũi lộ ra. Ông lại đứng thẳng lên.

“Nhìn chung là trông gã không tệ lắm,” ông nói.

“Cái gì thế kia?” Sigurdur Óli nói.

Erlendur tiến lại gần hơn, quỳ xuống và nhìn thấy những cuộn phim ảnh chôn một nửa trong đống sỏi. Hàng thước phim trải xung quanh, ông hy vọng là một vài cuộn trong số đó đã được sử dụng.

34

Katrín không rời nhà kể từ lúc bà gặp cảnh sát. Không có ai đến thăm bà và bà cũng không sử dụng điện thoại. Vào buổi tối, một người đàn ông lái chiếc xe có ngăn xếp hành lý đỗ bên ngoài ngôi nhà và đi vào, mang theo một chiếc va li cỡ trung bình. Có thể đây là Albert, chồng bà ta. Ông ta quay về sau khi đi sang Đức công tác buổi chiều hôm đó.

Hai cảnh sát ngồi trong một chiếc xe bình thường và theo dõi ngôi nhà. Điện thoại đã được nghe trộm. Nơi ở của hai người con trai đã được xác định, nhưng không ai biết người con út ở đâu. Anh ta đã li dị và đang sống trong một căn hộ ở quận Gerdi nhưng không có ai ở nhà. Có một chiếc đồng hồ treo bên ngoài căn hộ. Cảnh sát đang sưu tầm thông tin về người đàn ông này và đặc điểm nhận dạng của anh ta được gửi đi các sở cảnh sát trên toàn quốc. Tuy nhiên vẫn chưa có đủ cơ sở để thông báo về anh ta trên truyền thông.

Erlendur đỗ trước cửa nhà xác ở Barónsstígur. Xác chết của người đàn ông được cho là Grétar đã được mang đến đó. Ông bác sĩ pháp y, người khám nghiệm cho Holberg và Audur, đã tháo tấm nhựa ra khỏi tử thi. Đầu cái xác bị bẻ quặt ra đằng sau, miệng gã há ra như thể đang hét lên vì đau đớn, hai tay đặt xuôi theo thân người. Lớp da khô quắt, nhăn nheo và xanh xao với những mảng mục nát khắp nơi trên toàn thân thể trần truồng. Cái đầu dường như đã mục rữa gần hết, tóc dài không màu, xõa xuống hai bên mặt.

“Ông ta đã lấy bộ lòng của người đàn ông này,” bác sĩ pháp y nói.

“Sao cơ?”

“Cái người chôn ông ta ấy. Đó là một cách khôn ngoan nếu ông muốn giữ một xác chết. Nó sẽ không bốc mùi nữa. Dần dần cái xác sẽ khô đi trong cái túi nhựa. Được bảo quản tốt theo cái nghĩa đó.”

“Ông có xác định được nguyên nhân cái chết không?”

“Có một cái túi nhựa bao quanh đầu ông ta, có thể ông ta đã bị chết ngạt, nhưng tôi cần phải nghiên cứu kỹ hơn nữa. Rồi ông sẽ biết thôi. Chuyện này sẽ mất thời gian đấy. Ông có biết người này là ai không? Ông ta như kiểu một gã còi cọc ngu ngốc đáng thương vậy.”

“Tôi có những nghi vấn của mình.” Erlendur nói.

“Ông đã nói chuyện với bà giáo sư chưa?”

“Một người phụ nữ đáng yêu.”

“Không phải là bà ta chỉ có thế chứ?”

Sigurdur Óli đang chờ Erlendur ở văn phòng nhưng khi ông đến ông lại nói là sẽ đi thẳng đến chỗ đội pháp y. Họ đã cố gắng phục hồi và phóng to một số hình ảnh từ cuốn phim tìm thấy trong căn hộ của Holberg. Erlendur nói với Sigurdur Óli về cuộc nói chuyện giữa ông và Elínborg với Katrín.

Ragnar, đội trưởng đội pháp y, đang đợi họ trong văn phòng với một vài cuộn phim và mấy bức ảnh được phóng to. Ông đưa cho họ những bức ảnh và hai người túm tụm vào chúng.

“Chúng tôi chỉ có thể xử lý được ba bức này,” Ragnar nói, “và tôi thực sự không thể nói được là chúng chụp cái gì. Đây là bảy cuộn phim Kodak với hai mươi tư hình mỗi cuộn. Ba cuộn hoàn toàn đen và chúng tôi không biết chúng đã được sử dụng hay chưa, nhưng từ một cuộn trong số đó chúng tôi đã cố gắng phóng to những gì ta nhìn thấy ở đây. Ông có nhận thấy gì không?”

Erlendur và Sigurdur Óli nheo mắt nhìn những bức ảnh. Chúng đều là ảnh đen trắng. Hai bức có nửa màu đen như thể ống kính chưa mở hết, chúng không rõ nét và mờ đến mức họ không thể hình dung ra được gì.

Bức thứ ba còn nguyên vẹn và khá sắc nét, chụp một người đàn ông chụp ảnh của chính mình đằng trước một tấm gương. Cái máy ảnh nhỏ và phẳng, với một đèn flash ở trên gồm bốn bóng đèn, và ánh đèn flash chiếu sang người đàn ông trong gương, ông ta mặc quần jeans và áo sơ mi với một cái áo khoác mùa hè dài đến thắt lưng.

“Ông có nhớ những cái đèn flash không?” Giọng Erlendur mang nặng niềm hoài cổ. “Thật là một cuộc cách mạng.”

“Tôi nhớ rõ chứ,” Ragnar nói, ông ta cùng độ tuổi với Erlendur. Sigurdur Óli nhìn họ lần lượt rồi lắc đầu.

“Có phải đó là cái mà các anh gọi là “chụp ảnh tự sướng” không?” Erlendur hỏi.

“Rất khó có thể nhìn thấy mặt ông ta khi cái máy ảnh chắn ngang như vậy,” Sigurdur Óli nói, “nhưng có khả năng đây không phải là Grétar không?”

“Các ông có nhận ra quang cảnh xung quanh không? Có những gì có thể nhìn thấy được?” Ragnar hỏi.

Trong tấm hình họ có thể thấy một phần của căn phòng đằng sau người chụp ảnh. Erlendur nhìn thấy phần lưng của một cái ghế và thậm chí là cả một bàn uống nước, tấm thảm trên sàn và một góc của cái gì đó giống như tấm rèm cửa buông dài đến sàn nhà, nhưng những thứ khác thì rất khó nhận dạng. Gương mặt của người đàn ông trong gương được chiếu sang nhưng ở hai bên lại toàn một màu tối om.

Họ nghiền ngẫm bức ảnh khá lâu. Sau rất nhiều nỗ lực, Erlendur bắt đầu nhận ra một vài thứ khác trong bóng tối ở bên trái bức ảnh, ông nghĩ đó là một hình người, thậm chí là một nét mặt nghiêng với lông mày và đường viền của sống mũi. Đây chỉ là một linh cảm, nhưng có thứ gì đó mấp mô trong ánh sáng, những bóng đen nhỏ kích thích trí tưởng tượng của ông.

“Chúng ta có thể phóng to phần này không?” ông hỏi Ragnar, người đang nhìn chằm chằm vào phần đó nhưng không nhận ra thứ gì. Sigurdur Óli cầm lấy bức ảnh và giơ lên trước mặt nhưng cũng không thể hình dung ra thứ mà Erlendur nghĩ là ông thấy.

“Chỉ mất một giây thôi,” Ragnar nói. Họ đi theo ông vào văn phòng và đến chỗ đội pháp y.

“Có dấu vân tay nào trên cuộn phim không?” Sigurdur Óli hỏi.

“Có,” Ragnar đáp, “hai mẫu, giống như trên bức ảnh chụp ngôi mộ. Của Grétar và Holberg.”

Bức ảnh được quét và hiện ra trên một màn hình máy tính lớn. Phần ảnh đó được phóng to hơn. Những gì mấp mô trong ánh sáng biến thành vô số các chấm nhỏ choán hết cả màn hình. Họ không nhận ra điều gì và thậm chí cả Erlendur cũng không nhìn thấy thứ mà ông nghĩ là mình đã thấy. Kỹ thuật viên làm việc trên bàn phím một lát, gõ mấy câu lệnh và bức ảnh thu nhỏ lại. Anh ta tiếp tục làm, những chấm nhỏ tự dồn lại cho đến khi hình dạng một khuôn mặt dần dần nổi lên. Nó vẫn chưa rõ nhưng Erlendur nghĩ ông có thể nhận ra khuôn mặt của Holberg.

“Không phải là tên con hoang đó chứ?” Sigurdur Óli nói.

“Có thêm gì đó ở đây,” nhân viên kỹ thuật nói và tiếp tục thu nhỏ bức ảnh lại. Các đường lượn sóng nhanh chóng hiện ra và nó gợi cho Erlendur nghĩ đến mái tóc của một người phụ nữ, và một khuôn mặt nhìn nghiêng khác. Erlendur nhìn chằm chằm vào bức ảnh cho đến khi ông nhận ra rằng hình như Holberg đang ngồi nói chuyện với một người phụ nữ. Một ảo giác lạ bất chợt vây lấy ông ngay khi ông nhìn thấy chuyện này. Erlendur muốn hét lên bảo người phụ nữ hãy ra khỏi ngôi nhà, nhưng đã quá muộn rồi. Quá muộn đến vài thập kỷ rồi.

Tiếng chuông điện thoại vang lên trong phòng, nhưng không ai di chuyển. Erlendur nghĩ rằng chiếc điện thoại trên bàn đang reo.

“Của ông đấy,” Sigurdur Óli nói với Erlendur.

Erlendur phải mất một lúc, nhưng cuối cùng ông cũng tìm được điện thoại và lôi nó ra khỏi túi áo khoác.

Người gọi là Elínborg.

“Các ông đang làm cái gì thế?” Cô nói khi rốt cuộc Erlendur cũng trả lời.

“Cô nói thẳng vào vấn đề đi,” Erlendur nói.

“Vấn đề ư? Ông đang căng thẳng về chuyện gì vậy?”

“Tôi biết là cô sẽ không chỉ nói những điều định nói mà.”

“Chuyện về những người con của Katrín,” Elínborg nói. “Bây giờ họ đã là những người trưởng thành rồi.”

“Có chuyện gì về họ?”

“Tất cả đều là những người tốt, có thể là như vậy, trừ một người làm việc ở một nơi khá thú vị. Tôi nghĩ ông phải nghe điều này ngay nhưng nếu ông quá căng thẳng và bận rộn và không thể bỏ chút thời gian nói chuyện một lát thì tôi sẽ gọi cho Sigurdur Óli vậy.”

“Elínborg.”

“Sao cơ?”

“Lạy Chúa tôi, đúng là phụ nữ,” Erlendur quát lên và nhìn Sigurdur Óli, “cô có định nói cho tôi điều mà cô định nói không đấy?”

“Người con trai làm việc ở Trung tâm Nghiên cứu Gen.”

“Sao cơ?”

“Anh ta làm việc ở Trung tâm Nghiên cứu Gen.”

“Người nào?”

“Người trẻ nhất ấy. Anh ta đang nghiên cứu về cơ sở dữ liệu mới của họ, làm việc với cây phả hệ và bệnh tật, các gia đình Iceland và các bệnh di truyền, những thứ bệnh liên quan đến gen. Anh ta là một chuyên gia về bệnh di truyền qua gen đấy.”

35

Mãi muộn tối hôm đó Erlendur mới về đến nhà. Ông định đến nhà Katrín sáng hôm sau và nói chuyện với bà về giả thuyết của ông. Ông hy vọng là người ta sẽ nhanh chóng tìm ra con trai bà. Một cuộc điều tra kéo dài sẽ rất dễ dẫn đến nguy cơ bị báo chí đăng tin giật gân, và ông muốn tránh chuyện đó.

Eva Lind không có nhà. Con bé đã dọn bếp sạch sẽ sau cơn giận của Erlendur. Ông đặt một trong hai phần ăn mua tại một cửa hàng bán đồ ăn đêm vào lò vi sóng và nhấn nút khởi động. Erlendur nhớ lại lúc Eva Lind đến nhà ông cách đây mấy đêm, khi ông cũng đang đứng cạnh lò vi sóng như thế này, và con bé nói với ông là nó có thai, ông cảm giác như cả một năm đã trôi qua kể từ hôm đó. Erlendur vẫn còn gặp ác mộng, ông chưa bao giờ mơ nhiều và chỉ nhớ những đoạn ngắn khi thức giấc, nhưng một cảm giác khó chịu vẫn cứ ngây ngất trong ông khi tỉnh dậy và ông không thể rũ bỏ nó đi. Lại thêm chuyện cơn đau ngực luôn giày vò nữa, một nỗi đau như xé mà ông không thể xoa bóp cho hết được.

Erlendur nghĩ về Eva Lind và đứa bé, về Kolbrún, Audur và Elín, về Katrín và những người con của bà, về Holberg và Grétar, về Ellidi và nhà tù, về cô gái đến từ Gardabaer và lão bố, về bản thân mình và các con, Sindri Snaer - thằng con mà ông hiếm khi gặp mặt, và Eva - đứa đã cố gắng đi tìm ông, đứa mà ông thường tranh cãi kịch liệt mỗi khi không vừa ý với những gì con bé làm. Con bé đã đúng, ông là ai mà có quyền la rầy, trách mắng nó?

Ông nghĩ về những người mẹ và con gái, về những người cha và con trai, về những người cha và con gái, về cả những đứa trẻ được sinh ra chẳng ai mong muốn cũng như những đứa bé đã chết trong cái cộng đồng nhỏ bé này, Iceland, nơi mà tất cả mọi người dường như có liên quan hoặc liên hệ với nhau.

Nếu Holberg là cha của người con trai út của Katrín, thế thì có phải ông ta đã bị chính con mình giết hại không? Người đàn ông trẻ đó có biết Holberg là bố ruột mình không? Làm thế nào mà anh ta biết được? Katrín đã nói với anh ta ư? Khi nào? Tại sao? Anh ta đã biết cả rồi ư? Anh ta có nghe về vụ hiếp dâm không? Katrín có nói

rằng Holberg đã cưỡng hiếp bà ta và bà ta có thai với Holberg không? Đó là loại cảm giác nào nhỉ? Anh sẽ trải qua loại cảm giác như thế nào nếu phát hiện ra anh không phải là người mà bấy lâu nay anh nghĩ? Không phải là chính anh? Rằng bố của anh thực ra không phải là bố ruột, anh không phải là con trai ông ấy mà là người con của một người khác anh không hề biết trên đời. Một người nào đó hung tợn: một kẻ hiếp dâm.

Cảm giác đó như thế nào nhỉ? Erlendur nghĩ ngợi. Làm thế nào anh có thể chấp nhận nổi chuyện đó? Anh có đi tìm bố anh và giết ông không? Và sau đó viết lại rằng: “Tôi là ông ta?”

Và nếu như Katrín không nói cho con trai mình biết về Holberg, làm thế nào anh ta có thể lần ra sự thật? Erlendur lật đi lật lại các câu hỏi. Ông càng nghĩ về vấn đề và càng cân nhắc các lựa chọn, suy nghĩ của ông lại càng hướng đến cái cây nhắn gửi ở Gardabaer. Chỉ còn một cách duy nhất khác mà người con trai đó có thể tìm ra sự thật và Erlendur dự định sẽ kiểm tra điều đó vào ngày hôm sau.

Và Grétar đã nhìn thấy điều gì? Tại sao gã phải chết? Có phải gã đã tống tiền Holberg không? Người phụ nữ ngồi nói chuyện với Holberg trong bức ảnh là ai? Nó được chụp khi nào? Grétar mất tích vào mùa hè năm diễn ra đại lễ quốc gia, vậy thì chuyện này phải xảy ra trước đó. Erlendur băn khoăn không biết Holberg còn có các nạn nhân khác - những người chưa bao giờ nói ra điều gì không.

Erlendur nghe tiếng chìa khóa tra vào ổ bèn đứng dậy. Eva Lind đã về.

“Con đi về Gardabaer với cô gái kia,” con bé nói khi thấy Erlendur bước ra khỏi bếp rồi đóng cửa lại. “Cô ta nói rằng mình sẽ kiện lão già bẩn thỉu đó vì suốt bao nhiêu năm hắn đã ngược đãi con gái mình. Mẹ cô ta bị suy sụp trầm trọng. Sau đó chúng con ra đi.”

“Đến gặp người chồng à?”

“Vâng, quay trở về cái ổ ấm áp nhỏ bé của họ,” Eva Lind nói, đá giầy vào cánh cửa. “Anh ta nổi điên lên, nhưng rồi cũng bình tĩnh lại sau khi nghe cô ta giải thích.”

“Anh ta chấp nhận chuyện đó thế nào?”

“Đó là một người đàn ông tốt. Khi con đi, anh ta đang trên đường đến Gardabaer để nói chuyện với lão khốn kia.”

“Hay thật.”

“Bố có nghĩ là việc kiện tụng lão con hoang đó có ích gì không?” Eva Lind hỏi.

“Có những vụ rất khó. Những gã đàn ông sẽ phủ nhận mọi việc và không hiểu tại sao chúng lại có thể thoát khỏi chuyện đó. Có thể là chuyện này phụ thuộc vào người mẹ, vào những điều bà ta nói. Có thể cô ta sẽ phải đến trung tâm xử lý các vụ hiếp dâm. Thế còn con thế nào?”

“Tốt thôi,” Eva Lind đáp.

“Con có nghĩ đến việc đi siêu âm hay một việc gì tương tự như thế không?” Erlendur hỏi. “Bố có thể đi cùng con.”

“Rồi sẽ đến lúc phải làm việc đó mà,” cô trả lời.

“Thật không?”

“Thật.”

“Tốt rồi,” Erlendur nói.

“Công việc của bố tiến triển đến đâu rồi?” Eva Lind hỏi trong khi đặt một phần ăn khác vào lò vi sóng.

“Mấy ngày nay bố chẳng nghĩ đến gì khác ngoài những đứa con cả,” Erlendur nói. “Và cái cây nhắn gửi nữa, đó cũng là một loại cây phả hệ: nó có thể chứa đựng tất cả những lời nhắn cho chúng ta nếu chúng ta biết phải tìm thứ gì. Và bố đang nghĩ về sự ám ảnh của việc sưu tầm các đồ vật. Các bài hát về xe ngựa như thế nào ấy nhỉ?”

Eva Lind nhìn cha. Ông biết rằng con gái mình biết rất nhiều bài hát.

“Ý bố là bài hát ‘Cuộc sống giống như cái xe ngựa’ hả?” cô hỏi.

“Đầu của nó được nhồi bằng cỏ khô,” Erlendur nói.

“Trái tim của nó là một khối rắn.”

“Và bộ não của nó đã đi chệch đường,” Erlendur đọc nốt câu hát, rồi ông đội mũ lên đầu và nói rằng mình sẽ không đi lâu.

Hanna đã cảnh báo ông bác sĩ nên ông ta không ngạc nhiên khi gặp Erlendur buổi sáng hôm đó. Ông ta sống trong một ngôi nhà trang nhã giữa một khu phố cổ ở Hafnarfjordur và đón Erlendur ở cửa ra vào. Ông ta là một mẫu người điển hình của sự quý phái và lịch sự, đó là một người đàn ông thấp, đầu hói như một viên billiard và béo tốt trong bộ áo choàng dày. Một người biết cách ăn chơi đây, Erlendur nghĩ, với cặp má hồng hào như của phụ nữ. Nhìn ông ta rất khó đoán tuổi, chắc khoảng tầm sáu mươi.

Ông bác sĩ chào Erlendur với bàn tay khô như giấy và mời ông ngồi xuống đi văng.

Erlendur ngồi trên chiếc đi văng bọc da lớn màu vang đỏ và từ chối lời mời đồ uống. Ông bác sĩ ngồi đối diện ông và chờ ông bắt đầu. Erlendur nhìn quanh, không gian rất rộng và được trang hoàng lộng lẫy với những bức tranh và đồ nghệ thuật, và băn khoăn không biết ông bác sĩ có sống một mình không. Ông hỏi ông ta.

“Luôn luôn sống một mình,” ông bác sĩ trả lời. “Tôi cực kỳ hài lòng với điều đó và từ trước đến nay vẫn thế. Người ta nói rằng những người đàn ông đến tầm tuổi tôi thường hối hận vì không có gia đình và con cái. Đồng nghiệp của tôi đi khắp nơi vẫy những bức ảnh con cháu họ trong các hội thảo trên toàn thế giới, nhưng tôi chưa bao giờ hứng thú với việc gia đình. Chưa bao giờ thích thú với trẻ con cả.”

Ông ta gần gũi, nói nhiều và thân mật như thế Erlendur là một người bạn thân. Nhưng Erlendur không bị gây ấn tượng.

“Tuy nhiên ông lại hứng thú với nội tạng trong các chai lọ nhỉ,” ông nói.

Ông bác sĩ chẳng mất thăng bằng sau câu nói đó.

“Hanna nói với tôi rằng ông đã rất tức giận,” ông ta nói. “Tôi không biết tại sao ông lại tức giận. Tôi chẳng làm gì bất hợp pháp cả. Đúng, tôi có một bộ sưu tập các cơ quan. Hầu hết trong số đó được

bảo quản trong phoóc môn trong các bình thủy tinh. Tôi giữ chúng trong nhà này. Chúng sắp bị phá hủy, nhưng tôi đã mang chúng về để bảo quản chúng lâu hơn. Tôi cũng bảo quản một loại mẫu sinh học khác, các mẫu mô. Có lẽ ông đang thắc mắc là tại sao hả?" Ông ta nói tiếp, nhưng Erlendur lắc đầu.

"Ông đã ăn cắp bao nhiêu bộ phận mới là câu tôi thực sự muốn hỏi," ông nói, "nhưng chúng ta sẽ nói chuyện đó sau."

"Tôi chẳng ăn cắp bộ phận nào cả," ông bác sĩ nói, chầm chậm giơ tay xoa cái đầu hói. "Tôi không thể hiểu được sự phản đối này. Ông có phiền nếu tôi dùng một chút rượu không?" Ông ta hỏi và đứng lên. Erlendur chờ trong khi ông ta ra chỗ tủ rượu và tự rót cho mình một cốc. Ông ta mời Erlendur một ly, nhưng ông từ chối, sau đó ông ta nhấp một ngụm rượu với đôi môi dày của mình. Rõ ràng là khuôn mặt bự của ông ta có vẻ đầy thích thú với vị rượu này.

"Người ta thường không băn khoăn về chuyện này," sau đó ông ta nói, "và cũng chẳng có lý do để làm thế. Mọi thứ đã chết rồi thì chẳng còn ích gì cho thế giới của chúng ta cả, cơ thể chết của một con người cũng thế thôi. Chẳng ai cần phải ủy mị về điều đó. Linh hồn đã ra đi. Chỉ còn lại thể xác, và thể xác thì chẳng là gì cả. Ông cần phải nhìn nhận điều đó theo quan điểm y học. Thể xác chỉ là hư vô, ông có hiểu điều đó không?"

"Rõ ràng nó có ý nghĩa nào đó với ông. Ông sưu tầm các bộ phận của cơ thể đấy thôi."

"Ở những nước khác, các bệnh viện của các trường đại học mua nội tạng cho mục đích giảng dạy," ông bác sĩ nói tiếp. "Nhưng đó không phải là thông lệ ở Iceland, ở đây chúng ta xin phép được phẫu thuật tử thi theo từng trường hợp cụ thể và đôi khi chúng ta đề nghị được cắt bỏ một bộ phận mặc dù chúng ta không cần thiết phải xử lý gì với tử thi. Người ta có thể đồng ý hoặc từ chối. Thông thường thì tử thi của những người già được sử dụng. Chẳng có ai ăn cắp nội tạng cả."

"Nhưng không phải lúc nào chuyện cũng là như thế," Erlendur nói.

"Tôi không biết có những chuyện như thế nào trong quá khứ. Tất nhiên, người ta không theo dõi một cách sát sao xem chuyện gì xảy ra sau đó. Đơn giản là tôi không biết. Tôi không hiểu tại sao ông lại tức giận với tôi. Ông có nhớ về một bài báo ở Pháp không? Một nhà máy

sản xuất ô tô đã sử dụng cơ thể thật của con người để thử xe, có cả trẻ em nữa. Ông nên cảm thấy sốc vì những chuyện đó thì hơn. Nội tạng được mua và bán trên toàn thế giới. Thậm chí người ta còn bị giết để lấy nội tạng. Bộ sưu tập của tôi không thể gọi là có tội được.”

“Nhưng tại sao?” Erlendur hỏi. “Ông làm gì với chúng?”

“Để nghiên cứu, tất nhiên là như thế rồi,” ông bác sĩ vừa nói vừa nhấp thêm một ngụm rượu. “Nghiên cứu chúng dưới kính hiển vi. Một người sưu tầm sẽ làm gì? Người sưu tầm tem sẽ nhìn vào những dấu bưu điện. Những người sưu tầm sách sẽ nhìn vào năm xuất bản. Các phi hành gia có cả thế giới trước mắt và nhìn vào những kích thước khó tin. Tôi thường xuyên nhìn vào thế giới dưới kính hiển vi của mình.”

“Vậy sở thích của ông là nghiên cứu, ông có các dụng cụ để nghiên cứu các mẫu hoặc các cơ quan mà ông có?”

“Phải.”

“Ở ngay trong nhà này?”

“Phải. Nếu các mẫu được bảo quản tốt, chúng có thể luôn luôn được nghiên cứu. Khi ông nhận được một tin mới về y học hoặc muốn xem xét cái gì đó theo cách đặc biệt, chúng hoàn toàn có thể được sử dụng cho mục đích nghiên cứu. Hoàn toàn.”

Ông bác sĩ ngừng lại.

“Ông đang hỏi về Audur,” sau đó ông ta nói.

“Ông biết cô bé chứ?” Erlendur ngạc nhiên.

“Nếu cô bé không được phẫu thuật tử thi và não cô bé không được lấy ra thì sẽ không bao giờ ông hiểu được nguyên nhân nào đã giết chết cô bé. Ông hiểu điều đó. Cô bé đã bị đặt dưới đất quá lâu. Không thể nào nằm trong lòng đất ba mươi năm trời. Vậy thì, những điều làm ông thấy phẫn nộ thực ra lại giúp ông đấy. Có lẽ ông nhận ra điều đó.”

Ông bác sĩ nghĩ ngợi một lát.

“Ông đã nghe qua về vua Loius XVII chưa? Ông ta là con của Louis XVI và Marie Antoinette, bị bỏ tù trong suốt cuộc Cách mạng Pháp và bị tử hình năm lên mười tuổi. Chuyện đó được đưa lên báo cách đây khoảng một năm. Các nhà khoa học Pháp đã khám phá ra rằng ông ta chết trong tù và không trốn thoát như một số người từng nói. Ông có biết làm cách nào mà người ta phát hiện ra điều đó không?”

“Tôi không nhớ câu chuyện đó,” Erlendur nói.

“Quả tim của ông ta được lấy ra và bảo quản trong phoóc môn. Khi làm xét nghiệm AND và các xét nghiệm khác, người ta phát hiện ra rằng những người tự nhận mình là hoàng thân quốc thích đã nói dối về quan hệ của mình với Hoàng gia Pháp. Họ không liên quan gì đến hoàng tử cả. Ông có biết Louis chết vào năm nào lúc còn bé không?”

“Không.”

“Cách đây hơn 200 năm. Vào năm 1795. Phoóc môn quả là một chất lỏng độc nhất vô nhị.”

Erlendur trở nên trầm ngâm.

“Ông biết gì về Audur?”

“Rất nhiều thứ.”

“Làm thế nào mà các mẫu lại rơi vào tay ông?”

“Thông qua một bên khác. Tôi không nghĩ là mình muốn nói chi tiết về chuyện đó.”

“Từ Jar City phải không?”

“Phải.”

“Họ đưa cả Jar City cho ông à?”

“Một phần thôi. Không cần thiết phải nói với tôi như thể tôi là tội phạm thế đâu.”

“Ông có từng nghiên cứu nguyên nhân cái chết không?”

Ông bác sĩ nhìn Erlendur và nhấp thêm một ngụm rượu nữa.

“Thực ra, tôi đã làm,” ông ta nói. “Tôi luôn luôn chú trọng đến nghiên cứu hơn là chữa bệnh. Với niềm đam mê sưu tầm đồ vật, tôi đã có thể kết hợp hai cái đó lại, mặc dù chỉ là với một mức độ nhỏ.”

“Báo cáo xét nghiệm từ Keflavík chỉ đề cập đến bệnh u não mà không giải thích gì thêm.”

“Tôi biết điều đó. Cái báo cáo chưa hoàn chỉnh, nó mới chỉ là sơ bộ. Như tôi đã nói, tôi đã nghiên cứu chuyện này kỹ càng hơn và tôi nghĩ là mình có câu trả lời cho một số câu hỏi của ông.”

Erlendur dựa ra ghế. “Và?”

“Một bệnh thuộc về di truyền. Nó xảy ra trong một vài gia đình ở Iceland. Đó là một trường hợp cực kỳ phức tạp và thậm chí sau khi nghiên cứu sâu về nó, tôi vẫn không chắc chắn trong một thời gian dài. Cuối cùng tôi nghĩ khối u có khả năng lớn nhất là liên quan đến một bệnh di truyền, u xơ thần kinh. Chắc ông chưa từng nghe qua về nó. Trong một số trường hợp, không thấy các triệu chứng xuất hiện, ở một số trường hợp khác người ta lại chết mà bệnh không xuất hiện. Đây là những người bệnh không có triệu chứng. Tuy nhiên, phổ biến nhất là các triệu chứng thường xuất hiện trong giai đoạn đầu, chủ yếu dưới dạng các vết trên da và dưới dạng khối u.”

Ông bác sĩ lại nhấp một ngụm rượu.

“Các bác sĩ Keflavík không mô tả dạng nào như thế trong báo cáo của mình, nhưng tôi không chắc họ có biết họ đang tìm kiếm điều gì không.”

“Họ nói với người thân cô bé về làn da.”

“Có thật thế không? Chẩn đoán thì không phải lúc nào cũng chắc chắn.”

“Bệnh này truyền từ cha sang con gái phải không?”

“Có thể là như vậy. Nhưng việc chuyển gen không bị giới hạn bởi

chuyện đó. Cả hai giới tính đều có thể mang bệnh và nhiễm bệnh. Người ta cho rằng một khuynh hướng của nó từng xuất hiện trong “Người Voi”, ông đã xem bộ phim đó chưa?”

“Chưa,” Erlendur đáp.

“Một số người nhiễm bệnh phát triển xương cực độ - bệnh này gây ra sự biến dạng, như trong trường hợp đặc biệt đó. Cũng có những người nói rằng bệnh u xơ thần kinh không liên quan gì đến Người Voi. Nhưng đó lại là một chuyện khác.”

“Tại sao ông lại nghiên cứu chuyện này?” Erlendur ngắt lời ông bác sĩ.

“Các bệnh về não là chuyên môn của tôi,” ông ta nói. “Cô bé này là một trong những trường hợp mà tôi quan tâm nhất. Tôi đọc tất cả các báo cáo về cô ấy. Chúng không được chính xác lắm. Ông bác sĩ chăm sóc cho cô bé là một bác sĩ đa khoa hạng xoàng, ông ta uống rượu suốt, tôi được kể vậy. Nhưng có thể là ông ta viết về bệnh nhiễm trùng lao cấp tính trong đầu, đó là thuật ngữ đôi khi được sử dụng khi bệnh bắt đầu xuất hiện. Đó là điểm xuất phát của tôi. Các báo cáo xét nghiệm ở Keflavík cũng không được chính xác, như chúng ta đã nói trước đó. Người ta tìm ra khối u và chỉ dừng lại ở đó.”

Ông bác sĩ đứng lên và đi lại cái giá sách lớn trong phòng khách, ông ta lấy ra một tờ báo và đưa nó cho Erlendur.

“Tôi không chắc là ông hiểu hết những điều này, nhưng tôi đã viết một bài báo khoa học ngắn về nghiên cứu của tôi trong một tờ báo có uy tín ở Mỹ.”

“Ông có bài viết nào về Audur không?” Erlendur hỏi.

“Audur đã giúp chúng tôi trong quá trình tìm hiểu về căn bệnh. Cô bé rất quan trọng đối với cả tôi và ngành y khoa. Tôi mong là mình không làm ông cảm thấy thất vọng.”

“Cha của cô bé có thể là một người mang gen bệnh,” Erlendur nói, vẫn cố gắng hiểu những gì mà ông bác sĩ nói với mình. “Và ông ta truyền bệnh cho con gái. Nếu ông ta có một con trai, liệu người này có thừa hưởng căn bệnh đó không?”

“Không nhất thiết là căn bệnh bộc phát trên anh ta,” ông bác sĩ nói, “nhưng anh ta có thể là một người mang mầm bệnh, giống như bố của mình.”

“Vậy thì sao?”

“Nếu như anh ta có một đứa con, đứa bé đó có thể mắc bệnh.”

Erlendur nghĩ về điều mà ông bác sĩ vừa nói.

“Nhưng ông thật sự nên nói chuyện với các nhà khoa học ở Trung tâm Nghiên cứu Gen,” ông bác sĩ nói. “Họ có câu trả lời cho các câu hỏi liên quan đến gen.”

“Sao cơ?”

“Nói chuyện với Trung tâm Nghiên cứu Gen. Đó là Jar City mới của chúng ta. Tại sao ông lại ngạc nhiên đến thế? Ông biết ai ở đó ư?”

“Không,” Erlendur đáp, “nhưng tôi sẽ đến đó sớm thôi.”

“Ông có muốn gặp Audur không?” Ông bác sĩ hỏi.

Lúc đầu Erlendur không hiểu hàm ý của ông bác sĩ.

“Ý ông là ...?”

“Tôi có một phòng thí nghiệm ở dưới đây. Ông có thể xem qua.”

Erlendur lưỡng lự. “Được,” ông trả lời.

Họ đứng lên và Erlendur đi theo ông bác sĩ xuống một cầu thang hẹp. ông bác sĩ bật đèn và một phòng thí nghiệm sạch sẽ hiện ra, với các kính hiển vi, máy tính, các ống nghiệm và các dụng cụ khác phục vụ cho những mục đích mà Erlendur khó có thể tưởng tượng ra. Ông nhớ đến một nhận xét mà mình tình cờ đọc được về các nhà sưu tầm. Họ tạo ra một thế giới cho riêng mình. Họ tạo ra một thế giới nhỏ bé xung quanh, chọn ra một số các biểu tượng từ thực tế và biến chúng thành những đối tượng chính trong thế giới nhân tạo đó. Holberg cũng là một người sưu tầm. Niềm đam mê của hắn là thu nhập

những thứ liên quan đến sự khiêu dâm. Từ những thứ đó hắn đã tạo ra thế giới riêng của mình, cũng giống như ông bác sĩ đây làm với các cơ quan nội tạng.

“Cô bé ở đây,” ông bác sĩ nói.

Ông ta bước đến một cái tủ lớn đã cũ làm bằng gỗ, đồ nội thất duy nhất trong căn phòng và nổi bật trong môi trường tiệt trùng, ông mở nó ra và lấy ra một cái bình thủy tinh dày đậy nắp. Ông đặt nó cẩn thận lên bàn và Erlendur có thể nhìn thấy một bộ não nhỏ của trẻ em đang nổi trong dung dịch phoóc môn dưới ánh sáng huỳnh quang chói lòa.

Khi rời nhà ông bác sĩ, Erlendur cầm theo một cái cặp da có chứa di vật còn lại của Audur. Ông nghĩ về Jar City trong khi lái xe về nhà qua những con đường vắng vẻ, hy vọng rằng mình không có bộ phận nào cần phải bảo quản trong các phòng thí nghiệm. Trời vẫn đang mưa khi Erlendur đỗ xe bên ngoài khu chung cư nhà ông. Ông tắt máy, châm một điếu thuốc và nhìn ra ngoài trời đêm.

Erlendur nhìn xuống cái túi đen ở ghế trước, ông sắp sửa đặt Audur quay trở lại đúng nơi cô bé thuộc về.

Khoảng 11 giờ đêm hôm đó, hai cảnh sát làm việc trước nhà Katrín quan sát thấy chồng bà ta ra ngoài, ông ta đóng sầm cửa, lao lên xe và lái đi. Dường như ông ta rất vội vã và họ để ý thấy ông ta cầm theo cái va li giống như cái ông ta mang lúc về nhà cùng ngày hôm đó. Hai cảnh sát không thấy có động tĩnh gì khác trong suốt buổi tối và cũng không có dấu hiệu nào của Katrín. Một xe tuần tra cảnh sát cũng được gọi đến khu đó và đi theo Albert đến khách sạn Esja - nơi ông ta làm thủ tục thuê phòng cả đêm đó.

Erlendur đến trước cửa nhà Katrín vào 8 giờ sáng hôm sau. Elínborg đi cùng ông. Trời vẫn mưa. Mặt trời đã không xuất hiện trong nhiều ngày liền. Họ nhấn chuông ba lần mới nghe thấy tiếng sột soạt trong nhà và cánh cửa bật mở. Katrín xuất hiện trên bậc cửa. Elínborg để ý thấy rõ ràng là bà đã khóc. Khuôn mặt bà ta buồn rầu còn mắt thì đỏ hoe và sưng húp.

“Xin lỗi,” Katrín nói như thể là rất ngạc nhiên, “Tôi đã ngủ quên trên ghế. Mấy giờ rồi nhỉ?”

“Chúng tôi vào nhà được chứ?” Erlendur hỏi lại thay cho câu trả lời.

“Tôi chưa bao giờ nói cho Albert biết chuyện xảy ra,” Katrín nói và bước vào nhà mà không mời họ. Erlendur và Elínborg nhìn nhau rồi đi theo bà ta.

“Ông ấy đã bỏ tôi mà đi đêm hôm qua,” Katrín nói. “Mấy giờ rồi nhỉ? Tôi nghĩ là mình đã ngủ quên trên ghế. Albert vô cùng tức giận. Tôi chưa bao giờ nhìn thấy ông ấy tức giận đến thế.”

“Bà có thể liên lạc với ai trong nhà không?” Elínborg hỏi. “Một người nào có thể đến ở cùng bà ấy? Con trai bà chẳng hạn?”

“Không, Albert sẽ quay về và mọi chuyện sẽ ổn thôi. Tôi không muốn làm phiền các con. Mọi chuyện sẽ ổn thôi. Albert sẽ trở về.”

“Tại sao ông ấy lại tức giận đến thế?” Erlendur hỏi. Katrín ngồi xuống ghế sô pha trong phòng khách, Erlendur và Elínborg ngồi xuống đối diện với bà y như lần trước.

“Ông ấy nổi điên lên, Albert ấy. Bình thường ông ấy rất bình tĩnh. Albert là một người đàn ông tốt, rất tốt, và ông ấy luôn đối tốt với tôi. Hôn nhân của chúng tôi hạnh phúc lắm. Chúng tôi luôn luôn vui vẻ bên nhau mà.”

“Có thể bà muốn chúng tôi quay trở lại sau chăng?” Elínborg nói. Erlendur liếc nhìn cô.

“Không,” Katrín đáp, “Mọi chuyện ổn thôi. Nó sẽ ổn thôi. Albert sẽ quay về. Ông ấy chỉ cần vượt qua chuyện đó. Lạy Chúa tôi, việc đó thật khó khăn. Đáng lý ra tôi phải nói với ông ấy về chuyện đó ngay, ông ấy nói thế. Ông ấy không thể hiểu nổi làm thế nào tôi có thể giữ yên lặng về chuyện đó trong ngần ấy năm. Ông ấy đã quát mắng tôi.”

Katrín nhìn họ. “Trước đây ông ấy chưa bao giờ quát tôi cả.”

“Tôi có thể giúp gì cho bà không? Tôi gọi bác sĩ cho bà nhé?” Elínborg nói và đứng lên. Erlendur nhìn cô bối rối.

“Không, tôi ổn mà,” Katrín nói. “Không cần thiết đâu. Tôi chỉ buồn ngủ một chút thôi. Mọi chuyện sẽ ổn thôi. Cô cứ ngồi xuống đi. Mọi chuyện sẽ ổn thôi.”

“Bà đã nói với chồng mình điều gì?” Erlendur hỏi. “Bà nói với ông ấy về vụ hiếp dâm phải không?”

“Tôi đã muốn làm điều đó suốt bao nhiêu năm nay, nhưng chưa bao giờ có can đảm để làm chuyện đó. Tôi chưa bao giờ nói với ai về vụ việc xảy ra. Việc ấy rất khó khăn, nhưng không hiểu tại sao tôi đã làm được. Các ông đến và tôi thấy tự mình có thể nói ra với hai người mọi chuyện. Tôi cảm thấy tốt hơn một chút. Như thể hai người đã giải thoát cho tôi một gánh nặng ấy. Tôi biết rằng cuối cùng mình cũng có thể nói chuyện một cách cởi mở và rằng đó là điều đúng đắn nhất nên làm. Thậm chí là sau từng ấy thời gian.”

Katrín dừng lại.

“Ông ấy tức giận với bà vì bà đã giấu ông ấy về vụ hiếp dâm sao?”

Erlendur nói.

“Phải.”

“Ông ấy không hiểu quan điểm của bà à?” Elínborg hỏi.

“Chồng tôi nói rằng đáng lẽ ra tôi đã phải nói ngay với ông ấy. Chuyện đó thật không thể hiểu được, tất nhiên. Chồng tôi nói rằng ông ấy luôn trung thực với tôi và ông ấy không đáng bị như thế.”

“Nhưng tôi không hiểu lắm,” Erlendur nói. “Albert có vẻ như là một người tốt hơn thế. Tôi đã nghĩ rằng ông ấy sẽ cố gắn an ủi bà và ở bên bà chứ không phải lao ra khỏi nhà như thế.”

“Tôi biết,” Katrín nói. “Có thể cái cách tôi kể cho ông ấy nghe chuyện đó không đúng.”

“Cách đúng,” Elínborg thốt lên, thậm chí không buồn che giấu sự hoài nghi của mình. “Bà có thể kể chuyện đó với ai theo cách đúng được cơ chứ?”

Katrín lắc đầu.

“Tôi không biết. Tôi thề, tôi không biết.”

“Bà có nói với ông ấy toàn bộ sự thật không?” Erlendur hỏi.

“Tôi kể với ông ấy những gì mà tôi nói với hai người.”

“Và không có gì khác nữa chứ?”

“Không,” Katrín đáp.

“Chỉ nói về vụ hiếp dâm thôi sao?”

“Chỉ thế thôi,” Katrín lặp lại. “Chỉ thế thôi! Hay thế vẫn là chưa đủ? Hay việc ông ấy nghe rằng tôi đã bị cưỡng hiếp và chưa bao giờ nói với ông ấy về chuyện đó vẫn là chưa đủ? Thế mà còn chưa đủ hay sao?”

Tất cả mọi người cùng im lặng.

“Bà không nói với ông ấy về chuyện người con út sao?” Cuối cùng Erlendur hỏi.

Katrín đột ngột nhìn ông trừng trừng.

“Con út của tôi làm sao?” Bà nói, thốt ra từng từ một.

“Bà đã đặt tên cho cậu ta là Einar,” Erlendur nói, hôm trước ông đã xem hết những thông tin Elínborg thu thập được về gia đình bà.

“Einar làm sao?”

Erlendur nhìn bà.

“Einar làm sao?” Bà nhắc lại.

“Cậu ấy là con bà,” Erlendur nói, “nhưng không phải là con trai ông ấy.”

“Ông đang nói đến chuyện gì vậy? Không phải là con trai của bố nó ư? Tất nhiên nó là con của bố nó rồi! Ai không phải là con trai của bố nó chứ?”

“Xin lỗi, tôi nói không chính xác lắm. Anh ta không phải là con của người mà anh ta vẫn nghĩ là bố mình,” Erlendur nói chậm rãi. “Anh ta là con trai của người đàn ông đã cưỡng hiếp bà. Con trai của Holberg. Bà có nói với chồng mình điều đó không? Đó là lý do ông ấy ra đi phải không?”

Katrín yên lặng.

“Bà có nói với ông ấy toàn bộ sự thật không?”

Katrín nhìn Erlendur. Ông cảm thấy bà đang chuẩn bị phản kháng. Một thoáng trôi qua và dường như bà đã phần nào nhượng bộ. Vai bà chùng xuống, mắt nhắm lại, bà sụp nửa người xuống ghế và òa khóc. Elínborg liếc nhìn Erlendur nhưng ông chỉ lặng lẽ quan sát Katrín trên ghế và để cho bà có thời gian bình tĩnh lại.

“Bà có nói với ông ấy về Einar không?” Ông hỏi lại khi thấy bà đã

lấy lại bình tĩnh.

“Ông ấy không tin chuyện đó,” bà nói.

“Rằng Einar không phải là con trai ông ấy?” Erlendur hỏi.

“Hai bố con họ đặc biệt gần gũi nhau, Einar và Albert ấy, họ luôn luôn như thế. Ngay từ khi Einar chào đời. Albert cũng yêu quý hai đứa còn lại, tất nhiên là như thế, nhưng quý nhất vẫn là Einar. Nó là con út và Albert rất nuông chiều nó.” Katrín dừng lại.

“Có thể đó là lý do tại sao tôi không bao giờ nói ra chuyện đó. Tôi biết Albert sẽ không thể chịu đựng được điều này. Nhiều năm trôi qua và tôi giả vờ như không có chuyện gì sai trái. Chưa bao giờ nói ra điều gì cả. Và điều đó đã có hiệu quả. Holberg đã để lại một vết thương, vậy thì tại sao không để nó lành lại trong yên bình? Tại sao ông ta có thể phá hủy tương lai của chúng tôi? Quên nó đi là cách giải quyết của tôi đối với sự kinh hoàng đó.”

“Bà có biết ngay rằng Einar là con của Holberg không?” Elínborg hỏi.

“Có thể nó cũng là con của Albert.” Katrín lại yên lặng.

“Nhưng bà thấy điều đó hiện lên trên mặt anh ta,” Erlendur nói.

“Sao ông lại biết tất cả những chuyện này?”

“Anh ta trông giống Holberg phải không?” Erlendur hỏi. “Holberg khi còn trẻ ấy? Một người phụ nữ đã nhìn thấy anh ta ở Keflavík và nghĩ rằng đó là Holberg.”

“Có một sự giống nhau nhất định giữa họ.”

“Nếu bà chưa từng nói điều gì cho con trai mình biết và chồng bà không biết chuyện của Einar, tại sao lại có mẫu thuẫn giữa bà và Albert vào lúc này? Chuyện gì đã khơi mào mối mâu thuẫn ấy?”

“Người phụ nữ ở Keflavík là ai vậy?” Katrín hỏi lại. “Người phụ nữ nào ở Keflavík lại biết Holberg vậy? Ông ta sống cùng một người phụ nữ ở đó à?”

“Không,” Erlendur nói, băn khoăn không biết có nên kể với bà về Kolbrún và Audur hay không. Sớm hay muộn bà cũng sẽ nghe được chuyện về họ, và Erlendur thấy không có lý do gì mà bà lại không được biết sự thật lúc này. Ông đã kể cho bà nghe về vụ cưỡng hiếp ở Keflavík, nhưng giờ ông mới nói về tên nạn nhân của Holberg và kể cho bà biết về Audur, cô bé chết khi mới lên bốn tuổi sau khi mắc một chứng bệnh hiểm nghèo, ông kể cho bà nghe về chuyện họ tìm được bức ảnh chụp ngôi mộ trong bàn của Holberg và cái cách nó đã dẫn dắt họ đến nhà Elín ở Keflavík, ông cũng kể cho bà nghe về việc Kolbrún bị đối xử thế nào khi cô ấy cố gắng đi kiện hắn.

Katrín đã hiểu toàn bộ câu chuyện. Nước mắt bà trào ra khi Erlendur kể về cái chết của Audur. Ông cũng kể cho bà nghe về Grétar, gã đàn ông có chiếc máy ảnh, người mà bà thấy đi cùng Holberg, và cái cách mà gã biết mất không dấu vết nhưng lại được tìm thấy dưới sàn bê tông của căn hộ dưới tầng hầm của Holberg.

“Đó là toàn bộ chuyện ầm ĩ ở Nordurmýri mà người ta phát trên bản tin đấy ư?” Katrín nói.

Erlendur gật đầu.

“Tôi không biết Holberg có hiếp người phụ nữ nào nữa không. Tôi nghĩ mình là nạn nhân duy nhất.”

“Chúng tôi chỉ biết về hai người thôi,” Erlendur nói.

“Có thể còn có những người khác nữa. Chúng tôi vẫn chưa thể chắc chắn được.”

“Vậy ra Audur là em gái cùng cha khác mẹ của Einar,” Katrín nói, trầm ngâm suy nghĩ. “Tội nghiệp con bé.”

“Bà có chắc là bà không biết chuyện này không?” Erlendur hỏi.

“Tất nhiên là chắc chắn rồi,” bà nói. “Tôi không biết một chút gì về nó cả.”

“Einar lại biết cô bé đấy,” Erlendur nói. “Anh ta đã theo dõi Elín ở Keflavík.”

Katrín không trả lời. Ông quyết định thử một câu hỏi khác.

“Nếu con trai bà không biết và bà không bao giờ kể cho chồng mình nghe về vụ cưỡng hiếp, làm thế nào mà Einar lại bất ngờ khám phá ra sự thật lúc này?”

“Tôi không biết,” Katrín nói. “Nói cho tôi biết xem, cô bé tội nghiệp đó chết như thế nào?”

“Con trai bà đang bị tình nghi là kẻ đã giết Holberg,” Erlendur nói mà không trả lời. Ông cố gắng diễn đạt những điều cần nói một cách cẩn thận hết sức. Katrín trở nên bình tĩnh đáng kinh ngạc, như thể việc con trai bà bị tình nghi giết người không làm bà mảy may ngạc nhiên.

“Con trai tôi không phải là kẻ giết người,” bà nói nhỏ. “Nó không bao giờ có thể giết ai cả.”

“Có một khả năng rất lớn là anh ta đã đánh vào đầu Holberg. Có thể anh ta không chủ ý giết người. Có thể anh ta làm thế trong một cơn thịnh nộ. Anh ta để lại một lời nhắn cho chúng tôi. Nó nói rằng: Tôi là ông ta. Bà có hiểu điều đó nghĩa là gì không?”

Katrín không nói gì.

“Anh ta có biết Holberg là bố mình không? Anh ta có biết chuyện Holberg đã làm với bà không? Anh ta có biết Audur và Elín không? Và bằng cách nào?”

Katrín nhìn chằm chằm vào vạt váy.

“Bây giờ con trai bà ở đâu?” Elínborg hỏi.

“Tôi không biết,” Katrín nói lặng lẽ. “Mấy hôm rồi không nghe tin tức gì về nó.”

Bà nhìn Erlendur.

“Một ngày bỗng Einar phát hiện ra chuyện của Holberg. Nó biết rằng có điều gì đó không đúng. Nó đã tìm ra sự thật trong khi làm việc. Einar nói rằng trong thời đại ngày nay chẳng bí mật nào có thể

giấu kín nữa cả. Tất cả đều được lưu trong cơ sở dữ liệu.”

Erlendur nhìn Katrín.

“Đó là cách mà anh ta lấy được thông tin về người cha thực của mình à?” ông hỏi.

“Con tôi phát hiện ra rằng nó không thể là con trai Albert,” giọng Katrín trầm xuống.

“Bằng cách nào cơ?” Erlendur hỏi. “Anh ta đã tìm kiếm điều gì? Tại sao anh ta lại tự tìm kiếm mình trong cơ sở dữ liệu? Hay đó chỉ là một sự trùng hợp ngẫu nhiên?”

“Không,” Katrín nói. “Đó không phải là một sự tình cờ.”

Elínborg thấy như thế đã quá đủ rồi. Cô muốn dừng việc chất vấn lại và để Katrín được nghỉ ngơi. Cô đứng lên và nói rằng mình cần lấy một cốc nước rồi ra hiệu gọi Erlendur đi cùng mình, ông đi theo cô vào bếp. Elínborg bảo ông rằng có lẽ người phụ nữ đã chịu đựng quá đủ rồi và họ nên để bà được yên, đồng thời khuyên bà nên gặp luật sư trước khi nói thêm điều gì khác. Họ phải để những câu hỏi lại sau, nói chuyện với gia đình Katrín và yêu cầu một vài người ở cùng và giúp đỡ bà. Erlendur không đồng ý. Ông chỉ ra rằng Katrín vẫn chưa bị bắt, chưa bị nghi ngờ vì tội gì, rằng đây không phải là một cuộc thẩm vấn chính thức mà chỉ là thu thập thêm thông tin, và rằng lúc này đây Katrín đang rất hợp tác. Họ cần phải tiếp tục.

Elínborg lắc đầu.

“Còn nước còn tát,” Erlendur nói.

“Nói hay thật!” Elínborg rít lên.

Katrín xuất hiện ở cửa bếp và hỏi xem họ có tiếp tục không. Bà đã

sẵn sàng nói cho họ biết sự thật và lần này sẽ không giấu giếm gì nữa.

“Tôi muốn vượt qua chuyện này,” bà nói.

Elínborg hỏi bà có muốn nói chuyện với luật sư không, nhưng Katrín lắc đầu. Bà nói rằng mình không biết luật sư nào và cũng chưa bao giờ có dịp nhờ đến luật sư. Bà không biết phải làm chuyện đó thế nào.

Elínborg nhìn Erlendur với vẻ cáo buộc, ông đề nghị bà nói tiếp. Khi tất cả mọi người đã ngồi xuống, Katrín kể lại câu chuyện của mình. Bà xiết chặt tay và bắt đầu kể câu chuyện đời mình một cách buồn bã.

Buổi sáng hôm đó Albert ra nước ngoài. Họ dậy rất sớm. Bà pha cà phê cho cả hai người. Họ lại nói về chuyện bán nhà và mua một nơi nào đó nhỏ hơn. Họ thường nói về chuyện này, nhưng chưa lần nào bàn đến nơi đến chốn. Có thể đó là một bước ngoặt lớn đánh dấu tuổi già của họ. Họ không cảm thấy già, nhưng dường như càng ngày việc mua một ngôi nhà nhỏ hơn càng trở thành một áp lực với họ. Albert nói khi nào về ông sẽ nói chuyện với một công ty bất động sản, rồi ông lái chiếc Cherokee đi.

Katrín quay trở lại giường. Hai tiếng nữa bà mới phải đi làm, nhưng bà không thể ngủ lại được. Bà nằm đó, trở mình cho đến 8 giờ. Sau đó bà dậy. Bà đang ở trong bếp thì Einar bước vào. Anh ta có chìa khóa nhà.

Bà có thể nhận ra ngay con trai mình đang buồn nhưng không hiểu tại sao. Anh ta nói rằng mình đã thức suốt đêm, sau đó bước qua phòng khách vào bếp nhưng không ngồi.

“Con biết rằng có một số thứ không phù hợp,” anh ta nói và nhìn mẹ mình đầy giận dữ. “Con luôn biết điều đó.”

Katrín không thể hiểu được con mình đang tức giận vì điều gì.

“Con nghĩ rằng có một vài thứ khốn kiếp không phù hợp,” anh ta nhắc lại, gần như là hét lên.

“Con đã bẻ khóa mật mã,” anh ta nói. “Con đã phá luật và bẻ khóa

mật mã. Con muốn biết bệnh tật được di truyền trong các gia đình như thế nào - và nó đúng là được di truyền lại theo huyết thống, con có thể khẳng định với mẹ điều đó. Nó xảy ra trong một vài gia đình khác, nhưng không phải gia đình chúng ta. Không phải trong gia đình của bố và gia đình của mẹ. Đó là lý do tại sao nó không phù hợp. Mẹ có hiểu không? Mẹ có hiểu điều con đang nói không?"

Điện thoại của Erlendur kêu lên trong túi áo khoác và ông xin Katrín thứ lỗi. Ông đi vào bếp để nghe máy. Người gọi là Sigurdur Óli.

"Gái già ở Keflavík đang tìm ông đấy," anh ta nói luôn.

"Gái già? Ý anh là Elín ư?"

"Phải, Elín."

"Anh đã nói chuyện với bà ta chưa?"

"Rồi," Sigurdur Óli nói. "Bà ta nói rằng mình cần phải nói chuyện với ông ngay lập tức."

"Anh có biết bà ta muốn gì không?"

"Bà ta thẳng thừng từ chối nói chuyện với tôi. Ông làm đến đâu rồi?"

"Anh có cho bà ta số điện thoại của tôi không?"

"Không."

"Nếu Elín gọi lại lần nữa, hãy cho bà ta số của tôi," Erlendur nói rồi tắt máy. Katrín và Elínborg đang chờ ông trong phòng khách.

"Xin lỗi," ông nói với Katrín. Bà tiếp tục câu chuyện dang dở.

Einar đi qua phòng khách. Katrín cố gắng trấn tĩnh con và hỏi xem có chuyện gì đã khiến con mình thất vọng đến thế. Bà ngồi xuống và bảo con ngồi cạnh. Nhưng anh ta không nghe. Anh ta đi đi lại lại trước mặt bà. Katrín hiểu rằng con mình đã có vấn đề trong một thời gian dài và sự ly hôn không có tác dụng. Vợ Einar đã bỏ nó. Cô ta

muốn một sự khởi đầu mới mẻ. Cô ta không muốn bị ngộp thở vì mỗi buồn của anh ta.

“Nói cho mẹ biết có chuyện gì đi,” bà nói.

“Quá nhiều, mẹ ạ, quá nhiều.”

Và sau đó là câu hỏi mà bà đã chờ đợi sau từng ấy năm.

“Bố con là ai?” Con trai bà hỏi và dừng lại trước mặt bà. “Ai mới thực sự là bố của con?”

Bà nhìn Einar.

“Chúng ta không còn bí mật nào nữa, mẹ ạ,” anh ta nói.

“Con đã phát hiện ra điều gì?” Bà hỏi. “Con muốn nói đến chuyện gì?”

“Con biết bố không phải là bố của con,” anh ta nói rồi cười rống lên. “Mẹ đã nghe rõ chưa? Bố không phải là bố của con! Và nếu ông ấy là bố con, thế con là ai? Con đến từ đâu hả? Các anh trai con. Bỗng nhiên họ chỉ là anh em cùng mẹ khác cha. Tại sao mẹ chưa bao giờ nói cho con biết điều gì cả? Tại sao mẹ nói dối con trong suốt thời gian qua? Tại sao? Tại sao?”

Bà nhìn con đăm đăm, mắt ầng ậng nước.

“Mẹ đã lừa dối bố phải không?” Einar hỏi. “Mẹ có thể nói với con. Con sẽ không cho ai biết đâu. Mẹ đã lừa dối bố phải không? Không ai cần biết trừ hai mẹ con mình, nhưng con phải nghe chuyện đó từ chính mẹ. Mẹ phải nói cho con biết sự thật. Con đến từ đâu? Con được sinh ra như thế nào?”

Einar dừng lại.

“Con được nhận nuôi ư? Một đứa trẻ mồ côi phải không? Con là cái gì? Con là ai? Hả mẹ?”

Katrín òa lên nức nở. Anh ta nhìn mẹ chằm chằm, rồi bắt đầu bình tĩnh lại, trong khi bà khóc trên ghế sô pha. Phải mất một lúc Einar

mới nhận ra những điều mình nói đã làm mẹ đau khổ đến mức nào. Cuối cùng anh ngồi xuống và ôm lấy mẹ. Họ ngồi trong yên lặng một lúc cho đến khi bà bắt đầu kể cho Einar nghe cái đêm ở Húsavík khi Albert đang ở ngoài khơi. Bà đi chơi với mấy người bạn gái và gặp một vài người đàn ông, trong đó có Holberg, kẻ đã đột ngột xông vào nhà bà. Anh ta lặng im ngồi nghe mẹ nói.

Bà kể cho con trai biết Holberg đã cưỡng hiếp và dọa nạt bà như thế nào, và bà đã quyết định sẽ sinh con mà không bao giờ nói cho ai biết chuyện gì đã xảy ra. Không nói với chồng hay với Einar. Và chuyện đó đã có tác dụng. Họ sống bên nhau thật hạnh phúc. Bà không cho phép Holberg phá hủy hạnh phúc của mình. Hắn không thể giết chết gia đình bà.

Bà nói với con mình những chuyện đó, mặc dù đó là đứa con trai của kẻ đã cưỡng hiếp mình, điều đó cũng không ngăn nổi bà yêu thương nó hết mực giống như hai đứa con còn lại, và bà biết Albert cũng đặc biệt yêu quý nó. Vì thế Einar chưa bao giờ phải chịu đựng hậu quả do Holberg gây ra. Chưa bao giờ. Anh phải mất một lúc mới thông suốt những gì mẹ mình vừa nói.

“Con xin lỗi,” cuối cùng anh cũng nói. “Con không có ý định tức giận với mẹ. Con nghĩ rằng mẹ đã nói dối về thân phận của con. Con không biết chút gì về vụ cưỡng hiếp đó.”

“Tất nhiên là không rồi,” bà nói. “Con làm thế nào mà biết được cơ chứ? Mẹ vẫn chưa hề nói cho ai biết mà.”

“Đáng lẽ ra con đã phải xét đến khả năng đó,” anh ta nói. “Còn có một khả năng khác, nhưng con không quan tâm đến nó nữa. Con xin lỗi. Chắc hẳn bao năm nay mẹ đã phải cảm thấy rất kinh khủng.”

“Con không nên nghĩ đến chuyện đó,” bà nói. “Con không phải chịu đựng những gì người đàn ông đó gây ra.”

“Con đã phải chịu đựng điều đó rồi mẹ ạ,” Einar đáp. “Một sự dày vò kéo dài vô tận. Và không chỉ có con đâu. Tại sao mẹ không phá thai đi?”

“Ôi, lạy Chúa, đừng nói thế, Einar. Không bao giờ được nói thế con nhé!”

Katrín dừng lại.

“Bà không nghĩ đến việc phá thai ư?” Elínborg hỏi.

“Lúc nào tôi cũng nghĩ đến. Cho đến khi mọi việc đã quá trễ. Sau khi phát hiện mình có thai, ngày nào tôi cũng nghĩ đến điều đó. Dù thế nào, đứa bé cũng có thể là con của Albert. Chuyện đó có thể làm mọi thứ khác đi. Và sau đó tôi bị suy nhược sau khi sinh. Chứng suy nhược sau khi sinh, có phải không nhỉ? Tôi được đưa đi điều trị tâm lý. Sau ba tháng, tôi khỏe lại và chăm sóc cho con trai mình, và tôi yêu thằng bé từ đó.”

Erlendur chờ một lát trước khi tiếp tục việc thẩm vấn của mình.

“Tại sao con trai bà lại bắt đầu tìm kiếm các bệnh di truyền trong cơ sở dữ liệu của Trung tâm Nghiên cứu?” Cuối cùng ông hỏi.

Katrín nhìn ông.

“Cô bé ở Keflavík chết như thế nào?” Bà hỏi.

“Vì một bệnh u não,” Erlendur nói. “Căn bệnh đó có tên là u xơ thần kinh.”

Nước mắt Katrín lại dàn dụa, sau đó bà buông một tiếng thở dài não nề.

“Ông không biết chuyện đó sao?” Bà hỏi.

“Chuyện gì cơ?”

“Tình yêu bé bỏng của chúng tôi mất cách đây ba năm,” Katrín nói. “Không có lý do nào. Hoàn toàn không vì lý do nào cả.”

“Tình yêu bé bỏng của bà?” Erlendur hỏi lại.

“Tình yêu bé bỏng của chúng tôi,” bà nói. “Con gái của Einar. Con bé đã chết. Đứa bé đáng yêu tội nghiệp.”

39

Một sự im lặng bao trùm khắp căn nhà.

Katrín cúi đầu ngồi đó. Elínborg nhìn bà rồi lại quay sang Erlendur, choáng váng. Erlendur nhìn chằm chằm vào khoảng không và nghĩ đến Eva Lind. Con bé đang làm gì lúc này nhỉ? Nó có ở nhà không? Ông cảm thấy sốt ruột muốn nói chuyện với con gái. Cảm thấy muốn ôm con bé, xích lại gần nó và không để nó đi cho đến khi ông nói với nó rằng với ông nó quan trọng đến thế nào.

“Thật là không thể tin được,” Elínborg nói.

“Con trai bà là người mang mầm bệnh, phải không?” Erlendur hỏi.

“Đó là cụm từ mà nó sử dụng,” Katrín nói. “Một người mang mầm bệnh. Cả hai đều như thế. Einar và Holberg ấy. Nó nói rằng nó thừa hưởng cái đó từ người đàn ông đã cưỡng hiếp tôi.”

“Nhưng cả hai người đó đều không bị bệnh,” Erlendur nói.

“Dường như con gái mới bị bệnh,” Katrín nói. “Người đàn ông mang bệnh, nhưng không nhất thiết là phải có triệu chứng gì. Nó có thể biểu hiện bằng rất nhiều dạng thức, tôi không thể giải thích được. Con tôi hiểu điều đó. Nó cố gắng cắt nghĩa cho tôi, nhưng tôi thực sự không biết nó đang nói về cái gì. Nó rất đau khổ. Và tất nhiên là tôi cũng thế.”

“Và anh ta tìm ra tất cả những điều này từ dữ liệu mà họ đang tạo ra à?” Erlendur hỏi.

Katrín gật đầu.

“Nó không thể hiểu được tại sao con gái mình lại mắc bệnh, do đó nó bắt đầu tìm kiếm trong gia đình tôi và gia đình Albert. Chúng tôi nghĩ đó là cách mà nó đối mặt với nỗi đau. Vợ chồng nó ly thân một

thời gian, Lara và Einar ấy. Chúng không thể sống cùng nhau thêm nữa và quyết định tạm thời ly thân, nhưng tôi không thấy mọi chuyện tiến triển hơn tí nào.”

Katrín dừng lại.

“Và sau đó anh ta tìm ra câu trả lời,” Erlendur nói.

“Nó chắc chắn rằng Albert không phải là bố nó. Nó nói rằng chuyện đó không thể đúng được theo như thông tin mà nó có từ dữ liệu. Thế nên nó đến gặp tôi. Nó nghĩ rằng tôi đã không chung thủy và đó là lý do nó ra đời. Hoặc là vì nó được nhận làm con nuôi.”

“Anh ta có tìm ra Holberg trong cơ sỡ dữ liệu không?”

“Tôi không nghĩ thế. Cho đến mãi về sau này. Sau khi tôi nói với nó về Holberg. Chuyện đó thật ngớ ngẩn! Thật nực cười! Con trai tôi lập ra một danh sách những người có thể là cha nó và Holberg có tên trong đó. Nó lần theo dấu căn bệnh trong một số gia đình, sử dụng dữ liệu về di truyền học và cây phả hệ, rồi phát hiện ra rằng nó không thể là con trai Albert. Nó là một đứa con lạc bầy. Một dòng dõi khác.”

“Cháu gái bà lên mấy tuổi rồi?”

“Con bé mới bảy tuổi.”

“Chính căn bệnh u não đã gây ra cái chết của cô bé phải không?” Erlendur hỏi.

“Phải.”

“Cô bé cũng chết vì một căn bệnh giống như Audur. U xơ thần kinh.”

“Phải. Mẹ của Audur chắc phải cảm thấy rất tồi tệ, trước hết là vì Holberg, sau đó là cái chết của đứa con.”

Erlendur lưỡng lự một lát.

“Kolbrún, mẹ của cô bé, đã tự vẫn ba năm sau cái chết của con gái

mình.”

“Lạy Chúa tôi,” Katrín thở dài.

“Bây giờ con trai bà ở đâu?” Erlendur hỏi.

“Tôi không biết,” Katrín đáp. “Tôi rất lo nó sẽ làm điều gì đó khủng khiếp với bản thân nó. Nó cảm thấy rất đau khổ, thằng bé tội nghiệp. Thật kinh khủng.”

“Bà có nghĩ là anh ta sẽ liên lạc với Holberg không?’“

“Tôi không biết. Tôi chỉ biết là nó không giết người thôi. Đó là điều tôi biết chắc.”

“Bà có nghĩ là anh ta trông giống bố mình không?” Erlendur hỏi và nhìn vào bức ảnh chứng thực.

Katrín không trả lời.

“Bà có thấy điểm giống nhau nào giữa hai người không?” Erlendur hỏi.

“Thôi nào, Erlendur,” Elínborg ngắt lời, không thể chịu đựng thêm chuyện này nữa. “Ông không nghĩ là ông đã đi quá xa rồi sao, một cách nghiêm túc ấy.

“Xin lỗi,” Erlendur nói với Katrín. “Tôi đã quá khiếm nhã. Bà đã rất hợp tác với chúng tôi, và nếu có một sự an ủi nào đó tôi nghĩ rằng chúng tôi sẽ không bao giờ tìm được một người nào đó mạnh mẽ và kiên định hơn bà, có thể âm thầm chịu đựng được chuyện đó suốt ngần ấy năm.”

“Tôi ổn thôi,” Katrín nói với Elínborg. “Trẻ con có thể giống bất kỳ ai trong nhà. Tôi chưa từng thấy có một điểm nào của Holberg trong con trai tôi cả. Nó nói rằng đó không phải là lỗi của tôi. Tôi không có lỗi gì trong cái chết của con gái nó.”

Katrín dừng lại.

“Chuyện gì sẽ xảy ra với Einar?” Katrín hỏi. Bà đã không còn một

chút kháng cự nào. Không nói dối. Chỉ còn lại sự cam chịu.

"Chúng tôi sẽ phải tìm ra anh ta," Erlendur đáp, "và nghe xem anh ta nói gì."

Erlendur và Elínborg đứng lên. Erlendur đội mũ. Katrín vẫn ngồi yên trên ghế sô pha.

"Nếu bà muốn, tôi có thể nói chuyện với ông Albert," Erlendur nói. "Ông ấy ở khách sạn Esja tối hôm qua. Chúng tôi đã theo dõi nhà bà từ hôm qua để đề phòng con trai bà tình cờ lộ diện. Tôi có thể giải thích với Albert về những gì đang xảy ra. Rồi ông ấy sẽ hiểu."

"Cảm ơn ông," Katrín nói. "Tôi sẽ gọi cho ông ấy. Tôi biết ông ấy sẽ quay về. Chúng tôi cần đứng bên cạnh nhau vì con trai mình."

Bà nhìn chằm chằm vào mắt Erlendur.

"Nó là con trai của chúng tôi," bà nói. "Nó sẽ mãi là con trai của chúng tôi."

Erlendur không mong là Einar ở nhà. Từ nhà Katrín, họ đến ngay căn hộ của anh ta ở Stóragerdi. Lúc đó đã là buổi trưa và đường rất đông đúc. Trên đường đi, Erlendur gọi cho Sigurdur Óli để kể lại tình hình. Họ cần phải hỏi người dân về chỗ trú ẩn của Einar, tìm một bức ảnh của anh ta để đăng lên báo đài cùng với một thông báo ngắn. Họ thỏa thuận là sẽ gặp nhau ở Stóragerdi. Khi Erlendur đến đó, ông ra khỏi xe và Elínborg lái xe đi. Erlendur chờ một lát thì Sigurdur Óli đến. Căn hộ nằm dưới tầng hầm của một ngôi nhà ba tầng với cửa chính trên mặt đường. Họ nhấn chuông và gõ cửa nhưng không có ai trả lời. Họ thử cánh cửa ở bên trên và phát hiện ra Einar thuê nhà của một người chủ của một trong số những căn hộ đó, người đã về nhà ăn trưa nhưng vẫn sẵn lòng đi xuống dưới với họ để mở cửa căn hộ của người thuê nhà. Người chủ nói rằng mình đã không nhìn thấy Einar mấy ngày nay, có thể là cả tuần, nói rằng anh ta là một người kín đáo, và ông ta không phàn nàn gì về Einar cả. Anh ta luôn trả tiền nhà đúng hẹn. Ông ta không thể tưởng tượng được là cảnh sát muốn gì ở Einar. Để tránh mọi sự suy đoán, Sigurdur Óli nói rằng gia đình Einar đã bặt tin về anh ta và họ đang cố gắng tìm kiếm xem anh ta có thể ở đâu. Ông chủ nhà hỏi xem họ có lệnh khám nhà không. Họ không có, nhưng sẽ xin một cái sau. Hai người xin lỗi ông ta khi ông này mở cửa và họ bước vào nhà. Tất cả các rèm cửa đều kéo xuống, do đó trong nhà khá tối. Đó là một căn hộ rất nhỏ. Một phòng khách, một phòng ngủ, nhà bếp và phòng tắm. Thảm trải sàn ở khắp nơi trừ nhà tắm và nhà bếp, hai chỗ này có vải sơn lót sàn. Một chiếc ti vi kê ở phòng khách, một cái ghế sô pha đặt trước cái ti vi. Không khí trong phòng rất oi bức. Thay vì kéo các rèm cửa ra, Erlendur bật đèn trong phòng khách để quan sát rõ hơn.

Họ nhìn chăm chăm vào những bức tường rồi lại nhìn nhau. Những bức tường chi chít những từ mà họ đã thấy ở nhà Holberg, viết bằng bút bi, bút dạ và cả sơn phun. Ba từ mà Erlendur từng không giải nghĩa được lúc này đã trở nên rõ ràng với ông.

TÔI LÀ ÔNG TA

Trong nhà có rất nhiều báo và tạp chí, cả tiếng Iceland và tiếng nước ngoài, những cuốn sách khoa học chất thành đống khắp nơi

trên sàn phòng khách và phòng ngủ. Những album ảnh lớn cũng được xếp thành đống. Trong bếp có rất nhiều giấy bọc đồ ăn mang đi xa.

“Cương vị người cha,” Sigurdur Óli nói trong lúc đeo đôi găng tay cao su. “Chúng ta đã bao giờ chắc chắn về điều đó ở Iceland chưa?”

Erlendur bắt đầu nghĩ về các nghiên cứu di truyền. Trung tâm Ngiên cứu Gen gần đây bắt đầu thu thập các dữ liệu y học về tất cả những người Iceland, trong cả quá khứ và hiện tại để đưa vào một cơ sở dữ liệu chứa đựng thông tin về sức khỏe của toàn quốc. Nó được kết nối với một cơ sở dữ liệu di truyền học, trong đó gia đình của mỗi người dân Iceland được truy về tận thời Trung cổ; họ gọi đó là việc thành lập một quỹ gen của người Iceland. Mục đích chính là để phát hiện ra cách thức chuyển giao của những bệnh di truyền, nghiên cứu chúng theo khía cạnh di truyền và tìm ra cách chữa chúng, kể cả những bệnh khác nữa nếu có thể. Người ta nói rằng với tư cách là một quốc gia đồng nguyên và không có những cuộc hôn nhân hợp chủng, Iceland được coi là một phòng thí nghiệm sống cho các nghiên cứu di truyền. Trung tâm Nghiên cứu Gen và Bộ Y tế, hai cơ quan cấp phép cho cơ sở dữ liệu, đảm bảo rằng không một người bên ngoài nào có thể xâm nhập vào cơ sở dữ liệu và đề ra một hệ thống mã hóa phức tạp cho các dữ liệu, hệ thống này không thể bị bẻ khóa.

“Anh đang lo lắng vì trách nhiệm làm cha của mình sao?” Erlendur hỏi. Ông cũng đã đeo xong đôi găng tay cao su và bước một cách cẩn trọng vào phòng khách, ông cầm lấy một album ảnh và xem qua. Cuốn album đã cũ.

“Mọi người luôn nói rằng tôi không bao giờ giống bố tôi hoặc mẹ tôi hoặc bất kỳ ai trong gia đình.”

“Tôi cũng luôn luôn có cảm giác ấy,” Erlendur nói.

“Ý ông là sao?”

“Rằng anh là một thằng con hoang.”

“Rất vui vì ông đã lấy lại được khiếu hài hước của mình,” Sigurdur Óli nói. “Gần đây ông hơi xa cách một chút.”

“Khiếu hài hước nào cơ?” Erlendur nói.

Ông xem qua một cuốn album khác. Đó là những bức ảnh đen trắng cũ. Ông có thể nhận ra bà Katrín trong một số bức ảnh. Vậy thì người đàn ông sẽ là Albert và ba đứa con, ba người con trai của họ. Einar là đứa bé nhất. Có những bức ảnh được chụp nhân dịp Giáng sinh và kỳ nghỉ hè, rất nhiều trong số đó là những bức chụp nhanh ba cậu bé trên đường phố hoặc ở bàn ăn, mặc áo len đan có trang trí hoa văn mà Erlendur nhớ là có từ hồi cuối những năm 1960. Hai người anh của Einar để tóc dài. về sau những đứa trẻ lớn hơn và tóc dài hơn, chúng mặc vest với ve áo rộng và đi giày đen đế cao. Katrín để tóc lượn sóng. Những bức ảnh lúc này đã có màu. Tóc Albert bắt đầu ngả hoa râm. Erlendur tìm Einar và khi ông so sánh những đặc điểm của anh ta với hai anh trai cùng bố mẹ, ông có thể thấy anh ta trông khác họ khá nhiều. Hai người anh có những đặc điểm nổi bật của bố mẹ, đặc biệt là người cha. Còn Einar là một con vịt con xấu xí.

Ông bỏ cuốn album cũ xuống và lấy lên một cuốn mới hơn. Những bức ảnh trông như được chụp bởi Einar, chụp chính gia đình mình. Chúng không kể lại một câu chuyện dài lắm. Dường như Erlendur đã chìm đắm vào dòng đời của Einar khi ông biết người vợ của anh ta. Ông băn khoăn không biết chúng có phải là ảnh chụp trong tuần trăng mật của họ không. Họ đã đi khắp Iceland, đến Hornstrandir. Cả Thórsmork Herdubreidarlindir nữa. Đôi lúc họ đạp xe đạp. Đôi lúc họ lái một chiếc ô tô cũ méo mó. Những bức ảnh đi cắm trại.

Erlendur nghĩ là chúng được chụp vào giữa những năm 1980.

Ông xem qua cuốn album, rồi lại đặt nó xuống và lấy lên một cuốn mà ông nghĩ là mới nhất. Trong cuốn đó ông thấy một cô bé trên giường bệnh với dây dợ trên cánh tay và mặt nạ oxy trên mặt. Đôi mắt cô bé nhắm nghiền và xung quanh cô bé có rất nhiều thiết bị. Cô bé dường như được chăm sóc đặc biệt, ông dừng lại một chút trước khi xem tiếp.

Erlendur giật mình khi chuông điện thoại đột ngột reo. Ông để cuốn album xuống mà không gấp nó lại. Người gọi là Elín và bà ta đang rất kích động.

“Anh ta đã ngồi với tôi sáng nay,” bà ta nói ngay.

“Ai cơ?”

“Anh trai của Audur. Tên anh ta là Einar. Tôi đã cố gắng liên lạc với ông. Anh ta nói chuyện với tôi và kể cho tôi nghe toàn bộ câu chuyện, người đàn ông tội nghiệp. Anh ta đã mất con gái, cũng giống như Kolbrún. Anh ta biết nguyên nhân cái chết của Audur. Đó là một căn bệnh trong gia đình của Holberg.”

“Bây giờ anh ta ở đâu?” Erlendur hỏi.

“Anh ta rất đau khổ,” Elín nói. “Anh ta có thể làm điều gì đó ngu ngốc đấy.”

“Ý bà là sao, ngu ngốc ư?”

“Anh ta nói chuyện đó đã kết thúc rồi.”

“Chuyện gì đã kết thúc cơ?”

“Anh ta không nói, chỉ nói là nó đã hết rồi thôi.”

“Bà có biết anh ta đâu không?”

“Anh ta nói rằng mình sẽ quay trở về Reykjavík.”

“Đến Reykjavík sao? Ở đâu? Anh ta có ám chỉ là anh ta sẽ làm gì không?”

“Không,” Elín nói, “không nói gì cả. Ông phải tìm anh ta trước khi anh ta làm điều gì ngu ngốc. Anh ta cảm thấy vô cùng tồi tệ, người đàn ông tội nghiệp. Chuyện đó thật kinh khủng. Rất kinh khủng. Lạy Chúa, tôi chưa bao giờ thấy chuyện nào như thế.”

“Chuyện gì?”

“Anh ta trông rất giống bố mình. Đó là một hình ảnh phản chiếu của Holberg và anh ta không thể sống với ý nghĩ đó. Anh ta không thể. Sau khi nghe chuyện Holberg đã làm với mẹ mình, anh ta nói rằng mình là một tù nhân trong chính cơ thể mình. Anh ta nói rằng dòng máu của Holberg đang chảy trong huyết quản của mình và anh ta không thể chấp nhận chuyện đó.”

“Anh ta đang nói đến điều gì?”

“Như thể là anh ta căm ghét chính bản thân mình lắm,” Elín nói. “Anh ta nói rằng mình không còn là mình trước kia nữa mà đã là một người khác, và anh ta tự đổ lỗi cho mình vì tất cả những chuyện đã xảy ra. Tôi có nói thế nào đi chăng nữa anh ta cũng không nghe.”

Erlendur nhìn xuống cuốn album, nhìn vào cô bé đang nằm trên giường bệnh.

“Tại sao anh ta lại muốn gặp bà?

“Anh ta muốn biết về Audur. Tất cả về Audur. Con bé như thế nào, nó chết ra sao. Anh ta nói rằng tôi là gia đình mới của anh ta. Ông đã từng nghe thấy điều tương tự chưa?”

“Anh ta có thể đi đâu nhỉ?” Erlendur nói và nhìn đồng hồ.

“Vì Chúa, hãy tìm anh ta trước khi quá muộn.”

“Chúng tôi sẽ cố hết sức,” Erlendur nói và đang định chào bà ta thì lại cảm thấy Elín còn điều gì muốn nói. “Sao? Bà còn chuyện gì nữa không?” ông hỏi.

“Anh ta đã trông thấy ông khai quật Audur lên,” Elín nói. “Anh ta đã phát hiện ra nơi tôi sống và đi theo chúng ra đến nghĩa địa và nhìn thấy ông lấy cái quan tài ra khỏi ngôi mộ.”

41

Erlendur phát lệnh tìm kiếm Einar. Những bức ảnh của anh ta được gửi đến các đồn cảnh sát ở Reykjavík và những thị trấn lớn, các thông cáo được gửi đến giới truyền thông. Erlendur yêu cầu rằng người đàn ông phải được yên, nếu có bất kỳ ai nhìn thấy anh ta phải liên lạc với ông ngay lập tức và không được làm gì khác cả. Ông nói chuyện ngắn gọn với Katrín - người đang không biết con trai mình ở đâu. Hai người con còn lại đang ở cùng bà. Bà đã nói cho họ nghe sự thật. Họ cũng không biết về nơi ở của em trai mình. Albert ở trong phòng khách sạn Esja cả ngày, ông gọi hai cuộc điện thoại, cả hai đều gọi đến cơ quan của ông ta.

“Thật là một tấn bi kịch kinh hoàng,” Erlendur lẩm bẩm trong khi quay về văn phòng. Họ không tìm thấy dấu vết nào trong căn hộ của Einar cho thấy anh ta sẽ ở đâu. Ngày hôm đó trôi qua và họ chia nhau công việc. Elínborg và Sigurdur Óli nói chuyện với vợ cũ của Einar trong khi Erlendur đến Trung tâm Nghiên cứu Gen. Các tòa nhà mới của Trung tâm nằm trên đường West Country bên ngoài Reykjavík. Đó là một tòa nhà năm tầng với an ninh nghiêm ngặt ngay từ cửa ra vào. Hai nhân viên an ninh gặp Erlendur tại tiền sảnh rộng lớn. Ông đã thông báo trước là mình sẽ đến và bà giám đốc của Trung tâm cảm thấy hơi khó chịu khi buộc phải nói chuyện với ông trong vài phút.

Giám đốc là một trong số những người sở hữu công ty, một nhà di truyền học phân tử Iceland, từng học ở Anh và Mỹ, người đã đấu tranh cho ý tưởng đưa Iceland trở thành một cơ sở cho những nghiên cứu gen, từ đó phục vụ cho việc sản xuất thuốc. Sử dụng cơ sở dữ liệu, tất cả những tài liệu y học trong toàn quốc sẽ được tập trung lại và các thông tin y tế được xử lý sẽ giúp nhận dạng những rối loạn về gen.

Bà giám đốc đang chờ Erlendur trong văn phòng, đó là một người phụ nữ tầm năm mươi tuổi tên là Karítas. Vóc người bà mảnh mai hơn so với lúc xuất hiện trên ti vi với mái tóc ngắn đen tuyền và nụ cười thân thiện. Bà ta không hiểu Cục điều tra hình sự cần gì ở công

ty của mình. Karítas mời Erlendur ngồi. Khi ông nhìn lên những bức tường được trang trí bằng nghệ thuật đương đại của Iceland, ông nói thẳng với bà rằng có một số điểm nghi vấn có ai đó đã đột nhập vào cơ sở dữ liệu và lấy đi những thông tin cực kỳ có hại.

Ông không biết đích xác là mình đang nói gì nhưng bà dường như hiểu điều đó rất rõ. Bà cũng không nói vòng vo, và Erlendur cảm thấy thật nhẹ nhõm vì điều đó. Ông đã trông chờ điều ngược lại. Một sự thông đồng yên lặng.

"Chuyện này rất nhạy cảm bởi dữ liệu cần phải được bảo mật," bà nói ngay khi Erlendur nói xong, "và đó là lý do tại sao tôi phải yêu cầu ông giữ chuyện này bí mật hoàn toàn giữa chúng ta. Chúng tôi đã biết có một sự truy cập trái phép vào cơ sở dữ liệu. Chúng tôi đã cho điều tra nội bộ vấn đề này. Các nghi vấn của chúng tôi hướng đến một nhà sinh học, nhưng chúng tôi không thể nói chuyện được với anh ta vì dường như anh ta đã biến mất khỏi mặt đất vậy."

"Là Einar sao?"

"Đúng, là anh ta. Chúng tôi vẫn đang thiết kế cơ sở dữ liệu, nên nói thật chúng tôi không muốn nói ra rằng mã khóa có thể bị bẻ và người ta có thể tự do tung tăng trong đó. Ông cũng hiểu điều đó mà. Mặc dù trong thực tế, đó không phải là vấn đề mã khóa."

"Tại sao các bà không trình báo với cảnh sát về vụ việc?"

"Như tôi đã nói, chúng tôi muốn tự giải quyết chuyện đó. Đó là một rắc rối của chúng tôi. Người ta tin tưởng rằng thông tin trong cơ sở dữ liệu không bị di chuyển hoặc bị sử dụng sai mục đích hoặc đơn thuần là bị đánh cắp. Cả cộng đồng cực kỳ nhạy cảm về vấn đề này, có thể ông đã biết, và chúng tôi muốn tránh sự cuồng loạn của đám đông."

"Sự cuồng loạn của đám đông ư?"

"Đôi khi có vẻ như cả nước đang chống lại chúng tôi vậy."

"Anh ta đã bẻ được mật mã à? Tại sao vấn đề lại không nằm ở mã khóa?"

"Ông làm như chuyện đó liên quan đến vấn đề do thám vậy.

Không, anh ta không bẻ mật mã. Không thực sự là như vậy. Anh ta làm chuyện đó bằng một cách khác.”

“Cách nào?”

“Anh ta lập ta một dự án mà không ai cho phép. Anh ta giả mạo các chữ ký, kể cả của tôi. Anh ta giả vờ là công ty đang nghiên cứu việc chuyển giao gen của một căn bệnh ung thư được phát hiện ra trong một vài gia đình ở Iceland. Anh ta đã lừa cả ủy ban bảo mật thông tin - một hình thức của cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu. Anh ta đã lừa cả hội đồng đạo đức khoa học. Anh ta đã lừa cả chúng tôi ở đây.”

Karítas ngừng một lát và nhìn đồng hồ. Bà đứng lên đi ra bàn và gọi thư ký để hoãn một cuộc họp trong vòng 10 phút rồi ngồi xuống với Erlendur.

“Đó là động lực học cho đến lúc này,” bà ta nói.

“Động lực học ư?” Erlendur hỏi lại.

Karítas nhìn ông trầm ngâm. Chuông điện thoại trong túi Erlendur bắt đầu reo. Ông xin lỗi và nghe điện thoại. Người gọi là Sigurdur Óli.

“Đội pháp y đã khám xét căn hộ của Einar ở Stóragerdi,” anh ta nói. “Họ vẫn chưa tìm thấy gì ngoại trừ việc Einar đã được cấp giấy phép sử dụng súng cách đây khoảng hai năm.”

“Một giấy phép sử dụng súng ư?”

“Nó vẫn còn trong danh sách của chúng ta. Nhưng đó chưa phải là tất cả. Anh ta sở hữu một khẩu súng ngắn và chúng tôi phát hiện ra một nòng súng ngắn dưới gầm giường.”

“Một nòng súng ư?”

“Anh ta đã cưa cái nòng ra. Đôi khi người ta làm thế. Để bắn mình được dễ dàng hơn.”

“Anh có cho là anh ta có thể nguy hiểm không?”

“Khi chúng ta tìm ra anh ta,” Sigurdur Óli nói, “chúng ta cần tiếp cận một cách cẩn thận. Chúng ta không thể đoán được anh ta sẽ làm gì với khẩu súng.”

“Anh ta khó có thể giết được ai với khẩu súng đó.” Erlendur nói, ông đã đứng lên và quay lưng lại với Karítas để giữ bí mật cho câu chuyện.

“Tại sao không?”

“Anh ta đã có thể dùng nó,” Erlendur hạ thấp giọng. “Với Holberg. Anh không nghĩ thế sao?”

“Tôi thực sự không biết.”

“Gặp lại sau nhé!” Erlendur nói và tắt máy, sau đó ông lặp lại lời xin lỗi trước khi ngồi xuống.

“Đó là quy trình cho đến lúc này,” Karítas nói lại phần vừa nói dở. “Chúng tôi xin những nhà chức trách cho phép thực hiện một dự án nghiên cứu, giống như trường hợp của Einar, nghiên cứu sự chuyển đổi gen của một căn bệnh cụ thể. Chúng tôi được cung cấp một danh sách đã được mã hóa tên của những người bị bệnh hoặc những người có thể mang mầm bệnh và so sánh nó với cơ sở dữ liệu về phả hệ đã được mã hóa. Sau đó chúng tôi có thể tạo ra một loại cây phả hệ được mã hóa.”

“Giống như một cái cây nhắn gửi.”

“Sao cơ?”

“Không có gì, bà cứ nói tiếp đi.”

“Ủy ban bảo mật thông tin đã giải mã danh sách với tên của những người mà chúng tôi muốn nghiên cứu, cái mà chúng tôi gọi là một nhóm mẫu, gồm cả bố mẹ và người thân, và từ đó chúng tôi có một danh sách những người tham gia với số chứng minh thư của họ, ông hiểu không?”

“Và đó là cách mà Einar lấy được tên và số chứng minh thư của

bất cứ ai có bệnh trong gia đình những người ấy."

Bà gật đầu.

"Tất cả những điều này đều được thực hiện ở ủy ban bảo mật thông tin à?"

"Tôi không biết ông muốn tìm hiểu sâu đến đâu. Chúng tôi đang hợp tác với các bác sĩ và rất nhiều cơ sở khác nữa. Họ trình tên của những bệnh nhân lên ủy ban đó, ủy ban này mã hóa tên và số chứng minh thư rồi gửi đến Trung tâm Nghiên cứu Gen này. Chúng tôi có một chương trình về phả hệ chuyên dụng, chương trình này sắp xếp các bệnh nhân thành từng nhóm dựa trên mối quan hệ giữa họ. Sử dụng chương trình này, chúng tôi có thể chọn ra những bệnh nhân có thể cung cấp những thông tin thống kê tốt nhất cho việc tìm kiếm các rối loạn gen cụ thể. Sau đó chúng tôi yêu cầu các cá nhân trong nhóm này tham gia vào nghiên cứu. Ngành di truyền học rất có ích trong việc kiểm tra xem liệu có ai bị mắc một căn bệnh di truyền không, nó còn có ích trong việc chọn ra một mẫu tốt, và là một công cụ tuyệt vời trong việc tìm kiếm các rối loạn gen."

"Tất cả những gì mà Einar cần phải làm là giả vờ tạo ra một mẫu và mã hóa cái tên, tất cả được hỗ trợ bởi ủy ban bảo mật thông tin."

"Anh ta đã nói dối chúng tôi rồi sau đó anh ta bỏ đi."

"Tôi có thể hiểu được chuyện này gây khó khăn cho các bà đến thế nào."

"Einar là một trong những người đứng đầu ở đây và là một trong những nhà khoa học giỏi nhất của chúng tôi. Một người đàn ông tuyệt vời. Tại sao anh ta lại làm chuyện đó?" Bà giám đốc hỏi.

"Con gái anh ta chết," Erlendur nói. "Bà không biết chuyện đó sao?"

"Không," bà ta trả lời và nhìn ông chằm chằm.

"Anh ta làm việc ở đây bao lâu rồi?"

"Hai năm."

“Chuyện đó diễn ra trước đấy cơ.”

“Con gái anh ta chết thế nào?”

“Cô bé bị một căn bệnh thần kinh do di truyền. Anh ta là người mang bệnh nhưng không biết về căn bệnh đó trong gia đình mình.”

“Một nghi vấn về gen đằng nội ư?”

Erlendur không trả lời. Ông cảm thấy mình đã nói đủ.

“Đó là một trong số những vấn đề liên quan đến loại cơ sở dữ liệu di truyền học này. Các căn bệnh có xu hướng nhảy ra khỏi cây phả hệ một cách ngẫu nhiên và sau đó lại hiện ra khi anh ít ngờ đến nó nhất.”

Erlendur đứng lên. “Và các bà giữ tất cả những bí mật này. Những bí mật xưa cũ của mỗi gia đình. Những bi kịch, nỗi đau và cái chết, tất cả đều được sắp xếp và phân loại trên máy tính. Những câu chuyện về các gia đình và số phận mỗi cá nhân. Những câu chuyện về bà, và về tôi. Các bà giữ toàn bộ trong bí mật và có thể lấy nó ra bất cứ khi nào bà muốn. Một Jar City của cả cái đất nước này.”

“Tôi không hiểu ông đang nói gì,” Karítas nói. “Một Jar City ư?”

“Không, tất nhiên là không,” Erlendur nói rồi đi ra.

Khi ông quay về nhà buổi tối hôm đó, vẫn chưa có tin tức gì về Einar. Gia đình anh ta đã tề tựu lại bên nhau. Albert đã rời khách sạn vào buổi chiều và quay về nhà sau một cuộc điện thoại đầy xúc động với Katrín. Vợ chồng hai người con đầu cũng ở đó và cô vợ cũ của Einar cũng đến. Elínborg và Sigurdur Óli đã nói chuyện với cô ta trước đó nhưng cô ta nói rằng mình không thể biết được Einar đang ở đâu. Anh ta đã không liên lạc gì với cô nửa năm rồi.

Eva Lind về nhà sau Erlendur một lát và ông kể cho con bé nghe toàn bộ quá trình điều tra. Những dấu tay ở nhà Holberg phù hợp với vân tay của Einar trong nhà anh ta.

Cuối cùng anh ta cũng đã đến gặp bố mình và dường như đã giết ông ta. Erlendur cũng nói với Eva Lind về Grétar, giả thuyết lớn nhất về sự biến mất của gã là gã đã tống tiền Holberg theo một cách nào đó, có thể là bằng những bức ảnh. Dựa trên những chứng cứ mà họ có, Erlendur nghĩ rằng rất có thể Grétar đã chụp những bức ảnh lật mặt Holberg, thậm chí là những vụ hiếp dâm không ai biết và có thể sẽ không bao giờ lộ ra. Bức ảnh ngôi mộ Audur cho thấy Grétar biết chuyện gì đã xảy ra và có thể đã kiểm chứng điều đó, và rằng gã đã thu thập tin tức về Holberg, có khả năng là để tống tiền hắn.

Hai bố con nói chuyện đến đêm khi những hạt mưa rơi đập vào cửa sổ và những cơn gió lại rít lên liên hồi. Eva Lind hỏi bố tại sao ông cứ xoa ngực mình, gần như là bản năng vậy. Erlendur nói cho con biết về những cơn đau mà ông thường cảm thấy, ông đổ lỗi cho cái đệm đã cũ nhưng Eva Lind yêu cầu ông đi gặp bác sĩ. Ông không hào hứng với ý tưởng đó chút nào.

“Ý bố là sao? Bố sẽ không đi khám bác sĩ ư?” Con bé nói và Erlendur ngay lập tức thấy hối hận vì đã nói ra chuyện đó.

“Không có gì đâu,” ông nói.

“Hôm nay bố hút bao nhiêu điếu thuốc?”

“Không quan trọng đâu con.”

“Thôi đi, bố bị đau trong ngực, bố hút thuốc như cái ống khói vậy, lại chẳng đi đâu ngoại trừ đi bằng xe, sống toàn bằng đồ ăn nhanh chiên lên, và còn từ chối không đi khám bệnh nữa! Rồi sau đó bố ném vào mặt con những lời lăng mạ vì lối sống của con cho đến khi con phải khóc hu hu như một đứa trẻ. Bố nghĩ chuyện đó là bình thường à? Bố có bị điên không đấy?”

Eva Lind đang đứng đó, nhìn chằm chằm như thần sấm xuống người bố đang ngập ngừng không dám ngẩng lên mà chỉ ngượng ngùng nhìn xuống sàn nhà.

“Bố sẽ kiểm tra nó,” cuối cùng ông nói.

“Kiểm tra nó! Bố có cược là bố sẽ đi khám không?!” Eva Lind quát lên. “Lẽ ra bố đã phải làm điều đó từ lâu rồi mới phải. Đồ nhút nhát.”

“Bố sẽ đi ngay trong sáng ngày mai mà,” ông nói và nhìn con gái.

“Thế còn được,” con bé nói.

Erlendur đang chuẩn bị đi ngủ thì điện thoại reo. Sigurdur Óli báo với ông rằng cảnh sát đã nhận được trình báo về một vụ đột nhập vào nhà xác ở Barónsstígur.

“Nhà xác ở Barónsstígur,” Sigurdur Óli nhắc lại khi không thấy Erlendur nói gì.

“Ôi, lạy Chúa,” Erlendur rên rỉ. “Và sao?”

“Tôi không biết,” Sigurdur Óli nói. “Họ vừa mới gọi cho tôi và tôi nói rằng sẽ liên lạc với ông. Họ không biết gì về động cơ đột nhập. Có thứ gì khác ngoài những xác chết dưới đó không?”

“Tôi sẽ gặp cậu ở đó,” Erlendur nói. “Đưa cả ông bác sĩ pháp y đến đó nữa,” ông nói thêm và đặt điện thoại xuống.

Eva Lind đang ngủ trong phòng khách trong lúc ông mặc áo khoác và đội mũ rồi nhìn đồng hồ. Đã quá nửa đêm. Ông đóng cửa nhẹ nhàng để không làm con thức giấc, rồi lao xuống cầu thang và lên xe.

Khi ông đến nhà xác, đã có ba xe cảnh sát đậu ở đó. Ông nhận ra xe của Sigurdur Óli và ngay khi bước vào tòa nhà ông đã thấy ông bác sĩ đang rẽ ở khúc cua, bánh xe của ông ta rít trên mặt đường nhựa. Mặt ông ta ánh lên vẻ hung dữ. Erlendur đi nhanh xuống hành lang với cảnh sát và Sigurdur Óli đi ra khỏi phòng phẫu thuật.

"Hình như không mất thứ gì," Sigurdur Óli nói khi thấy Erlendur lao xuống hành lang.

"Nói cho tôi biết chuyện gì đã xảy ra," Erlendur nói rồi đi vào phòng phẫu thuật với anh. Những chiếc bàn phẫu thuật trống rỗng, tất cả các tủ đều đóng và không có dấu hiệu đột nhập ở đó.

"Có dấu chân trên khắp sàn nhà ở đây nhưng bây giờ chúng đã khô gần hết rồi," Sigurdur Óli nói. "Tòa nhà được nối với một hệ thống báo động, hệ thống này gọi đến trụ sở của một công ty an ninh và họ liên lạc với chúng ta cách đây 15 phút. Dường như tên trộm đập vỡ một cửa sổ phía sau và luồn tay qua để mở khóa. Không phức tạp lắm. Hắn vừa bước vào tòa nhà là hệ thống báo động đã reo lên. Hắn sẽ không có đủ thời gian để làm gì cả."

"Có thể đủ lắm chứ," Erlendur nói. Ông bác sĩ đã đến chỗ họ và rõ ràng là đang vô cùng khó chịu.

"Đứa quái quỷ nào lại đột nhập vào một nhà xác chứ?" ông ta nói.

"Holberg và Audur đâu?" Erlendur nói.

Ông bác sĩ nhìn Erlendur.

"Có việc gì liên quan đến vụ giết Holberg sao?" Ông ta hỏi.

"Có thể đấy," Erlendur nói. "Nhanh, nhanh, nhanh nào!"

"Họ để các xác chết trong phòng này," ông bác sĩ nói và đưa họ đến một cái cửa mà ông ta mở ra.

"Những cánh cửa này luôn luôn không khóa à?" Sigurdur Óli hỏi.

"Ai đánh cắp các xác chết làm gì chứ?" Ông ta cắt ngang, nhưng

chợt đứng khựng lại luôn khi nhìn vào căn phòng.

“Thế còn bây giờ thì sao?”

“Cô bé đã mất rồi,” ông bác sĩ nói như thể là không tin vào mắt mình, ông ta đi nhanh đến phòng lưu trữ, mở một cánh cửa khác và bật đèn.

“Chuyện gì vậy?”

“Quan tài của cô bé cũng mất rồi,” viên bác sĩ đáp. Ông ta hết nhìn Sigurdur Óli lại quay sang Erlendur. “Chúng tôi đã làm một cái quan tài mới cho cô bé. Ai lại làm chuyện này cơ chứ? Ai lại có thể vô lương tâm như thế?”

“Tên anh ta là Einar,” Erlendur nói, “và đó không phải là một sự vô lương tâm đâu.”

Ông nói rồi quay đi. Sigurdur Óli theo ngay sau ông và họ đi nhanh ra khỏi khu nhà xác.

43

Trên đường đi Keflavík không có nhiều xe cộ vào đêm hôm đó và Erlendur lái nhanh hết mức mà chiếc xe ô tô Nhật nhỏ bé mười năm tuổi của tôi có thể đi được. Mưa tuôn như trút xuống kính chắn gió làm cái cần gạt không kịp làm việc, và Erlendur nghĩ lại lần đầu tiên ông đến gặp Elín cách đây mấy ngày. Cứ như thể là cơn mưa không bao giờ chấm dứt vậy.

Ông đã bảo Sigurdur Óli yêu cầu cảnh sát Keflavík phải cảnh giác và phải đảm bảo rằng lực lượng hỗ trợ ở đó luôn trong tình trạng sẵn sàng. Họ cũng phải liên hệ với mẹ của Einar và cảnh báo bà ta về những sự việc gần đây. Ông muốn lái xe thẳng xuống nghĩa địa với hy vọng rằng Einar sẽ ở đó cùng với thi thể Audur. Ông chỉ có thể nghĩ được rằng Einar có ý định đưa em gái trở về ngôi mộ của mình.

Khi Erlendur đỗ xe lại ở cổng nghĩa trang Hvalsnes, ông thấy xe của Einar ở đó với cửa bên ghế lái và một cửa sau mở. Erlendur tắt máy, bước ra trời mưa và nhìn vào xe của Einar. Ông căng tai ra nghe nhưng chỉ thấy tiếng mưa ào ào xuống đất. Không có gió. Ông nhìn thẳng lên bầu trời đen kịt. Từ xa Erlendur có thể thấy một luồng ánh sáng trên lối vào nhà thờ và khi nhìn quanh nghĩa địa, ông thấy ánh sáng hắt ra từ chỗ ngôi mộ của Audur. Hình như có một thứ gì đó đang chuyển động chỗ ngôi mộ.

Và một chiếc quan tài nhỏ bé màu trắng.

Ông thận trọng tiến lại gần và bước rón rén đến chỗ người đàn ông mà ông nghĩ là Einar. Ánh sáng mạnh phát ra từ chiếc đèn xách tay mà người đàn ông mang theo và đặt nó xuống đất bên cạnh cái quan tài. Erlendur đi chầm chậm vào bên trong luồng ánh sáng. Anh ta ngẩng lên và nhìn chằm chằm vào mắt Erlendur. Erlendur đã nhìn thấy bức ảnh của Holberg khi còn trẻ và không nghi ngờ gì về sự giống nhau giữa họ nữa. Trán anh ta thấy và hơi tròn, lông mày rậm, mắt híp, xương gò má cao trên khuôn mặt gầy và răng hơi nhô ra. Mũi anh ta hẹp và môi cũng thế, nhưng cằm lại rộng và cổ dài. Họ nhìn vào mắt nhau một thoáng.

“Ông là ai?” Einar hỏi.

“Tôi là Erlendur. Tôi thụ lý vụ Holberg.”

“Ông ngạc nhiên vì trông tôi rất giống ông ta phải không?”

“Có một vài điểm giống nhau nhất định,” Erlendur đáp.

“Ông biết là ông ta đã cưỡng hiếp mẹ tôi,” Einar nói.

“Đó không phải là lỗi của anh,” Erlendur nói.

“Ông ta là bố tôi.”

“Đó cũng không phải là lỗi của anh.”

“Ông không nên làm thế này,” Einar nói và chỉ tay vào cái quan tài.

“Tôi thấy mình phải làm như vậy,” Erlendur nói. “Tôi phát hiện ra rằng cô bé chết vì cùng một căn bệnh giống như con gái anh.”

“Tôi sẽ đặt cô bé lại đúng nơi của mình,” Einar nói.

“Được thôi,” Erlendur nói, đi chầm chậm đến cái quan tài. “Chắc chắn là anh muốn để cái này vào ngôi mộ nữa,” Erlendur lấy ra một cái cặp nhỏ màu đen mà ông để trong xe từ lúc rời khỏi nhà người sưu tầm.

“Cái gì vậy?” Einar hỏi.

“Căn bệnh,” Erlendur đáp.

“Tôi không hiểu…”

“Đó là mẫu sinh học của Audur. Tôi nghĩ chúng ta phải trả lại nó cho cô bé.”

Einar nhìn vào cái túi rồi nhìn sang Erlendur, không biết phải làm gì. Erlendur tiến đến gần hơn cho đến khi ông đứng cạnh cái quan

tài, nó ngăn họ làm hai bên, và ông đặt cái túi xuống đó rồi chầm chậm quay trở lại chỗ đứng lúc trước.

"Tôi muốn được hỏa táng," Einar đột nhiên nói.

"Anh có cả cuộc đời để sắp xếp việc đó," Erlendur nói.

"Ờ phải, cả cuộc đời," Einar nói, bỗng nhiên lên giọng. "Đó là cái gì? Một cuộc đời là cái gì khi con người ta mới lên bảy tuổi? Ông có thể nói cho tôi biết không? Đó là loại cuộc đời nào?"

"Tôi không thể trả lời điều đó," Erlendur đáp. "Anh có mang theo súng trong người không?"

"Tôi đã nói chuyện với Elín," Einar nói, lờ đi câu hỏi của ông. "Có thể ông đã biết. Chúng tôi nói về Audur. Em gái tôi. Tôi biết cô bé nhưng tôi không biết rằng đó là em tôi cho đến mãi về sau này. Tôi thấy ông mang em tôi ra khỏi ngôi mộ. Tôi có thể hiểu Elín khi bà ấy cố gắng tấn công ông."

"Làm sao mà anh biết về Audur?"

"Từ cơ sở dữ liệu. Tôi tìm ra những người chết vì chiều hướng đặc biệt của căn bệnh này. Lúc đó tôi không biết rằng tôi là con trai của Holberg và Audur là em gái tôi. Về sau tôi mới phát hiện ra điều đó. Tôi đã hiểu ra khi hỏi mẹ tôi."

Anh ta nhìn Erlendur.

"Sau khi phát hiện ra mình là một người mang mầm bệnh."

"Làm thế nào anh có thể liên kết Audur và Holberg lại?"

"Qua căn bệnh. Chiều hướng của nó. U não là một bệnh hiếm."

Einar yên lặng một lát rồi bắt đầu nói, một cách có phương pháp và không có chút lạc đề hay ủy mị nào, về những gì mà anh ta đã làm, như thể là anh ta đã chuẩn bị điều đó. Anh ta không bao giờ lên giọng mà chỉ nói bằng giọng trầm đều, đôi khi hạ thấp xuống thành tiếng thì thầm. Mưa rơi xuống đất, rơi lên cái quan tài và âm thanh trống rỗng ấy vang vọng trong tĩnh lặng của đêm. Anh ta mô tả lại

việc con gái mình bất ngờ ốm khi mới lên bốn tuổi. Căn bệnh rất khó chẩn đoán và nhiều tháng trôi qua cho đến khi bác sĩ kết luận đó là một bệnh thần kinh hiếm gặp. Người ta nghĩ rằng đó là một bệnh di truyền qua gen và xuất hiện ở gia đình. Nhưng điều đặc biệt là nó không hề xuất hiện ở gia đình của cả mẹ và bố anh ta. Nó là một sự chệch hướng hoặc là một khuynh hướng khác mà các bác sĩ không thể giải thích được, trừ khi có xảy ra đột biến.

Họ nói rằng căn bệnh ở trong não của đứa trẻ và có thể giết con bé trong khoảng hai năm. Sau đó là giai đoạn mà Einar không thể mô tả cho Erlendur biết.

“Ông có con không?” Einar hỏi.

“Hai,” Erlendur đáp. “Một trai một gái.”

“Chúng tôi đã có con bé,” anh ta nói, “và chúng tôi chia tay khi con bé qua đời. Không hiểu sao không gì có thể giữ chúng tôi lại bên nhau trừ nỗi buồn, những kỉ niệm và sự đấu tranh trong bệnh viện. Khi chuyện đó kết thúc, cuộc sống của chúng tôi dường như cũng chấm dứt luôn. Chẳng còn gì nữa.”

Einar dừng lại và nhắm mắt. Cơn mưa chảy thành dòng trên khuôn mặt anh ta.

“Tôi là một trong những người đầu tiên làm cho công ty mới,” sau đó anh ta nói. “Khi cơ sở dữ liệu được thành lập, dường như tôi được trở lại cuộc sống này. Tôi không thể chấp nhận câu trả lời của bác sĩ. Tôi cần phải tìm ra lời giải thích. Tôi lấy lại niềm say mê trong việc tìm ra cách thức mà căn bệnh đã truyền sang con gái mình. Cơ sở dữ liệu y tế được kết nối với một cơ sở dữ liệu di truyền học, và hai cơ sở này có thể được xử lý cùng nhau. Nếu ông biết mình đang tìm kiếm điều gì và bẻ được mã khóa, ông có thể thấy căn bệnh nằm ở đâu và có thể truy tìm ngược lại trong cây phả hệ. Ông thậm chí còn có thể nhìn thấy những sự chệch hướng. Những sự chệch hướng như tôi chẳng hạn. Và cả Audur nữa.”

“Tôi đã nói chuyện với bà Karítas ở Trung tâm Nghiên cứu Gen,” Erlendur nói, băn khoăn không biết nên nói thế nào cho Einar hiểu. “Bà ấy đã kể cho tôi nghe chiêu thức anh sử dụng để lừa họ. Tất cả những điều này đều rất mới với chúng tôi. Người ta không hiểu đích xác những việc khoa học có thể làm với các thông tin thu thập được. Những nội dung mà nó chứa đựng và những gì các anh có thể đọc

được từ đó.”

“Tôi đã bắt đầu nghi ngờ một số điều. Bác sĩ của con gái tôi đưa ra giải thuyết là đó là một căn bệnh di truyền qua gen. Lúc đầu tôi nghĩ rằng mình cứ đơn giản chấp nhận chuyện đó và tốt hơn hết là nên làm như thế. Rồi tôi bắt đầu nghi ngờ mẹ tôi. Tôi lừa bà để lấy một mẫu máu. Cả bố tôi nữa. Tôi không thể tìm ra dấu hiệu gì của bệnh. Cả hai mẫu. Nhưng tôi lại tìm ra căn bệnh trong tôi.”

“Anh không xuất hiện triệu chứng nào ư?”

“Rất ít,” Einar nói, “Tôi gần như mất khả năng nghe ở một bên tai. Có một khối u ở gần dây thần kinh nghe. Lành tính. Và tôi có những dấu hiện trên da nữa.”

“*Café au lait?*”

“Ông đã biết về chuyện đó. Tôi nghĩ mình có thể bị nhiễm bệnh thông qua một sự biến đổi gen. Một sự đột biến. Nhưng tôi lại nghĩ là có một lời giải thích khác hợp lý hơn. Cuối cùng tôi đến chỗ cơ sở dữ liệu và lấy tên của một vài người mang bệnh mà có thể mẹ tôi có mối liên hệ nào đó. Holberg là một trong số họ. Bà nói với tôi cả câu chuyện ngay khi tôi tra hỏi bà với những mối nghi vấn của mình. Bà đã giữ yên lặng về vụ cưỡng hiếp ấy suốt bao nhiêu năm. Mà tôi lại chưa bao giờ bị ghét bỏ vì thân phận của mình. Ngược lại. Tôi là con út,” anh ta nói như giải thích. “Đứa con bé nhỏ của bố mẹ.”

“Tôi biết,” Erlendur nói.

“Nghe điều đó mới hay ho làm sao!” Einar hét lên trong bóng đêm tĩnh mịch.

“Tôi không phải là con trai của bố tôi; bố ruột của tôi đã hiếp mẹ tôi; tôi là con trai của một kẻ hiếp dâm; ông ta đã truyền cho tôi những gen đồi bại, chúng không làm hại đến tôi nhiều mà lại giết chết con gái tôi; tôi có một người em gái chết vì một căn bệnh tương tự! Tôi vẫn chưa thể chấp nhận được tất cả chuyện đó, vẫn chưa thể hiểu được chuyện đó. Khi mẹ nói cho tôi biết về Holberg, cơn thịnh nộ trong tôi bùng lên và tôi chỉ vồ lấy nó. Ông ta là một kẻ đáng ghê tởm.”

“Anh bắt đầu bằng cách gọi điện cho ông ta.”

“Tôi muốn nghe giọng của ông ta. Không phải tất cả những thằng con hoang đều muốn gặp bố mình sao?” Einar nói, môi nở một nụ cười khẩy. “Thậm chí chỉ là một lần duy nhất trong đời.”

Cơn mưa dần dần ngớt và lúc này đã tạnh hẳn. Chiếc đèn tỏa ra một luồng ánh sáng trên mặt đất và trên nước mưa, lúc này nước đã chảy thành từng dòng xuống lối mòn nhỏ cạnh những ngôi mộ. Họ đứng yên bất động, đối diện nhau, với cái quan tài ở giữa, nhìn vào mắt nhau.

"Ông ta hẳn phải sốc lắm khi nhìn thấy anh," cuối cùng Erlendur nói. Ông biết cảnh sát đang trên đường đến nghĩa địa và ông muốn tận dụng thời gian mình có với Einar trước khi sự ồn ào kéo đến. Ông cũng biết rằng gần như chắc chắn Einar mang vũ khí. Không thấy dấu hiệu của khẩu súng nhưng ông có thể cảm thấy là anh ta có nó. Anh ta luồn một bàn tay vào trong áo khoác.

"Ông nên nhìn thấy khuôn mặt của ông ta lúc đó," Einar nói. "Giống như Holberg vừa mới trông thấy một bóng ma trong quá khứ vậy, và bóng ma đó chính là bản thân ông ta."

Holberg đứng ở cửa ra vào nhìn người đàn ông đã bấm chuông, ông ta chưa từng nhìn thấy người đàn ông này trước đây nhưng vẫn nhận ra khuôn mặt đó ngay lập tức.

"Chào bố!" Einar nói bằng giọng mỉa mai. Anh ta không thể che giấu cơn giận dữ.

"Anh là ai?" Holberg nói, thực sự ngạc nhiên.

"Tôi là con trai ông," Einar đáp.

"Chuyện này là thế nào... anh là người đã gọi điện cho tôi sao? Anh hãy để cho tôi yên. Tôi không biết anh. Anh bị mất trí rồi."

Họ có chiều cao và vẻ bề ngoài giống nhau, nhưng điều làm Einar ngạc nhiên nhất là khi thấy Holberg già nua và ốm yếu đến thế nào. Khi ông ta nói, tiếng khò khè phát ra từ sâu trong phổi sau nhiều năm

hút thuốc. Mặt ông ta xám xịt, gầy gò với vết nhăn nheo thâm quầng dưới mắt. Mái tóc bẩn màu xám bết chặt lấy da đầu. Làn da quắt queo. Những ngón tay vàng vọt, lưng hơi còng xuống, đôi mắt không màu và vô hồn.

Holberg đang định đóng cửa nhưng Einar khỏe hơn nên đã đẩy ông ta vào nhà. Anh ta ngửi thấy cái mùi ngay lập tức, giống như mùi của ngựa vậy, nhưng còn tệ hơn thế.

“Ông để thứ gì trong đây thế?” Einar hỏi.

“Anh ra khỏi đây ngay,” giọng Holberg the thé khi ông ta quát Einar và ông ta quay trở vào phòng khách.

“Tôi có tất cả mọi quyền để ở đây,” Einar nói, nhìn quanh thấy cái giá sách và cái máy tính ở góc phòng. “Tôi là con trai ông. Đứa con hoang tàn của ông. Tôi có thể hỏi ông một điều được không, thưa bố? Ông có cưỡng hiếp người phụ nữ nào khác ngoài mẹ tôi không?”

“Tôi sẽ gọi cảnh sát đấy!” Tiếng khò khè càng trở nên rõ hơn khi ông ta hét lên.

“Có ai đó đã phải làm điều đó lâu rồi,” Einar nói.

Holberg do dự.

“Anh muốn gì ở tôi?” Ông ta nói.

“Ông không biết một chút gì về những chuyện đã xảy ra và đó chả phải là việc của ông. Ông không thể vô tâm hơn với những chuyện đó. Tôi nói có đúng không nhỉ?”

“Khuôn mặt đó...” Holberg không thể nói hết câu. Ông ta nhìn Einar với đôi mắt không màu một lúc lâu cho đến khi ông ta hiểu những gì mà Einar đang nói. Einar thấy Holberg ngập ngừng, thấy cái ông ta băn khoăn trước những điều mình vừa mới nói.

“Tao chưa từng cưỡng hiếp ai trong đời mình cả,” cuối cùng Holberg nói. “Đó là một lời bịa đặt trắng trợn. Chúng nói tao có một đứa con gái ở Keflavík và mẹ nó buộc tội tao cưỡng hiếp ả ta, nhưng ả không bao giờ có thể chứng minh điều đó. Tao chưa bao giờ bị buộc tội hết.”

“Ông có biết chuyện gì xảy ra với con gái mình không?”

“Tao nghĩ rằng nó đã chết từ khi còn bé rồi. Tao chưa bao giờ liên lạc với nó hay mẹ nó. Chắc chắn là mày hiểu điều đó. Con ả kiện tao tội hiếp dâm, mẹ kiếp!”

“Có lẽ ông biết về cái chết của một đứa trẻ trong gia đình mình chứ?” Einar hỏi.

“Mày đang nói đến chuyện gì?”

“Có đứa trẻ nào bị chết trong gia đình ông không?”

“Tất cả những chuyện này là sao?”

“Tôi có biết một vài trường hợp trong thế kỷ này. Một trong số đó là em gái ông.”

Holberg nhìn Einar chằm chằm.

“Mày biết gì về gia đình tao? Làm cách nào...?”

“Anh trai ông, hơn ông hai mươi tuổi, đã chết cách đây mười lăm năm. Con gái ông ta chết năm 1941. Lúc đó ông mới mười một tuổi. Hai anh em ông được sinh ra cách nhau quá xa.”

Holberg không nói gì và Einar nói tiếp.

“Căn bệnh ấy nên chết cùng với ông. Đáng lý ông nên là người cuối cùng mang mầm bệnh, ông là người cuối cùng trong dòng họ. Không kết hôn. Không có con. Không gia đình. Nhưng ông lại là một kẻ hiếp dâm! Một tên hiếp dâm khốn nạn và bệnh hoạn!”

Einar ngừng nói và nhìn chằm chằm vào Holberg với đôi mắt căm hờn.

“Và bây giờ tôi là người mang bệnh cuối cùng.”

“Mày đang nói đến chuyện gì vậy?”

“Audur bị bệnh từ ông. Con gái tôi bị bệnh từ tôi. Chỉ đơn giản có thế. Không có trường hợp bị bệnh mới nào trong gia đình này kể từ khi Audur chết, ngoại trừ con gái của tôi. Chúng tôi là những người cuối cùng.”

Einar di chuyển đến gần hơn, cầm lấy một cái gạt tàn nặng bằng thủy tinh và xoay nó trong tay.

“Và bây giờ thì nó đã kết thúc.”

***

“Tôi không bao giờ đến đó để giết ông ta. Chắc hẳn Holberg nghĩ rằng mình đang trong một mối nguy hiểm lớn. Tôi không biết tại sao tôi cầm cái gạt tàn lên. Chắc là tôi chuẩn bị ném vào ông ta. Có thể tôi muốn tấn công ông ta. Holberg di chuyển trước, ông ta tấn công và bóp cổ tôi nhưng tôi đã đánh vào đầu ông ta khiến ông ta ngã ra sàn nhà. Tôi làm điều đó mà không nghĩ ngợi gì. Lúc đó tôi bị kích động mạnh. Lúc trước khi đến, tôi đã băn khoăn không biết cuộc gặp của chúng tôi sẽ kết thúc thế nào, nhưng tôi chưa bao giờ lường trước chuyện đó. Chưa bao giờ. Ông ta đập đầu vào cạnh bàn rồi ngã xuống sàn và bắt đầu chảy máu. Tôi nhìn xung quanh, thấy một mẩu giấy và một cái bút chì nên đã viết lại rằng “Tôi là ông ta”. Đó là điều duy nhất mà tôi có thể nghĩ ra sau khi tôi gặp ông ta ngoài cửa. Rằng tôi là ông ta. Rằng tôi là người đàn ông đó. Và người đàn ông đó là cha tôi.”

Einar nhìn xuống dưới đáy mộ.

“Trong đó có nước,” anh ta nói.

“Chúng tôi sẽ thu xếp chuyện đó,” Erlendur nói. “Nếu anh có súng, hãy đưa nó cho tôi,” Erlendur đến gần Einar nhưng anh ta không có vẻ gì là quan tâm.

“Những đứa trẻ là những triết gia. Có lần con gái tôi đã hỏi tôi trong bệnh viện, “Tại sao chúng ta lại có mắt hả bố?” Tôi nói rằng có mắt thì chúng ta mới nhìn được.”

Einar ngừng lại. “Con bé đã sửa lời tôi,” anh ta nói như nói với chính mình. Einar nhìn Erlendur. “Con bé nói rằng nó để chúng ta có thể khóc.”

Sau đó dường như anh ta đang đưa ra một quyết định.

“Ông là ai nếu không phải là chính mình?” Anh ta nói.

“Bình tĩnh nào,” Erlendur nói.

“Lúc đó ông là ai?”

“Mọi chuyện sẽ ổn cả thôi.”

“Tôi đã không nghĩ những chuyện này có thể xảy ra theo chiều hướng này, nhưng bây giờ thì đã quá muộn.”

Erlendur không thể hiểu được ý anh ta.

“Mọi chuyện qua rồi.”

Erlendur nhìn anh ta qua làn ánh sáng.

“Nó kết thúc tại đây,” Einar nói.

Erlendur nhìn thấy Einar lấy khẩu súng ra khỏi áo khoác và hướng nòng về ông khi ông tiến lại gần hơn. Erlendur dừng lại. Trong ánh đèn, Einar quay cái nòng súng ngược lại và chĩa vào tim mình. Anh ta làm điều đó rất nhanh. Erlendur tiến đến bên anh ta, quát lên khi anh ta làm thế. Một tiếng súng vang lên. Trong khoảnh khắc tai Erlendur ù đi. Ông lao mình sang phía Einar và cả hai ngã nhào xuống nền đất.

45

Có lúc ông cảm thấy như linh hồn đã bỏ mặc mình và chỉ có cơ thể trống rỗng còn tồn tại, ông nhìn đăm đăm vào bóng tối với đôi mắt vô hồn.

Erlendur ngồi trên bờ ngôi mộ và nhìn xuống Einar đang nằm cạnh đó.

Ông cầm lấy chiếc đèn, chiếu xuống và thấy rằng anh ta đã chết. Sau khi đặt đèn xuống, ông bắt đầu hạ chiếc quan tài xuống đất. Ông mở nó ra trước, đặt cái bình vào trong rồi đóng nắp lại. Ông phải cố gắng lắm mới hạ được chiếc quan tài một mình, ông tìm thấy một cái xẻng mà người ta để lại trên một đống đất gần đó. Sau khi làm dấu thập trên quan tài, ông bắt đầu xúc đất lên, và mỗi lần tiếng sỏi đất nặng nề đập vào cái nắp trắng với một âm thanh sâu, trống rỗng, ông lại thấy lòng đau nhói.

Erlendur cầm lấy cây cọc trắng bị gẫy nằm bên cạnh ngôi mộ, cố gắng đặt nó vào đúng chỗ và dùng hết sức mình để nâng tấm bia đá lên. Ông đang làm nốt công việc thì nghe thấy tiếng những xe cảnh sát đầu tiên và tiếng người gọi khi họ vào trong nghĩa địa. Sigurdur Óli và Elínborg đang gọi ông. Những con người được chiếu sáng bởi đèn pha của xe tạo thành những cái bóng khổng lồ trong đêm tối. Ông thấy mỗi lúc một nhiều ngọn đuốc đang đến gần mình.

Ông thấy Katrín và ngay sau đó Elín. Katrín nhìn ông đầy thắc mắc và khi bà nhận thấy chuyện gì đã diễn ra, bà lao người về phía Einar, gào khóc và ôm lấy người con trai, ông không muốn ngăn bà lại. Ông thấy Elín quỳ xuống bên bà. Ông nghe thấy Sigurdur Óli hỏi xem ông có ổn không và thấy Elínborg cầm khẩu súng ngắn rơi xuống đất lên. Ông thấy các cảnh sát khác đến và những ánh đèn flash của máy ảnh từ xa trông như ánh chớp.

Ông nhìn lên. Trời lại bắt đầu mưa, nhưng hình như mưa đã nhẹ hạt hơn.

Einar được chôn cất bên cạnh em gái mình ở nghĩa trang Grafarvogur. Đó là một lễ tang bí mật. Erlendur đã gặp Katrín, ông kể cho bà nghe về cuộc gặp gỡ giữa Einar và Holberg. Erlendur nói rằng anh đã tự vệ nhưng Katrín biết rằng ông đang cố gắng xoa dịu nỗi đau của mình.

Trời vẫn mưa nhưng những cơn gió mùa thu đã giảm dần. Mùa đông đến nhanh với băng giá và bóng tối. Erlendur thích điều đó.

Vì con gái cứ khăng khăng một mực, cuối cùng ông cũng đi khám bác sĩ. Ông bác sĩ nói rằng cơn đau trong ngực ông là do một cái sụn sườn bị tổn thương, có thể đó là do ông nằm ngủ trên một cái đệm quá tệ và thiếu vận động.

Một ngày, bên nồi thịt hầm đang sôi sùng sục, Erlendur hỏi Eva Lind xem nên chọn tên gì cho đứa trẻ nếu cô sinh ra một bé gái. Cô nói rằng mình muốn bố đưa ra một vài gợi ý.

“Bố muốn gọi con bé bằng cái tên gì?” Cô hỏi.

Erlendur nhìn con gái.

“Audur,” ông đáp. “Bố nghĩ gọi nó là Audur là hay nhất.”

[1] *Café au lait*: Là tên gọi của loại cà phê sữa pha theo kiểu Pháp. Trong y học, người ta dùng thuật ngữ này để chỉ triệu chứng dưới da xuất hiện những vết đốm hoặc bớt màu cà phê sữa (gọi tắt là Dát cà phê sữa).

[2] Yuppie là từ chỉ một lớp người trẻ tuổi, sống vào khoảng thập niên 1980 ở Mỹ. Họ chủ yếu sống ở thành thị, có nghề nghiệp ổn định và thích tiêu tiền cho bất cứ thứ gì mình thích.

Table of Contents

42
43
44
45
[1]
[2]